

CARLO CASSOLA

THANH GƯƠNG dịch

NGƯỜI YÊU CỦA
BUBE

LA RAGAZZA
DI BUBE

Tiểu thuyết



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



NGƯỜI YÊU CỦA BUBE

---* ❖ *---

Nguyên tác: **La Ragazza di Bube**

Tác giả: **Carlo Cassola**

Dịch thuật: **Thanh Gương**

Nhà xuất bản **Trẻ - 2016**

ebook©vctvegroup

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

*T*iểu thuyết *Người yêu của Bube* (*La ragazza di Bube*) ngay khi ra mắt độc giả vào năm 1960 đã gây một tiếng vang lớn trong làng văn học Ý, và đoạt giải thưởng văn học Premio Strega, một trong những giải thưởng văn học lớn của Ý. Tiểu thuyết được nhà văn Carlo Cassola (1917-1987) viết trong khoảng những năm 1958-1959 dựa trên một câu chuyện có thật xảy ra ngay sau khi cuộc kháng chiến giải phóng nước Ý khỏi ách phát xít của Mussolini và Hitler vừa chấm dứt (1945).

Câu chuyện lấy bối cảnh làng Val d'Elsa ở vùng Toscana thuộc miền Trung nước Ý, tại thời điểm Thế chiến thứ hai vừa kết thúc. Các nhân vật trong truyện còn đang sống trong dư âm của bầu không khí hào hùng và cũng đầy đam mê tuổi trẻ, của cuộc kháng chiến chống phát xít Ý và Đức. Bube, một chiến sĩ du kích cộng sản chống phát xít, từ chiến khu trở về và đến thăm gia đình người đồng chí đã hy sinh trong *Người yêu của Bube* kháng chiến. Anh gặp Mara, em gái của người đồng chí, và hai người yêu nhau.

Giữa lúc tình yêu của Bube và Mara vừa chớm nở với tất cả những khao khát và say đắm của tình yêu đầu đời thì một biến cố đã xảy ra: trong một cuộc xô xát, khi tay cảnh sát trường bắn chết một đồng chí trong nhóm, Bube và một người bạn khác đã bắn chết hãn và con trai hãn. Đột nhiên, đôi tình nhân đứng trước một thử thách lớn của tình yêu: Bube phải chạy trốn sang Pháp để tránh bị truy lùng, trong khi Mara ở lại quê nhà vắng mặt tin anh. Đêm trước khi Bube lên đường chạy trốn ra khỏi nước Ý, anh và Mara đã lần đầu thực sự yêu nhau với những tình cảm trong trắng và hồn nhiên của những người lần đầu biết yêu.

Nổi bật trong truyện là hình tượng “người yêu của Bube.” Sách đã khắc họa rất sinh động quá trình biến đổi của Mara: trước những sóng gió bão táp của cuộc đời, từ một cô gái mới lớn mười sáu tuổi quê mùa và hồn nhiên, rất thông minh sắc sảo nhưng cũng rất trẻ con, Mara dần trở thành một người phụ nữ đầm tính, sâu sắc và tự chủ ở tuổi hai mươi lăm. Lúc đầu, Mara chỉ chấp nhận Bube để có bạn trai đem khoe với bạn bè, cô đồng ý sang ra mắt gia đình Bube cũng để được ra tỉnh mua giày cao gót và túi xách. Nhưng rồi tình yêu đến và cô đã dần trưởng thành. Một chi tiết gây xúc động: đêm trước khi Bube ra đi, Mara đã từ chối nhận số tiền anh cho cô mua túi xách, để anh đem theo phòng thân. Sau đó là những tháng năm dang dở cô chờ đợi người yêu trong bất vô âm tín, khi tuổi xuân dần qua đi. Trong thời gian cô đơn chờ đợi, Mara quen với Stefano, một anh công nhân, cũng là đảng viên cộng sản, có nhân cách đáng quý, và trong lòng cô cũng không khỏi xao động, và hai người yêu nhau. Xung đột lên đến đỉnh điểm trong chính nội tâm của Mara, đó là sự đấu tranh giữa một tình cảm đã có lúc muốn buông xuôi để chạy theo một tương lai có chồng con yên ấm với Stefano và một lý trí mách bảo rằng cô là điểm tựa duy nhất cho Bube, rằng anh chịu đựng được vì nghĩ rằng ở quê nhà vẫn còn cô chờ đợi mình. Nhưng chính ngay lúc ấy, nút thắt đã được gỡ khi Bube bị bắt và sau đó bị tuyên án mười bốn năm tù. Tại thời điểm bước ngoặt đó, Mara đã quyết định cuộc đời mình phải ở bên cạnh Bube, nhất là trong tình cảnh khó khăn về mặt tinh thần của anh lúc đó. Mara xem đó là một “bốn phận,” một giá trị đạo đức mà cô không thể từ chối. Mara cắt đứt quan hệ tình cảm với Stefano, và tiếp tục chờ đợi mười bốn năm, thăm nuôi Bube và chờ ngày anh mãn hạn tù để cùng nhau xây dựng tương lai.

Thoạt đầu tác giả đã lồng nhân vật Bube trong nhiều bối cảnh quan trọng, nhưng càng đọc, qua các biến cố dẫn dắt mạch truyện, người ta sẽ nhận thấy tác giả đã dần đưa Mara lên thành nhân vật chính và Bube chỉ còn là một điều kiện tác động lên các quyết định của Mara. Dù có bản tính nông nổi, thiếu suy nghĩ thấu đáo, dễ bị kích động đi đến các hành động thô bạo vũ lực, nhưng Bube cũng thể hiện một nhân cách đáng quý, sống

hết mình trong tình yêu, và luôn thể hiện thái độ nâng niu, tôn trọng, giữ gìn cho người yêu. Trong tiểu thuyết còn có một đoạn tả rất rõ về tình cảm nhân bản của Bube với cha xứ Ciolfi - vốn là một tay phát Người yêu của Bube xít, nhưng chiếm được những tình cảm ấu thơ của Bube. Bube đã cố tình làm lơ như không thấy cha xứ Ciolfi, và cũng chính Bube sau đó đã phải đứng ra tìm cách bảo vệ cha xứ khi ông này bị người dân trong làng phát hiện và đòi hành hung. Tuy nhiên, chính Bube cuối cùng lại phải hành hung cha xứ trước áp lực của người dân căm thù phát xít. Điều này cho thấy Bube cũng chưa thoát khỏi tâm thức của thời chiến và đã sử dụng vũ lực để giải quyết các xung đột. Những suy nghĩ của Bube phần nào phản ánh sự giận dữ, thất vọng của những người cộng sản Ý khi cảm thấy bị phản bội: họ đã chiến đấu, hy sinh xương máu nhưng cuối cùng cũng không làm được cách mạng như họ mong muốn, và chính quyền lại thuộc về tay những lực lượng bảo thủ hữu khuynh, thậm chí thân phát xít hay cựu phát xít được hưởng ân xá.

Câu chuyện diễn ra trong bối cảnh nước Ý sau Thế chiến thứ hai, mô tả những người cộng sản Ý, theo cái nhìn và quan điểm riêng của tác giả. Để rộng đường tham khảo của bạn đọc, Nhà xuất bản Trẻ xin giới thiệu đến các bạn tiểu thuyết Người yêu của Bube.

PHẦN I

CHƯƠNG 1

Mara ngồi ngáp lên ngáp xuống. Chỉ tại thằng em trai mà bây giờ cô phải chịu cực hình ngồi nhà.

Đôi khi cô tính cứ bỏ mặc mà đi chơi. Chắc chắn là thằng Vinicio sẽ la ầm lên, và đến chiều nó sẽ méc lại với mẹ; nhưng lúc đó cô nàng vẫn có thể chối hết mọi chuyện.

Và rồi sau đó cô sẽ nện cho nó một trận.

Ý tưởng bỏ đi chơi hấp dẫn đến độ cô muốn làm ngay.

Nhưng rồi cô đứng lại, ngập ngừng ngắm mình trong chiếc gương bầu dục của cánh cửa tủ. Cô đưa hai tay luồn dưới mái tóc để xem thử hình dáng mình sẽ ra sao nếu cô có mái tóc phồng lên. Tấm kiếng bị bể một miếng theo chiều ngang nên không hiện đủ cả khuôn mặt cô.

Vài phút sau, cô bỏ xuống bếp.

Thằng em chạy theo phía sau, la lên: “Đi đâu vậy?”

“Tao ở đây nè. Đồ ôn dịch.”

“Không, chị muốn ra ngoài,” thằng em rên rỉ. Nó rất sợ phải ở nhà một mình.

“Tao không đi đâu cả. Tao ở đây nè.” Cô nàng bước đến bên cửa sổ.

Cửa sổ nhìn ra một khoảng đất trống giữa các dãy nhà.

Phía cuối khoảng đất trống dẫn vào một con ngõ nhỏ, và con ngõ đâm ra con đường cái của làng.

Mauro đang ngồi trên bậc thềm của căn nhà đối diện.

“Ê! Hôm nay không đi làm hả?” Mara dò hỏi.

Mauro không thềm trả lời. Hắn đứng lên một cách mệt nhọc và băng ngang qua khoảng đất trống. Lưng quần trệ xuống hai bên hông xương xẩu khiến lâu lâu hắn lại phải lấy tay kéo quần lên.

“Ra ngoài chơi đi,” hắn nói với cô nàng.

“Không được, tao phải trông chừng thằng Vinicio.”

“Thế thì cho tao vào nhà vậy.”

“Cũng không được.”

“Sao vậy?”

“Má tao không muốn mày vào nhà khi tao chỉ có một mình,” cô nàng trả lời không suy nghĩ để rồi một thoáng sau là cô nhận ra mình lỡ lời. Trên mặt của Mauro hiện ra một nụ cười ranh mãnh.

“Tao biết má mày đi đâu rồi. Bà ấy đi mót lúa mì.”

“Không,” Mara chối. “Bà ấy đi loanh quanh đâu đây và về sắp về liền đấy.”

Mauro cười khúc khích.

“Đi mót lúa mì,” hắn lặp lại. “Thế này chắc chắn đến sớm tối mới về. Vậy thì cho tao vào nhà đi.”

“Không, không được.”

“Nhưng tao vẫn cứ vào.”

“Sao được. Tao đã cài then bên trong rồi.”

Thực ra nếu muốn, Mauro cũng có thể thử đẩy cánh cửa để thấy là nó chỉ khép hờ. Nhưng hắn không làm; và Mara hể hả với mưu chước của mình.

“Làm ơn cho tao vào đi,” hắn năn nỉ.

“Mày thềm vào lắm phải không?” cô ta trêu chọc hắn.

Mauro lặng thinh. Hắn có khuôn mặt dài, quai hàm nhô ra; phía trên mép mọc một hàng ria mịn đen dày, nhưng hai gò má và dưới cằm thì nhẵn thín không có một sợi râu. Đầu tóc thì lúc nào cũng rối bù.

“Mày sợ à?”

“Sợ cái gì?” cô nàng cảm thấy bị tự ái.

“Sợ tao.” Và nụ cười khoái trá càng nở to hơn trên gương mặt của hắn.

“Tao mà sợ mày ấy à?”

“Thế thì mở cửa cho tao vào đi.”

“Không.” Và cô ta cười mỉa hần.

“Được rồi, thế thì mày phải chịu bó gối ngồi nhà trong khi tao đi chơi đây,” một lúc sau Mauro đáp lại.

“Thì ăn nhắm gì tao.”

“Tao đến nhà Annita đây.”

“Thì đi đi.”

“Tao dám cá là mày sẽ tức lắm.”

“Tội cho thằng khùng.”

Mauro lấy giọng như người từng trải.

“Đàn bà chúng mày lúc nào cũng làm ra vẻ bất cần... nhưng bên trong thì tức bầm gan.”

“Này thử nói xem... vì sao mà tao phải tức mình?”

“Tại vì Annita cướp mất người yêu của mày.”

“Mày là người yêu của tao á?” Mara bật cười lớn. “Này, đối với tao... mày chẳng là cái quái gì cả. Nếu rui mày có biến mất thì tao cũng chẳng hay.”

“Thế còn tao, mày nghĩ là tao ngó ngang đến mày à?”

“Thế thì sao không đi cho khuất mắt tao?”

“Khuất đi đâu?”

“Khuất khỏi cửa sổ nhà tao. Nếu mày không ngó ngang gì đến tao thì sao mày cứ lẩn quẩn ở đây?”

“Tao muốn ở đâu thì tùy tao.” Hần lục túi moi ra một mẫu thuốc lá, rồi một que diêm, và hần quẹt que diêm vô tường để bật lửa.

Và để tỏ ra hần đứng đắn không phải vì cô, hần quay lưng về phía cô; lập tức Mara với mình ra cửa sổ và giật tóc hần.

“Ái da! Khốn kiếp. Mày kéo tóc đau quá. Sao không để tao vô nhà đi?”

“Tao đã nói lý do.”

“Có ai thấy đâu.”

“Sao mày cứ muốn vào nhà?”

“Để nói chuyện.”

“Đứng đây nói chuyện cũng được rồi.”

“Tao có chuyện phải nói với mày. Một điều bí mật.”

“Thì nói đi.”

Hắn làm ra vẻ thành thực: “Tao hứa không đựng đến mày.”

“À, và tao phải ngu đến độ tin vào các lời hứa của mày!” Cô nàng nổi cáu: “Mày đã thề là sẽ không nói chuyện với con Annita nữa; ấy vậy mà hôm nọ tao thấy mày và nó nói chuyện với nhau.”

“Tại vì mày chẳng thèm chiều tao cái gì cả,” Mauro đáp lại.

“Còn con ấy thì nó chiều mày hả? Sướng nhé, đi với con ấy thì tha hồ mà sướng. Cái con lác mắt ấy,” và cô ta cười. Rồi cô nói thấp giọng: “Mày biết ba tao nói gì không? Đàn bà nhà ấy... toàn là hạng lúc nào cũng sẵn sàng kéo váy lên.” Và lại cười.

Trong khi đó hắn vẫn làm mặt nghiêm. “Cho tao vào nhà đi,” hắn cứng đầu lặp lại.

“Không.”

“Chỉ một phút thôi.”

Mara nhìn hắn giễu cợt. Cô nàng thích khiêu khích hắn bằng lời nói, để rồi cho hắn ngậm tằm.

Hắn bỗng ngừng năn nỉ; kéo quần lên và nói với bộ điệu hờ hững: “Đừng lên mặt làm cao với tao; tao thừa biết mày đã làm mấy chuyện đó rồi....”

“Nói nhỏ một chút, khốn nạn.”

“Có đúng là mày đã làm mấy chuyện đó rồi phải không?” hắn nhỏ giọng lặp lại.

“Hồi nào? Sao tao chẳng nhớ nữa.”

“Đồ ba xạo. Hồi năm ngoái, cũng cỡ mùa này....”

“Mày mới là đồ ba xạo.”

“Này, tao nhắc cho mày nhớ nơi xảy ra: ở phía dưới lò gạch nướng bánh mì^{*}. Hay mày vẫn còn muốn chối?”

“Tao chối, ừ, tao chối phăng đấy.”

“Mày là thứ vừa láo vừa hèn.”

“Mày mới là đứa nói láo và là thằng hèn. Tao không bao giờ kéo váy lên, nếu đây là chuyện mày muốn biết.”

“Thế còn chuyện mày cởi nút quần tao,” hăn cãi lại.

Mara không thèm nói chuyện nữa, thậm chí cũng không thèm nhìn hăn. “Đồ đâu không chết đi cho khuất mắt,” cô ta thầm nghĩ một cách tức giận. Hồi tuần trước, hăn có ra đồng với bà cô và một chị nông dân khác, và chị này đạp phải mìn, thế là thân xác tiêu tan. Bà cô cũng bị thương, nhẹ thôi, chả thế mà đã xuất viện rồi. Còn Mauro, đến trầy trụa cũng không có.

1 Ở nông thôn Ý, mỗi làng có một cái lò gạch cả làng xài chung. Các gia đình trong làng ra đó đốt củi để nướng bánh mì (hay các thứ bánh khác), vì ở nông thôn, nhất là vào những thập niên 1930-50, không phải lúc nào cũng có bánh mì phân phối đến từng nhà. Bây giờ nhiều nơi vẫn còn giữ lại lò làm bánh, chủ yếu để tái tạo lại cảnh xưa mỗi khi trong làng có lễ lạt.*

“Mình sẵn sàng trả bất cứ giá nào để chính hăn đạp trúng mìn,” Mara thầm nghĩ.

Cả đám gồm cô ta, Annita và Mauro, cùng lớn lên với nhau trên cái sân này; thực ra thì có cả những đứa trẻ láng giềng khác, nhưng bộ ba bọn này không bao giờ rời nhau. Và cả ba cũng đã từng làm những chuyện bậy bạ (và chính chúng gọi như thế: “chuyện bậy bạ”). Annita lúc ấy cũng đã là một đứa không biết xấu hổ, cặp với bất cứ thằng đực rựa nào, trong khi Mara chỉ cặp với Mauro.

Thực ra thì cũng có lần cô cặp với một thằng khác, nhưng thực ra chỉ để chọc tức Mauro mà thôi, Nhưng đó là những trò trẻ con, chẳng có gì đáng để ý; con gái đứa nào cũng làm thế. Không, có thể con Liliana thì không. Nhưng tại con này khờ, tối ngày chỉ chạy theo nắm váy mẹ.

Ngặt nổi là từ năm ngoái, cả cô nàng lẫn Mauro, chẳng đứa nào còn trẻ con nữa. Trước đây hăn chẳng bao giờ để mắt đến cô, thế rồi bỗng dưng

hắn bắt đầu cứ loanh quanh bám theo cô và hễ có dịp là thò tay sờ mó, lúc thì sờ phía trước, lúc thì mó phía sau; và Mara thì cứ tha hồ mà bạt tai hắn. Đúng là một trò đùa vô tội vạ, bởi vì khi hắn bị phẫn khích thì người như mụ ra chẳng còn biết chống đỡ: cứ cầm miệng đưa mặt ra lãnh bạt tai. Cô vả mạnh vào mặt đến độ để lại các dấu ngón tay trên má hắn. Nhưng một buổi chiều, cô ta bị mẹ đánh đòn, và thế là cô bỏ ra ngồi khóc ở dưới lò bánh. Lúc ấy thì Mauro xuất hiện, và hắn đến vỗ về an ủi cô ta; rồi hắn bắt đầu vuốt ve, mà vuốt ve... đúng như kiểu của mấy người yêu nhau... “Cũng vì trời tối thui nên mình chẳng nhìn ra nó; chứ không thì đổ mà ôm được mình,” vì cô rất ghét hắn.

Thế rồi đến một lúc, cô cũng chẳng biết chuyện gì đã xảy ra... Chắc hẳn là cũng chẳng xảy ra chuyện gì cả; nhưng hắn thì kể từ hôm đó cứ lúc nào cũng đi khoe khoang.

“Với mày tao chẳng làm chuyện gì cả,” cô nói với hắn.

Mauro cười khúc khích: “Nhưng tao chắc là với tao mày đã làm cái gì đó.”

“Thiên hạ chẳng ai hay biết gì cả. Mà nếu mày có đi rêu rao thì tao cũng nói là mày chỉ là thằng ba xạo.”

“Thiên hạ tin cánh con trai tụi tao, chẳng ai thêm đi tin đám con gái.”

“Chẳng ai tin một thằng ba xạo như mày.”

“Này... tao thề là sẽ không dả động lại chuyện này, nhưng mày cho tao vào nhà bây giờ đi, năm phút thôi.”

“Thế mày thề cái gì?”

“Tao thề có Đức Mẹ. Không, coi đây, tao thề có Nữ thánh Lucia là tao sẽ bị mù nếu tao không giữ lời thề.”

“Đây... đầu mày chỉ toàn là sạn,” Mara bất ngờ nói.

Cô ta cười vào mặt hắn xong rồi rút người thật nhanh về phía sau. Nhưng cô vẫn ở bên cạnh cửa sổ lắng tai nghe.

“Mara,” hắn kêu lên. “Mara, này... mày chạy đâu rồi?”

Mara cố nén cười.

“Mara, nghe tao này.”

Hắn năn nỉ, kêu van một hồi nữa, rồi Mara nghe tiếng chân hắn bỏ đi.

Trưa hôm sau, Mara lại đứng bên cửa sổ của nhà bếp.

Cô nàng nhìn về phía cuối con hẻm, đoạn mà người ta có thể nhìn thấy con đường vô làng, với hy vọng sẽ có một chiếc xe Mỹ nào đó chạy qua. Những ngày đầu tiên khi lính Mỹ xuất hiện thật là vui. Cả đám lính Mỹ đóng dưới phía nhà xứ: xe nhà binh đậu rải rác khắp vườn ô-liu, thậm chí có đoạn họ san phẳng hết để lấy sân đá banh.

Chiều tối đến thì lính Mỹ lang thang khắp nơi trong làng, họ gõ cửa khắp mọi nhà để hỏi rượu và đổi bằng thuốc lá hay đồ hộp.

Họ còn cho cô mấy thỏi sô-cô-la, kẹo và bánh bích-quy. Họ gọi Mara “Cô em, cô em xinh đẹp.” Nhưng cô sợ quá và bỏ chạy.

Rồi bỗng dưng một hôm họ đồng loạt bỏ đi; rồi những người lính khác đến, nhưng cũng chỉ đóng quân lại có hai ngày; rồi từ đó thì thoảng chỉ có một vài chiếc xe chạy ngang qua, thế thôi.

Bỗng một lúc văng vẳng tiếng động cơ xe hơi. Tiếng máy nhọc nhằn của một chiếc xe đang leo lên con dốc ngắn nhưng thẳng đứng dẫn vào làng. Mara chăm chú đưa ánh mắt về hướng có tiếng động cơ xe với hy vọng đây là một chiếc xe nhà binh Mỹ.

Nhưng không phải xe của lính Mỹ. Đây là một chiếc cam-nhông của dân thường, nhỏ bé và xộc xệch; trên thùng xe chất một cái giường, một tấm nệm, một cái tủ đầu giường nhỏ, một mớ ghế cùng với những đồ vật linh kỉnh khác. Trên thùng xe còn có một thanh niên, và anh ta phóng xuống đất trước khi xe ngừng bánh. Anh ta đeo trên vai một cái ba-lô, trên cổ quần một chiếc khăn màu đỏ. Dù rằng một người du kích kháng chiến không gây chú ý bằng một anh lính Mỹ, nhưng Mara vẫn đứng im ngấm ngấm anh ta. Cô thấy anh ta nói điều gì đó với người lái xe. Rồi chiếc cam-nhông chuyển bánh. Anh thanh niên đưa mắt rào nhìn chung quanh, cứ như không biết phải đi về hướng nào. Anh ta hỏi một cô bé gái điều gì đó, và cô bé vừa trả

lời vừa đưa tay chỉ về phía nhà Mara. Anh thanh niên đi thẳng đến chỗ cô và ngừng ngay dưới cửa sổ:

“Đây là nhà của ông Castellucci phải không?”

“Phải,” Mara trả lời. “Nhưng bây giờ ông không có ở nhà.”

Anh thanh niên lại lộ vẻ lưỡng lự, cắn móng tay trong khi Mara quan sát anh ta.

Dáng người anh ta hơi gầy, da nâu nâu, tóc mềm mại và có hàng ria mép.

“Bác đi đâu rồi?” anh ta bất chợt hỏi.

“Ở làng Colle,” Mara đáp.

“Mà có về không?”

“Ai biết được. Có hôm thì về, có hôm thì ngủ lại Colle.”

“Biết thế thì mình đã xuống xe ở làng Colle,” anh thanh niên nói, như tự nói với mình.

“Mà cô là ai? Con gái của Castellucci à?”

Mara gật đầu.

“Không có ai ở nhà cả hả?”

Mara ra dấu không có ai.

“Tôi là đồng chí của Sante,” anh thanh niên chợt nói.

Mara không đáp lại tiếng nào. Thường thì cô rất khó chịu khi nghe ai nhắc đến tên người anh đã mất.

“Thôi, bây giờ đã đến đây rồi, tôi đành chờ Castellucci vậy,” anh ta bất thình lình nói. Mara rời khỏi chỗ cửa sổ, nhưng không ra cửa đón anh ta.

Anh thanh niên bước vào nhà, leo hai bậc thang dẫn về phía nhà bếp, anh ta tháo ba-lô trên vai và để nó dựa vào vách tường. Anh ta đảo mắt nhìn chung quanh một cách do dự rồi bất ngờ hỏi:

“Còn má cô có nhà không?”

“Không,” Mara đáp, và vẫn chăm chú quan sát anh thanh niên. Anh ta trông rất trẻ, râu cằm đã được cạo sạch sẽ. Nhưng đồng thời anh ta cũng có dáng vẻ nghiêm trang như một người đàn ông đứng tuổi. Áo quần anh ta có

vẻ tươi tắn: một cái túi áo bị sút chỉ, trên ống quần có một chỗ rách để lộ ra cái đầu gối.

Anh thanh niên cũng đưa mắt nhìn chỗ rách của chiếc quần: “Cô có kim chỉ không? Ít ra trong khi ngồi đợi, tôi sẽ khâu lại chỗ này.” Rồi anh ta nói thêm: “Thật là đáng hổ thẹn khi trở về nhà với áo quần như vậy.”

Mara leo lên phòng ở tầng trên. Thăng Vinicio đang nằm ngủ, nửa người lộ ra khỏi tấm ra giường, mặt đỏ au đầm mồ hôi. Mara lôi từ trong ngăn kéo tủ đầu giường ra một cuộn chỉ đen và một mảnh vải trên đó có ghim một hàng kim; cô ta đứng soi mình trước gương một lúc, rồi trở xuống tầng dưới.

Anh thanh niên đã cởi áo khoác ngoài ra. Chỉ còn lại chiếc áo sơ-mi, trông anh ta càng ốm hơn. Hai cánh tay áo được vén lên để lộ ra đôi cánh tay mảnh khảnh không có những bắp thịt cuộn cuộn.

Không nói tiếng nào, Mara chìa cánh tay ra như bảo anh thanh niên đưa cho cô chiếc áo khoác.

Anh thanh niên tỏ vẻ bối rối.

“Mà tôi cũng có thể tự khâu lấy... Hồi ở chiến khu chúng tôi cũng đã học cách khâu vá.”

Miệng nói thế nhưng anh ta vẫn đưa áo, và Mara cầm áo bước đến bên cửa sổ và bắt đầu khâu lại cái túi.

“Không, chỗ này không cần,” anh thanh niên hô hoán lên, gần như không muốn bị chạm đến người.

Mara cười thầm: anh chàng này đúng là nhút nhát. Cô ra hiệu cho anh ta ngồi yên và cô quỳ xuống cạnh bên:

“Đừng lo, tôi sẽ không đâm kim trúng anh đâu,” cô nói vì thấy anh thanh niên tự động giật chân lại.

“Tôi nào có sợ gì đâu,” anh thanh niên đáp một cách nghiêm nghị.

Một lát sau Mara vừa đứng lên vừa nói: “Xong rồi đây.”

Và cô ra hiệu cho anh ta đứng lên. Trong một thoáng hai người đứng giáp mặt nhau, cô nàng thì nhìn thẳng vào mặt anh chàng một cách bình

thần, thậm chí có hơi táo tợn, còn anh chàng thì chẳng biết phải đưa ánh mắt đi đâu.

Cũng như những lần trước, anh thanh niên phá tan sự bối rối bằng lời nói bất ngờ:

“Sante vẫn thường hay kể với tôi về cô. Mà tôi cứ ngỡ... tôi tưởng... nhưng xem ra cô chẳng giống anh ta bao nhiêu.”

“Bởi vì tụi tôi cũng không hẳn là anh em ruột thịt,” Mara trả lời.

“Cái gì?”

Một lần nữa Mara suýt bật cười, nhưng cô nén lại:

“Tụi tôi là anh em cùng mẹ khác cha,” cô giải thích.

Anh thanh niên “à” lên một tiếng rồi lấy tay gãi trán.

Anh ta ngồi lại xuống ghế và để bớt bối rối, anh lấy ngón tay gõ gõ lên mặt bàn. Anh ta lại còn huýt sáo nữa, nhưng một cách rất vụng về: vừa phùng má vừa trề môi quá lố.

Bất ngờ anh ta ngừng huýt sáo: “Tôi với Sante như là anh em ruột thịt với nhau,” anh ta nói. “Mà gia đình cô biết tin ấy như thế nào?”

“Qua một anh nông dân ở vùng đâu trong đó,” Mara trả lời. Cô kể với vẻ miễn cưỡng. Cô nhớ lại cái cảnh hôm ấy... mọi người ở trong nhà... bà mẹ thì vừa la khóc vừa đổ tội cho ông bố rằng tại ông ta mà Sante mới có ý tưởng đi theo kháng chiến. Còn riêng phần mình thì cô ta chẳng cảm thấy buồn bã chi cả, thậm chí còn thấy sướng bởi vì từ hôm đó cô có thể dùng phòng của Sante, thay vì phải ngủ ở dưới bếp.

Ông bố về đến nhà trước bà mẹ. “Má bây đâu rồi?” ông hất hàm hỏi.

“Má đi mót lúa,” Mara trả lời. Và thấy ông bố đang sắp sửa bước lên phòng trên, cô vội nói:

“Có người này...” cô xích qua một bên và lấy tay chỉ anh thanh niên.

Ông bố đứng lại nhìn anh thanh niên trân trân.

“Tôi là đồng chí của Sante,” anh thanh niên tự giới thiệu.

“A,” ông bố la lên. “Hân hạnh quá chú em... Qua đây rất vui....” Ông bố như không nói nên lời.

“Thế còn má bây đâu?” ông bố quay sang phía cô con gái, lặp lại câu hỏi.

“Con đã nói má đi mót lúa.”

“À nhớ rồi.” Rồi như thoáng nhớ ra điều gì đó: “Còn thằng Vinicio? Vẫn còn nóng đầu hả? Này bật đèn lên chứ, tối om chẳng thấy gì cả.”

“Chưa có điện, ba,” Mara trả lời.

“À.” Ông bố quay sang anh thanh niên: “Cứ tự nhiên.

Cứ coi như đây là nhà của chú em nghe. Thế ra chú em đây ở cùng với thằng Sante....”

“Vâng, lúc ở Montespertoli,” anh thanh niên đáp.

“À.” Ông bố đưa tay vuốt gương mặt đen đầy râu ria. “Thế chú em cũng là người ở vùng này hả?”

“Dạ, ở Volterra,” người thanh niên đáp. “Cháu đang trên đường về nhà. Đúng ra cháu có thể về đến nhà nội chiều hôm nay; nhưng cháu nghĩ, nhân dịp chạy ngang qua đây thì dừng lại ghé qua nhà của...”

“Tốt, cháu làm thế là tốt. Bác rất vui biết mặt cháu. Nhà này coi như là nhà của cháu. Đối với bác, bè bạn đồng chí của thằng Sante cũng như con cháu trong nhà. Bây giờ mình đợi má mấy đứa nhỏ về thì ăn cơm, rồi cháu có thể đi nghỉ. Này, cậu này tối nay ngủ ở phòng của thằng Sante,” ông bố quay sang Mara nói tiếp, “còn mày chạy qua ngủ nhờ bên nhà dì.”

“Cháu không dám làm phiền,” anh thanh niên nhanh nhẩu. “Cháu có thể nằm tạm ở nhà bếp cũng được. Cháu quen nằm đất rồi,” anh ta vừa nói tiếp vừa nhoén miệng cười.

“Không được, không được,” ông bố la lên. “Bác đã nói rồi, cứ coi đây như nhà của cháu. Cháu ở bao lâu cũng được. À này, mà cháu tên gì?”

“Cappellini Arturo. Nhưng mọi người vẫn gọi cháu là Bube.”

“Nhưng hồi kháng chiến, biệt danh của cháu là gì?”

“Người báo thù,” anh thanh niên trả lời.

“À, đúng rồi. Bác cũng có nghe nói đến biệt danh này, thằng Sante có nói với bác... Người báo thù, đúng rồi.”

Ông bố lặp lại như để tự thuyết phục mình rằng ông cũng từng biết cái biệt danh ấy.

Bà mẹ về đến nhà. Anh thanh niên lập tức đứng lên.

Tất cả mọi người đều im lặng một hồi.

“Má sắp nhỏ, chú em đây là bạn đồng chí của thằng con mình đấy,” ông bố lên tiếng.

Người đàn bà nhìn anh thanh niên với vẻ vô cảm, rồi bà ta leo cầu thang dẫn lên tầng trên và biến mất.

“Thôi,” ông bố lắc đầu. “Cháu cũng thông cảm,” ông ta quay sang nói với anh thanh niên. “Đối với một bà mẹ thì chuyện đó là một cú sốc rất lớn. Ngay chính cả đối với bác cũng thế. Nhưng biết sao? Đàn ông chúng mình còn biết suy nghĩ.”

“Đối với mọi người là một cú sốc lớn,” anh thanh niên nói. “Cháu coi Sante như anh em ruột thịt trong nhà.”

“Ừ,” ông bố gật gù. “Tiếc là trong các cuộc cách mạng, trong chiến tranh, không phải ai cũng có thể đi cho hết đoạn đường... Mỗi cuộc đấu tranh đều có hy sinh.”

“A... có điện rồi,” Mara la lên. Từ cửa sổ bên kia cô thấy nhà đối diện đã bật đèn.

Cô với tay mò mẫm tìm công-tắc điện. Căn phòng sáng lên một cách yếu ớt.

“Ồ, bây giờ mới thấy rõ mặt,” ông bố hồ hởi. “Trời ơi, trông cháu trẻ hơn là bác tưởng. Bao nhiêu rồi?”

“Dạ mười chín.”

“Kém hơn thằng Sante của bác một tuổi,” ông bố nhận xét. Mara chạy đến mở cửa gác-măng-rê * -lôi ra bình rượu và hai cái ly, và cô đặt tất cả lên bàn.

Ông bố rót rượu tràn ly, rồi ông ta cầm lấy một ly đưa cho anh thanh niên.

“Xin chúc sức khỏe bác,” anh ta vừa nói vừa hớp từng ngụm rượu nhỏ.

“Chúc sức khỏe cháu, người đồng chí,” ông bố đáp lại.

2* *Garde à manger (tiếng Pháp): còn gọi là chạn để thức ăn.*

Ông ta ực một hơi cạn ly và lập tức rót thêm ly khác cho mình. “Cháu cũng là đồng chí, có phải không?”

“Bác không thấy à?” anh thanh niên nói, mặt có vẻ hơi hờn dỗi.

“Cháu gia nhập Đảng kể từ lúc vừa mới được thành lập. Bác có thấy cái này không?” anh thanh niên vừa nói vừa chỉ một cái sẹo ngay trên trán. “Vết thương do bọn khốn kiếp đã đập cháu, hồi tranh cử năm 1924 *...”

Mara ngồi trên ghế đầu đợi nước nóng để rửa chén bát. Lúc nào rửa chén bát, lau chùi bếp núc cũng là việc của cô, bởi vì lúc này hễ nhúng tay vô nước là bà mẹ ngã bệnh ngay. Nhưng chiều hôm đó, bà mẹ cũng chẳng ăn cơm mà đi ngủ thẳng.

Bube và ông bố ngồi lại bên bàn ăn nói chuyện và uống rượu. Thật ra thì chỉ có mình ông bố nói và uống; rồi đến một lúc, cũng như vẫn thường hay xảy ra trong những tình huống như thế này, câu chuyện ông đang nói bỗng ngừng giữa chừng; mắt ông nhắm lại, đầu gục xuống ngực. Chỉ một thoáng là nghe tiếng ông ngáy.

Anh thanh niên quay sang nhìn Mara, vẻ chưng hửng.

“Ba tôi nói tràn giang đại hải, nghe nhức cả đầu,” Mara trả lời, nhoen miệng cười.

3* *Bầu cử Quốc hội Ý ngày 06/04/1924. Kết quả bầu cử đã đưa đảng phát xít của Benito Mussolini chính thức lên cầm quyền, mở đầu cho hai thập niên của chế độ phát xít ở Ý (1924-1943).*

“Ông ấy đang nói những chuyện về Đảng,” anh thanh niên đáp một cách nghiêm nghị.

“Và anh cảm thấy thích thú khi ngồi nghe mấy chuyện đó?”

Mặt anh thanh niên lộ vẻ ngạc nhiên. Sau một hồi anh ta nói, giọng lên mặt:

“Chuyện chính trị chắc chắn không phải là chuyện dành cho đàn bà,” rồi đưa tay đâm ngực để tăng sức nặng cho tuyên bố của mình: “Đây là chuyện của cánh đàn ông chúng tôi.”

Rồi anh ta đứng lên, đến mở chiếc ba-lô và thò tay vào lục lọi tìm cái gì đó. Một lúc sau Mara nhìn thấy anh ta cầm một khẩu súng lục. “Anh làm gì vậy?” cô la lên vẻ sợ hãi. “Làm ơn bỏ súng xuống ngay đi.”

Bube mỉm cười: “Đừng sợ, súng không có đạn.” Anh đưa mắt nhìn khẩu súng với vẻ khoái trá: “Khẩu súng này, cô thấy chứ? Nó đã thanh toán nhiều món nợ. Mà chưa hết đâu.” Rồi anh ta cao giọng: “Bộ thiên hạ không biết sao? Biệt danh “Người báo thù” đâu phải tự nhiên trên trời rơi xuống?”

Mara bắt đầu rửa chén đĩa. Cô liếc nhìn thấy anh thanh niên lại tiếp tục lục lọi tìm kiếm cái gì đó trong ba-lô.

Sau cùng anh ta lôi ra một tấm vải màu vàng: “Này, tôi tặng cho cô đây,” và nói thêm, “vải dù đấy nhé. Lựa đấy.”

Mara nhanh nhẩu chùi tay vào miếng tạp dề đầy dầu mỡ để lau khô tay. Đúng là lụa, và miếng vải cũng lớn đến độ có thể may được một cái áo.

“Cô thích không?”

“Thích là cái chắc.”

Anh thanh niên lộ vẻ hài lòng. “Ồi trời,” anh ta vươn vai. “Chịu hết thấu. Tôi mệt từ sáng đến giờ.”

“Thế thì sao không đi ngủ đi?”

“Tôi ở đây chơi với cô cho đến khi cô xong hết mọi chuyện. Hay thế này, cô rửa chén đĩa rồi đưa đây để tôi lau khô, như thế mình xong sớm hơn.”

Mara thỉnh thoảng liếc mắt nhìn anh ta: bộ điệu trang nghiêm trong khi lau ly chén làm cô tức cười.

Sau khi rửa chén đĩa xong, cô nàng tháo chiếc tạp dề ra và đẩy mạnh ông bố một cái khiến ông này giựt mình tỉnh giấc, mắt mở ra lộ vẻ ngạc nhiên. “Chuyện gì vậy?” ông ta hỏi.

“Có chuyện là phải đi ngủ. Đi ngủ cho già rệu.” Và cô ta cất tiếng cười. Rồi quay sang Bube: “Thôi, chào anh; và cảm ơn về món quà.”

“Không có chi, không có chi...” anh ta lập bập. Bỗng nhiên anh ta đổi giọng: “Tôi có đến hai tấm vải... một tấm tôi mang về cho cô em của tôi, tấm kia tôi muốn tặng cho cô em của Sante.”

Một bóng đen xuất hiện ở cửa sổ: “À, bà đấy hả? Tui ra ngay đây.”

Hôm nay trăng tròn, các bóng đen hiện ra vắng vặc.

Từ đây người ta có thể phân biệt rất rõ phía thung lũng bên dưới, và xa xa là đường viền của những ngọn đồi.

Tiếng dế kêu nghe rõ mồn một. Bỗng tiếng hú khàn đục của một con cú ăn đêm cất lên làm Mara nháy nhồm.

Cánh cửa chỉ khép hờ: bên trong là Liliana, mặc áo ngủ, tay cầm cây đèn cầy bước ra. Mara hỏi, “Sao thế?”

Bộ cúp điện rồi à?”

“Bộ bà không nhớ là giờ này thì họ cúp điện sao?”

“Bộ khuya lắm rồi hả?”

“Ừ. Tôi cứ tưởng là bà không đến nữa.”

Căn phòng của Liliana nhỏ xiu, trần nhà hể mưa thì bị dột. Nhưng bù lại có đủ thứ: một cái tủ nhỏ đầu giường, một cái tủ đựng áo quần. Mara nghĩ đến căn phòng của mình mà đâm ra bực, chỉ có mỗi một cái tủ nhỏ nằm trong góc phòng.

Khi cả hai lên giường nằm, Liliana hỏi nhỏ:

“Chàng thanh niên ấy là ai thế?”

“Một người bạn của Sante.”

“Người ở đâu? Ở làng Colle hả?”

“Không, ở Volterra,” Mara đáp.

Sự tò mò của cô em họ làm Mara nghi là cô này nghi ngờ gì đó trong đầu.

Lập tức Mara muốn khơi thêm những nỗi ngờ vực của cô em họ: “Này, anh chàng phải về nhà, đã chín tháng qua anh ta chưa thấy mặt gia đình đấy; nhưng trước đó, anh ta muốn ghé qua nhà chị.”

“Bộ anh ta phải đưa cái gì đó của Sante hả?”

“Không. Đồ của Sante thì người nông dân lúc trước đã mang đến đủ hết rồi. Anh chàng muốn ghé vì anh ta có một món quà cho chị.”

Liliana có vẻ thấp thỏm.

“Mà tại sao cứ để đèn cây cháy thế này? Tắt đi. Mình vẫn có thể nói chuyện trong bóng tối.” Trong bóng tối dễ nói dối hơn.

Sau khi tắt đèn cây, Liliana nằm im lặng một hồi, rồi bắt đầu trấn qua trở lại, và sau cùng cất tiếng hỏi:

“Quà gì thế?”

“Một tấm lụa, để may áo. Ngày mai chị cho em xem.”

“Mà bà quen anh ta từ khi nào?”

Mara thoáng có ý nghĩ bịa chuyện. Nhưng cô nàng cũng thừa biết là Liliana sẽ dò hỏi bà mẹ, do đó cô nói:

“Không, chị chẳng quen gì anh ấy cả. Nhưng anh ấy thì biết chị: anh ấy có thấy hình của chị.” Điều này cũng đúng thôi, bởi vì Sante lúc ra đi có mang theo một bức ảnh gia đình, trong đó có cả cô, chỉ có điều trong bức ảnh ấy cô chỉ là một cô bé con.

“Thế nào? Biết nhau qua ảnh à?”

Bây giờ thì Liliana không cần che giấu sự tò mò của mình; và Mara phải kể rõ ngọn ngành mọi chuyện.

Nghĩa là Sante mang theo người một bức ảnh của cô:

“Biết không, bức ảnh mà chị chụp hồi năm nọ đấy.” Rồi Sante đem ảnh ra cho Bube xem và Bube giữ lại bức ảnh.

Có lần Sante ghé qua nhà, Mara đòi lại bức ảnh nhưng Sante thú thật là đã đưa bức ảnh cho anh bạn mất rồi.

“Chị bức lảm, em biết đấy... Chị không muốn ảnh của chị nằm trong túi của bất cứ một thanh niên nào.”

Liliana nín thở. Sau cùng cô ta nói:

“Thế rồi... sao?”

“Sao cái gì?”

“Anh ta nói gì khi biết mặt bà?”

“Anh ta nói là trông chị y như trong ảnh. Thậm chí còn đẹp hơn trong ảnh. Nhưng chị thì em biết đấy, chị đối xử rất tệ với anh ta. Chị bảo là anh ta không có quyền giữ ảnh của chị, bởi vì giữa anh ta và chị chẳng có gì cả và thậm chí hai bên trước đây cũng không hề quen biết nhau. Em biết anh ta trả lời ra sao không? “Cô ơi, kể từ khi thấy cô trong ảnh lúc nào tôi cũng nghĩ đến cô,” rồi anh ta tặng cho chị tấm vải, nhưng chị chẳng muốn nhận.”

“Nhưng rồi bà cũng đã nhận,” Liliana nhanh nhẩu nói.

“Đâu phải ngay lập tức đâu. Sau khi cơm nước xong xuôi, anh ta nhắc lại chuyện này. Anh ta bảo là nếu chị không nhận món quà thì anh ta sẽ đau khổ đến... chết mất. Thế thì chị biết phải làm sao? Chị đành phải nhận vậy.”

“Theo tui, bà làm như thế là không được.”

“Vì sao?”

“Bởi vì như thế là bà đã tự trói mình.”

“Làm gì có chuyện ấy. Chị chẳng hề nói chữ nào để anh ta có thể nghĩ như thế.”

“Đúng ra bà nên suy đi nghĩ lại, trước khi có gì đó với một người mà bà chỉ mới biết mặt hôm nay.”

“Mà nào có ai muốn gì đâu? Chị thì em biết đấy, đâu phải chỉ có mỗi anh chàng này đeo đuổi đâu. Nhưng thôi, đủ rồi, trễ lắm rồi, ngủ đi thôi,” và cô ta xoay lưng lại.

Liliana không dám hó hé, nhưng cô ta trăn trở đối thế nằm cả chục lần.

“Đấy... tức cảnh hông rồi đấy nhé,” Mara thầm nghĩ một cách hể hả, và từ từ buông người chìm vào giấc ngủ.

CHƯƠNG 2

Một tháng sau Bube xuất hiện trở lại. Sáng hôm đó nhà Mara đang làm bánh mì: Mara giúp mẹ bỏ bánh vào lò, xong cô trở về nhà. Đến trước cửa nhà thì cô gặp Bube đứng đấy với vẻ mặt đăm chiêu như thường lệ.

“Chào cô,” anh ta mở lời chào. Và ngay sau đó hỏi về ông bố.

“Ba tôi sang làng Colle rồi.”

Mặt Bube thoáng vẻ thất vọng:

“Tôi có chuyện cần nói với bác... Chiều nay ông về nhà chứ?”

“Chắc thế.”

“Vấn đề là tôi không thể đợi ông đến chiều.” Và anh ta giải thích rằng anh ta nhờ một người bạn chở xe gắn máy đến đây, và người bạn sau đó đi tiếp: “Chúng tôi có hẹn là anh ta sẽ trở lại đón tôi sau bữa trưa.”

Cả hai bước vào nhà. Bube vẫn mặc bộ đồ màu xanh dương như lần trước, nhưng đã được giặt ủi thẳng thớm.

Anh ta có cái gì đó khang khác trên gương mặt, trong bộ điệu...

“Sao anh cạo hàng ria mép đi?”

“Hả? À... à... đúng thế,” và cười. “Đây là thói quen hồi sống trong chiến khu,” anh ta nói tiếp. “Thời trong chiến khu, tụi tôi đứa nào cũng để ria mép, thậm chí có đứa còn để cả râu quay nón.”

“Không có ria mép trông anh khá hơn.”

“À...” Bube thốt lên, vẻ không được thuyết phục lắm.

Cả hai im lặng một hồi. Rồi Mara bỗng như chợt nhớ ra điều gì:

“Để tôi vô lấy cái áo anh xem. Tôi mặc áo vừa lắm.”

“Áo nào?”

“Cái áo tôi may bằng tấm vải anh tặng đó.” Và cô nàng chạy nhanh vào phòng. Nhanh như chớp cô ta cởi bộ đồ đang mặc ra, mặc vào một cái váy và cái áo sơ-mi, cô ta đưa tay buộc lại tóc bằng một băng vải màu xanh da trời.

Anh thanh niên đang hút thuốc. Anh ta ngắm nghía cô, nhưng không nói tiếng nào.

“Anh thấy tôi thế nào?”

“Được lắm,” Bube trả lời cộc lốc.

Mara ngồi xuống chiếc ghế đầu. Đúng ra thì cô ta cảm thấy đói, nhưng cô ngại ngồi ăn trước mặt anh ta. Anh ta đến đây để làm gì mà sao cứ ngồi thừ ra không nói gì cả? Cô nàng tìm cách bắt chuyện.

“Mọi người nhà anh... khỏe cả chứ?”

“Vâng,” Bube đáp. “Mẹ tôi cũng không mấy khỏe. Cũng bởi mấy chuyện hồi đó làm bà lo khiếp vía. Cái bọn ác ôn kia đã bắt giam bà một tháng, cũng chỉ vì bà không chịu khai tôi đang ở đâu.”

“Thế còn người yêu của anh?” Mara ướm thử.

“Tôi nào đã có người yêu,” Bube trả lời nghiêm nghị.

“Người yêu chính thức gia đình đều biết thì chắc không có... nhưng một cô bạn nào đó thì chắc là anh cũng có. Thanh niên nào mà chẳng có bạn gái.”

“Tôi không có thì giờ để nghĩ đến những chuyện như thế,” Bube trả lời. “Giờ này năm ngoái tôi đang còn nằm trong chiến khu.”

“Thế nhưng giờ thì anh cũng đã trở về nhà khá lâu rồi còn gì.”

“Đúng đấy, nhưng cô thử nghĩ xem, ngày thì tôi phải đi làm, chiều đến thì tôi phải qua bên chi bộ. Tôi không rảnh được tí nào, ngay cả chủ nhật cũng vậy.”

“Thế nhưng hôm nay anh rảnh đây nè.”

“À, hôm nay... Cũng từ lâu tôi có ý muốn ghé thăm cô,” anh ta nói bất thành lời. Nhưng trông như anh ta có vẻ hơi ngại với chính câu nói của mình: “Ý tôi muốn nói, em gái của Sante... Tôi không thể nào quên những

đồng chí đã ngã xuống,” anh ta nói cao giọng. “Tôi không như thiên hạ, bây giờ chẳng mấy ai để ý đến những chuyện này.”

Nhưng cô nàng cũng đã chẳng còn lắng nghe anh ta nói gì nữa: cô đã biết được điều cô muốn biết, thế là đủ rồi. Cô cảm thấy trong lòng rạo rực phấn khởi. Thế này thì con Liliana cũng không còn có thể chối cãi rằng chính anh chàng đã cảm cô ngay từ buổi ban đầu.

“Mara! Mà chạy đi đâu rồi?” tiếng bà mẹ đến xem cô con gái đang làm gì.

Sau đó cả hai cùng đi đến tiệm tạp hóa. Thực ra chỉ là cái chợ để Mara cho hàng xóm thấy là cô đang đi cùng với một chàng trai người khác làng.

May mắn thay, vừa bước ra khỏi tiệm tạp hóa là cô ta gặp cô em họ.

“Đi đâu đấy,” cô lên tiếng hỏi cô em họ.

“Về nhà,” Liliana trả lời. Cô ta có vẻ bức bối, cố tình làm lơ như không thấy Bube lúc ấy đang dừng lại cách hai cô vài bước. “Có đúng là ba của bà đã ở bên Colle luôn rồi phải không?”

“Không,” Mara trả lời. “Ông đi đi về về bằng xe đạp.”

“Tui nghe đồn là ông ấy đã qua ở hẳn luôn bên ấy.”

“Toàn chuyện đồn nhảm,” Mara cự lại mãnh liệt. Cô cảm thấy là trong các câu hỏi của Liliana có hàm chứa ác ý. Đúng là trước đây cũng đã có lần ông bố bỏ gia đình để đi sống với một người đàn bà khác.

“Thế ông ta qua làng Colle để làm gì?” Liliana vẫn tiếp tục vặn vẹo.

“Ông làm việc cho đảng cộng sản,” Mara trả lời.

“Nhưng đấy không phải là một việc làm.”

“Nhưng chị thấy ông ấy lãnh tiền, thế thì đấy là công việc.”

“Nhưng đâu phải giống như việc của ba tui.”

“Vì sao? Chẳng lẽ thợ hồ là nghề hơn những nghề khác à?”

“Ít ra, với thợ hồ công việc không hề thiếu. Còn ba của bà có lúc thất nghiệp cả năm trời. Nhưng ba tui cũng chẳng còn làm thợ hồ.”

“Thế thì làm gì?”

“Ông ấy làm đốc công,” Liliana trả lời. Mara không biết phải trả miếng như thế nào, bởi vì cô cũng không hiểu rõ đốc công là làm gì. “Biết không, sắp tới ông ta phải bắt đầu một việc ở Colle, lần này ông sẽ dắt Mauro theo.”

“Mauro?” Mara cười mỉa mai. “Đúng ngay cái thằng siêng năng chăm chỉ.”

“Siêng hay không siêng thì trước sau gì cũng phải bắt đầu thôi. Biết không, chính mẹ hăn đã đến năn nỉ ba tui cho hăn làm việc đấy.”

“Thế ba em đã thành ông gì rồi mà có thể kiếm việc cho người khác? Chủ nhân hãng xưởng à?”

“Đốc công, tui đã chẳng nói là ông ấy làm đốc công sao? Mà bà có biết đốc công là gì không?”

“Chắc chắn là chị biết chứ,” Mara vội vã đáp trả.

“Thế thì sao bà lại tỏ vẻ ngạc nhiên vì ba tui tìm ra việc cho người khác? Thậm chí ba tui cũng có thể nhận ba bà vào làm việc đấy.” Rồi cô ta còn bồi thêm, “Dĩ nhiên là ba bà phải bỏ uống rượu đi mới được.”

“Ba chị chẳng cần ba em tìm việc cho; ba chị đã có việc làm rồi, chị đã chẳng mới vừa nói đấy hay sao?”

Cô em họ tiếp tục cứng đầu, “Chuyện chính trị ấy không phải là một công việc. Thôi, bây giờ tui phải đi đây.”

“Đi đâu? Đợi một chút.”

“Không, tui có chuyện phải làm ở nhà, vả lại tui thấy bà đang có bầu bạn đấy.”

“Ừ. Chị có bầu bạn đấy. Coi bộ em bức dữ hả?”

Liliana đỏ mặt: “Cớ gì mà tui phải bức chứ?”

“Người đẹp ơi, chị đi guốc trong bụng người đẹp mà.”

“Tui không hiểu bà muốn nói gì. Thôi chào, tui đi đây.”

Nhưng Mara đã kéo cánh tay cô ta lại: “Em muốn làm cho chị thấy là em chẳng thèm biết là có một chàng thanh niên đi với chị... trong khi chẳng ma nào thèm đi chung với em.”

“Nếu vì lý do này thì bà chị nhỏ lắm to rồi đấy: nếu muốn tui có thể có đến cả chục anh. Chứ tui không phải hạng như bà, vừa thấy người là chụp lấy ngay.”

“Nhưng anh ta đâu phải hạng người mà chị vừa mới nhìn thấy đâu.”

“Nhưng bà chỉ mới gặp anh ta lần này là lần thứ hai. Thôi thì cứ như người ta hay nói: nếu bà chị chịu thì thiên hạ cũng vui lây. Chào bà chị thân yêu; chúc vui vẻ yêu đời nhé.”

“Chào, đồ khó chịu.” Nhưng Liliana giả vờ không nghe thấy và lạnh lùng bỏ đi.

Trong suốt thời gian hai cô gái đang đấu khẩu với nhau, Bube luôn đứng cách một khoảng, và khi anh ta nghe hai cô nói về mình thì anh ta càng tránh ra xa hơn.

Mara bắt đầu nói xấu đủ thứ về cô em họ với anh ta.

“Cái con chần lừ ấy hơn tôi đến một tuổi đấy nhưng chẳng có ma nào thèm để ý đến nó. Chính vì thế mà nó ghen tức đến chết thôi. Anh có thấy bản mặt của nó khi nó gặp chúng mình không?”

Chàng thanh niên càng thêm lúng túng. Nhưng may là chuông nhà thờ điểm mười hai giờ đã cắt ngang Mara.

“Trời ơi, trễ quá rồi; phải về nhà thôi.”

Bube tỏ vẻ lo lắng: “Để tôi chạy qua chỗ đó xem họ có nấu ăn không,” anh ta vừa nói vừa chỉ cửa tiệm tạp hóa.

Nhưng Mara đáp lại rằng bây giờ thì ở nhà cũng đã chuẩn bị cơm nước cho cả anh ta rồi; và Bube, sau mấy câu từ chối lấy lệ, cũng đồng ý về nhà Mara.

Bữa ăn chìm trong im lặng. Bube là người có vẻ lúng túng nhất, nhưng cả Mara cũng thế, cô không được tự nhiên khi phải nói chuyện trước mặt bà mẹ. Còn bà mẹ thì chỉ mở miệng nói chuyện với Bube một lần duy nhất, đó là khi bà ta hỏi rằng ở Volterra có bán muối không.

Bube trả lời là có, và anh ta hứa sẽ mang đến cho bà một gói muối.

Kể từ lúc đó, bà mẹ có vẻ lịch sự hơn với anh ta, và sau khi xong bữa ăn, thấy anh ta ngáp lên ngáp xuống, bà bảo anh ta cứ lên giường nằm nghỉ.

Mara ở lại trong bếp một mình để lo dọn rửa chén bát, rồi sau đó chẳng biết làm gì, cô ngồi cắn móng tay.

Bình thường thì sau khi dọn rửa chén bát xong xuôi cô biến khỏi nhà: khoảng sau bữa trưa là những lúc cô ta rảnh rỗi nhất. Nhưng hôm nay vì có Bube ở nhà nên cô chẳng muốn bỏ đi ra ngoài.

Bube? Cô ta không thích cái tên đó lắm. “Mình gọi anh ta là Arturo,” và cô ta bật cười vì nhớ hôm cô và Mauro nói tầm phào về chuyện tên: “Tao sẽ đặt cho hăn một cái tên. Cái tên... Bruno chẳng hạn. Tên Bruno cũng xứng với hăn lắm đấy chứ, vì tóc hăn nâu thực sự. Chớ lắm đứa tóc vàng thế mà lại xưng là Bruno^{*}. Thí dụ như tao đây, nếu có ai mà gọi tao là Bruna thì tao giận ngay.”

Mara có thói quen hay mơ mộng viễn vông, và nhiều khi tự ngồi nói lảm nhảm một mình. Nhất là những chiều đông lạnh, ngồi thu mình trên gác xép phía trên lò sưởi, biết bao chuyện hiện ra trong đầu cô.

Nhiều khi cô nghĩ mình sinh ra bạc phước, trong một gia đình như gia đình của cô, ông bố thì lười biếng và thậm chí có lần còn đi tù. Bà mẹ thì chỉ thương có mỗi ông anh là Sante. Rồi cô lại đâm ra ghen tỵ với Liliana, ít ra con ấy là con một nên cả cha mẹ đều để tâm đến.

Nhưng gần đây cô ta cũng chẳng thấy còn ghen tỵ bao nhiêu với Liliana, mà cũng chẳng còn ghen tỵ với bất cứ đứa con gái nào trong làng. Cô cảm thấy mình bắt đầu trở mã, ngày càng đẹp ra, dù rằng tóc của cô vẫn còn khô cứng, kết thành từng chùm trên đầu, và cũng chẳng có phương cách nào để chải gọn mớ tóc ấy. Có họa chăng là cô hơi tiếc mình không có thân hình đầy đặn. Cô vẫn hay ghé qua nhà của Liliana vì ở bên đó có một tấm kiếng lớn và cô có thể soi tròn thân mình: nhiều lúc cô đứng ngắm nghía mình cả nửa tiếng đồng hồ để tìm xem bộ ngực của mình có lớn thêm được tí nào không, để xem hai bên mé hông có nở ra hay không. Và mỗi lần như thế, tùy tấm gương phản chiếu thế nào mà cô có thể trở nên tươi tắn hay buồn bã.

4* Bruno, tiếng Ý có nghĩa là màu nâu. Thường những người tóc nâu thì thiên hạ hay gán cho biệt danh Bruno (nam) hoặc Bruna (nữ).

Có khi cô vừa đi vừa đánh hông, giống như các nữ tài tử điện ảnh trong những phim mà lâu lâu cô mới có dịp được xem trong rạp chiếu bóng ở bên làng Colle. Còn nếu cô từ ngoài đồng về với cái thúng gùi đồ trên đầu thì thế nào cô cũng tìm cách đi đường vòng quanh làng trước khi về đến nhà: bởi vì theo ý cô thì cái thúng nặng đội trên đầu càng làm tăng thêm vẻ yếu điệu của thân hình.

Áo quần luộm thuộm nói chung cũng chẳng làm cô quan tâm lắm; nhưng điều mà cô mong muốn nhất là sắm được một đôi giày cao gót. Có lần cô vừa mới mang thử đôi giày của Liliana thì bà mẹ của Liliana bắt gặp, thế là bà ta la toáng cả lên: “Ai bảo mày đưa cho nó thế?” bà ta hét con gái. “Đồ ai nấy giữ... bộ mày không biết sao?”

“Nhưng cháu cũng chỉ mới thử một chút để xem ra sao thôi,” Mara tìm cách chống chế. Nhưng bà dì đã nạt ngang: “Mày có biết là mình không thuộc hạng có thể mang giày cao gót không. Con Liliana nó khác mày, nó có thể mơ ước một tay đốc công, hay một tay quản gia trang trại, còn mày cao lắm cũng chỉ với tới được một thằng thợ ăn lương công nhật. Và nếu được như thế thì cũng là may lắm rồi... chứ mấy ai thèm làm sui với một gia đình như nhà mày?”

“Gia đình cháu chẳng thua gì những gia đình khác,” Mara đáp trả. “À... mày làm như thiên hạ không biết rằng mẹ của mày thời con gái đã mang bầu với thằng đã có vợ! Còn bố mày thì ăn cắp để rồi bị bắt bỏ tù!”

Nhưng Mara nhất quyết không chịu thua: “Tôi chẳng cần biết thiên hạ nói gì về bố mẹ tôi. Thanh niên mấy ai ngồi đó mà xem dòng dõi gia đình, họ chỉ chú ý đến người con gái. Và nói cho dì biết nghe, tôi hơn con gái dì cả chục lần.” Và cô ta nhún vai bỏ ra đi.

Cô rất tự tin vào những gì trời phú: cô tin vào sắc đẹp và sự tinh ranh của mình...

Mà sao anh ta ngủ lắm thế. Anh ta bảo là người bạn sẽ quay trở lại ngay sau bữa trưa, vậy thì cũng chẳng có bao nhiêu thời giờ để nói chuyện với

nhau, trong khi có rất nhiều điều để nói với nhau! Đúng ra thì anh ta mới là người có nhiều điều phải nói.

“Chắc phải lên đánh thức anh ta thôi.” Cô gõ cửa nhẹ nhẹ; chẳng có tiếng trả lời. Cô ngập ngừng một chút rồi khẽ xô cánh cửa. Căn phòng chìm ngập trong bóng tối, bởi vì Bube đã khép các cánh cửa sổ. Lần lần mắt cô quen với bóng tối và bắt đầu nhìn thấy mọi vật: hai chiếc giày được tháo ra để cạnh nhau trên nền nhà, chiếc áo khoác được máng lên thành ghế. Cô bước gần đến mép giường.

Bube nằm ngửa, một cánh tay gấp lại, cánh tay kia duỗi thẳng. Trông anh ta thật đẹp trai, mớ tóc sẫm màu, trán hơi nhú lại, đôi môi mở hờ hững. Mara thoáng muốn hôn anh ta một cái, thậm chí cô muốn đến nằm bên cạnh anh chàng và ôm anh ta thật chặt. Cô ta xúc động đến độ hai mắt thấy mọi thứ như bị phủ một lớp sương mù...

Bubu bất ngờ giật mình tỉnh giấc. Anh chàng nằm bất động vài giây; rồi bất chợt ngồi nhổm lên: “Có chuyện gì thế?” anh ta hỏi. Anh nhìn Mara trừng trừng; sau đó thì anh ta nhận ra cô và ý thức được mình đang ở đâu, anh ta nhăn trán và cười với cô.

Hai người im lặng nhìn nhau, và Mara hy vọng anh chàng sẽ dang tay kéo cô về phía mình và hôn cô. Nhưng gương mặt của Bube trở lại vẻ nghiêm trang bình thường:

“Tôi ngủ nhiều quá hả? Chắc cũng trễ lắm rồi,” và anh ta vội vàng giơ tay xem đồng hồ. “Ba giờ rưỡi rồi; anh bạn tôi chắc cũng đã đến rồi.”

Anh ta bước nhanh ra khỏi giường, đến mở các cánh cửa sổ, móc trong túi ra một chiếc lược và soi gương chải đầu. Trên chiếc tủ nhỏ kê ở góc phòng có tấm ảnh khổ bưu thiếp của Mara chụp hồi năm ngoái ở làng Colle: một trong những lần ít ỏi mà cô dám chi xài bằng chính đồng tiền cô kiếm được hồi đi hái ô-liu. Bube cầm tấm ảnh lên ngắm nghía không nói tiếng nào, rồi đặt tấm ảnh lại chỗ cũ, anh mặc áo khoác vào và bước ra khỏi phòng.

Mara thất vọng theo anh chàng xuống nhà bếp.

“Anh ta đã phải có mặt ở đây rồi,” Bube lặp lại. “Hay là có chuyện gì xảy ra với anh ta rồi?” Bube nghiêng người về phía cửa trông ra con lộ: “Tôi đã dặn kỹ anh ta là phải đón tôi ở đâu rồi mà,” rồi anh ta quay về hướng cô một đổi. “Chẳng lẽ anh ta đợi lâu quá nên đã bỏ đi rồi,” anh ta nói thêm.

“Tôi chẳng nghe có tiếng xe gắn máy nào chạy qua cả,” Mara trả lời.

Bube bước trở lại mấy bậc thềm rồi đến ngồi trên băng ghế, bật lửa hút thuốc. Thời gian càng trôi qua anh ta càng tỏ vẻ sốt ruột; anh ta đứng lên, rồi ngồi xuống; và điều này cũng làm Mara bức tức đến độ chỉ muốn anh chàng cút đi cho khuất mắt.

“À... đây rồi,” Bube vừa bật đứng lên vừa la. Có tiếng động cơ xe gắn máy xa xa; lúc được lúc mất; rồi tiếng động cơ nghe thật gần. Bube chạy đến phía cửa sổ và la lên: “Tôi ra ngay đây.”

“Xin chào cô,” anh ta quay sang nói với Mara. Lúc đến cửa, anh ta quay lại: “Cô cho tôi gọi lời thăm ba cô. Cô hẳn dùm là tôi rất tiếc không gặp được ông.” Mara làm thinh không đáp lại tiếng nào.

Và sau đó cô chạy đến bên cửa sổ chỉ cốt để xem người bạn của Bube ra sao.

Bube giữ đúng lời hứa với mẹ của Mara. Vài ngày sau, Carlino cầm gói muối đến nhà. Carlino làm lái buôn nông sản ở Volterra, do đó ông ta cũng rất thường khi có dịp ghé ngang qua Monteguidi. Carlino là một người đàn ông bảnh trai, cao lớn đầy đà, tóc màu nâu dợn sóng, râu mép xoăn, cặp mắt trong sáng. Dù hè hay đông lúc nào ông ta cũng mặc một chiếc áo vải bông thô, đầu đội một chiếc nón màu xanh đậm có một chiếc lông chim trĩ vắt ngang qua băng nón.

Hôm đó có bà mẹ ở nhà, Carlino giao cho bà gói muối, uống ly rượu do bà rót ra mời; và nhân lúc bà mẹ xoay lưng đi, ông ta rút trong túi ra một bức thư được gấp làm đôi và đưa cho Mara. Mara cầm thư chạy ngay ra bờ lúa sau nhà. Sự xúc động làm tay cô run rẩy trong khi mở thư; và cùng lúc cô cũng thấy mắc cười.

Lá thư dài khoảng nửa trang giấy: “Mara thân mến, tôi nhờ người mang thư này chuyển cho mẹ cô gói muối và ít hàng này thăm cô. Tôi hy vọng sẽ sớm có dịp trở lại để gặp cô và gia đình cô. Nếu không có gì phiền, tôi rất mong nhận được một tấm ảnh của cô. Chào cô. Bube.”

Sau khi trầm ngâm một hồi, Mara chạy ra tiệm tạp hóa mua một tờ giấy và một bao thư. Cô lấy viết và bình mực trong tủ ở nhà bếp và bắt đầu viết thư trên cái tủ nhỏ trong phòng ngủ của cô: “Bube thân mến, cảm ơn anh có nhã ý gửi lời hỏi thăm tôi. Tôi và gia đình vẫn mạnh khỏe như thường, và tôi cũng mong anh và gia đình anh cũng thế. Nếu anh muốn nhận được ảnh của tôi thì anh phải gửi cho tôi một tấm ảnh của anh trước. Chào anh. Mara.”

Cô dán thư lại rồi chạy đi tìm Carlino. Cô tìm được Carlino đang đứng trước tiệm tạp hóa nói chuyện với mấy người trong làng. Vừa thấy Carlino hướng ánh mắt về phía mình, Mara vội ra dấu. Ông ta tỏ vẻ hiểu ý Mara, nhưng vẫn tiếp tục đứng nói chuyện với mấy người trong làng. Sau cùng ông ta chào mọi người rồi rảo bước đi về con đường nhỏ nằm bên cạnh tiệm tạp hóa. Mara sau đó cũng bước theo phía sau, làm bộ như vô tình đi cùng con đường. Tới một đoạn cô ta thấy Carlino dừng lại đi tiểu bên một bụi cây; cô đợi cho ông ta tiểu xong thì vội chạy nhanh đến bên cạnh và đưa cho ông ta bức thư của cô.

Một tuần lễ sau, vẫn thông qua ông đưa thư lần trước, cô ta nhận được một lá thư khác của Bube. Lần này ông đưa thư không dám đến tận nhà cô mà huýt sáo ra hiệu từ dưới sân.

Cô vừa bước ra khỏi nhà thì ông ta lập tức rẽ về phía bên kia góc đường. Mara chạy theo đến bên ông ta nhận bức thư, và khi cô ta sửa soạn bước đi thì ông ta nói:

“Bube bảo tôi đợi thư trả lời.”

Mara chạy vội lên phòng của mình, mở bao thư, nhưng bên trong chẳng có lá thư nào, chỉ có tấm ảnh của anh chàng ăn vận theo kiểu du kích kháng chiến: khăn quàng cổ và khẩu súng lục đeo lưng lủng bên hông. Phía sau tấm ảnh ghi: “Gửi đến Mara, Bube.” Mara so sánh với tấm ảnh của cô, rõ

ràng không thể bì được, tấm ảnh của Bube đã nhỏ lại còn bị mờ, trong khi tấm ảnh của cô được thợ chụp tại phòng ảnh đang hoàng, thêm nữa là trong hình cô rất đẹp, làn da sáng bóng và mái tóc dợn sóng. Thậm chí có người còn bảo rằng trong tấm ảnh ấy, cô hiện ra cứ như là Đức Mẹ.

Sau cùng cô quyết định tặng tấm ảnh đó của mình, dầu sao cô cũng còn một bản khác. Nhưng cô không viết gì phía sau ảnh cả.

“Nếu mọi chuyện tiếp tục như thế này thì chắc cần phải tính lại,” Carlino nói. “Đối với Bube tôi sẵn sàng giúp... và cả với cô cũng thế. Nhưng có lẽ cần phải tìm một chỗ kín đáo để gặp nhau.”

Mara suy nghĩ một hồi: “Phía sau nhà,” cô ta nói. “Phía dưới lò bánh mì, chỗ ấy yên tâm không ai thấy.”

“Thế thì thế này, cô nghe nè; ngày thứ ba tôi sẽ ghé qua, cỡ khoảng giờ này; cô phải đứng bên cửa sổ để ý. Nếu cô thấy tôi đi ngang qua có nghĩa là tôi sẽ đợi cô ở lò bánh mì.”

Thứ ba tuần sau, đúng như đã dự tính, hai người gặp nhau như đã hẹn. Họ trao thư. Người đàn ông lúc này thấy đang ở nơi kín đáo không ai dòm ngó, thế là ông ta có vẻ không muốn cô vội vàng bỏ đi. “Này, đợi một tí! Cô có cả tuần lễ để tha hồ mà đọc thư. Cô có cả thời giờ để học thuộc lòng cả bức thư.”

Mara tìm cách bỏ đi; ông ta níu cánh tay cô lại: “Sao mà cô bỏ chạy thế? Tôi đâu có ăn thịt cô đâu mà sợ.”

Mara dừng lại trước ánh mắt cầu khẩn và giọng nói nhẹ nhàng của ông ta. “Tôi muốn hỏi cô là... cô quen Bube lâu chưa?”

“Đâu khoảng... hai tháng.”

“Và cô không lo sợ gì khi kết thân với hắn?” và ông ta cười nhẹ: “Tôi dám cá là cả Volterra chẳng có cô gái nào dám cả gan kết thân với Bube.”

Mara nhún vai: “Tôi chẳng sợ gì cả.” Rồi cô nhìn ông ta bằng ánh mắt châm chọc: “Mà tại sao mà ông lại nói với tôi mấy chuyện này?”

“Tôi chỉ lo cho cô thôi, cô em ơi” và ông ta đưa tay vuốt nhẹ má cô.

“Đừng đụng đến tôi.”

“Cô hiểu lầm tôi rồi... cô không biết tôi là người đã có gia đình rồi hay sao? Và con gái của tôi cũng đồng trang lứa với cô đấy. Và lại, tôi cũng chẳng dám cả gan phiến nhiều người yêu của Bube. Brrr....” Ông ta làm ra điệu bộ sợ hãi, cứ như chỉ mỗi cái tên Bube cũng đủ làm ông ta khiếp vía.

Một tuần trôi qua, rồi hai tuần trôi qua, mà Carlino thì biệt vô tăm tích. Cho đến một buổi sáng, cô nghe tiếng huýt sáo. Lúc ấy cô đang mặc có mỗi cái váy lót và đang lau chùi nhà bếp. Cô vội vã mặc áo quần rồi phóng nhanh ra lò bánh mì. Nhưng không có Carlino ở đó mà là Bube. “À... anh đấy à.”

“Vâng, tôi đến với Carlino.”

“Thế sao anh không vào nhà?”

“Tôi muốn gặp cô nói chuyện trước.”

“Thế thì... nói đi.”

“Trước tiên tôi muốn báo cho cô hay là tôi sẽ sang bên San Donato.”

“Ở đâu?”

“San Donato. Gần Firenze.”

“Sao vậy?”

“À... bởi vì ở Volterra tôi thấy không hợp. Cô thử coi, tuần trước có tay cảnh sát trưởng đòi bắt bỏ tù tôi, nhưng bị thiên hạ phản đối nên sau cùng hẳn đành phải thả tôi ra.”

“Thế vì sao họ muốn bỏ tù anh?”

“Chẳng có gì cả. Chẳng qua tại tôi đập một tay phát xít.”

Và Bube bất ngờ nói thêm: “Thế là tôi quyết định quay trở lại San Donato, ở đó có nhiều đồng chí.”

Mara đâm ra ngờ vực: “Chớ chẳng phải ở đó có cô nào sao?”

Bube tỏ vẻ ngạc nhiên: “Cô nói gì thế? Ở đó tôi có quen cô nào đâu. Trước tôi ở ngay trong thành phố cũng chỉ được hai ngày thôi, rồi sau đó lính Mỹ đến.”

“Hừm.” Mara có vẻ không được thuyết phục lắm.

“Carlino đưa tôi đến làng Colle, từ đó tôi sẽ tìm cách đi đến Firenze, rồi từ Firenze tôi sẽ sang San Donato... Mà cô có nghe tôi nói không?”

“Tôi có điếc đâu,” Mara xẵng giọng.

“Bây giờ làm thế nào? Tôi cần phải gặp ba cô. Bác đi đâu rồi? Bên làng Colle hả?” Mara gật đầu. “Được rồi, tôi sẽ đến tìm ông ở trụ sở của chi bộ,” Bube quyết định.

Mara đâm ra nghi ngờ: “Mà tại sao anh phải gặp ba tôi?”

“Để nói về chuyện hai đứa mình, chứ còn chuyện gì nữa?”

“Vì sao cần phải nói?”

“Sao? Vì sao cần hả? Tôi không thích làm chuyện mờ ám. Bên gia đình tôi thì tôi đã nói rồi, bây giờ phải nói với bên gia đình cô.”

“Làm gì có chuyện đó,” Mara trả lời. Cô vốn quen với cách hành xử trong làng là mấy anh thanh niên cứ ăn nằm với mấy cô có khi đến cả mấy năm trước khi chính thức đính hôn. Thêm vào đó, cô cũng không muốn bố mẹ can dự vào chuyện riêng của cô.

“Thế cô muốn mình cứ tiếp tục như thế này, viết thư cho nhau rồi gặp nhau lén lút sao?”

“Thế thì đã sao?”

“Tôi không muốn lừa dối gia đình cô,” Bube tuyên bố. “Sante là người bạn thân nhất của tôi... nếu anh ấy còn sống thì chắc chắn anh là người tôi sẽ thưa chuyện trước nhất.”

“Ú phà...” Mara đâm ra mất kiên nhẫn. Thậm chí cô còn tính chia tay với anh ta; cô tính bảo anh ta trả lại cô tấm ảnh, và tất cả các thư từ cô viết, bởi vì cô cảm thấy chán không muốn tiếp tục với anh ta.

“Này, tôi không có nhiều thì giờ: Carlino đang đợi tôi, tôi phải đi ngay bây giờ.”

“Tốt. Thế thì đi đi, chạy ngay đi,” Mara mĩa mai.

“Ừ, chắc phải thế.” Anh ta không hiểu sự mĩa mai của Mara. “Thôi... chào cô.”

“Chào.”

Anh ta đứng im lưỡng lự:

“Tụi mình cũng phải hôn nhau chứ? Cô biết đấy, có khi mình sẽ phải lâu lắm mới gặp lại nhau.”

Mara không đáp lại tiếng nào, và anh chàng không ôm lấy cô ta mà chỉ nghiêng người và chạm môi mình lên môi cô ta một thoáng.

“Chào,” anh ta nói.

“Kiểu gì thế này,” Mara thầm nghĩ. “Đính hôn. Thằng cha này điên rồi.”

Cô bực Bube đến độ cả ngày hôm ấy cô không thèm nghĩ đến anh chàng, hình ảnh của anh ta bị cô cố tình lãng quên.

Chiều hôm ấy ông bố về nhà trễ, mấy người trong nhà đã cơm nước xong xuôi và thu xếp cho thằng Vinicio đi ngủ rồi.

“Chào cả nhà,” ông bố vui vẻ. Rồi quay sang Mara:

“Giỏi lắm, con gái rượu của ba giỏi lắm.” Mara đã quên hẳn chuyện Bube cho nên cô ngỡ ông bố khen mình về chuyện rượu ngon. “Được rồi, dọn đồ ăn ra đi.” Ông ta ngồi lên băng ghế, rót cho mình nửa ly rượu rồi đánh ực một hơi. Rồi ông ta xoa hai tay, nhìn Mara trong khi cô đang múc đồ ăn ra tô: “Thế... con gái cưng... con nghĩ thế nào? Chắc con hài lòng chứ? Ba cũng rất hài lòng. Ủ, ba rất hài lòng,” và ông ta lên giọng với bộ điệu như muốn trình trọng tuyên bố một điều gì đó: “Tôi rất hài lòng vì con gái tôi đã đính hôn với một người vừa là đồng chí vừa là bạn của thằng Sante đã khuất.”

“Khốn khổ, cái tay ngu xuẩn ấy đã đi nói với ông già,” nhưng Mara chưa kịp nói gì thì bà mẹ đã xô mạnh cô:

“Con gái của ông làm gì hả?”

“Làm gì? Nó không nói gì với bà cả à? Nó đã đính hôn với Bube. Đúng ra là Bube đã đến để xin phép tôi, và tôi đã đồng ý, bởi vì tôi rất quý nó - một thanh niên lương thiện, một đồng chí, và bởi vì nó và Sante...”

“Để yên cho Sante. Đúng ra ông cũng không được nhắc đến tên của nó.” Bà mẹ chống hai tay lên mặt bàn và nghiêng người về phía ông chồng, nhìn ông ta với vẻ oán giận: “Mara là con gái của ông, nếu muốn nó có thể đính

hôn với đầu trâu mặt ngựa nào cũng được. Nhưng không được mang ai vào nhà này. Biết không?” Bà ta quay sang hét vào mặt Mara: “Mày mang nó ra đồng ra ruộng, mang xuống ruộng xuống ao gì thì tùy mày, nhưng trong nhà này thì không. Tao không muốn nhìn thấy bản mặt của nó, cái bản mặt của dân du thủ du thực!”

Mara lặng im nhìn chăm chặp xuống nền nhà, rồi cô ngược mắt lên nhìn bà mẹ đang bắt đầu dọn dẹp nhà bếp sau cơn nóng giận. Cô ta muốn nói điều gì đó, nhưng không nói nên lời. Bất ngờ cô bỏ chạy lên phòng của mình, lăn ra giường, úp mặt vào gối và bật khóc nức nở.

CHƯƠNG 3

Suốt mùa đông, lúc bằng cách này khi bằng cách khác, Bube gửi đầu chùng hai hay ba bức thư (có một bức thư do chính ông bố của Mara mang từ làng Colle về). Sau đó, khi bưu điện bắt đầu hoạt động bình thường trở lại thì Bube bắt đầu gửi thư đều đặn mỗi tuần một lần. Thực ra thì cũng chẳng phải đúng là những bức thư, hay ít nhất cũng không phải như Mara tưởng tượng như thư của những người yêu nhau viết cho nhau. Và cô cũng không thích mỗi khi Bube bàn đến chuyện cưới hỏi.

Có một lần Bube đích thân đến thăm cô, lần đó nhân dịp có lễ carnival *; nhưng anh ta cũng chỉ ở lại khoảng vài tiếng đồng hồ, và cả buổi không làm gì khác hơn là nói chuyện chính trị với ông bố. Vào thời điểm đó cũng có một anh thanh niên đeo đuổi tán tỉnh cô, dân làm ruộng, và cô quen anh ta nhân một dịp lễ khiêu vũ được tổ chức trong một nhà kho chứa lúa.

5* Lễ hội hóa trang, thường được tổ chức hằng năm vào khoảng tháng hai ở các quốc gia Công giáo. Nổi tiếng nhất là lễ hội carnival ở Brazil, người ta tổ chức thi hóa trang và tuần hành với những xe hoa rực rỡ qua các đường phố, hay ở thành phố nước Venice (Ý) nơi thiên hạ đeo những mặt nạ rất cầu kỳ và ăn vận y phục theo lối cổ xưa.

Bởi vậy Mara cũng ít khi nghĩ về Bube. Cô ta chỉ thích mỗi cái là được khoe với các bạn gái, nhất là với cô em bạn dì, rằng cô có người yêu ở làng khác; nhưng cô chẳng cảm nhận nổi nhớ nhung da diết vì vắng bóng Bube.

Tấm hình Bube tặng bị cô vứt vào một xó và chẳng khi nào thém lấy lên ngắm. Cô cũng rất bức mình mỗi khi ông bố hỏi cô về Bube. Còn bà mẹ thì sau cái buổi la lối thịnh nộ chiều hôm ấy không bao giờ nói gì nữa về chuyện của hai người.

Một buổi trưa cô đang ở dưới vườn thì thằng em trai hốt ha hốt hải chạy tới gọi cô:

“Mara! Về nhà nhanh lên! Có Bube!” nó hét to từ xa.

Mara rất bức là bây giờ ai cũng xem như cô có bốn phận phải chào đón vị hôn phu. Cô chẳng thèm trả lời thằng Vinicio, và tiếp tục làm việc trong vườn rau cải.

“Mau lên, còn ngồi đó đợi cái gì vậy?” Càng thấy cô chị kể cả Vinicio càng như bị kiến cắn. Sau cùng nó la lên: “Tui đã xong chuyện báo tin, chị không về có gì thì ráng mà chịu.” Và nó chạy trở về nhà.

Sau khi xong xuôi hết công việc, Mara xuống suối rửa chân. Rồi cô ngồi dưới ánh nắng phơi cho chân khô, sau cùng cô mới mang giày vào. Đó là một đôi giày mỏng nhẹ duy nhất mà cô có: bằng vải bố đã bị hoen ố và sút cả các đường may; đế giày bằng cao su và bốc mùi.

Cô từ từ, khoan thai bước trở về nhà, và khi vào đến sân thì cô dừng lại. Bube đang đứng đấy hút thuốc: anh ta quăng mẫu thuốc lá đi và đến gần cô. Mara quay mặt đi cho nên nụ hôn của Bube chỉ chạm vào thái dương cô.

“Em khỏe không?” Bube cất tiếng hỏi, rồi nói thêm:

“Chắc là em không ngờ anh đến hôm nay.”

“Không. Tôi không đợi anh. Tưởng anh chết mất xác rồi chứ.”

“Sao thế? Tại anh không viết thư phải không?”

Mara nhún vai. “Anh có vô số chuyện phải làm,” Bube chống chế. “Ngày nào cũng phải theo xe cam-nhông đi làm xa, cả đến chủ nhật cũng thế. Nay, tui anh làm việc cật lực... Nhưng cũng nhờ vậy mà tui mình có được một số tiền để dành đấy.” Anh ta ráng cố gắng gợi chuyện để nói; nhưng rồi chẳng biết nói gì thêm. Còn Mara thì cố tình im lặng.

“Thôi mình vô nhà chứ?” sau cùng Bube nói.

Hai người bước vô bếp, Vinicio lẻo đẻo theo sau, mắt dán chặt vào Bube. Anh chàng hôm nay vẫn mặc bộ đồ màu xanh dương như mọi khi, bộ đồ bây giờ trông có vẻ còn tẻ hơn lần đầu anh ta đến. Mara nhận thấy có một vết dầu mỡ trên áo khoác, và một vết khác trên quần.

Lai quần bị sờn và phía sau lưng áo khoác lủng lẳng một mảnh vải lót bị rách. Sau cùng cô không nhịn được: “Anh ăn mặc trông cứ như ăn mày.”

“Hả?” Bube cau mày. “À, bộ đồ sờn cũ quá rồi... Nhưng trong va-li anh có hai mảnh vải. Ở Volterra anh sẽ đem đi may. Anh đã để dành được gần hai chục ngàn lire đấy.”

“Thế thì anh cũng có thể mang cho tui một món quà chứ,” Mara nhanh nhẩu nói.

“Anh cũng có tính,” Bube đáp. “Nhưng khổ nỗi là anh phải lên đường bất ngờ...” Rồi gương mặt anh ta thoáng nét lo âu: “Có ai đến đây tìm anh không?”

“Ai phải đến đây để tìm anh?”

“Chẳng có ai cả... Anh chỉ hỏi vậy thôi.” Anh ta ngồi lên băng ghế, và mắt nhìn bất động về phía trước. Mara đứng dựa lưng vào vách tường.

“Anh có ghé qua bên làng Colle để tìm gặp ba em,” Bube bất ngờ lên tiếng. “Nhưng bác không có ở đó...”

Anh cần phải nói với bác về một chuyện xảy ra cho anh hôm qua.”

“Thế anh tới đây làm gì, nếu anh phải nói chuyện với ba tôi? Anh không biết là giờ này ông ấy không bao giờ có mặt ở nhà sao?”

“Thôi thì coi như anh sẽ gặp bác khi nào ông về nhà. Từ giờ đến sáng mai anh có thể ở lại đây. Anh chỉ ghé tạm qua đây thôi,” và sau một hồi anh ta tiếp: “Anh quyết định trở về Volterra.”

“Bộ San Donato không hợp với anh hả?” Mara nói giọng mỉa mai.

“Không phải là không hợp... Công việc ở hợp tác xã cũng đang tiến triển tốt, tụi anh kiếm được khá nhiều tiền. Dù rằng tay cảnh sát trưởng lúc nào cũng muốn phá đám.” Sau một hồi anh ta nói thêm: “Mà em có biết là hắn ta còn ra lệnh tịch thu chiếc xe cam-nhông của bọn anh không?”

“Coi bộ anh với mấy tay cảnh sát trưởng lúc nào cũng có chuyện hả,” Mara vừa cười vừa nói.

“Dĩ nhiên là phải có chuyện thôi, đám ấy toàn là dân phát xít cả. Tay cảnh sát trưởng này thậm chí còn bảo là hắn đã từng theo kháng chiến...”

Hắn và thằng con trai của hắn, có thể tưởng tượng nổi không? Vậy mà khi tụi anh kéo đến để phản đối chuyện hắn ra lệnh tịch thu xe cam-nhông, em biết hắn treo cái gì trên tường không? Hình vua Vittorio. Đấy, tên cảnh sát trưởng Cècora làm kháng chiến quân kiểu ấy đấy.”

“Cảnh sát trưởng mù à?”

“Không, Cècora *, tên hắn đấy. Ấy, sao lại cười?”

“Tôi cười vì nghe lầm là cảnh sát trưởng mù. Mù thì làm sao mà đi bắt được ăn trộm,” và cô lại phá lên cười.

“Bây giờ thì đúng là hắn chẳng còn bắt được ai cả, đáng đời.” Bube đứng lên và bắt đầu đi dạo quanh phòng:

“Từ lâu rồi hắn cứ đi kiểm chuyện với bọn anh, cái thằng khốn kiếp ấy. Lúc thì vin vào có nầy lúc thì lấy có nọ.

Tháng rồi, như anh đã kể đấy, thậm chí hắn còn ra lệnh tịch thu xe cam-nhông của bọn anh. Rồi hôm qua lại có thêm tên cha cố xứ đạo... Mà em có đang nghe anh kể không đấy?”

6* Ở đây có đoạn chơi chữ dựa trên tiếng Ý: vị cảnh sát trưởng có họ là Cècora, còn trong tiếng Ý từ vựng “cieco” có nghĩa là mù lòa.

“Thì tôi đang nghe đây.”

“Thế này, hôm qua anh cũng chẳng biết có lễ gì đó trong nhà thờ, hình như là lễ Thăng thiên. Lúc đó anh đi cùng với Ivan và Umberto, hai đồng chí; Umberto thì trước đó đi ngang đón người yêu; đi cùng với cô ta có thêm một cô bạn gái.”

“À,” Mara thốt lên, và bây giờ thì cô bắt đầu chú tâm đến câu chuyện.

“Mấy cô gái thì muốn vào dự thánh lễ, còn tụi anh thì muốn đi theo các cô. Nhưng tay cha cố lại cản không cho bọn anh vào nhà thờ, hắn bảo tại vì bọn anh đang vận quần ngắn.”

“Hả?” Mara phá ra cười.

“Đúng ra phần anh thì lúc ấy ăn vận như bây giờ nè, nhưng Ivan và Umberto thì đang vận quần ngắn... Nhưng đó chỉ là cái cớ mà tay cha cố nặn ra thôi, thực ra hắn không muốn cho bọn anh vào nhà thờ bởi vì bọn

anh là dân kháng chiến. Và chính Umberto đã nói thẳng vào mặt hắn: khi bọn phát xít cầm theo cờ xí đến thì cha cho bọn đó vào; thế thì phải cho bọn quàng khăn đỏ này vào. Nhưng tay cha cố cứng đầu nhất định không chịu. Thằng cảnh sát trưởng, đứng ở cửa sổ của trại lính phía bên kia nhà thờ, thấy hết mọi chuyện, thế là hắn chạy xuống để tiếp tay với tay cha cố. Bọn anh đã tìm đủ cách để giải thích điều hơn lẽ thiệt... nhưng sau đó bọn anh thấy là vô ích; thế là bọn anh dồn hắn vào chân tường, bởi vì bọn anh không thể chấp nhận được sự hống hách của hắn. Thế là sanh ra có sự.”

“Mà có sự gì? Anh kể chuyện không đầu không đuôi chẳng ai hiểu gì hết.”

“Tay cảnh sát trưởng rút súng ra và bắt đầu bắn loạn xạ. Thế là Umberto ngã xuống. Nhưng rồi bọn anh cũng đã trả thù,” Bube vội vã nói thêm. “Trước tiên bọn anh giết tay cảnh sát trưởng, rồi sau đó đến phiên thằng con trai của hắn. Anh ta ngừng lại một chút: “Chính anh đã giết thằng con. Không biết hắn từ đâu chạy đến và khi thấy ông bố bị giết thì hắn bắt đầu gào thét inh ỏi... Rồi khi hắn chợt nhận thấy là anh đang chìa súng về phía hắn, thế là hắn ù té chạy trốn. Nhưng anh nhất quyết không để hắn chạy thoát. Anh chạy đuổi theo, và khi anh sắp sửa tóm được hắn thì hắn chạy vào một tòa nhà. Anh rượt theo hắn lên mấy tầng lầu, và khi lên đến tầng cuối thì anh cho hắn một phát súng ngay đầu. Bube vừa nói vừa nhìn Vinicio đang ngồi trên sàn nhà say mê theo dõi câu chuyện “Phải biết, Bube này chưa bắn trật bao giờ đâu nghe. Với cái này trong tay thì chưa bao giờ trật một phát” anh ta vừa lớn giọng vừa vỗ vỗ vào túi quần phía sau. Trong khi đó bên ngoài nhà thờ, em phải thấy cảnh tượng phía bên ngoài nhà thờ, tội cho cô ấy, cô người yêu của Umberto, cô vừa ôm xác cậu ta vừa gào khóc thảm thiết, vừa lặp đi lặp lại rằng không thể xảy ra như thế này được. Bọn anh phải lôi cô ấy đi.”

Bube ngồi trở lại, và châm một điếu thuốc lá. “Em biết chưa, chính vì chuyện này mà anh cần phải nói chuyện với ba em.”

Như thường lệ từ phía dưới lò bánh mì bốc lên mùi hôi của những chuồng thỏ và những lồng bồ câu, nhưng không phải vì mùi hôi này mà Mara ngưng tìm kiếm và bỏ chạy đi thật nhanh. Bất ngờ cô có cảm giác sợ hãi như có con gì đó lẩn trốn dưới lò. Một con tắc kè, một con kỳ nhông, hay tệ hơn là một con rắn độc: chính ba cô đã giết một con rắn độc hồi mấy năm trước.

Bây giờ trời đã chạng vạng tối. Phía dưới thung lũng, hàng dương cũng không còn rõ nét, giờ chỉ còn là một vệt màu nhạt giữa màu tối sẫm của các cánh đồng. Xa xa là những đoạn dợn sóng lên xuống của mặt đất, chỗ thì như đồi trọc, chỗ thì rừng chồi bao phủ; một vài ánh đèn chiếu lơ mờ. Thường thì giờ đó Mara vẫn hay tiếp tục long nhong cho đến khi trời thực sự tối thì cô mới cảm thấy cần trở về nhà.

Tối trước quảng trường thì cô gặp Mauro tay dắt xe đạp.

“Chuyện gì vậy?”

“Xe bể bánh sau,” Mauro đáp lại.

“Sao không vá?”

“À... thế mà nghĩ không ra. Trời tối om chẳng thấy gì cả, và lại tao cũng chẳng muốn vá.”

“Tao chạy ra lò bánh để tìm con mèo; mày biết đấy, hễ gần đẻ là nó chạy trốn dưới gầm lò bánh. Tao xê dịch tất cả mấy cái thùng dưới lò nhưng chẳng thấy nó đâu cả.”

“Có gì khó, mày chỉ cần gọi, nếu có thì nó ra thôi.”

“Không dễ vậy đâu. Mèo nó lạ lắm. Khi nào đẻ, nó không muốn có ai chung quanh cả. Và chúng nó cũng có lý, bởi vì mèo con đẻ ra con nào thì bị thiên hạ giết con nấy, tội cho mấy con vật.”

“Bắt buộc phải thế,” Mauro nói. “Nếu không thì mèo lúc nhúc khắp nơi. Thôi tao về nhà để kê đám đàn bà con gái dọn cơm chiều: đi bộ cả khúc đường nên đói quá....”

Vừa nghe có tiếng cửa mở, ông bố ngưng nói, và khi thấy là cô con gái, ông ta bắt đầu nói trở lại: “Ở Volterra, tốt, ở đó cháu sẽ yên tâm hơn là ở

đây. Sáng sớm mai lấy xe đạp của bác, rồi đạp về phía làng Colle. Buổi chiều thì tiếp tục đi về Volterra.”

“Cháu nghĩ thế này,” Bube nói. “Săn dịp này, cháu cũng muốn đưa Mara về ra mắt gia đình bên cháu.”

“Mara hả? À, được thôi. Thú thật bác cũng muốn đi, bác cũng rất muốn biết mặt gia đình cháu. Nhưng khổ nỗi lúc này bác không thể vắng mặt được. Ngày mai bác có một cuộc họp ở đây, rồi ngày mốt thì họp ở Cavallano.

Cháu biết đấy, cần phải tổ chức các cuộc đấu tranh của tá điền, và phải làm ngay bây giờ, trước khi bước vào mùa gặt. Đám chủ điền hoặc phải nhượng bộ, hoặc chẳng gặt hái gì cả.” Và thế là ông bắt đầu nói về cuộc đấu tranh của tá điền; ông chỉ ngưng nói khi nghe tiếng chân lệt xệt từ bên ngoài cửa, và lần này là bà vợ.

“Đồng ý nghe, đừng cho bà ấy biết chuyện gì cả nghe.”

Người đàn bà chào qua loa Bube, rồi bà ta bắt đầu lo nấu nướng. Nửa tiếng sau cả nhà đã ngồi vào bàn ăn. Họ ăn súp bắp cải, và ông bố dạy Bube ăn súp với rượu như ông ta thường ăn.

“Ở đây có gì ăn nấy. Súp bắp cải ăn với bánh mì nhúng rượu. Dân nghèo ăn như thế thôi. Con trai bác đã được bác dạy từ nhỏ: đây là khẩu phần của giới tư sản có tiền có bạc, còn kia là của giới lao động đầu tắt mặt tối. Tư sản thì có thịt thà, đủ thứ của ngon vật lạ; còn lao động thì chỉ có súp, một đĩa rau... Hiếu chưa?” Rồi trong bữa ăn, cũng như mọi khi, lúc rượu đã bắt đầu ngấm thì ông bắt đầu ăn nói lung tung, chuyện nọ xọ chuyện kia: “Sáng mai cháu cứ lấy xe đạp mà đi rồi để lại chi bộ. Chiều tui bây sang bên Volterra. Má sắp nhỏ, ngày mai Mara đi với Bube sang Volterra... nó đưa con nhỏ qua đó ra mắt gia đình.”

Bà mẹ không nói tiếng nào; và hình như bà cũng chẳng nghe ông bố nói.

“Bác sẵn sàng giao con gái bác cho cháu,” ông bố tuyên bố thế, và cũng chẳng ai biết là ý ông muốn nói giao con gái cho Bube để đưa cô sang Volterra, hay là giao để làm vợ, giao cả đời. “Bác sẵn sàng giao cho cháu bởi bác biết cháu là đứa đứng đắn, bởi cháu là một đồng chí...” và ông bắt

đầu báng bố: “Nói có trời chứng giám, nếu bây mà như những thằng khác, đời nào bác giao nó cho bây, dù bây có dinh cao cửa rộng như của bà bá tước. Bác không phải hạng người lúc nào cũng tính chuyện vụ lợi trên đầu con gái mình. Chẳng hạn như cái thằng em khốn nạn của bác đấy. Bác chẳng ngồi đó mà mơ con gái mình phải kiếm được một tấm chồng thế này thế kia. Không, nhất định là không. Thề có Đức Mẹ! Con gái bác phải lấy một người như bác, một người thợ thuyền. Bác nói thiệt nghe: ngay chính trong đảng bác cũng chỉ muốn thấy dân thợ thuyền mà thôi. Bác biết, có nhiều đồng chí bảo rằng đảng cũng cần phải có những thành phần trí thức.

Nhưng thú thiệt... hạng người cả đời lúc nào tay chân cũng sạch sẽ, hạng người mà từ xa hàng cây số cũng thấy là chúng chưa hề bao giờ rớt đến cái cuốc... hạng đó không tin được. Chúng bảo là chúng đứng về phe ta chẳng qua tại bây giờ chúng nó sợ. Nhưng giá mà đọc được ý tưởng trong đầu chúng nó thì sẽ biết chúng nó là hạng người gì.” Rồi ông ta vỗ vào cánh tay của Bube: “Cháu có biết Marx nói gì không? Chuyên chính vô sản. Đấy Marx nói thế đấy. Nghĩa là thằng nào không phải là thợ thuyền lao động thì chẳng có quyền gì cả. Thợ thuyền phải nắm quyền, còn bọn tư sản ấy hả? Càng bắn bỏ bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Lần này phải thế, không thương tiếc: ngay trong làng này có đứa còn cần phải trả nợ máu. Cái đám đầu lâu hồi đó lúc nào cũng vận áo đen *... bác còn nhớ rõ mặt chúng nó mà, nào đã quên đâu. Chính mấy thằng đó đã làm bác sôi máu trào gan cả hai chục năm qua *. Chúng nó lúc nào cũng có công ăn việc làm, còn bác thì cứ trắng tay. À rồi còn thằng Carlino, cái thằng cùng bên làng cháu đấy. Thằng này trước chuyên đi nện thiên hạ vô tội vạ. Sau này hăn có chường mặt ra và bác đã đến ngay trước mặt hăn nói thằng cho hăn biết hăn là hạng người gì. Thế cháu biết hăn trả lời thế nào không? Hăn bảo hăn là người của ủy ban, rồi hăn còn lôi ra cho bác coi giấy tờ hăn hoi. Không, những chuyện như thế là không được, cháu có hiểu không, đồng chí? Không thể ký giấy bừa cho bọn như thế. Hồi đó tui mình có nói, khi thời cơ thì cần phải nhổ cỏ đến tận gốc rễ. Chứ có đâu chỉ cần vợ chúng, con chúng đến khóc lóc van xin là tha. Cứ như là hễ có vợ có con là phải tha thứ hết hai mươi năm

tội ác! Bác cứ nói hoài trong đảng: lúc đó có thời cơ để ra tay, nhưng đảng cứ để mất thì giờ bàn đi bàn lại. Lúc đó bác đã đưa ra đề nghị: lôi chừng ba hay bốn thằng trong đám đó vô rừng, xả một tràng đạn vào lưng chúng, xong chuyện. Nhưng cháu biết đấy... chuyện dây nhợ trong làng: à thằng này là anh em chú bác với đứa kia, còn thằng kia anh rể với đứa nọ....”

7* Ý nói quân phục của phát xít Ý. 8* Ý nói hai thập niên của chế độ phát xít của Mussolini (1922-1943).

Càng nói câu chuyện của ông bố càng trở nên lung tung không đầu không đuôi... cho đến lúc ông ta cúi đầu xuống ngủ gục.

Bà mẹ thì đã vô phòng ngủ với Vinicio, còn Mara thì đang lau chùi bếp núc. “Có lẽ tụi mình cũng phải đi ngủ thôi. Sáng mai phải thức dậy sớm,” Bube nói.

Ý tưởng sang làng Colle rồi qua Volterra cũng làm cô thích thú; đối với người vốn không mấy khi có dịp đi đây đi đó như cô thì đây cũng là một điều mới lạ hấp dẫn.

Nhưng điều làm cô bức là Bube bàn tính mấy chuyện đó mà chẳng hỏi qua ý cô trước lấy một câu; bởi vậy nên cô trả lời: “Anh ấy à, qua làng Colle thì chịu khó đi một mình. Cả đến Volterra cũng một mình à nghe.”

“Thế này là thế nào?” Bube sửng sốt. “Tụi mình đã quyết định....”

“Tụi mình? Tụi mình nào? Anh và ba tôi đã quyết định thì có; còn tôi, anh ơi, tôi có phải là con hầu của anh đâu? Đừng có hòng tôi lẻo đẻo theo anh đến tận Volterra.”

“Nhưng anh muốn giới thiệu em với gia đình anh mà.”

“Tưởng chuyện gì...”

“Rồi anh còn tính mua tặng em một món quà ngay sáng mai khi mình sang đến Colle.”

“Nếu muốn thì anh cũng đã có thể mua quà cho tôi ngay hôm nay. Anh đã chẳng ở bên làng Colle sáng nay hay sao?”

“Nhưng sáng nay anh vội quá. Và lại anh cũng chẳng biết em thích cái gì.”

Bất ngờ Mara thay đổi thái độ: “Thế anh mua cho tôi một đôi giày được không?”

“Một đôi giày? Chắc chắn rồi. Anh có một mớ tiền trong người. Em cứ cho anh biết em muốn cái gì.”

“Một đôi giày cao gót.”

“Giày cao gót, được thôi. Nhưng nếu thế thì bắt buộc em phải đi với anh thôi, bởi vì làm sao mua giày mà không đo chân?”

Một đôi sau tất cả mọi người đều đi ngủ. Như thường lệ, Bube chiếm giường của Mara, và cô phải mang tấm nệm rơm xuống ngủ dưới bếp, bởi vì ông bố đã dặn là không nên qua ngủ bên nhà của Liliana, để tránh chuyện hàng xóm biết sự hiện diện của Bube. Nằm trên tấm nệm rơm, đập lên người cái mền cũ, Mara bắt đầu suy nghĩ.

Đến Colle thì chắc chắn là cô ta đến thôi, cũng bởi chuyện đôi giày. Cô ta tưởng tượng ra gương mặt của Liliana lúc thấy cô mang giày cao gót. Nhưng còn Volterra thì thực ra cô chẳng muốn đi: lý do là vì cô chẳng muốn làm vừa lòng Bube. “Nếu anh ta không chịu đạp xe đưa mình trở về nhà thì mình đi bộ cũng được; đã bao lần mình đi bộ từ đó về nhà rồi.” Ông bố thì ngay từ đầu đã đồng ý để cô đi với Bube sang bên Volterra. Bà mẹ thì ngược lại, chẳng nói tiếng nào. Bất chợt Mara nghĩ: “Má chẳng nói tiếng nào chẳng qua vì bà bất cần, bà có vẻ còn mừng nếu mình sang bên đó, thậm chí bà còn muốn mình đừng trở về nhà.”

Và chính điều này đã khiến cô quyết định sẽ đi Volterra với Bube.

PHẦN II

CHƯƠNG 4

Cửa sổ nhà bếp không có cánh cửa che nắng nên trời vừa hừng sáng là Mara đã giật mình thức giấc. Trên trần nhà ám khói đen hiện lên một vệt sáng; tiếng gà gáy văng vẳng. Bỗng cô chợt nhớ ngày hôm nay khác với những ngày thường; cô quăng tấm mền qua một bên rồi vùng đứng lên.

Cô mở cửa kiếng rồi đẩy mạnh cánh cửa sổ ra. Ngôi nhà bên kia đường phủ một cái bóng dài lên nền của khu đất trống phía trước, cửa cái và cửa sổ của các nhà chung quanh đều còn đóng kín. Mara rót nước vô thau, rồi cô cởi áo qua đầu. Vì quá vội nên cô quên cởi khuy áo bên hông nên cái áo không lọt qua đầu được, cô ráng kéo thật mạnh: có tiếng vải bị xé rách đầu đó. Nhưng mà ăn thua gì, vì cô nghĩ mình sẽ mặc chiếc váy xếp li và cái áo sơ-mi vàng. Cô còn đang lau mình thì cánh cửa phòng bật mở và Bube xuất hiện. “Ô ô... xin lỗi, xin lỗi,” anh vừa nói vừa bước lùi ra ngoài. “Tôi tưởng là cô đã mặc đồ xong xuôi hết rồi.”

“Tôi đang mặc váy lót,” Mara trả lời. “Thôi, cứ vô đi...”

Cũng chẳng có chuyện gì đâu nếu anh thấy tôi mặc váy lót.” Bube nghe thế nên bước trở vô phòng, nhưng ánh mắt ngó chỗ khác.

“Nếu muốn rửa mặt thì nước ở trong bình đó. Ồ, đẹp thật.” Nước sóng sánh trong bình phản chiếu ánh nắng lung linh. Trên trần nhà vệt sáng cũng biến mất kể từ lúc cô mở cửa sổ.

Trong khi Bube đang rửa mặt thì Mara đi vào phòng của mình, cô thay áo quần, chải đầu và cột tóc bằng một dây ruy-băng hồng. Một lọn tóc không chịu nằm yên, cứ chình ình ngay trên trán của cô trông cứ như cái mào gà; Mara thử chải đầu và cột tóc lại lần nữa, nhưng xem ra càng tệ hơn. Bube thì cũng chẳng hơn gì cô, tóc anh ta cũng hệt như của cô: thẳng

bằng và mọc dựng đứng tua tủa, dù có chải cách mấy tóc cũng không chịu nằm yên.

“Coi bộ nời nào úp vung nấy,” Mara vừa nghĩ đến mấy sợi tóc vừa cười. Sau cùng cô thu gom tất cả đồ đạc cần dùng cho chuyến đi: hai cái khăn tay, một cái quần lót, một túi đựng bạc cắc có chút đỉnh tiền lẻ trong đó, bàn chải đánh răng, tuýp kem đánh răng, năm hay sáu cái ruy-băng: chỉ có thứ này là cô có nhiều, nhưng chúng cũng đã bị phai màu, lợt lạt. Cô dồn hết mọi thứ vào trong một bọc vải, rồi cô mở va-li của Bube ra nhét bọc vải vào đó.

“Bube, Bubino^{*}.”

Anh chàng xuất hiện ở cánh cửa, thoáng ngạc nhiên và có vẻ hơi bức vì bị kêu réo kiểu như thế.

“Tất cả đồ đạc của anh chỉ có thế này à?”

“Ừ. Rồi sao?”

“Thế thì anh cũng nghèo mạt rệp,” Mara vừa nói vừa cười.

“À, ừ, anh cũng chẳng có quần áo gì nhiều,” Bube thú nhận.

Cả cái va-li cũng chẳng khá gì: trầy trụa rách rưới, đến cái quai xách cũng phải cột lại vào cái móc bằng mấy sợi dây thừng. Mara cố tình lấy tay chỉ mấy sợi dây thừng khiến Bube đâm bức và anh ta cự nự là đừng để mất thì giờ. “Thôi lo đánh thức ba em dậy đi.”

“Vì sao?”

“Mình cũng phải chào bác trước khi đi chứ. Chẳng lẽ không chào à?”

“Về chuyện. Đúng ra....” Nhưng cô bỏ lửng câu nói.

Đúng ra cô muốn chào bà mẹ. Lúc này cô nghe tiếng động của mẹ xuống cầu thang và đi ra ngoài. Bà mẹ lúc nào cũng dậy sớm. Cô tìm thấy mẹ đang phơi quần áo lên sợi dây cột từ cái móc trên tường nhà ra đến một cái cột nằm giữa vườn.

9* *Khi gọi nhau một cách âu yếm hoặc đùa cợt thân tình, người Ý thường thay nguyên âm chót của tên cúng cơm bằng chữ “-ino” (nếu là đàn ông)*

hoặc “-ina” (nếu là phụ nữ). Do đó Bubino là cách gọi Bube một cách âu yếm, có thể hiểu như “Bube yêu quý của em”.

“Má, con đi đây.” Bà mẹ có vẻ như không hiểu cô con gái muốn nói gì. “Con đi khoảng bốn năm ngày.”

Sau cùng bà mẹ cũng phơi hết mớ quần áo. Bà nhìn cô con gái: “Nếu cả ba mày cũng chẳng lo ngại gì khi để mày đi với thằng đó....”

“Con đi ra mắt gia đình anh ấy,” Mara chống chế. Bà mẹ nhún vai. Bà cúi xuống cái thúng và lấy thêm một mớ áo quần để máng lên dây phơi đồ.

“Má muốn con phụ một tay không?” Mara hỏi.

“Không, không. Đi đi, đi đi,” bà nói gần như hét.

Mara còn đứng tần ngần độ chừng một phút, chẳng biết làm gì; sau cùng cô nói: “Thôi, chào má, con đi.” Cô bước đến bên cạnh bà mẹ và hôn bà. Bà mẹ đứng yên để cô hôn, nhưng không hôn đáp lại và cũng không chào cô con gái lấy một tiếng.

Bube đã sẵn sàng với va-li và xe đạp bên cạnh. Mara leo lên ngồi trên sườn ngang của xe.

“Em chỉ phải lo giữ yên cái va-li trên ghi-đông,” Bube nói. “Không, không phải thế, phải để ngang cái va-li.”

Rồi anh ta leo lên yên xe và đạp một cú mạnh: chiếc xe đạp chao đảo, nhưng anh ta cũng đã nhanh chóng giữ lại được thăng bằng với những cú đạp mạnh mẽ tiếp theo. Xe băng qua con hẻm, rồi sau đó là ra đường cái; trên đường chỉ có độc một người bộ hành, một người đàn ông, nhưng ở đằng xa, còn họ thì lại đi về hướng ngược lại. Thế là mọi chuyện tốt đẹp như dự tính: chẳng ai thấy hai người.

Con đường bắt đầu xuống dốc, và chiếc xe đạp được trớn lao đi. Đến một khúc quanh, Mara la lên sợ hãi, nhưng giọng nói nghiêm nghị của Bube từ phía sau vai giúp cô hoàn hồn: “Chỉ cần em đừng lắc cái ghi-đông, không té đâu mà lo.”

Tới một khúc quanh khác, lần này anh cẩn thận hơn.

Đến đây thì bắt đầu hết dốc xuống, trước mặt hai người hiện ra một con đường thẳng tắp, một bên là một cánh đồng khô nứt, bên kia ngược lại là một cánh đồng cỏ xanh rì bởi vì có những con lạch chảy ngoằn ngoèo quanh co.

“Hơi lạnh lạnh, phải không?” Mara quay mặt lại nói.

Bubu, vẫn với vẻ mặt nghiêm nghị bình thường, khẽ gật đầu.

“Coi chừng, có một cái xe hơi,” Mara quay đầu nhìn ra phía trước và la lên.

“Thấy rồi, đừng lo.”

Chiếc xe hơi chạy xuống dốc giữa hai hàng cây dẻ rồi lao vào con đường thẳng tắp, sau xe bụi bay mù mịt. Khi xe chạy ngang qua, Mara vui vẻ la lên: “Chào,” rồi cô vội quay mặt đi.

“Em biết người lái xe à?” một lúc sau Bube hỏi.

Mara đáp: “Không”

“Thế thì chào họ làm gì?”

“Chào thế thôi, chẳng làm gì cả.”

Ngồi trên xe đạp chạy vù vù khiến cô cảm thấy muốn cười nói huyên thuyên. Trong lòng cô tan biến hết những ưu phiền ban nãy, khi bà mẹ tỏ ra hồ hững với cô lúc cô chào bà ra đi.

Con đường bắt đầu lên dốc giữa hai hàng cây dẻ. Mara với tay lên cao bứt một chiếc lá. “Yên, đừng động đây,” Bube đe cô. “Nếu em động đây mạnh như thế thì té hết cả hai bây giờ.”

Tới khúc quanh thứ nhất, Bube phải nhắc mông lên khỏi yên xe để lấy sức đạp. Anh ta thở hổn hển. “Anh đừ rồi hả?” Mara hỏi. Qua hơi thở dồn dập Bube trả lời không.

“Anh có muốn em xuống xe không?”

Lần này Bube cũng không đủ sức trả lời, hai chân nhấn mạnh lên bàn đạp. Mara quay lại nhìn anh ta: mặt nhăn nhó, mắt gằn như nhắm nghiền, người tháo mồ hôi; nhìn là biết anh ta đang cất lực ra sức để không mất mặt

với cô. “Anh khỏe thật,” cô động viên; còn anh ta thì nhếch miệng méo xẹo, chắc là muốn cười.

Sau cùng rồi hai người cũng lên được đến đỉnh dốc.

Chiếc xe đạp vẫn trôi đi chậm chậm bằng tốc độ người đi bộ, bởi vì Bube cũng đã hết hơi nên ngừng đạp.

“Than ôi, tội cho Bubino của tôi quá,” Mara nói một cách âu yếm. Cảnh vật trước mắt bây giờ khác hẳn: đất đai cằn cỗi sỏi đá, không một bóng cây, đâu đó là những khóm đậu chổi nở đầy hoa.

Sau khi vượt thêm một đoạn dốc thẳng tắp không cao lắm, trước mặt hai người hiện ra thung lũng Valdelsa.

Mara bật reo lên sung sướng.

Mặt trời cũng chỉ mới lấp lánh ở phía chân trời và quang cảnh cũng còn ít nhiều bị sương mù bao phủ.

Người ta chỉ thấy đỉnh của mấy ngọn đồi phía trước nhô lên, bởi vì thung lũng phía dưới vẫn còn bị đám sương mù vật vờ che khuất. Dòng sông uốn lượn hắt lên một tia sáng phản chiếu ánh bình minh. “Tụi mình sắp tới nơi rồi!” Mara hồ hởi hét lên. Đúng ra thì cô cũng đã đến làng Colle nhiều lần rồi, lúc thì bằng xe đạp, khi thì cuốc bộ; nhưng đặc biệt chuyến đi lần này mang một chút hơi hướm phiêu lưu.

Họ qua mặt một chiếc xe bò, rồi sau đó đến hai cô thôn nữ đi hàng một kẻ trước người sau bên lề đường đầy cỏ, người nào cũng đội thúng trên đầu và tay thì xách giỏ; rồi sau đó họ gặp ba người đàn ông đi dềnh dàng giữa đường nói chuyện âm ỉ. “Hôm nay có họp chợ ở Colle không?” Mara la lên. Và điều này cũng làm cô cảm thấy vui vẻ.

Họ đi gần đến cuối đoạn dốc. Làng Colle còn nằm khuất sau gò lộ, bây giờ chỉ mới ẩn hiện một vài ngôi nhà, và con đường trực chỉ đến một cái cổng thành cổ kiên cố. Nhưng hai người không đi thẳng mà rẽ qua tay trái, đi vào một con đường hai bên trồng cây tiêu huyền, càng lúc càng lọt sâu vào giữa một khe núi và một con rạch thoát nước, bên kia con rạch nhô lên một dãy nhà với những cửa sổ bé tí, giăng phơi đầy áo quần, một cảnh tượng khô cằn ảm đạm. Họ chạy vòng theo một vòng xuyên lớn, sau cùng

con đường dẫn đến khu phía dưới của thị trấn, chung quanh là những vòm nhà, các kho nông cụ, những ống khói nho nhỏ, mặt đất thì phủ đầy mảnh sành, gạch vụn, cỏ mọc lờm chờm đầy bụi bặm.

Mặt đường gập ghềnh và người đi đường càng lúc càng nhiều khiến Bube phải đạp xe chậm lại và nhấn chuông liên tục. Sau cùng hai người cũng đến được quảng trường ngay trung tâm thị trấn, và Mara thở phào nhẹ nhõm bởi vì cô cũng bắt đầu cảm thấy ê người. “Anh chạy đi gửi xe đạp ở chi bộ, em đứng đây giữ va-li đợi anh.” Dù Bube đi khá lâu mới trở lại nhưng Mara cũng không cảm thấy nhàm chán: quang cảnh đông đúc người qua kẻ lại phần lớn là dân từ các làng quê đổ xô đến để họp chợ, bấy nhiêu thôi cũng đủ làm cô không cảm thấy chán. Một người đàn ông đi ngang qua va vào người cô, một người khác đi giật lùi về phía sau vấp phải cái va-li, anh ta bật miệng nguyên rủa, nhưng khi thấy Mara thì chuyển sang mỉm cười: “Sém chút nữa là tôi té nhào đầu rồi người đẹp.”

Cô cảm thấy thích thú với câu tán dương ấy.

Bube trở lại: “Chi bộ vẫn còn đóng cửa, anh phải gọi xe đạp ngoài chỗ để xe.” Rồi anh nắm lấy cánh tay cô:

“Bây giờ mình đi kiếm cái gì ăn điểm tâm đi.”

Họ đến quán cà phê, cái quán thượng hạng ở Colle, chỗ này Mara cũng chỉ mới ghé đôi lần mà thôi. Các bàn đều làm bằng sắt, mặt bàn là một tấm đá cẩm thạch tròn; quầy cà phê làm bằng gỗ có chạm trổ. “Em có muốn ngồi không?” Bube hỏi, “hay uống đứng?”^{*}. Mara suy nghĩ một lúc: “Tốt hơn là cứ uống đứng.” Cô nói thế vì thấy phía sau quầy cà phê có một tấm kiếng bị nám đen.

10 Ở Ý có thông lệ là trong quán cà phê nếu uống đứng ngay cạnh quầy thì giá rẻ hơn là ngồi ở các bàn, vì ở bàn có tính thêm tiền phục vụ.*

“Em uống gì? Cappucino?”

“Cho hai ly cappucino,” Bube gọi thức uống với giọng hách dịch. Rồi anh ta chỉ những cái bánh sừng trâu và bánh ngọt để trong những cái khay bằng giấy carton nằm trong tủ kiếng và nói:

“Trong khi chờ cappuccino, em thích ăn bánh gì thì cứ lấy.” Mara tìm cách kéo cánh cửa kiếng qua một bên, nhưng không mở được vì cô kéo ngược chiều. Bube vội kéo giúp cô. “Cứ lấy cái bánh nào em muốn.” Mara không dám lấy bánh ngọt vì cô sợ phẩn đường làm bẩn áo quần; thế là cô chọn cái bánh sừng trâu. Người chung quanh đông vô kể làm cô cũng thấy hơi e dè, nhưng đồng thời cũng tạo ra cảm giác thích thú khiến cô muốn bật cười thật to; và nhất là đang có Bube bên cạnh, cô cũng không sợ bị chê quê mùa, bởi vì trông anh có vẻ quen cách đi đứng. Anh đến quầy trả tiền và xin gởi cái va-li; trở lại với cái hóa đơn trong tay, anh đặt hóa đơn lên quầy cà phê, rồi để lên đó một đồng bạc cắc. “Cám ơn ông,” người bồi vừa nói vừa đặt hai cái tách nghi ngút khói trước mặt hai người.

“Bube.”

“Gì thế?”

“Anh thật đáng yêu.”

“Nho nhỏ một tí, thiên hạ nghe hết.”

“Thì đã sao?” Nhưng thực ra cô cũng biết là phải tránh không để thiên hạ nghe khi nói những câu yêu đương.

Vấn đề là câu nói của cô không phải là một câu nói yêu đương, mà chỉ là một câu nói biểu lộ sự mãn nguyện.

Hai người ra khỏi quán cà phê, đi dọc theo các dãy phố của khu thị tứ. “Thế bây giờ làm gì?” Bube hỏi.

“Mình đi ra chợ đi.”

“Để làm gì?”

“Trước hết là để xem chợ; rồi anh chẳng hứa là mua giày cho em hay sao?”

“À... đôi giày, nhưng đâu phải mua ngoài chợ, phải vào trong tiệm đàn ông. Ngoài chợ họ chỉ bán hàng xoàng xĩnh.”

Mara cả đời chỉ biết mua sắm ngoài chợ, cho nên nghe Bube nói thế cô tỏ vẻ kinh ngạc ra mặt, tuy nhiên, cô vẫn muốn đi xem chợ.

Chợ họp ngay trên một quảng trường vuông vức, hai cạnh là hai dãy nhà lợp xúp, một cạnh khác nối với một khu đất trống đầy mảnh sành, gạch vụn, cạnh còn lại nằm sát mặt tiền của một tòa nhà xưa với những cái lỗ tròn thay cho cửa sổ.

Bube miễn cưỡng theo Mara đi vào giữa các sạp chợ, giữa đám đông người mua kẻ bán lẫn dân tò mò rảnh công rồi việc; nhưng cô nàng cứ ôm lấy cánh tay của anh lôi đi, miệng nói: “Em lúc nào cũng thích đi xem chợ.”

“Ở đây ăn nhằm gì,” Bube trả lời. “Ở Volterra còn hơn gấp mười lần.”

“Volterra thế nào? Lớn hơn Colle là?”

“Dĩ nhiên. Lớn hơn nhiều lắm. Volterra là một thành phố.”

Hai người ngừng lại trước một sạp vải. Tay bán hàng, một thanh niên to con lớn xác tóc nâu, vận áo sơ-mi kẻ ca-rô đỏ xanh, vừa rao đến khản cả giọng vừa lấy một mảnh vải rồi vò nát trong tay, dí trước mũi mọi người bắt họ xem, rồi quăng mảnh vải qua một bên để lấy một mảnh khác. “Mời cô em xinh xắn xem đây, đây đây, cô em xích lại gần đây, làm ơn đến gần đây. Hàng thượng hạng đó nghe, thứ đồ từ hồi trước chiến tranh đấy; đây bà thử sờ xem... mời cô, cô cứ vò nó, vò mạnh thế nào cũng được... đấy cô em xem tôi có nói sai không... vải không có một nếp nhăn....” Mara cầm lấy mảnh vải, làm bộ như đang xem xét; nhưng Bube đã kéo tay cô lôi đi: “Đi thôi.”

“Gì vậy?” Mara vừa miễn cưỡng bước đi vừa hỏi, trong khi tiếng rao của tay bán vải vẫn còn vọng theo hai người.

“Anh không thích có người xưng hô quá thân mật với em.”

“Tại vì hã gọi em là cô em xinh xắn hả? Nhưng ai hã cũng gọi là xinh xắn, là người đẹp cả.” Và cô bật cười: “Thậm chí đến cả mấy cô xấu xí hã vẫn gọi người đẹp.” Và cô lại cười.

“Bộ anh ghen à?”

“Không... Nhưng anh không thích kiểu mua bán như thế.”

“Anh cứ ngồi đó mà cân đo từng chữ, giá mà anh biết dám thanh niên trai trẻ chúng nó xưng hô với tụi em đến cỡ nào.”

“Ừ thì cứ bảo chúng nó xưng hô cho anh nghe một lần đi, rồi em sẽ thấy chúng nó chừa đến già.”

“À... Làm thế nào để chúng nó chừa đến già?” cô hỏi khiêu khích. “Cái tay bán vải đó, anh thấy hăn to xác đến chừng nào không? Bắp thịt cuộn cuộn ra đấy.” Và cô khẽ bóp chặt cánh tay của Bube: “Còn anh, tụi cho Bubino, có đủ sức đâu...”

“Ấy thế mà ngược lại, ai cũng sợ anh.”

“Em thì không. Em không sợ,” Mara đáp trả; nhưng thấy mặt của Bube vẫn cứ hăm hăm nên cô nói: “Giờn một chút mà; chẳng lẽ anh không biết thế nào là đùa giờn à?”

“Anh chẳng đùa giờn gì cả. Anh chưa bao giờ đùa giờn,” Bube nói to giọng.

“Em biết, em biết. Nhưng ngược lại anh nên ráng tránh trầm trọng hóa mọi chuyện. Nếu không... như anh thấy đấy, chuyện không lành sẽ xảy ra cho chính anh.”

“Chuyện gì không lành?”

“Thì cái vụ tay cảnh sát trưởng... và thằng con của hăn đấy.”

“A, tưởng chuyện gì. Chuyện đó thì từ từ tụi này sẽ giải quyết ổn thỏa ngay ấy mà. Đảng sẽ đứng ra lo hết.”

“Ừ, nhưng trước mắt anh phải lo chạy trốn.”

Bube bị chạm tự ái: “Anh chẳng trốn tránh gì cả. Sau khi xảy ra chuyện đó, anh còn đi lang thang cả ngày ở đấy, tụi này còn mang xác của đồng chí đến Trụ sở nhân dân để làm đám tang, trong lúc mấy tay hiến binh trốn chui trốn nhủi trong trại, chúng nó sợ.”

Hai người bước ra khỏi đám đông ở chợ và quay trở lại quảng trường chính. Các cửa tiệm sang nhất đều tập trung dọc theo các dãy phố của khu thị tứ này.

“Trước hết là chuyện mua giày cho em,” Bube quyết định.

Một cái tủ kiếng ba tầng trưng đủ các loại giày. Nhưng Mara đã lập tức để ý đến một đôi giày bằng da có chấm vàng chấm nâu.

“Nhìn xem, Bube! Anh có thích đôi giày ấy không?”

“Giày thì phải chính em thích mới được, chứ anh thích hay không thì ăn nhằm gì,” Bube nghiêm giọng đáp lại.

“Nhưng, anh cũng phải thích một tí chứ? Bộ anh không thích thấy em ăn diện xinh đẹp sao?”

“Anh thích em vì em là em...”

“Dù cho tóc tai em như thế này hả?” Mara cố tình lảng lơ. “Nó cứ thẳng cứng như bàn chải,” và cô cười.

Bube ngẩng nhìn tóc của Mara, cứ như lần đầu anh ta mới nhận ra như thế:

“Đúng, tóc em trông cứ như tóc anh. Thôi được rồi, mình vô tiệm đi,” anh ta sốt ruột.

Người bán hàng là một cô gái tóc nâu, mặc một cái áo tạp dề màu đen bóng bó sát người, môi tô son hình trái tim.

Mara mở lời: “Tôi muốn một đôi giày cao gót.”

“Cô muốn giày như thế nào?”

“Kiểu như mấy đôi bầy ngoài kia.”

“Đôi nào? Có nhiều kiểu bầy ở tủ kiếng,” cô bán hàng hỏi lại.

Cả hai bước ra ngoài phía tủ kiếng, và Mara chỉ vào đôi giày mà cô thích.

“À, đôi giày da rắn,” cô bán hàng nói.

“Da rắn à?” Mara tỏ vẻ ngạc nhiên. Và cô cũng tính bỏ qua đôi giày ấy, nhưng cô bán hàng đã nhanh nhẹn trở vào trong tiệm và lôi hộp đựng giày xuống. Mara ngượng ngùng tháo đôi giày sút chỉ và hôi hám của mình ra để thử đôi giày mới đẹp bóng loáng, với gót giày vừa cao vừa nhọn.

“Em thấy vừa chân không?” Bube hỏi.

“Vừa thật là vừa.”

“Thế thì anh mua. Bao nhiêu đây?”

“Một ngàn hai trăm,” cô bán hàng trả lời.

Bube trả tiền không do dự. “Cô có muốn mang luôn đôi giày mới không?” cô bán hàng hỏi.

“Vâng,” Mara trả lời, và cô đang tính bước ra khỏi tiệm thì người bán hàng kêu cô lại để đưa hộp giày trong đó có đôi giày cũ.

“Hy vọng rằng đây không phải là răn độc,” Mara vừa nói vừa cười. “Nhưng giá anh để em trả giá; em không trả quá một ngàn.”

“Bộ em điên à? Ở mấy cái sạp ngoài chợ thì còn trả giá, chứ ở trong tiệm đâu có được.”

Hai cái gót giày gỗ lồi cộp khô khan lên mặt lộ lát gạch. Mara vừa nhìn mũi giày bóng loáng vừa liếc mắt vào các tấm kiếng ở các cửa tiệm để soi bóng mình đi ngang qua. Đúng là với giày cao gót thì dáng vẻ cô khác hẳn. Trước tiên là trông cô cao hơn: chẳng hạn như trước đây thì cô chỉ đứng đến vai Bube, còn bây giờ thì cô cao đến tận tai anh ta. Dù rằng cô không thể dừng lại để soi mình thật kỹ trong kiếng, nhưng cô tin chắc là với đôi giày cao gót mới, những đường cong của thân hình cô càng thêm rõ nét.

“Trời ơi... phải đem cái xe đạp gởi bên chi bộ,” Bube bật la lên. “Nếu không làm ngay thì lát nữa quên khuấy mất.”

“Anh đi đi,” Mara nói.

“Thế còn em?”

“Em đi vòng vòng quanh đây đợi.”

Bube hơi thoáng lưỡng lự: “Nhưng em không được đi đâu xa nghe, nếu không hai đứa lạc nhau đấy.”

“Đừng lo.”

“Anh quay trở lại ngay lập tức,” Bube lặp lại.

Mara bước trở vô khu thị tứ của trung tâm thị trấn.

Cô dừng lại trước cửa kiếng của một cửa tiệm.

“Ô... lại gặp nhau ở đây.” Mara quay lại. Té ra là Mauro, mặc đồ bảo hộ lao động, trên trán dính một vài vết vữa, áo sơ-mi bỏ ra ngoài quần. “Làm gì ở Colle thế này?”

“Chẳng làm gì cả. Tao đi với người yêu của tao.”

“À... thế thì đúng là mày đã có bồ rồi.”

“Đúng quá đi chứ,” Mara trả lời một cách bức dọc.

Maura quan sát cô: “Mày hôm nay ăn diện ghê nhỉ... lại có cả giày cao gót.”

“Thấy thế nào, có đẹp không?” Mara hãnh diện. “Quà của người yêu tao đây.”

“Bồ của mày chắc là giàu lắm?”

“Ờ... giàu thì không giàu, nói chung... đồng lương hậu hĩ. Mày biết không, chỉ cần hỏi một tiếng là anh ta mua tặng tao ngay lập tức.”

“Thế thì mày phải đánh đổi lại bằng cái gì? Như tao đây, nếu mà người yêu tao hỏi xin quà thì tao sẽ nói ngay: quà có ngay em ơi, nhưng trước tiên anh muốn một điều....”

“Điều gì?”

“Còn làm bộ ngây thơ nữa. Mày biết tổng điều gì rồi. Thôi, tao có việc phải đi. Khốn khổ công việc...” Mauro nói với giọng than vãn.

Mara tiếp tục đi lòng vòng. Cô có cảm giác là bọn đàn ông đều chăm chú nhìn cô với vẻ ngưỡng mộ. Cô lại ngừng trước một cửa kiếng khác. Lần này cũng có một thanh niên ngừng lại gần đấy. “Rõ khổ,” Mara thầm nghĩ. Đàn ông chiêm ngưỡng cô thì được, cô càng thích thôi, nhưng cô không ưa họ lẻo đẻo theo sau cô, đôi khi làm cô phát sợ.

Mara thở phào nhẹ nhõm khi thấy Bube xuất hiện; cô bước nhanh về phía anh.

Cái gót cao của đôi giày bắt đầu làm cô mỏi chân: vả lại trời bắt đầu nóng và chung quanh cũng chẳng còn gì đáng coi nữa. Hai người đến ngồi trên một băng ghế xi măng trong cái công viên nhỏ bé nằm giữa quảng trường.

“Mấy giờ rồi?”

“Mười một giờ rưỡi,” Bube trả lời.

“Chán quá. Em chỉ trông đến mười hai giờ.”

“Để làm gì?”

“Để đi ăn.”

“Em đói rồi hả?”

“Không. Không hẳn vì đói, nhưng em chỉ muốn vô ngồi trong quán ăn.”

“Thế thì mình đến chỗ anh ăn hôm qua đi,” Bube nói.

Năm phút sau Mara nói: “Cứ ngồi đây mãi chán quá. Làm gì đi cho đỡ chán.”

“Hồi này em than mỗi chân mà. Được rồi, hay là mình trở lại quán cà phê đi.”

Vô tới quán, hai người phải khó khăn lắm mới tìm được một cái bàn trống, bởi vì lúc ấy có chuyến xe đò vừa từ Firenze đến, và đông đảo hành khách bước xuống, tay xách nách mang hành lý vô quán cà phê ngồi. Hai người kêu nước ngọt. Mara thì muốn ăn một cái bánh ngọt, nhưng Bube bảo giờ này mà ăn bánh ngọt thì lỡ bữa, chút nữa ăn cơm không ngon. “Chỉ còn non một tiếng nữa là đi ăn rồi.”

“Ăn gì mà trễ vậy?” Mara cự nự. “Mình đã chẳng nói là mười hai giờ đi ăn hay sao?”

“Ở quán ăn nên tránh đến quá sớm, trông quê lắm.”

Mara vừa uống nước ngọt vừa tò mò đảo mắt nhìn chung quanh.

“Bubino, trông tên kia có cái bụng phệ to tướng kìa.”

“Nói nhỏ một tí, lỡ hân nghe thấy....”

“Trông mụ kia với cái nón trên đầu... Chẳng khác gì con quạ phải không?”

Bube tán thành “À, đúng thế.”

“Coi tay cha xứ kia kìa, áo dòng dính đầy dầu mỡ. Anh quay đầu lại, lão ta ở ngay sau lưng anh đấy.”

Bube quay đầu lại để nhìn vị linh mục, và lập tức anh ta tỏ vẻ bồn chồn ra mặt: “Anh biết tay cha xứ đó. Mong là ông ta không nhìn thấy anh, nếu không...” và đảo mắt nhìn vị linh mục một cách kín đáo. “Thôi uống lè lè rồi mình đi.”

“Sao thế? Tụi mình vừa mới đến mà.”

“Anh đã nói rồi, anh không muốn tay cha xứ đó thấy anh.”

“Vì sao?”

“Vì ông ta biết anh. Ông ta là cha giáo xứ chỗ anh ở, hồi nhỏ anh còn làm phụ lễ cho ông ta.”

Mara bật cười: “Chắc lúc ấy trông anh ngộ lắm, vận đồ phụ lễ.”

Bube đâm bực: “Chẳng có gì đáng cười cả. Lúc còn nhỏ nào có ai ý thức được chuyện mình làm, ở nhà kêu đi thì đi thôi. Chứ lúc đó anh có biết gì đâu, có biết cha xứ là hạng người gì đâu.” Bube ngừng lại trầm ngâm một lúc: “Mà cái tay cha xứ này, ông ta biết nhiều trò để chiêu dụ con nít, khi thì bánh kẹo, lúc thì quà, ông ta còn bày trò cho đám con nít chơi phía sau nhà cha xứ... thậm chí đôi khi còn vén áo dòng lên để đá banh với đám trẻ con.

Cha xứ như kiểu đó, có vẻ rất thân thiện, gần gũi. Có người còn đồn là đôi khi ông ta cũng uống rượu đến xỉn.

“À, nếu thế thì ở bên Monteguidi của tụi này, cha xứ lúc nào cũng xỉn. Anh có biết là có hôm ông ta nói gì với ba em không? Ông ta bảo: “Tụi mình hai đứa tư tưởng thì khác nhau, nhưng còn rượu...”

“Nhưng tay cha xứ này đâu phải chỉ có mỗi cái màn xỉn đâu,” Bube tiếp: “Ông ta cũng làm những trò bỉ ổi...”

“Tất cả các cha xứ... cha nào cũng bỉ ổi cả,” Mara hùng hồn tuyên bố.

“Rồi lại còn thêm phát xít nữa chứ.”

“À, tay này là phát xít thì nếu có thấy anh ông ta cũng chẳng đến gặp anh đâu mà lo.”

“Lúc ông ta biết anh thì anh còn nhỏ. Trông xem ông ta đang làm gì,” Bube nói.

“Chẳng làm gì cả. Chỉ lo nhìn gái,” và cô ta bật cười: “Đấy, có cô gái ngồi ở quầy tính tiền đấy. Ông ta nhìn cô ta thiếu điều muốn rút tròng mắt. Đồ không biết thẹn... Mà ông ta đã già khú cù đế rồi.”

Đến khoảng mười hai giờ rưỡi, Bube đứng lên nói:

“Thôi, bây giờ mình đi ăn được rồi đây.”

Quán ăn nằm dưới một tầng hầm. Vừa xuống được mấy nấc thang thì Bube đứng khựng lại: trong phòng ăn dài và hẹp chẳng có cái bàn nào trống cả.

“Làm sao bây giờ,” Bube lưỡng lự, và Mara sắp sửa lên tiếng trách Bube đã không chịu đến quán ăn sớm hơn thì người bồi bàn chạy đến mời hai người vô: “Xin mời ông bà vào.”

Cả hai đi theo sau người bồi xuyên qua hành lang giữa hai dãy bàn ăn. “Ông bà có thể ngồi ở bàn đó,” người bồi đưa tay chỉ một cái bàn chỉ có một thực khách ngồi ăn: một thanh niên tay áo xấn lên đang ngồi ăn spaghetti.

Anh thanh niên ngẩng đầu lên, vẻ mặt thoáng ngạc nhiên, nuốt vội miếng ăn: “Ồ... chào Bube,” anh ta vừa nói vừa đứng lên.

“Memmo,” Bube la lên. “Cậu làm gì ở Colle thế này?”

“Tớ đến vì việc làm,” anh thanh niên trả lời, đưa mắt nhìn Mara.

“À giới thiệu với cậu, đây là vị vị hôn thê của tớ,” Bube nói.

“Rất hân hạnh được biết cô.” Mara không đáp lại tiếng nào.

“Em có muốn đi vệ sinh không?” Bube lấy tay chỉ, “Ở chỗ cánh cửa đó.”

Nhà vệ sinh nhỏ xíu chật hẹp như một cái tủ, ánh sáng hắt xuống từ một cái cửa sổ bé tí trên cao. Mara khép cửa lại, nhưng cô không cài được then, “Làm sao bây giờ?” Nhưng Mara mắc tiểu quá, sau cùng cô cũng ngồi xuống, với hy vọng là lúc ấy chẳng có ai bước vô.

Bây giờ thì mắt cô bắt đầu quen với cảnh tranh tối tranh sáng của nhà vệ sinh, ở một góc phòng có một cái bồn rửa tay bé tí. Cái vòi nước được cột chặt bằng một sợi dây, nhưng nước vẫn nhỏ giọt. Phía trên bồn có một cái kệ kiếng, trên đó có để một cái lược răng gãy gần hết.

Mara ngẩng mình trong gương: trông cô thảm lắm, tóc thì lộn đứng lộn nằm rối bời.

“Tưởng em ngủ luôn trong đó,” Bube trách khi cô trở lại bàn ăn.

“Em phải chải lại đầu,” cô ta nói. “Mấy cái rẽ tre này đây...” và cô cười. Sau vài phút, cô lấy lại được vẻ tự nhiên trước anh bạn của Bube, dù nhìn qua cũng biết là anh này thuộc thành phần xã hội cao hơn họ. Đây là một thanh niên khá đẹp trai, mái tóc mềm mại lượn sóng, gương mặt tròn có vẻ hơi mũm mĩm, thân thể cường tráng.

“Anh đang đợi em ra để gọi món ăn,” Bube nói, và cất cao giọng gọi: “Bồi bàn.”

“Tôi đến ngay đây,” người bồi bàn đáp lại.

“Ráng chịu khó đợi một chút,” anh thanh niên vừa mỉm cười vừa nói. “Tôi ngồi ở đây đã trên dưới bốn mươi lăm phút rồi đấy, và tôi cũng chỉ mới có món nhất *...”

Bube khẽ gõ nhịp ngón tay lên bàn, gương mặt như đang suy nghĩ điều gì lung lăm. Bất thành linh như chợt tỉnh, anh nói lớn giọng: “Bồi bàn có đến hay không thì bảo... Nếu không thì tụi này đi kiếm quán khác.”

11* Trong bữa ăn, thói quen ẩm thực Ý chia đồ ăn ra làm hai món chính: món nhất tức là các đĩa mì Ý (spaghetti), hay cơm (nấu theo kiểu Ý) trộn với nước sốt. Sau đó thì đến món nhì là các đĩa thịt hay cá, ăn với rau và bánh mì.

Anh bồi vừa phục vụ bàn gần đấy vừa trả lời: “Có muốn thân này cũng chẳng xê được làm tư. Một lúc sau anh bồi bước đến bên cạnh họ: “Còn ông, món nhì thì ông muốn ăn gì?”

“Một miếng thịt cốt-lết,” anh thanh niên trả lời.

“Có thực đơn không?” Bube hỏi.

“Có... nhưng chẳng biết bây giờ lạc đâu rồi,” anh bồi vừa đảo mắt nhìn quanh phòng ăn vừa nói. “Nhưng không sao, để tôi đọc cho, trước mắt thì mì sợi mỏng đã hết rồi, chỉ còn spaghetti, nếu không thì mì ống nhỏ luộc với nước súp...”

“Em ăn gì?”

“Spaghetti,” Mara vừa đáp vừa ra dấu. “Tôi muốn một tô spaghetti như thế này này.”

“Hai phần spaghetti.”

“Rượu?” Anh bồi hỏi.

“Ừ rượu, rượu vang đỏ. À này... có nước khoáng không?”

Sau khi đã gọi thức ăn xong xuôi, Bube quay sang anh bạn: “Nào, Memmo, khỏe không? Ở bên Volterra có gì mới không?”

“Chẳng có gì... bình thường thôi,” Memmo đáp.

“Thư ký chi bộ vẫn là Baba? Còn Lidori làm gì? À cả “Hộp kẹo” nữa?”

Mara bật phá lên cười. “Cười gì vậy?” Bube đột ngột quay sang.

“Ở bên Volterra mấy anh tên họ nghe buồn cười quá.”

“Đó đâu phải là tên họ, đó là biệt danh,” Bube đáp lại một cách nghiêm nghị.

Một lúc sau Memmo hỏi: “Thế bây giờ cậu trở lại Volterra luôn đấy à?”

“Còn tùy. Tớ chưa quyết định gì cả.”

“Chắc chắn là anh ấy sẽ không trở lại San Donato,” Mara xen vào.

“Vì sao?”

“Bởi vì ở đó người ta sẽ bắt nhốt anh ấy ngay,” và Mara bật cười.

Bube tỏ vẻ không quan tâm đến những gì Mara nói:

“Thời trước, hồi còn phát xít, tôi còn phải đương đầu với nhiều chuyện lớn hơn....” Và Bube quay sang nói thêm với người bạn: “Này, đừng để tâm đến những gì cô ấy nói.”

Mara còn tính châm chọc khiêu khích Bube thêm, nhưng anh bồi đã mang spaghetti và thịt cốt-lết đến. Bây giờ thì khách đã thừa dần và anh bồi cũng không còn tất bật như trước, và sau khi mang hũ phô-mai bào đến, anh ta dừng lại bên cạnh bàn của họ. Anh bồi hướng về phía Memmo, cứ như đây là một khách quen lâu và đáng kính, và nói: “Đến cả nước sốt cà cũng không còn, ở đây mỗi khi có hộp chợ là thế: người gọi đầu này, kẻ rêu đầu kia...”

“Ừ. Như hồi thứ bảy tuần trước cũng vậy”

“Đấy, đúng đấy,” anh bồi la lên. “Đúng đấy, tôi trông ông quen lắm... Tôi đã gặp ông rồi phải không?”

“Tôi mới tới đây hôm qua,” Bube đáp.

“Hèn gì. Tôi trông mặt quen quen”

Rồi anh bồi lại quay sang Memmo: “Còn ông, chắc ông làm nghề tiếp thị?”

“Không,” Memmo đáp lại.

“À... tại tôi thấy ông có mang cái cặp,” anh bồi bàn giải thích. Rồi anh ta nói thêm: “Hồi trước quán này khác, toàn dân tiếp thị, còn bây giờ, gặp khách nào thì chịu khách đó. Phần lớn họ là nông dân lên tỉnh.” Anh bồi nghiêng người về phía Memmo như để thổ lộ chuyện đại trọng:

“Bây giờ thì chính đám ấy nắm trong tay cái này đây,” vừa nói anh ta vừa lấy ngón tay làm dấu hiệu tiền bạc.

Bỗng anh ta bật đứng lên: “Quý vị còn muốn ăn tiếp gì nữa không?” hẳn quay sang hỏi Bube.

Bube nuốt vội miếng ăn trong miệng: “Còn món gì nữa? Nhưng phải là thứ nấu sẵn ăn liền mới được. Bởi vì tôi không có nhiều thì giờ.”

“Thì một miếng cốt-lết như ông này đi?”

“Cốt-lết được không em?” Bube vừa hỏi Mara vừa ra lệnh, “Hai miếng cốt-lết.”

“Có chuyện gì mà anh nói là gấp vậy?” Mara đợi anh bồi đi rồi mới hỏi: “Trước sau gì mãi đến chiều xe đồ mới qua.”

“Nhưng anh không thích ngồi đợi đến chiều,” Bube nói “Ăn xong mình ra con lộ dẫn đến Volterra để xem có quá giang được không.”

“Em thì ngược lại, em muốn ở lại bên Colle này thêm một chút.”

Bube quạu quọ: “Em phải làm như anh nói.”

“Anh đừng tưởng bắt nạt được tôi.”

Bube nổi nóng thực sự: “May là mình đang ở nơi công cộng. Chứ không thì cô đã ăn bạt tai rồi.”

“Rồi bộ anh tưởng là tôi ngồi yên đó ăn bạt tai hả?” Mara ăn miếng trả miếng, và cô còn cười khinh khinh vào mặt anh.

“Thực ra thì cũng không phải là dở...” bất ngờ Memmo chen vô, “cái ý ra con lộ dẫn đến Volterra. Tệ lắm thì ở ngoài đó mình cũng có thể tìm chỗ nào đó ngả lưng làm một giấc. Từ sáng đến giờ tôi chưa nghỉ được một phút.”

Bây giờ thì quán ăn gần như không còn ai. Bube và Mara ăn cốt-lết; rồi để cho bữa ăn thêm thịnh soạn, Bube hỏi xem Mara có muốn ăn phô-mai không.

“Thôi đủ rồi. Em no quá rồi. Chẳng nhét gì vô thêm được nữa đâu.”

“Đến cả trái cây em cũng không muốn à?” Bube hỏi thêm.

“Trái cây đầy ở nhà, có đâu đến quán để ăn trái cây.”

“Bồi, tính tiền,” Bube gọi lớn. “À quên, mình gọi thêm cà phê nữa chứ?”

Memmo lắc đầu: “Cái đó thì ra bar uống ngon hơn.”

Họ quay trở lại quán cà phê lúc sáng. Cha xứ vẫn còn ở đó, đầu nghiêng qua một bên vai, cổ áo dòng được tháo nút, tay nắm một cái khăn tay. Lúc họ vừa bước vô quán thì cha xứ tỉnh giấc một chút xú, ông ta mở mắt ra rồi nhắm lại ngay. Cái đầu lại tiếp tục nghiêng qua một bên vai.

“Coi kìa...” Memmo nói khẽ. “Có cha Ciolfi.”

“Tớ có thấy sáng nay,” Bube trả lời. “Hình như ông ta theo chuyến xe đò từ Firenze sang đây.”

“Hừm...” Memmo lầm bầm. “Tốt hơn là ông ta nên trở về Firenze. Không khí ở Volterra chẳng có gì tốt lành cho ông ta đâu. Ở đó mấy hôm nay thiên hạ đập bộn theo phát xít nhiều lắm. Thiên hạ sẽ đợi ông ta ở bến xe đò... Thiệt tình tớ không hiểu nổi, đúng là liều lĩnh. Bây giờ chiến tranh hết rồi, bọn này quay về Volterra cứ như là không hề xảy ra chuyện gì cả...” Memmo vừa nói vừa nhìn cha xứ. “Cũng phải nói là trông ông ta thê thảm thật.”

“Thiệt ra thì xưa nay lúc nào ông ta cũng ốm nhom như thế thôi,” Bube quan sát cha xứ.

“Nhưng bây giờ trông ông ta hốc hác quá. Da dẻ trông tệ quá. Điều này chắc là có bệnh rồi.”

Uống cà phê xong, Bube đi thẳng đến quầy tiền để xin lấy lại cái va-li. Nhưng hình như họ đã dời va-li đi đâu rồi... thế là Bube phải chạy biến mất theo sau một anh bồi.

“Thế là cô cũng thành dân Volterra,” Memmo mở lời.

“Tôi ấy hả? Đâu có...”

“Nhưng nếu cô là vị vị hôn thê của Bube... Đúng ra thì hai người cũng còn quá trẻ để tính chuyện lấy nhau. Xin lỗi, cô năm nay bao nhiêu tuổi?”

“Mười sáu,” Mara trả lời.

“Đúng như tôi đoán.”

“Đúng ra mình có thể nâng lên thành mười tám,” Mara hơi khó chịu thầm nghĩ. Bởi vì cô không muốn anh bạn của Bube coi cô như con nít.

“Cô đã bao giờ đến Volterra chưa?”

“Chưa lần nào,” Mara nhanh nhẩu trả lời. “Người ta chỉ đến Volterra nếu có bà con kỳ quặc hay bị bỏ tù,” và cô cười to. Memmo lặng thinh không nói tiếng nào.

CHƯƠNG 5

Giật mình tỉnh giấc, Mara gắng gượng nhớ lại mọi chuyện: có lẽ cô nằm mơ. Tàn lá trên cao của mấy cây dương bị gió lay động liên tục; và chính những tiếng động của tàn lá đã khiến cô mơ thấy mình đang ở trong vườn rau cải, gần suối nước. Bube, lúc này nằm ngủ gối đầu lên bụng cô, bây giờ đã đi đâu mất.

Mara ngồi nhồm dậy. Memmo cũng đang ngồi gần đấy và đang nhìn cô. “Hắn đang ngó chân mình đây,” Mara thầm nghĩ, và cô vội kéo vạt váy xuống. Thực ra cũng chẳng phải vì ngượng ngùng hay e thẹn, cô chỉ muốn trêu tức anh ta thôi.

Rồi cô đứng lên, trong khi vẫn tìm cách không để lộ đôi chân ra, phúi cái váy, gỡ cọng cỏ dính vào đấy.

“Cô đã làm được một giấc rồi hả?” Memmo hỏi.

“Ừ, thế bộ anh không ngủ à?”

“Mấy con kiến khó chịu quá.” Cô cười gượng gạo,

“Chúng nó cứ bò lên chân.”

Bube bất ngờ xuất hiện sau lùm cây. “Chẳng có xe nào chạy ngang qua hả?” Memmo hỏi.

“Xe hả? Chẳng có ma nào chạy qua cả. Điều này đến bảy giờ tối tại mình sẽ vẫn còn ở đây.”

“Thế thì mình kéo nhau ra bờ sông đi. Ít ra ở đó có nắng ấm.”

Họ giấu đồ đạc trong một bụi rậm, rồi lội theo một con đường nhỏ bùn lầy, họ đi xuyên qua khu đất có những hàng cây cao.

Lòng sông rất rộng, nhưng hầu như khô cạn.

“Sao em không đổi giày?” Bube trách. “Coi đây, dính toàn là bùn.”

Mara nhanh nhẩu đáp trả: “Giày cũ có còn đâu.” Và cô bật cười, “Em bỏ quên nó ở quán cà phê rồi.”

“Thế lại còn cười.”

“Dẫu sao thì cũng vừa cũ vừa rách nát cả rồi.”

“Nhưng giá còn đôi giày cũ, bây giờ có tiện hơn không?”

“Đây này, coi em nè.” Mara tháo đôi giày cao gót ra và lội chân không ra bãi sông đất bùn. Nhưng bãi sông khô ran nên bùn không dính vào chân. Tới giữa sông, một luồng nước nhỏ róc rách chảy qua mấy hòn đá cuội. Bube cũng tháo giày lội chân không ra sông. Còn Memmo thì vẫn rón rén với đôi giày, cố tìm cách băng qua sông. Dòng nước thực ra cũng chỉ rộng chưa tới hai thước, do đó bọn họ nhảy qua một cách dễ dàng. Bây giờ ba người đứng trên một bãi đá sỏi, đây đó rải rác những hòn đá mịn có sọc trắng. “Đây,” Bube hồ hởi nói, “Bây giờ tụi mình có thể nằm đây tắm nắng, cứ như là đang ở trên bãi biển.” Vừa nói anh ta vừa cởi áo sơ-mi và áo thun ra.

“À... thế còn em?” Mara vừa cười vừa nói “Chẳng lẽ em khóa thân ra à?” Và cô xích lại gần Bube nói khe khẽ, “Giá như không có hăn... em cũng có thể làm vậy...”

Bube nhìn cô, vẻ mặt có hơi bối rối, nhưng anh chàng nghiêm mặt lại ngay: “Em thì tắm nắng... mặt và hai tay. Em tắm nắng như vậy được rồi.”

Nhưng Mara vẫn tiếp tục phàn nàn: “Mà tại sao anh cứ đòi lôi hăn theo hai đứa mình chi vậy? Nếu không thì tụi mình tự do tha hồ làm gì cũng được.”

“Anh lôi hăn theo vì anh có lý riêng của anh. Memmo nằm trong Ủy ban giải phóng. Anh muốn bàn với hăn về vụ ở San Donato.”

“Này, nói thật đi: anh làm bộ như chuyện đó không có gì quan trọng. Nhưng thực ra bên trong anh cũng đang lo sốt vó.”

“Có gì mà sốt vó...”

“Thế thì sao anh lại muốn nói với hăn chuyện đó?”

“Chẳng vì gì cả. Chỉ muốn nghe xem hăn có ý kiến gì không.”

“Được rồi, nói ngay với hăn xong rồi tổng cổ hăn đi cho khuất mắt. Anh có muốn tôi nói không? Mặt hăn trông chẳng đáng ưa tí nào.”

“Nói nhỏ nhỏ một chút, hăn có thể nghe được...”

“Nếu hăn nghe được càng tốt.”

“Này Mara, nghe này...” nhưng cô nàng đã thấy một con cua đang bò ngang trên mấy hòn sỏi. “Bubino. Xem kìa! Chụp nó ngay đi không nó chui vô hang mất.”

“Nhưng bắt nó để làm gì?”

“Nói thật đi: anh không dám phải không.”

Nhưng Bube vốn không chịu được khi bị bóng gió là thiếu can đảm: “Anh đã từng làm nhiều chuyện, nếu không can đảm thì đã không làm rồi. Nói cho em biết, can đảm anh có thừa.”

“Ấy vậy mà anh sợ không dám đụng đến con cua.”

“Đừng ở đó mà nói ba láp ba xàm.”

“Vậy thì thử bắt con cua xem.”

“Anh làm gì thì tùy anh.” Anh ta quay sang cô với vẻ mặt hăm dọa, “Này, ráng nhớ là trong hai đứa mình, người ra lệnh là anh, em chỉ vâng lệnh mà thôi.”

Nhưng Mara bật cười vào mặt anh ta.

“Coi chừng, ăn đòn đấy.”

“Anh định dọa ai với hai cánh tay khẳng khiu ấy?” Mara trêu tức anh ta.

Bất chợt Bube lấy tay vỗ vỗ vào chỗ hơi phồng lên phía sau lưng quần: “Với cái này thì đứa nào cũng phải sợ tôi.”

Memmo ngồi im theo dõi câu chuyện, rồi anh ta bước đến gần Bube: “Coi chừng đấy, mang theo súng trong người nguy hiểm lắm. Nếu mà bị bắt, dám ăn một tháng tù như không. Nhất là những người từng theo kháng chiến, lúc nào chúng cũng dòm chừng họ.”

Bube im lặng không trả lời, trông có vẻ lơ đãng. Sau một hồi anh nói: “Này, Memmo, bên Volterra vẫn còn tay canh sát trưởng đó chứ?”

“Ừ,” Memmo đáp. “Tụi này đã nhiều lần lên tiếng phản đối, nhưng vẫn không đủ sức để đẩy hẳn đi. Sao? Cậu lo về cái vụ lần ấy...”

“Không phải chuyện đó. Tớ lo về một vụ xảy ra ở San Donato.”

Và Bube bắt đầu kể.

Mara ngồi trên dốc bờ sông, hai chân thòng xuống nước. Trong khi Bube đang kể chuyện, cô chăm chú nhìn Memmo để dò xem phản ứng. Khi Bube kể đến đoạn bọn họ đấu lý với tay cha xứ: bọn phát xít được mang cờ xí vào nhà thờ thì tụi này đeo khăn quàng đỏ cũng phải được vào, Memmo ra dấu đồng tình: “Các cậu trả lời đúng đấy.” Nhưng khi vừa nghe đến đoạn có người chết, Memmo thay đổi sắc mặt.

Memmo im lặng một hơi. Sau cùng nói: “Chuyện này khá phức tạp đấy. Giả như chúng ta nắm chính quyền thì chuyện sẽ được dàn xếp ổn cả; nhưng vấn đề là chúng nó vẫn nắm quyền. Bọn Anh và bọn Mỹ.”

“Theo ý cậu, tớ phải làm gì bây giờ?”

“Theo ý tớ trước mắt cậu cần phải lánh mặt đi một thời gian. Tuy nhiên khi đến Volterra cậu sẽ nghe coi Baba, Lidori có ý kiến thế nào. Nghe tớ dặn nè: đừng kể chuyện này cho ai nghe cả, ngay đến người trong gia đình cũng không. Trong những trường hợp như thế này, càng ít người biết chuyện càng tốt.” Và sau cùng Memmo nói một câu mà Mara nghe rất lạ: “Và nhất là đừng có nói với ai là cậu đã kể cho tớ nghe chuyện này. Kể cả với Baba và Lidori....”

Memmo bỏ đi trở ngược lại phía con lộ, nhưng lúc đó một cái xe bò lăn ra đến giữa lòng sông để lấy sỏi. Mara tỏ vẻ khó chịu: “Đúng là chẳng có cách nào để hai đứa ở một mình.” Rồi cô nhìn Bube: “Mà coi bộ anh cũng chẳng tha thiết mấy.”

“Tha thiết cái gì?”

“Anh cũng chẳng thiết ngồi một mình với em.” Hai người đang ngồi dựa lưng vào một tảng đá; cô nàng khẽ luồn cánh tay mình dưới cánh tay của Bube: “Nếu anh không thích em, thế thì anh cặp với em làm gì?”

“Sao mà cứ nói toàn chuyện vợ vãn thế? Em biết chắc là anh thích em mà.”

“Thế thì nhìn em đây.” Bube làm theo lệnh cô. “Và bây giờ hôn em một cái.”

“Em điên à? Chung quanh có người....”

“Nhưng họ chẳng để ý đến mình đâu!” Mara sốt ruột la lên. Rồi cô rút cánh tay mình về: “Anh muốn làm gì thì làm, tôi chắc chắn chẳng ngồi đây mà năn nỉ anh.”

Cô đứng lên: “Ngược lại, anh biết tôi làm gì không? Tôi trở lên đường cái.”

Cô nhảy ngang qua dòng nước rồi bước về phía bờ sông. Bube lúi thủi đi theo, nhưng rồi anh phải dừng lại để mang vớ và xỏ giày vào. “Đợi anh với.” Anh ta la lên, nhưng Mara cũng chẳng thèm quay mặt lại.

Memmo thì đã ra đến bên bờ lộ. Mara thì vẫn còn ở bên bãi cỏ phía dưới lộ, cô đang tìm cách gỡ bùn dính vào đôi giày, lúc đầu thì với mấy cái lá cây, rồi sau đó đến một cái gậy nhỏ. Nhưng bùn vẫn không chịu văng ra. Bube lên đến nơi và thấy cô đang chăm chú lo gỡ bùn:

“Trời ơi trông thảm thế này.”

“Biết làm sao hơn, ở đó toàn là bùn. Đây, chính anh đề nghị ra bờ sông đấy nhé.”

“Nhưng giá em không quên đôi giày cũ... Bây giờ khi về đến nhà anh, anh lại phải giới thiệu em trong khi em ăn mặc với đôi giày thê thảm thế này.”

“Thì ăn nhằm gì anh?”

“Anh không muốn mất mặt vì em.”

“Này, nghe này: chính anh muốn đưa tôi qua bên Volterra; tôi chẳng cần phải đi lẩn trốn ai cả. Bởi vậy làm ơn đừng bày đặt chuyện, nếu không tôi bỏ anh lại đây và quay về nhà.”

Bube không đáp lại lời nào. Anh bật lửa hút thuốc rồi nói: “Thôi, mình lên lộ đi.” Nhưng trước khi đi, anh ta mở va-li ra nhét khẩu súng lục vô đó.

“Mấy giờ rồi?” anh ta hỏi Memmo.

“Bảy giờ mười.”

“Thế sao chưa thấy xe đồ qua? Tớ đợi mãi phát chán,” anh ta nói.

“Tội quá, cứ từ từ,” Mara nói, giọng khiêu khích.

“Đã sáu tháng rồi anh chưa về nhà, thế thì nếu có gấp gáp cũng đúng thôi, phải không?”

“Xe đồ đây rồi,” Memmo reo lên.

Chiếc xe đồ xuất hiện ở phía cuối con đường. Lúc xe đến gần, người ta thấy gần bên chỗ tài xế đã có người đứng lố nhố.

“Thế này thì chẳng đào đâu ra được chỗ ngồi,” Bube than vãn.

“Lỗi tại anh cả,” Mara nói. “Bởi chính anh đòi ra ngoài này, chứ giá mình lên xe lúc còn ở trong thị trấn thì chắc đã có chỗ ngồi rồi.”

“Anh hy vọng tìm được xe để quá giang,” Bube ráng chống chế. Anh ta giơ tay lên vẫy xe. Nhưng thực ra thì xe đồ cũng đã bắt đầu giảm tốc độ từ trước rồi. Trước khi xe kịp ngừng, một người đàn bà thò đầu ra cửa sổ và la lên:

“Bube! Bube! May là có cậu! Có cha xứ Ciolfi trên xe nè!”

Mara và Bube leo lên xe phía cửa trước, ở đó năm sáu người đang đứng vội xê dịch để có chỗ cho hai người đứng. Bube vừa mới xếp xong cái va-li thì một người đàn bà, vẫn là người đàn bà đã gọi anh từ cửa sổ xe, thò tay vừa kéo Bube vừa nói: “Trúng ngay cậu, Bube. Bây giờ sẽ có người tấn hấn một trận đã đời, lão cha xứ đấy.”

Nói xong chị ta nhìn quanh một cách thích thú. Nhưng những hành khách trên xe chẳng ai thèm ngó chị ta, và họ cũng tránh ánh mắt của nhau.

“Chạy đi,” anh bán vé nói với tài xế.

Chiếc xe đồ lăn bánh. Anh bán vé quay sang Bube:

“Vui lòng mua vé.”

“Vâng,” Bube đáp. “Bao nhiêu?”

“Hai vé, chín chục lire.”

Bube móc túi lấy ra một tờ một ngàn lire. Trong khi anh bán vé đang ngồi đếm tiền thối lại thì bất ngờ người đàn bà lại lên tiếng, giọng thật to: “Xe vừa đến Volterra thì tụi nó sẽ thịt mày đấy. Bube sẽ thịt mày đến nơi đến chốn.”

“Bình tĩnh, bình tĩnh...” anh bán vé vừa trả lời vừa đếm tiền thối.

Bất ngờ người đàn bà la lên: “Khốn nạn cái thằng cha xú. Đồ lưu manh hèn hạ.” Và hình như chị ta bị chính những lời nói của mình kích động, thế là chị đứng lên và tìm cách nhào ra hành lang giữa hai hàng ghế. Nhưng anh bán vé đã nhanh chóng kịp thời kéo chị ta lại.

“Khốn nạn,” chị ta hét lên một cách điên dại. “Những oan hồn chết oan chết ức sẽ ám ảnh lương tâm của mày, mày với cái đám lâu la của mày. Tôi có đứa cháu, con của chị tôi, cũng bị chúng nó giết chết. Thằng Naldini Silvano đó, ai mà không biết nó, thằng nhỏ mới có mười chín tuổi. Cũng tại mày, đồ khốn kiếp,” và chị ta lại tiếp tục tìm cách vùng vẫy, nhưng anh bán vé vẫn kìm chị ta lại: “Này bà chị, trên xe đồ này, tôi không muốn xảy ra chuyện gì cả.”

“Đồ lưu manh côn đồ,” chị đàn bà vẫn tiếp tục thóa mạ.

“Thôi, đủ rồi, hiểu chưa?” anh bán vé tìm cách dọa dẫm.

“Không được la lối om sòm nữa. Ông có bà con gì với chị này không?” anh bán vé quay sang hỏi Bube.

“Không,” Bube đáp.

“Thôi ông ráng bảo chị ấy bình tĩnh lại đi. Bằng không tôi sẽ cho ngừng xe và đuổi chị ấy xuống thôi.” Và không nhìn vào bất cứ ai, anh ta tiếp: “Khi nào xuống xe rồi thì ai muốn làm gì thì làm, nhưng trên xe đồ, nếu xảy ra chuyện gì thì tôi cũng bị vạ lây.”

“Thôi, chị bình tĩnh lại đi,” Bube quay sang nói với người đàn bà. Chị ta nhìn Bube, ánh mắt long lanh, và quay sang nắm lấy tay Bube.

Thế là Bube bị bắt buộc phải du hành trong tư thế cực kỳ bất tiện, người phải khom khom cúi xuống phía người đàn bà, trong khi chị ta vẫn không chịu buông tay của Bube ra và cứ tiếp tục trừng trừng nhìn anh ta với ánh mắt vừa thiết tha vừa cầu khẩn. Nhìn cảnh tượng đó, Mara chỉ muốn bật

cười. Cô muốn đùa với Bube: “Anh chinh phục đàn bà hay thiệt, Bubino.” Bởi vì người đàn bà thân hình đồ sộ, đầu tóc rối bù, cặp má hồng đỏ bóng loáng: chỉ mới nhìn chị ta thôi cũng đủ thấy gớm ghiếc.

Phía sau xe bắt đầu có tiếng bàn cãi. Mara nghe rõ giọng của Memmo: “Lỗi là tại ông ta, ai biểu ông ta quay về đây làm chi.”

Bây giờ thì chị đàn bà nói nho nhỏ điều gì đó với Bube, giọng nói thấp nhưng có vẻ sôi nổi, và chị ta vẫn cứ tiếp tục nhìn Bube chăm chăm với ánh mắt rực lửa nóng nảy.

“Mụ này chắc điên,” Mara nghĩ thầm thế.

Bỗng dưng chị ta ngừng nói và bắt đầu khóc. Khóc một cách nghẹn ngào tức tưởi, mặt mày nhăn nhó méo xệch trông cứ như đang bị cơn đau nào đó trong người hành hạ. Bube tìm cách vỗ về chị ta: “Này chị. Chúng ta ai cũng có mất mát cả. Người anh của vị vị hôn thê của tôi, cũng đi kháng chiến như tôi, cũng bị bọn Đức giết.”

Người đàn bà ngừng nhăn nhó; nhìn Mara chăm chăm; rồi khẽ cười. “Bây giờ bà ta lại cầm đến tay mình,” Mara thầm nghĩ.

Ngược lại chị ta quay sang đưa bé trai ngồi cạnh: “Đứng lên,” chị ta nói, “nhường chỗ cho cô kia.”

Thế là Mara có chỗ ngồi cạnh người đàn bà. Để tránh bị chị ta bắt chuyện, cô làm bộ chú ý ngó ra bên ngoài cửa sổ xe. Bầu trời dày đặc và âm u bắt đầu trùm lên toàn bộ đồng ruộng, lên cả các cánh đồng dốc trên sườn đồi, lên cả các khu rừng chồi, cho đến tận sát lề đường quốc lộ, với những lùm cây tối đen nằm trơ trọi. Con đường chạy dọc theo khu rừng chồi bắt đầu lên dốc. Chiếc xe đồ chạy ì ạch chậm như người đi bộ.

Con đê nhô lên, những tàn cây hình thù to lớn hiện ra phía xa tận chân trời, nơi còn giữ được một chút ánh sáng mặt trời.

“Trời ơi, xe sao mà chậm như vậy,” người đàn bà than vãn với giọng đơn điệu. Rồi chị ta quay sang hỏi thẳng bé: “Mày ngủ gục hả?” và chị ta vỗ thật mạnh vào cái đùi trần của thằng nhỏ.

“Chị cứ cho cháu nó ngồi lại đây đi,” Mara nói.

“Ý, đâu có được. Vả lại cũng sắp đến nơi rồi.”

Xe leo lên đến đỉnh dốc: phía bên trái hiện ra vô số ánh đèn. Xe dò bắt đầu lao nhanh xuống dốc, và nhìn từ khung cửa sổ xe, các ánh đèn như bay nhảy chao đảo.

“Volterra đấy hả?” Mara vừa hỏi vừa chỉ các ánh đèn.

“Ừ, Volterra. Không biết chị tôi có ra đón hay không,” và chị ta nói thêm, như tự nói một mình “Thằng bé này cũng đâu phải con tôi. Tôi không có đứa con nào cả.

Nhưng thằng này và thằng anh nó, thằng Silvano đấy, tôi coi chúng như con mình.” Và giọng nói lại bắt đầu nghẹn ngào đứt quãng: “Như con... Rồi thằng Silvano của tôi bị chúng giết mất!”

Bất chợt chị ta lớn giọng: “Lão cha xứ sẽ thấy ở Volterra thiên hạ đón lão ra sao.” Rồi chị ta quay về phía sau xe:

“Bộ mày cứ tưởng bỏ hả? Cứ tưởng là ở đó vẫn còn đám côn đồ bè bạn của mày làm vua làm chúa hả? Khốn cho tụi mày, bây giờ quyền hành trong tay nhân dân rồi.”

“Tôi có hãm hại ai bao giờ đâu,” một giọng nói cất lên trong bầu không khí im lặng.

“À, mày không hãm hại ai cả phải không? Đứa nào cũng nói thế, chẳng hãm hại ai. Hóa ra chúng tao tự hãm hại chúng tao à?” Rồi chị ta la lên: “Thế mấy đứa thanh niên đó? Ai giết chúng nó. Trả lời đi. Đồ sát nhân.”

“Tôi không phải là đồ sát nhân,” ông cha xứ la lên. “Tôi....” Nhưng ở cuối xe dậy lên tiếng ồn ào la ó nên chẳng ai còn biết ông cha xứ nói gì.

“Nhưng mày chẳng đã cặp tay đi chung với bọn đã giết con cháu tụi tao đấy sao? Giết cả con của chị tao.” Bà ta bắt đầu nức nở “Chị tao bây giờ trông khốn khổ thế thảm... cũng tại mày cả... thằng cha xứ ghê tởm gớm ghiếc!”

Mara sững sốt quay sang nhìn người đàn bà hai tay bưng mặt, toàn thân run rẩy: “Thằng con của chị tao,” bà ta rên rỉ, “mười chín tuổi, chỉ mới mười chín tuổi đầu....”

“Bube, lại đây chút xíu,” tiếng Memmo gọi.

“Em trông chừng bà ấy,” Bube quay sang nói với Mara.

Người đàn bà đã ngừng khóc nhưng vẫn còn cúi gằm mặt xuống đất. Mara khẽ đặt một bàn tay lên vai bà ta.

Không phải cô làm cho có lệ, mà bởi vì bỗng dưng cô thấy tội nghiệp cho cái lưng đồ sộ đổ về phía trước, cái đầu gục xuống che khuất gương mặt. Nghe có người chạm mình, người đàn bà khẽ rung mình, nhưng vẫn ngồi im bất động. Mara khẽ lên tiếng: “Thôi ráng can đảm lên chị ơi.” Người đàn bà ngẩng đầu lên, quay về phía cô ta, trên mặt gần như nở một nụ cười. Rồi có lẽ chị ta nhớ ra là Mara cũng có một người anh bị giết: “Thế thì cũng tội nghiệp cho cô. Tội nghiệp cho cả gia đình cô. Ai cũng biết khổ đến chừng nào khi trong một gia đình xảy ra điều bất hạnh như thế... một đứa con còn trẻ măng đã chết...”

Gương mặt chị ta đỏ ửng và đầy nước mắt, một vài sợi tóc dính vào má. Nhưng bây giờ Mara không còn cảm giác gớm ghiếc nữa, thậm chí cô như muốn ôm lấy chị ta để vuốt ve vỗ về.

“Thôi, chị lau nước mắt đi,” Mara nói nhẹ nhàng.

Người đàn bà làm theo lời cô nói, vừa nhìn cô vừa nhoẻn miệng cười.

Bất ngờ một ánh sáng thật mạnh hắt vào người Mara.

Cô nhìn ra ngoài cửa sổ xe: đó là ánh sáng của một cột đèn đường, rồi tiếp theo là ánh sáng của một ngọn đèn đường khác gắn trên một bờ tường; rồi xe đồ chạy vào một con đường hai bên là hai dãy nhà nối liền nhau, với những cửa sổ be bé, trên bệ cửa sổ là nồi niêu xoong chảo và các chậu hoa. “San Lazzero,” người bán vé hô lên. “Có ai xuống San Lazzero không?” Đã có ba hay bốn người đang sửa soạn tiến gần đến cửa xe để xuống.

Bube trở lại chỗ của Mara và nói: “Đúng ra tại mình cũng phải xuống đây.”

“Thế sao mình không xuống?”

“Tại vì anh có chuyện cần phải giải quyết trước.”

Memmo xuất hiện sau lưng Bube: “Tụi này phải giải lão cha xứ vô khám trước đã.” Và Memmo cũng quay sang nói với chị đàn bà: “Có tôi và Bube sẽ lo hết. Quan trọng nhất là đừng để xảy ra chuyện không hay. Ở đây vẫn còn bọn Anh và bọn Mỹ cầm quyền, cần phải tránh để chúng có cơ can thiệp vô. Bà có hiểu không? Chúng tôi hiểu được sự đau khổ to lớn của bà và thông cảm được nỗi oán hờn chính đáng của bà; nhưng, tôi lặp lại, Ủy ban Giải phóng Quốc gia * muốn tránh tối đa những việc không hay để tránh cho chính phủ quân sự đồng minh nhào vô can thiệp.”

Chị đàn bà nhìn Memo với vẻ mặt dờ dẩn. Có lẽ chị ta chẳng hiểu bao nhiêu về những điều Memmo vừa nói với chị ta.

Xe đồ dừng lại; một số hành khách xuống xe; cánh cửa xe khép lại. Nhưng ngay lập tức có người nào đó ở bên ngoài đập ầm ầm một cách thô bạo để mở cho được cánh cửa; một tay thanh niên mặt nhợt nhạt ồm ồm, gần như còn là một thằng con nít mới lớn, nhảy lên bệ xe. Lập tức Bube nhào đến phía hăn: “Mày muốn gì? Xuống xe.”

“Để tôi coi có ai trên xe.”

“Xuống, tao biểu xuống.”

Nhưng tay thanh niên đã kịp thấy cái mà hăn muốn thấy, bởi vậy hăn quay ra ngoài cửa xe la lên một cách đặc thẳng: “Tụi bây ơi, có lão cha xứ Ciolfi nè!”

Bube lợi dụng lúc ấy xô hăn một cái thật mạnh khiến hăn mất thăng bằng và để tránh ngã hăn đành phải nhảy xuống đất. Bube vội vàng nắm lấy tay cửa để kéo về phía mình, nhưng đám ở dưới đã chặn lại. Mara đứng lên để nhìn cho rõ hơn, cô thấy bốn hay năm thanh niên ở dưới đường.”

12* Ủy ban Giải phóng Quốc gia (tiếng Ý là “Comitato Nazionale di Liberazione” 1943-1947) là một tổ chức kháng chiến được thành lập ngay sau khi chính quyền phát xít Mussolini bị sụp đổ và Ý tuyên bố giải giới quân đội. Mục đích của Ủy ban là quy tụ tất cả các lực lượng chống phát xít để cùng với phe đồng minh giải phóng Ý ra khỏi sự xâm lăng của Đức Quốc xã ở Ý (vì sau khi chế độ phát xít Ý bị sụp đổ và quân đội Ý bị giải giới, Ý không còn là đồng minh của Đức trong phe trục).

“Cho tụi tao lên.”

“Không, cho lão cha xứ xuống,” một tay khác la lên và cả đám cười hô hố.

“À... mà có Bube.”

“Ừ, tao Bube đây, nhưng tụi bây không được xen vô chuyện không dính dáng gì đến tụi bây. Chuyện lão cha xứ có tao lo.” Mấy tay thanh niên buông cửa xe và Bube kéo cửa về phía mình đóng lại một cái rầm. Xe đồ lăn bánh.

“Hiếu chưa...” Bube quay sang nói với Mara: “Anh phải lo chuyện lão cha xứ, em cứ xuống xe rồi đứng đó đợi anh.”

“Thế còn cái va-li?” Mara tỏ vẻ bất bình.

“Cái va-li thì em phải lo.” Và anh ta bước về phía cuối xe.

Xe đồ chạy ngang qua một cái cổng vòng cung. “Đây, Volterra đây,” người đàn bà nói. Chị ta mặc một cái áo len cho cậu bé trai, rồi chị ta quàng một cái khăn lên đầu mình, thắt gút khăn lại dưới cằm. “Cô tìm cái gì đó đội lên đầu đi; ở Volterra buổi chiều trời lạnh đấy.” Rồi chị ta chào cô, cảm ơn cô đã ngồi chung an ủi chị ta.

Họ đứng xếp hàng để xuống xe: phía trước là cậu bé trai, rồi đến người đàn bà, rồi Mara. Một người đàn ông ở sau lưng cô nói: “Cô cứ xuống xe đi, cái va-li để tôi lo cho.”

Xe ngừng ngay ở một quảng trường um tùm cây cối.

Có một đám đông đang đứng đợi xe đồ đến. Người đàn bà trước khi xuống xe còn quay lại nói với Mara: “Chào cô.” Mara bước xuống xe tiếp theo, và người đàn ông đến bên với cái va-li: “Tôi để va-li ở mé này nghe, rủi có xảy ra chuyện lộn xộn....”

“Cám ơn ông,” Mara trả lời.

Phía cửa trước không còn ai xuống xe, nhưng ở phía cửa sau vẫn còn người xuống; Memmo bước xuống, rồi đến Bube, người cuối cùng xuống xe là cha xứ, lập tức một tràng huýt gió la ó phản đối dậy lên.

Bỗng có một tràng cười thật to. Mara tò mò muốn chạy đến xem chuyện gì, nhưng chiếc xe đồ đang lùi lại để vào nhà xe, và thế là cô phải chạy vội lại bê cái va-li qua một bên. Đến khi chiếc xe đồ đã chạy qua rồi, cô thấy đám đông còn lại chẳng bao nhiêu. Hai tay thanh niên vừa đi trở lui vừa cong lưng cười nắc nẻ. Mara không cưỡng lại được sự tò mò, nên cô chặn hai tay thanh niên lại: “Chuyện gì vậy? Chuyện gì mà các anh cười dữ vậy?”

“Cái nón,” một người trả lời. Rồi anh ta quay sang anh bạn: “Thế mà bảo không có một ngọn gió...” rồi lại bắt đầu cười, “lão cha xứ vừa mới xuống xe đi được mấy bước thì một cơn gió ào đến thổi bay cái nón của lão....”

“Rồi tao đá một cái... chắc cái nón cũng bị thùng mất thôi...” tay kia nói.

“Thế còn tao? Cái nón rơi ngay trước chân tao đây nè... thế là tao đập thật mạnh.”

“Thế rồi các anh có trả lại nón cho lão không?” Mara hỏi.

“Trả, trả cái gì? Chiếc nón rơi tùm xuống dưới hố rác rồi.”

Bây giờ thì hai tay thanh niên trở lại bình thường, và họ bắt đầu quan sát Mara. “Nhưng... hình như cô không phải là người ở Volterra?” Tay thanh niên mở miệng đầu tiên hỏi.

“Không,” Mara đáp.

“Thế cô đang đợi ai phải không?”

“Đợi người yêu của tôi.”

“Thế anh ta phải đến bến xe đồ đón cô?”

“Không, anh ta ở trên xe đồ với tôi. Nhưng chắc chắn là các anh biết anh ấy rất rõ. Bube.”

“Bube?” tay thanh niên sững sốt. “Chắc chắn là tụi tôi biết anh ta, Bube là bạn của tụi tôi mà. Nhưng chúng tôi nào có biết là anh ta có người yêu đâu. Mà có biết không?”

“Không,” tay thanh niên kia trả lời. “Vả lại lâu nay có thấy anh ta đâu. Nghe nói anh ta đi đâu gần bên Firenze mà... đúng không?”

“Ừ,” Mara đáp. “San Donato”

“Và cô là người ở San Donato?” tay thanh niên thứ nhất hỏi.

“Không,” Mara đáp.

“Thế thì cô ở đâu?”

“Ở Monteguidi, gần Colle.”

“À! Này cô, có phải tất cả các cô bên Monteguidi đều như cô cả không?”

“Các anh muốn nói gì?”

“Đều xinh như cô.”

Mara nhún vai, nhưng trong thâm tâm cô hài lòng về lời tán dương ấy.

“Bởi vì nếu thế thì tôi qua bên Monteguidi tìm người yêu thôi,” tay thanh niên nói và tiếp tục đùa cợt: “Này, cô có em gái, hay chị em họ không?”

Mara bật cười to, “Chị em họ thì có, nhưng xấu thê thảm.”

“Thế thì... bạn gái. Nếu được cho tôi xin tên và địa chỉ.”

“Thôi, đừng giỡn nữa. Làm ơn cho tôi biết nhà tù có xa đây lắm không?”

“Không, nó nằm ngay trên này nè.”

“Thế thì sao chưa thấy Bube trở lại?”

“Đây, Bube đây rồi,” cậu kia la lên.

Đúng là Bube, nhưng mặt tái nhợt, thở hổn hển như mới vừa chạy một mạch. Hai tay thanh niên chào anh ta một cách vồn vã, bắt tay anh ta, rồi vỗ vai anh ta. Trong khi Bube thì ngược lại chỉ nói “Chào,” rồi anh ta quay sang Mara: “Mình đi.”

Anh một tay xách va-li, một tay nắm lấy cánh tay cô.

Gần như là đẩy cô ta đi thay vì ôm cánh tay cô.

“Vì sao mà anh phải vội vã thế?” Mara vừa nói vừa tìm cách gỡ cánh tay ra. Vả lại mặt đất trải sỏi như trong công viên, nếu đi vội vàng dẫm bị vấp trẹo bàn chân như không. Đi một hồi bỗng Bube thả cánh tay Mara ra, rồi anh quay sang hai tay thanh niên: “Lão ta vừa có bài học nhớ đời, lão cha xú đấy.”

Trong phòng đèn tắt tối thui, và cũng chẳng có một tiếng động. Mara đã cởi hết đồ, chiếc áo sơ-mi, chiếc váy và cả luôn quần lót; cô cũng tháo luôn cả áo ngực, nhưng vẫn chưa chợp mắt được. Cô nhớ lại chuyện cãi cọ với Bube khi này vì anh cứ nằng nặc bắt cô phải ngủ chung với bà mẹ và cô em của anh. “Họa chẳng là ảnh ngủ với họ thì có.” Cái giường chỉ rộng bằng ba phần tư giường đôi, nằm ba người thì ngủ thế nào được. Rồi mấy cái áo gối chiếc nào cũng dính đầy vết bẩn, ai mà biết được đã bao lâu họ chưa thay áo gối. Nhưng điều quan trọng hơn là cô thấy ghê tởm hai người đàn bà ấy. Bà mẹ của Bube thì hói tóc và răng rụng gần hết, cô em thì người đầy lông lá và nốt ruồi.

Gia đình gì mà quái lạ thế. Rồi căn nhà nữa. Chỉ có hai phòng: phòng bếp và phòng ngủ, cái sau nằm trong cái trước. Nhà vệ sinh thì nằm ngoài hành lang chỗ cầu thang: một cái phòng nhỏ xíu hơi hám, và dùng chung với gia đình ở tầng trên. Trong phòng bếp lẫn phòng ngủ, gạch nền bể tùm lum, tường đầy dấu ẩm mốc, trần nhà thì loang lổ. So với ở đây, nhà cô là một cung điện, Mara nghĩ thế một cách tự đắc.

Mara vốn được mẹ dạy ăn ở sạch sẽ và đâu ra đó, bởi thế cô nhận ra ngay nhà của Bube vừa dơ bẩn vừa hỗn độn. Cô cũng nói thẳng với anh: “Nhà anh như ổ chuột.” Và dĩ nhiên là Bube cảm thấy bị đụng chạm:

“Gia đình tôi nghèo, nhưng tôi không vì thế mà lấy làm hổ thẹn. Thậm chí, nếu em muốn biết, tôi hãnh diện vì nghèo.” Nhưng theo cô chẳng đáng gì đến chuyện giàu nghèo. Đây là vấn đề dơ dáy, là chuyện khác. Trong phòng ngủ nồng mùi nước tiểu, và trong nhà bếp xông lên mùi hôi của nước rửa chén bát. Chuyện này thì cô không nói với Bube, nhưng khi Bube cứ nằng nặc bắt cô vô phòng ngủ với hai người đàn bà thì cô phản đối kịch liệt, và thậm chí cô cũng chẳng quan tâm là bà mẹ và cô em gái có thể nghe cô nói: “Tôi xưa nay quen ngủ một mình, đặc biệt với người lạ tôi không thể nào ngủ được.”

Và Bube tự ái trả lời: “Nhưng đây đâu có phải là người lạ đâu: họ là mẹ và em của tôi đấy chứ.”

“Ăn nhằm gì chuyện đó? Nếu như một giờ trước tôi còn chưa biết họ là ai.”

Bube bắt đầu to tiếng (chắc là tại trước mặt bà mẹ và cô em gái, anh ta muốn chứng tỏ mình là người ra lệnh), nhưng cô nàng vẫn khôn khéo đáp trả từng câu một. “Thôi, hoặc là tôi ngủ một mình dưới bếp, hoặc tôi mang đồ ra ngủ ngoài khách sạn.”

“Ngược lại em phải làm những gì tôi bảo.”

“Đừng hòng.”

“Mara, coi chừng ăn đòn đấy.”

“Bộ anh tưởng bỏ hả? Bộ anh đánh được lão cha xứ rồi anh tưởng đánh được cả tôi hả? Đánh một ông lão mà không biết ngượng.” Rồi cô bồi thêm với giọng khinh bỉ:

“Các anh gần năm chục người bu vô đánh một ông lão.”

“Hoàn toàn không phải như vậy: những người khác chỉ đứng coi, chỉ có mình tôi đánh lão.”

“Thế nhưng khi cảnh binh chạy tới thì cả đám co giò tẩu mất. Anh là đứa chạy trước tiên.”

“Không đúng thế.”

“Nhưng chính cô này đã kể cho tôi nghe mà. Đúng không?” Mara vừa nói vừa quay sang cô em của Bube. Cô này thờ mặt đứng im không nói một tiếng, vẻ dằn độn, cả buổi tối cô ta chỉ mở miệng để nói toàn là chuyện vớ vẩn.

“Thôi, tôi là đàn ông, và em phải nghe tôi,” Bube muốn kết thúc cuộc tranh cãi.

Nhưng Mara bật cười to: “Và tôi là đàn bà, quyết định cuối cùng là của tôi. Và lại anh cũng chẳng biết lịch sự tí nào. Xin lỗi nghe, khi anh đến nhà tôi thì tôi nhường giường của tôi cho anh, thế sao bây giờ anh không làm được như tôi đã làm với anh?”

“Tôi quyết định như thế vì tôi nghĩ cô ngủ trên giường với họ thoải mái hơn,” Bube lăm bằm và bật lửa châm thuốc hút, mặt hăm hăm, nhưng thực

ra thì anh đã chịu thua.

Một lúc sau bà mẹ vô phòng ngủ, cô em gái cũng lần bước theo mẹ.

“Bubino, anh làm ơn qua bên kia đi. Tôi buồn ngủ lắm và tôi chỉ muốn đi ngủ thôi.”

“Ừ thì ngủ đi....”

“Nhưng tôi còn phải cởi bỏ áo quần, chẳng lẽ tôi cởi đồ trước mặt anh?”

“Được rồi, tôi đi đây.” Ra tới cửa anh chàng còn ngoái lại chỉ cô: “Tại tôi không muốn gây sự ngay trước mặt mẹ và em tôi... bằng không thì cô chỉ có cách là làm theo lệnh tôi, ngay lập tức.”

Tội nghiệp Bubino. Anh chàng làm như anh ta nhường nhịn chỉ vì không muốn to chuyện. Nhưng bây giờ thì Mara biết anh ta thuộc tí gì rồi. Những lời hăm dọa của anh ta chẳng làm cô sợ tí nào. Cô đến lượm cái áo ngực rút xuống đất và máng nó lên thành ghế, chỗ mà cô chất thành đống mớ áo quần. Cô đi chân không qua đến chỗ công tắc điện để tắt đèn; trong bóng tối cô lò mò đi đến chỗ giường xếp. Cô chui vào dưới tấm ra giường. Thực ra căn phòng cũng không phải hoàn toàn tối như mực, ánh sáng từ bên ngoài len lỏi qua cửa sổ không có cánh hắt lên trần nhà làm thành hai cái hình thoi mờ mờ.

Cũng may, bởi vì nếu phải nằm chỗ tối đen như mực trong căn nhà lạ hoắc này thì chắc là cô sẽ chết mất.

Cô tính sẽ không ở lại đây lâu. “Cùng lắm là đến thứ hai; rồi mình sẽ bảo đưa tiền vé xe đò để quay về nhà.”

Ngày hôm sau là chủ nhật, tất cả các cửa tiệm đều đóng cửa; trong khi ngược lại trước đó cô ta hy vọng sẽ có thêm được một món quà nào đó. Một cái áo ngực chẳng hạn. Mà thôi, áo ngực thì đáng bao nhiêu, Bube sẵn sàng tặng cho cô một món quà đáng giá không thua gì đôi giày. Một cái xách tay chẳng hạn. Đúng đấy, đấy là thứ mà từ trước đến nay chưa bao giờ cô có; đến cả con Liliana cũng chưa bao giờ có. “Nó sẽ tức điên lên khi thấy mình có cái xách tay.” Chắc chắn là cái xách tay mắc lắm, nhưng Bube thì thiếu gì tiền, và cũng phải công nhận rằng anh ta không phải hạng keo kiệt. Ngược lại, lúc nào anh ta cũng muốn tỏ ra dân xài sang. Và Mara nghĩ

rằng anh ta làm như thế bởi vì xưa nay anh vốn rất nghèo. Giống như có tay kia ở làng cô, nghèo rớt mồng tơi, đến cái nhà cũng không có, lúc nào cũng phải ngủ trong chuồng ngựa; thế rồi lính Mỹ đến, anh ta bắt đầu đi buôn chợ đen, và kiếm được rất nhiều tiền, thế là bây giờ anh ta tiêu xài vô tội vạ, gặp ai cũng bao ăn bao uống, cứ như là một trưởng giả quý tộc. Rồi còn có một trường hợp khác, hồi cô còn nhỏ: có tay nọ thừa hưởng được gia tài và thế là hăn tiêu phí hết trong thời gian rất ngắn.

Thậm chí tay này còn mua cả một cái máy chụp hình rồi đi chụp hình tùm lum bất cứ ai, rồi khi không có ai để chụp thì hăn quay sang chụp hình chó mèo, heo bò, lừa ngựa. Chính hăn đã chụp cho cô cái ảnh mà Sante đã đem theo lúc vô chiến khu, và từ tấm ảnh đó cô đã thêu dệt biết bao chuyện hão huyền để khoe với cô em bạn dì.

Nhưng kể cũng lạ. Đúng là cô có thêu dệt, nhưng rồi sau đó mọi chuyện lại thành sự thật. Bởi vì Bube sau đó cũng đã yêu cô và hai người cũng đã hứa hôn với nhau.

Trời vô cùng nóng bức. Cô thoáng có ý định cởi bỏ váy lót, áo lót và ngủ khỏa thân. Giá như ở nhà cô thì chắc là cô đã làm thế. Nhưng còn ở đây, dù rằng mấy tấm ra giường cũng đã được giặt giũ, nhưng chỉ nội cái ý tưởng là cô em gái của Bube cũng đã nằm trên mấy tấm ra đó...

Cô cứ lăn qua lăn lại nhưng vẫn không tìm được tư thế dễ ngủ. Tấm nệm đệm rơm cứng ngắt, rồi lại có chỗ lòm rơm ra lờm chờm. Chắc có lẽ cô đói, hồi chiều cô ăn nhưng cứ thấy ớn ớn, nhất là sau khi cô lượm được một cọng tóc trong chén súp. “Tóc hay lông đây?” Cô em của Bube có những sợi lông dài khủng khiếp: đặc biệt có một sợi mọc ngay trên cái nốt ruồi đen to tướng ngay phía trên mép, mỗi lần cô ta thở, sợi lông lại rung rinh, lên xuống theo hơi thở.

Nhưng thực ra cô không ngủ được vì cô có cảm giác lo lắng và bất an. Cô ráng tập trung nghĩ đến những chuyện đẹp đẽ. Những ý nghĩ về thân hình của mình.

Chẳng hạn vừa rồi, lúc chỉ còn mặc cái áo thụng, cô đã lấy tay bọ cặp vú ra ngoài và ngắm nghía một hồi. Đúng là cặp vú của cô rất xinh xắn, nhỏ

nhưng chặt nịch, hồng hào, một vài sợi lông măng nằm quanh núm vú. Trong khi con Liliana chẳng hạn, vú của nó thâm xì, đầy mụn đen, và có những sợi lông đen to tướng...

Cô chợt nhớ lúc mẹ cô cho thằng Vinicio bú. Lúc ấy cô chỉ là một con bé sáu hay bảy tuổi gì đó, nhưng mấy chuyện này thì cô đã bắt đầu tò mò. Một hôm bà mẹ phát hiện cô đang lén nhìn bà cho con bú, thế là bà cho cô một bạt tai. Tính bà mẹ là thế, bà rất kín những gì riêng tư, và Mara chưa bao giờ có dịp nhìn bà cởi đồ. Trong khi ông bố thì ngược lại, ông chẳng ngó ngàng ý tứ gì cả, thậm chí có khi ông còn mặc quần lót đi lòng vòng trong nhà. Và cũng chính đây là một trong những nguyên nhân khiến hai ông bà vẫn hay cãi nhau.

Nhưng bà mẹ có lý. Trong gia đình mà cha mẹ con cái cứ cởi đồ ngay trước mặt nhau, thậm chí còn ngủ chung với nhau trên giường thì còn ra thể thống gì nữa?

Chính vì thế mà cô cũng không mấy đồng ý chuyện Bube ngủ chung với bà mẹ và cô em. Bộ anh ta chẳng có nổi một người bạn để đến ngủ nhờ à? Cô ráng tìm cách không nghĩ đến những chuyện này. Cô nghĩ đến đôi giày mà Bube đã mua tặng cô; đến chiếc xách tay mà cô sẽ bảo Bube mua cho cô. Rồi cô lại nhớ đến những lời mà Mauro nói lúc gặp cô ăn mặc đẹp đẽ ở Colle: tặng đồ cho người yêu thì tao cũng tặng ngay, nhưng tao muốn phải được đánh đổi... Cô cười khúc khích. Cô chẳng lo, Bube sẽ chẳng bao giờ đòi hỏi cô phải đánh đổi gì cả. Sáng nay hai đứa đã ngồi một mình khá lâu trên bờ sông, vậy mà anh ta cũng chẳng dám vuốt ve cô, cũng chẳng tìm cách hôn cô. “Con Liliana muốn nói gì thì nói, nhưng chắc chắn anh ta là một thanh niên đứng đắn.” Tuy thế việc anh ta là một thanh niên đứng đắn cũng không giúp cô xóa tan những nỗi khắc khoải; thậm chí, không biết vì sao nó càng làm cô thêm khắc khoải...

“Không được, mình cảm thấy không thể nào tiếp tục được. Sáng mai mình sẽ nói thẳng với anh ta. Mình nói: Này, tôi đã suy nghĩ kỹ rồi và tôi quyết định hủy bỏ chuyện hứa hôn. Rồi mình sẽ đòi lại tấm hình và mấy bức thư, và cũng trong nội sáng mai mình sẽ khăn gói về nhà. Thôi thì đành

hy sinh cái xách tay vậy. Còn đôi giày thì dĩ nhiên là mình sẽ giữ lại, vả lại đôi cũ mình cũng đã đánh mất rồi.”

Sau khi nghĩ đến quyết định kể trên, cô cảm thấy trong người nhẹ đi; cái áo thụng, cái ra giường lằn lằn cũng không còn gây cho cô cảm giác bức bối. Và cô thiếp đi.

“Bube. Dậy, Bube.”

Mara ngược nhìn khoảng sáng trên trần nhà. Cô không hiểu gì cả, chẳng biết chuyện gì xảy ra. Bỗng cô thấy lạnh người vì sợ. Cánh cửa kêu cọt kẹt và mở ra từ từ. Một khoảng sàn nhà được chiếu sáng. “Dậy, Bube,” giọng nói lặp lại.

“Ai đó?” Mara vừa hét lên vừa bật ngồi dậy trên giường. Cô kinh hoàng với ý nghĩ đây là một thằng điên vừa trốn khỏi nhà thương điên ra. Thay vì trả lời cô, người lạ bật công tắc đèn lên: “À,” hân la lên. “Tôi cứ ngỡ là Bube ngủ đây.”

“Mà xin lỗi, ông là ai?”

“Tôi là Lidori, bạn Bube.”

Mara chợt nhớ đến cái tên này khi Bube hỏi chuyện Memmo: “À... tôi hiểu rồi,” cô nói. “Nhưng ông làm tôi hết hồn!” và cô cười, thở phào nhẹ nhõm.

Và người đàn ông cũng cười: “Ừ... tôi cũng biết gõ cửa giờ này thì không phải. Nhưng tôi cần phải nói chuyện với Bube, ngay bây giờ. Hẳn đâu rồi? Bên phòng kia hả?”

Vừa nói anh ta vừa lấy tay chỉ phòng kế bên.

“Ừ. Nhưng còn ngủ.”

“Vậy thì phải đánh thức hẳn dậy thôi. Tốt hơn là để tôi đánh thức hẳn... còn hơn là để cảnh binh đến đánh thức; đúng không?” và Mara thấy ông ta mở cửa phòng lách mình vô trong. Chưa kịp đánh thức Bube, ông ta đã làm cô em gái giật mình, hoảng sợ la lên. Rồi có tiếng xì xầm; nhưng cô không hiểu họ nói những gì.

Vài phút sau, Lidori trở lại nhà bếp. Ông ta lôi ra một gói thuốc rê cùng giấy vãn thuốc, và với vẻ từ tốn chậm rãi ông ta bắt đầu vãn cho mình một điếu thuốc. Người ông ta cao, ốm, cứng cáp, mũi quạ, trên gò má và cái mũi hiện lên những đường gân bé li ti dưới da.

“Có chuyện gì vậy?” Mara hỏi.

“Cảnh binh đang truy tìm hãn; bởi vậy phải tìm cách trốn xa, ngay lập tức.”

“Vụ lão cha xứ hôm qua hả?”

“Vụ bên San Donato.”

Bube bước vô, đã mặc áo quần xong xuôi.

“Cô ấy, Mara, là vị vị hôn thê của tôi.”

“Ừ, tôi cũng đã tự hiểu ra,” Lidori đáp. “Trước mặt hai người đàn bà nên tôi chưa nói: vụ việc đang trở nên rắc rối; cậu đã kể chuyện này với họ chưa?” Bube ra dấu chưa.

“Tốt. Họ không biết gì thì hơn. Nhưng còn cậu, sao không đến gặp tụi này ngay khi vừa đặt chân về Volterra?”

“Tôi tính sáng mai chạy qua nói với các anh.”

“Sáng mai sẽ quá trễ. Nếu cảnh binh bên làng Colle đã được thông báo thì chắc chắn cảnh binh ở đây cũng đã được thông báo. Có điều tôi không hiểu là cảnh binh đến tận bến xe đò bên làng Colle để tìm cậu, sao chúng không bắt được cậu?”

“Cảnh binh đến tận bến xe đò bên làng Colle à?”

“Thì mấy đồng chí bên Colle đã điện thoại sang nói thế.”

Bube quay sang Mara: “Thế thì cũng may nhờ tụi mình đi....” Nhưng anh ta bỏ lửng câu nói, bởi vì cô em gái bước vô, cũng đã mặc quần áo xong xuôi, nhưng đi chân trần.

“Chuyện gì thế Lidori?”

“Chẳng có gì cả, Elvira, chẳng có gì cả. Chỉ có điều là Bube phải tạm lánh mặt.”

“Vì sao?”

“À... cô biết là tay cảnh sát trưởng không ưa gì Bube... Và vì tội này nghe một vài chuyện... Nói chung là nếu hấn dẫn lính tới, thì tốt nhất là không nên để chúng gặp Bube.”

“Chắc tại vụ đánh lão cha xứ,” Bube làm bộ nói.

“Thế là thế nào? Bây giờ cảnh binh lại đi tìm bắt người đập bọn phát xít à? Thế thì chúng nó phải bắt hết cả tỉnh thôi. Hôm nọ, người đông nghẹt ở quảng trường... xúm nhau đập thẳng Amilcare. Tôi cũng có mặt hôm đó,” cô ta nói một cách hãnh diện.

“Thôi, đi đi,” Lidori cắt ngang. “Chẳng có nhiều thì giờ đâu mà dây dưa ở đây.”

“Thế anh định đưa tôi đi đâu?” Bube hỏi.

“Tội này với Baba suy đi tính lại thì thấy chỗ tốt nhất là cái chòi mà mấy cậu ẩn náu trước khi vô chiến khu.”

Bube lôi ra một điều thuốc lá, với tay lấy điều thuốc của Lidori để mời lửa; rít liên tục ba bốn hơi; rồi bỗng dừng nói:

“Tôi ở lại đây.”

“Cậu điên rồi hả? Cậu có biết là đang có lệnh truy nã cậu hay không?”

“Nhưng tôi không muốn chúng nó kiếm chuyện gây khó dễ mẹ và em gái tôi. Tôi không muốn để xảy ra như lần đó, cái lần mà bọn chúng bắt bỏ tù họ vì không tìm được tôi.”

“À, về chuyện này thì cậu cứ yên tâm, bây giờ đâu phải như thời phát xít nữa. Nếu có chuyện gì xảy ra thì đã có tội này lo, nếu chúng nó bày trò bắt bớ...”

“Anh biết tôi làm gì không?” Bube vừa nói vừa lấy tay sờ ra phía sau lưng quần, chỗ phồng lên vì có khẩu súng lục. “Tôi đợi tội nó ngay ở nhà đây; nếu chúng liều lĩnh leo lên cầu thang...”

“Này. Cậu phải đi theo tôi, ngay lập tức. Đây là lệnh của Đảng.”

Bube đứng im một thoáng phân vân, rồi nói: “À, nếu là lệnh của Đảng thì tôi không dám cãi. Nhưng đừng có nghĩ là tôi sợ đám cảnh binh nghe. Đến cả bọn lính Đức mà tôi còn chả ngán, nhằm nhò gì đám này.”

Và anh bắt đầu xếp đồ đạc vào ba-lô, với sự giúp đỡ của cô em.

Trong một thoáng, Mara tưởng tượng cảnh cô phải ở lại đây một mình; cô bật nói: “Bube, ngày mai em quay về nhà. Đưa em tiền xe đò.”

“Ngày mai là chủ nhật, xe đò không chạy. Em đợi sang ngày thứ hai hẵng đi.”

“Sao?” Viễn cảnh phải ở thêm một ngày một đêm trong căn nhà này với hai người đàn bà đó làm cô hoảng sợ.

“Thế thì để em đi theo anh.” Lúc thốt ra câu ấy, thực ra cô hoàn toàn không chủ tâm, nhưng sau đó chính cô là người đòi đi theo Bube cho bằng được.

“Em điên à? Anh sẽ phải đến ở trong một cái chòi giữa rừng... chỗ như thế làm sao em ở được.”

“Nhưng em vẫn cứ đi theo.”

“À... thế làm sao em lội được, với đôi giày như thế?”

Lidori chen vào: “Đúng là có chuyện đôi giày, nhưng thực ra cô ấy nói cũng có lý. Tốt hơn là cảnh binh cũng không tìm thấy cô ấy ở đây.”

“Chuyện giày thì đừng lo, nếu cần em đi chân đất cũng được. Thôi, mọi người làm ơn đi ra ngoài hết đi, tôi còn phải mặc quần áo.”

Bube trở về phòng bên kia; Lidori bước xuống đường để dòm chừng trước sau. Mara thực ra cũng muốn cô em Bube ra khỏi phòng, nhưng cô nàng cứ ngồi bất động như trời trồng, thế là cô phải thay áo quần ngay trước mặt cô ta. Gối đồ nằm trên đầu tủ gác-măng-rê, hôm qua cô đã tháo ra để lấy một cái khăn, bây giờ cô phải gói lại hết, rồi cô nhét bọc vải vào ba-lô.

Bube chào vội mẹ và em. Anh ta hôn lên má cô em:

“Đừng lo cho anh; nên lo cho má thì hơn.”

“Nếu cảnh binh đến thì cứ nói là Bube đã đi mất rồi,” Lidori quay sang dặn. “Và cứ nói là không biết đi đâu.”

Đến cuối chân cầu thang, tất cả bọn họ dừng lại; Lidori thò đầu ra quan sát bên ngoài, rồi nhìn đồng hồ: “Một giờ rồi. Khoảng hai giờ là tụi mình sẽ

đến chòi.”

CHƯƠNG 6

Cánh cửa sổ nhỏ để mở suốt đêm, một mảnh màn nhện bị gió thổi rung rinh trong bầu không khí mát lạnh của buổi sáng. Mara tìm cách kéo thêm mền lên người, rồi cô quay sang nhìn bên cạnh; cô thấy cái lưng của Lidori. Cô nhớ lại mồn một cảnh xảy ra buổi tối hôm qua: Bube cứ nằng nặc đòi ngủ dưới sàn nhà; còn cô và Lidori thì ngủ trên giường.

Trong chùng một phút, Mara nghĩ thật lung về sự có mặt của mình ở một nơi như chỗ này, trong cái chòi này, cùng với Bube và một người mà cô không quen biết; thậm chí chính người không quen biết lại ngủ suốt đêm trên giường với cô. “Nếu rui mà họ biết được!” cô nghĩ đến mẹ của cô, đến mẹ của Liliana, đến Liliana, nhưng rồi cơn buồn ngủ trở lại và kéo cô vào giấc ngủ.

Khi cô thức giấc lần nữa, màn nhện vẫn tiếp tục bành bồng trong ánh nắng, bây giờ thì mọi cảnh vật trong cái buồng tí teo hiện ra rất rõ ràng. Trần nhà sần sùi trên đầu cô; bốn bức tường cũng thế, chẳng trát vữa, chỉ có những chỗ vách bằng đá bị nứt nẻ thì được trát một ít vôi khô.

“Bube, anh thức chưa?”

“Thức rồi,” giọng Bube đáp lại.

“Còn Lidori đâu rồi?”

“Anh có nghe tiếng động lúc anh ta đi.” Bube đứng lên, không nhìn về hướng cái giường. “Úi...” anh ta than.

“Ê ảm cả người.” Cả đêm Bube nằm ngủ trên một ổ rơm được trải trên sàn nhà, chiếc ba-lô được dùng làm gối.

“Thì tại anh muốn thế, sao không lên giường ngủ?”

“Coi không được,” Bube trả lời, mắt vẫn không nhìn về phía cô.

“Thế thì để em ngủ chung với Lidori coi cũng đâu có được.”

“Có sao đâu. Lidori đối với em chẳng là gì cả; vả lại anh ta cũng luống tuổi rồi.”

“Nào đã già bao nhiêu. Trông còn trẻ chán.”

Bube châm một điếu thuốc rồi bước tới dựa cửa. Chân không, Mara bước đến gần anh và đặt tay lên vai anh.

“Đến cả một nụ hôn anh cũng không có cho em à?”

Bube nhìn cô. “Từ bây giờ, mỗi buổi sáng khi thức dậy, anh phải hôn em một cái.”

Bube cúi người xuống hôn cô một cái, nhưng lần này cũng thế, Mara chưa kịp cảm nhận được cái ấm áp của đôi môi thì anh ta đã rút mặt về. “Sao em đi chân trần thế này? Bệnh đấy, em bị cảm lạnh cho mà xem.”

“Ồi ăn nhằm gì, em quen đi chân trần rồi. Mùa hè lúc nào em cũng chân trần. Em là dân làm ruộng mà; thế anh tưởng anh định lấy ai?” Anh tỏ ý phản đối, nhưng cô cứ nói tới: “Từ nhỏ em đã ra ruộng rồi. Em thích đi làm ruộng hơn là đi ở đợ. Có năm em bị đưa đi ở đợ trong một gia đình bên làng Colle; nhưng em cũng không làm được lâu. Em không thích bị người khác ra lệnh.” Nói xong cô cười.

“À. Lidori đây rồi,” Bube la lên, giọng có vẻ nhẹ nhõm, cứ như là anh cảm thấy không được tự nhiên khi phải ở một mình với cô.

Mara im lặng, quay trở vào phòng. Cô mở ba-lô lấy gói đồ của mình.

“Chào,” Lidori vừa nói vừa bước vào. “Tôi có đem đồ điểm tâm đến nè,” và anh ta đặt lên giường nguyên một ổ bánh mì và một gói đồ ăn bên trong là những lát giăm-bông thịt heo to tướng và hai quả trứng. “Nào, hai cô cậu ăn đi.” Vừa cắt bánh mì ra từng miếng, anh ta vừa nói:

“Nhức đầu quá. Hồi đêm tôi chẳng chợp mắt được.”

“Xạo,” Mara nói. “Anh ngáy như sấm.”

“Ngáy? Tôi ngáy? Chắc cô mơ thì có.”

“Anh ngáy đến độ tôi giật mình thức giấc.”

“Chính cô mới làm tôi giật mình thức giấc, bởi vì cô đá lung tung. Khổ khổ cho ai lấy cô làm vợ,” anh ta vừa nói vừa nheo mắt với Bube.

“Thôi, bây giờ tôi phải đi đây, chào hai người.” Giọng nói anh ta bất ngờ trở nên nghiêm trọng: “Tôi phải chạy đi coi tình hình ra sao.”

“Nhớ làm ơn ghé qua nhà tôi.”

“Yên tâm, đừng lo. Còn phần cậu nhớ đừng ra đường để thiên hạ thấy nghe chưa.” Anh ta vắt cái áo khoác lên vai rồi bước ra. “Tôi nghĩ đến giữa trưa, cùng lắm là một giờ, tôi sẽ quay lại.” Đi được mấy bước anh ta quay mặt lại, giọng nói trở lại cợt giễu: “Này, hai cô cậu ráng mà đàn ông nghe; hiểu không?”

Cả hai nhìn anh ta đi xuống phía con lộ. Ra đến con lộ, anh ta vẫy tay chào họ.

“Lidori đúng là một người bạn chân tình,” Bube nói.

“Ừ, người trông tử tế,” Mara tỏ ý đồng tình.

Hai người ngồi lên mấy bậc thềm trước cửa và ăn điểm tâm. Gió thổi lướt nhẹ theo con dốc, làm ngả nghiêng, cong oằn những ngọn lúa mì thấp còn sót lại.

Từ phía bên kia đường có một khu đất bằng phẳng bị các hàng cây nho trồng nối tiếp nhau một cách đều đặn chia cắt ra thành từng ô hình chữ nhật; trong các ô chữ nhật ấy cặp mắt thạo nghề của Mara đã phân biệt được những thứ cây trồng khác nhau: chỗ này trồng cỏ linh lăng^{*}, chỗ kia trồng bí đỏ, chỗ nọ trồng củ cải, chỗ khác trồng đậu hay cà chua. Xa hơn một chút là một con sông nhỏ bị đám rừng chồi mọc che đi, trong đó thi thoảng vươn lên những cây cổ thụ to lớn. Từ phía con sông trở đi là những cánh đồng mênh mông khác, nhưng tuyệt nhiên không có nhà cửa: nhà cửa đều nằm trên đỉnh của những ngọn đồi căn cỗi không cao, nên không che khuất được tầm nhìn.

13* *Cỏ linh lăng, từ khoa học là “Medicago sativa” có chứa nhiều chất protein, do đó thường được trồng để làm thức ăn cho gia súc.*

“Đó là sông Era^{*} à?” Mara vừa nhai ngồm ngoàm vừa hỏi.

“Không, đó là... Anh không biết. Nhưng chắc là một phụ lưu của sông Era.”

“Phụ lưu là cái gì?”

“Có nghĩa là nước sông đổ về Era. Ái chà, bên quê em coi bộ dốt dữ hả.”

“Cần gì, đã có bên phía anh thông thái rồi,” Mara chế giễu. Cô nuốt hết miếng bánh mì cuối cùng rồi đứng lên:

“Đi chứ?” vừa nói cô vừa chìa tay về phía anh.

“Đi đâu?”

“Đi về phía con sông. Phía... phụ lưu,” rồi cô cười nắc nẻ. “Để rửa ráy chứ.”

“À, có lý... anh cũng thấy cần phải tắm rửa một chút.”

Cả hai quay trở vào chòi lấy đồ: xà phòng, bàn chải và kem đánh răng, tất cả cuộn vào một cái khăn tắm.

Bube đưa hết cho cô và nói: “Anh quên một thứ.”

Mara thấy anh loay hoay tìm bên cạnh ba-lô. Khẩu súng lục lóe lên trong lòng bàn tay anh; anh dứt súng vào túi quần sau. Cảnh đó làm Mara thấy khó chịu trong người, nhưng chỉ là một thoáng, để rồi khi hai người đi gần như chạy về phía con sông, trong cô chỉ còn lại một cảm giác duy nhất: cảm giác vui sướng được đắm mình trong các cánh đồng, tự do không bị ràng buộc, và đặc biệt là cảm giác náo nức được ở một mình với người mình yêu.

14 Era là một con sông nằm ở vùng Toscana, dài khoảng hơn 50km. Sông bắt nguồn từ Volterra và đến Pontedera thì chảy vào con sông lớn ở miền trung Ý là sông Arno.*

Con sông trông như một con đường bị ép giữa hai hàng đê cao; trên đê là những bụi rậm đầy cây cối xanh um; thậm chí có một vài chỗ những nhánh cây nhô ra giữa sông, thiếu điều che khuất gần hết tầm nhìn lên bầu trời. Dòng nước khá nhỏ nên chỉ đủ sức làm ẩm đất màu vàng nhợt nhạt. Phía trên một chút là một cái thác nhỏ và họ tắm rửa ở đó. Bube làm vội vàng

mọi thứ trong vòng chừng một phút rồi anh ta trở lên cánh đồng, để cho Mara tự do tắm rửa một mình.

“Bubino. Cấm nhìn nghe... Vì em đang trần truồng đấy.”

Thực ra cô chỉ cởi áo đến thắt lưng và bắt đầu rửa ngực và vai, rồi cô kéo cái áo ngủ lên và cởi cái váy lót ra, mặc lại cái áo ngực và chiếc áo sơ-mi mà cô đã máng trên một nhánh cây.

Bube nằm dài dưới gốc của một cây anh đào to tướng, thân cây bị các thứ dây leo quấn chặt lên đến tận đỉnh của các nhánh cây, rồi từ đó các sợi dây leo lại rủ ngược xuống đất.

“Bubino, cây anh đào này, với mấy sợi dây leo này... làm anh nghĩ gì?” Anh có vẻ không hiểu câu hỏi.

Cô nói:

“Chàng và nàng, hai kẻ yêu nhau. Chàng là một thanh niên, và nàng là một cô gái.”

“Chàng nào?”

“Chàng là cây anh đào đấy. Nhìn nhé, nàng như ôm lấy chàng, nhưng chàng cứ bứt ra.”

Bây giờ thì Bube đã hiểu được ý của Mara: “Cần phải nói ngược lại: chàng ôm lấy nàng nhưng nàng tìm cách đẩy ra.”

“Không, phải như em nói mới được. Đây là em và anh,” và cô bất ngờ nói thêm, “anh lúc nào cũng tìm cách đẩy em ra, Bubino.”

“Em nói thế vì chuyện hôm qua trên bờ sông hả? Tại vì có người trên xe bò đang lấy sỏi...”

“Thế bây giờ không có ai ở đây, sao anh không ôm em?”

Bube bối rối nhìn cô: “Tại... anh đang hút thuốc.”

“Đấy, lúc nào anh cũng tìm được có.”

Anh ta đứng lên, rồi lại ngồi xuống. Mara đến sát bên anh. “Làm ơn gài cho em cái áo ngực.” Và cô quay lưng về phía anh.

Cô nghe các ngón tay của anh đang mài mò trên da cô để tìm các móc của áo ngực.

“Ái. Nhột quá,” cô vừa la vừa cười.

“À... xin lỗi,” anh trả lời một cách nghiêm nghị.

“Anh đúng là chẳng làm gì ra hồn, Bubino, đến cả cài áo ngực cũng không xong.”

“Ấy, tại vì anh không biết phải cài như thế nào.” Anh ráng hết sức, và sau cùng cũng cài được.

“Đấy, xong rồi đấy,” Bube nói. Rồi anh rút một bàn tay về, nhưng bàn tay kia vẫn để nán lại trên lưng cô.

“Người em ấm thật,” anh nói.

Trông anh rất lúng túng, và cô đã nhận thấy ngay điều đó khi cô quay lại nhìn anh.

“Bube,” cô thì thầm qua hơi thở, và đưa mặt mình đến sát mặt anh, hai mắt nhắm lại.

Bỗng anh lấy hai bàn tay nâng mặt cô lên và hôn cô, một cách nồng nàn, và để thật lâu môi mình đè sát lên môi cô. Anh rời ra một thoáng, rồi anh hôn cô lần thứ hai, rồi lần thứ ba.

Sau đó cả hai ngồi im không nói lời nào và cũng không nhìn nhau. Cả cô cũng có vẻ bối rối, bởi vì đây đúng là những nụ hôn đầu đời của cô. Ánh mắt họ gặp nhau, cô như muốn nói điều gì đó, nhưng rồi cô chỉ im lặng lắc đầu và cúi nhìn xuống đất.

“Cái gì vậy...?” anh lập bập.

Nhưng cô nàng như không có cả sức để mở miệng.

Cô đặt một bàn tay mình lên bàn tay của anh: cô cảm thấy anh nắm chặt tay mình. Rồi cô cảm thấy anh ôm cô. Thế là cô dựa đầu mình lên vai anh.

Họ cứ ngồi như thế thật lâu, và cả hai đều có cảm giác bối rối, bối rối nhưng sung sướng như thế chỉ có một lần trong đời: bởi vì đây cũng là lần đầu đối với anh. Và Mara cũng biết điều đó...

Tiếng động của những người đi trên mặt lộ làm họ thức tỉnh. Đầu tiên là ba người nông dân mặc com-lê đen kiểu đi dự lễ; rồi đến hai chị phụ nữ, họ

nói chuyện thật to đến nỗi người ta nghe rõ mồn một từng chữ:

“... làm sao mà ngựa trước được tai họa? Khi tai họa đổ ập xuống nhà nào thì nhà ấy ráng chịu.”

“Đúng như thế: người ta có thể ngựa được tất cả, nhưng trước tai họa thì trời kêu ai nấy dạ. Đây, bác sĩ, thuốc men... tiền bạc chỉ là đổ sông đổ biển...”

“Phải đi chỗ khác thôi, chứ ở đây từ trên đường người ta thấy mình,” Bube nói.

“Đợi cho mấy người đàn bà đi qua rồi mình đến chỗ kia,” và cô chỉ về một khoảng rừng chồi nằm trên ngọn đồi trước mặt họ.

Bube đi dọc theo một hàng cây, Mara lẻo đẻo theo sau, trên những thửa ruộng vừa mới cày, bàn chân họ lún sâu vào đất gây cảm giác dịu dàng. Trước khi băng qua con lộ, Bube đảo mắt quan sát bên phải, bên trái. Hai người đàn bà đã đi xa, còn phía đầu kia không một bóng người.

Hai người lật đật leo lên con lộ mà đoạn trên dẫn đến cái chòi, họ phải băng qua một cánh đồng lúa mì. Mặt đất nứt nẻ, đầy sỏi đá; sau cùng họ đến được bìa rừng.

Những thân cây mảnh mai nhưng dày đặc hiện ra trước mặt họ như một bức tường; nhưng đi dọc theo bờ sông một đoạn họ tìm thấy một bãi đất phủ đầy cỏ mềm. Cả hai ngồi xuống đấy, trong tư thế y hệt như hồi nãy: anh chàng hai chân duỗi thẳng, còn cô nàng thì ngồi co người lại; nhưng cảm giác ngây ngất không còn; và cũng không dễ gì lặp lại, cho dù là cả hai đều muốn. Chẳng ai trong hai người quyết định làm một cử chỉ gì. Bube lúng túng đến độ sau cùng anh châm một điếu thuốc lá; trong khi Mara thì bứt một cọng cỏ và đưa lên miệng nhai.

Chẳng ai nói được lời nào. Những gì vừa mới xảy ra như khiến họ bị tê liệt. Trời ơi, trong đầu cô mọi thứ như điên đảo! Những ý nghĩ dồn dập trong đầu, nhưng thực ra cũng chẳng phải là những ý nghĩ thực sự: chẳng có gì rõ ràng, chỉ là những ý nghĩ mơ hồ, hiện ra liên tục, làm cô cảm thấy choáng ngợp. Một lúc Bube lơ đãng khiến tàn thuốc rơi trúng đầu gối của Mara. “Úi, xin lỗi em,” anh thốt lên; cô nàng chỉ im lặng nhìn anh. Rồi họ

lại hôn nhau lần nữa. Lần này là một cái hôn ngắn, nhưng sau đó hai người vẫn đắm đắm nhìn nhau: cô nàng bây giờ không còn cảm giác e lệ ngượng ngịu như trước, bây giờ cô sẵn sàng làm bất cứ điều gì; nhưng cô muốn chính anh phải chủ động. Bube ôm gọn cô trong hai cánh tay của mình; rồi anh từ từ vừa đẩy vừa đỡ cô nằm xuống cho đến khi hoàn toàn nằm ngửa người trên bãi cỏ. Lúc này hai mắt cô nhắm nghiền như có vẻ mời mọc anh hôn cô.

Anh tiếp tục hôn cô liên tục, mỗi lần môi của anh càng ấn sát thêm vào môi cô. Mặt anh đè sát lên mặt cô khiến cô cảm thấy hơi đau sau gáy vì bị đè lên mặt đất cứng khô, thậm chí một viên sỏi cắn lên đầu nhói sau gáy, nhưng rồi cái đau đốn lại được trộn lẫn với cái ngọt ngào của những nụ hôn, tạo ra một cảm giác mê mê khoái lạc có một không hai. Đến một lúc cô cảm thấy như nghẹt thở, cứ như tim của cô sắp sửa nổ tung, khiến cô phải đẩy anh ra, nhưng rồi ngay lập tức cô lại ôm lấy anh và siết anh thật chặt vào thân cô.

Bây giờ thì hai người nằm xoay mặt vào nhau; và Mara lại cảm thấy đau, đau ở cánh tay, ở một bên tai; nhưng tất cả quyện vào nhau tạo ra một cảm giác mê mê. “Ôi... anh yêu,” sau cùng cô thốt lên, và cô quay lại nằm ngửa; và chắc chắn là lúc này, nếu Bube muốn gì, cô cũng chiều theo, bởi vì cô như người không còn sức lực.

Hai người ngồi bên bờ sông. Ngay chỗ chân họ có một con ong đang bay nhảy chung quanh một bụi hoa li ti màu xanh da trời.

“Anh có biết em nuôi ong không?” Mara hỏi.

“Biết, vì anh có thấy tổ ong gần bên lò.”

“Mỗi khi em ra đồng và gặp một con ong, em vẫn hay tự hỏi: Có phải con ong này ở tổ ong của mình không? Anh biết có lần em theo dõi một con ong, thật đấy, có đến cả tiếng đồng hồ. Em muốn biết là nó bay đi đâu. Nhưng sau khi đã hút mật no say, nó vùng bay lên cao rồi biến mất.”

“Nhưng con ong này chắc chắn không phải ở tổ ong nhà em.”

“À... con này thì không rồi,” Mara vừa công nhận vừa cười. “Nó không thể nào bay xa đến thế. Từ làng em đến đây chừng bao xa?”

“Chắc cũng khoảng ba chục cây số.”

“Này, anh có tin có duyên số không?”

“Em muốn nói gì?”

“Em muốn nói đến duyên số khiến tụi mình gặp nhau.”

“À... đó là những tình huống đưa đẩy...” Bube ráng cố gắng giải thích: “Chẳng hạn như trường hợp anh đây, cũng run rủi thế nào mà anh không theo kháng chiến ở Volterra này mà lại sang tận bên có ông anh của em. Đây, giả sử anh không qua đó, không quen được Sante, thì anh cũng đâu quen được em.”

“Đã nói duyên số mà, dù gì hai đứa mình cũng sẽ gặp nhau.” Cô nhìn anh: “Kể cũng lạ... hai đứa mình khác nhau như mặt trời với mặt trăng. Này nhé, anh thì tóc nâu còn em thì tóc vàng, mắt cũng thế, anh thì hai mắt đen huyền, còn em thì mắt vàng. Làm sao mà anh có thể thích được mắt vàng hả?”

“Trước nhất, đây không phải màu vàng. Mắt em màu xanh thì có. Em không biết chứ chính cặp mắt của em khiến anh phải lòng em.”

“Nói lại lần nữa đi.”

“Vì sao anh phải nói lại lần nữa?”

Bube sợ cô tính chuyện chọc quê anh. “Đâu phải chuyện gì cũng phải lặp đi lặp lại.”

“Ôi, Bubino. Sao anh không chiều em? Anh không biết là những kẻ yêu nhau họ nói đi nói lại những lời đó cả trăm ngàn lần sao?”

“Lời gì?”

“Thì như... anh yêu em, em thương anh, anh là của em suốt đời, em như người trong mộng mà anh hằng mơ... À, mấy câu này chưa bao giờ anh nói với em cả. Nói đi, nói cho em nghe đi. Nói anh thương em đi. À không, nói anh yêu em mới được.”

Bube ngồi im không nói tiếng nào.

“Thế có nghĩa là anh không yêu em rồi”

“Anh yêu em mà.”

“Thế thì nói đi.”

“Anh yêu em,” anh nói có vẻ miễn cưỡng.

“Ồ không Bubino, không phải như thế. Anh phải nói bằng con tim cơ. Nghe đây này, nghe em nói này: Em yêu anh...”

Nhưng thực ra cô cũng chẳng nói bằng con tim mà hình như chỉ muốn nói một cách lảng lơ để trêu chọc anh.

“Em nói cũng y hệt anh.”

“Không. Em nói bằng con tim. Nghe đây này: Em yêu anh, Bube, anh ơi, em yêu anh....” Giọng cô càng trở nên tha thiết; giả vờ xúc động; bởi vì thực ra cô chỉ muốn phá lên cười thật to, và cô cũng rất tự hào là đã đóng tài tình cảnh người đàn bà đang yêu. “Bây giờ anh phải nói, nhiều lần như em đã nói với anh.”

“Nhưng bây giờ anh không có hứng để nói,” Bube trả lời một cách rầu rĩ.

“Ôi Bubino, anh biết em bị tổn thương thế nào không.”

“Này, Mara....” Nhưng rồi anh im lặng không nói thêm gì khác. Anh móc ra một điều thuốc lá.

“Đấy, người ta làm thế đấy, bây giờ người ta lo hút thuốc... còn Mara kia thì người ta chẳng thèm ngó ngang đến. Chào Bubino; em bỏ anh; vĩnh biệt.”

“Em đi đâu thế?”

“Đi luôn, bởi vì anh tệ bạc quá. Đi luôn, đi không trở lại, anh biết không? Và anh sẽ ở lại một mình, đồ tệ bạc, Bubino.”

Bất ngờ anh gằn giọng: “Đừng bày trò lắm nhảm. Lại đây.”

Mara dừng lại, nhưng cô không quay người lại. Bube đứng lên đến bên cô: “Mà em định đi đâu?”

Bất ngờ cô quay mặt lại và nở một tràng cười to: “Thì đi về căn chòi chứ đi đâu. Em đói rồi, đói như con sói. Mà anh chắc cũng đói thôi.” Rồi cô nói thêm một cách éo lá:

“Chính anh làm cho em đói, vì anh hôn em nhiều quá.”

Lập tức Bube cảm thấy một thoáng xao động, anh ôm choàng lấy Mara, cúi mặt mình xuống mặt cô, môi anh tìm môi cô, nhưng cô cố tình tránh nụ hôn. “Không, Bubino, không, bây giờ thì không, bao nhiêu đấy cũng đủ rồi,” nhưng giọng cô yếu xìu, và như thế càng làm tăng thêm sự thèm muốn trong anh. Anh siết chặt lấy cô, cô tìm cách vùng vẫy; bỗng cô la lên “Coi kìa, có Lidori.”

Thế là anh phải vội vã buông cô ra.

“Giờn chơi thôi, chứ nào có ai đâu, nhưng em đói quá rồi và em đi ăn đây.” Vừa nói cô vừa chạy xuống dốc.

Bube chạy theo cô.

Chỉ còn lại có hai miếng thịt giảm-bông. Mara xé mẩu bánh mì ra và bắt đầu ăn. Cô ăn đúng như người đang lên cơn đói; vừa cắn một miếng giảm-bông vừa cắn bánh mì, và vừa ăn cô vừa nhìn anh một cách âu yếm pha chút giễu cợt. Bube đã trở lại cung cách nghiêm chỉnh như mọi khi, và anh làm mọi chuyện một cách chậm rãi theo thói quen. Anh gõ nhẹ nhẹ một quả trứng lên thành giường, rồi anh ngửa cổ ra phía sau hút hết quả trứng. Sau đó anh lấy lưng bàn tay quẹt miệng và quăng vỏ trứng đi.

Rồi anh dõi mắt về hướng con lộ:

“Lạ thật, giờ này mà chưa thấy tăm hơi của Lidori đâu cả. Anh ấy bảo chậm nhất là một giờ sẽ có mặt ở đây mà.”

“Thế bây giờ mấy giờ rồi?”

“Hôm qua quên lên dây cót đồng hồ. Nhưng chắc cũng trễ lắm rồi. Không chừng hai giờ rồi cũng nên.”

Sau khi ăn uống xong, Mara nói: “Bubino, bây giờ em phải ngủ một chút, em mệt quá. Làm ơn đừng làm ồn nghe anh.”

Bube ngồi trên bậc thềm hút thuốc, rồi anh đứng lên; anh đứng im nhìn người yêu đang nằm cuộn tròn trên giường. Trong người anh lại dậy lên sự thèm muốn một cách dữ dội như lúc này, lúc cô tìm cách khiêu khích anh bằng những cử chỉ e lệ thẹn thùng. Anh ráng không gây tiếng động, đến

nằm xuống cạnh bên cô. Nghe hơi thở đều đặn của cô, anh tưởng rằng cô đang ngủ, nhưng hóa ra bất ngờ cô mở lớn hai mắt, nhìn anh chăm chú.

“Mara,” anh thì thầm, và bắt đầu vuốt ve một bên hông của cô. “Mara, em yêu...” Cô vẫn tiếp tục nhìn anh, vẻ ngạc nhiên hiện lên khuôn mặt làm cho cô càng thêm quyến rũ. Anh tiếp tục nhìn cô một cách đắm đuối, rồi anh ép sát mặt cô một nụ hôn thật dài.

“Sao anh đánh thức em dậy?” cô hỏi.

Anh vẫn tiếp tục nhìn cô, tay vẫn tiếp tục vuốt ve hông cô, rồi bàn tay từ từ đi xuống. “Anh làm gì thế?” cô hỏi, nhưng không phải với giọng trách móc, mà hình như ngược lại. Mara chưa cảm thấy bị kích thích, cô chỉ muốn xem mình có thể sai khiến anh tới đâu; và đến khi Bube hầu như không còn biết gì nữa thì cô chặn anh lại: “Không, Bube, không. Không được... Tội mình chưa cưới nhau.”

Chỉ cần thái độ từ chối của Mara là lập tức Bube lấy lại được sự kiểm soát. “Đúng, đúng, không được,” anh nói. Bube tránh xa ra khỏi Mara, anh đứng lên và ra ngồi chỗ có nắng.

Mara đến gần bên anh: “Bộ anh giận em hả?” cô vừa nói vừa nắm lấy tay anh.

“Không, Mara, không... chỉ là... Anh xin lỗi em, chỉ tại anh bị mất kiểm soát. Em có lý, không được làm thế....”

Mặt anh đỏ lên và không nói thêm được lời nào.

“Bube, anh yêu,” cô nói trong khi dựa đầu mình lên vai anh.

Và thế là họ lại sống những giây phút ngọt ngào của tình yêu dịu dàng và trù mến.

Bầu không khí trong lảng thi thoảng bị những cơn gió làm xao động. Và những cơn gió lại mang theo những âm thanh dập dềnh của tiếng nhạc khiêu vũ.

Mara ngẩng đầu lên cao: “Tiếng nhạc này từ đâu đến thế?”

“Chắc là từ Iano,” Bube trả lời. “Làng này nằm phía sau đồi,” và anh lấy tay chỉ các ngọn đồi trước mặt đang bắt đầu chìm sâu vào bóng tối.

Sau một hồi Mara thốt lên: “Tiếc là mình không đi nhảy được....”

“Ở đâu?”

“Thì ở cái buổi khiêu vũ đó đó.”

“Thực ra thì anh cũng không thể khiêu vũ, vì anh không biết nhảy,” Bube đỏ mặt thú thật.

“Ô, chẳng sao, em sẽ dạy anh.”

“Anh sợ mình không có khả năng trong mấy chuyện này,” Bube vẫn tiếp tục bàn ra.

“Ồ, dễ lắm. Em cũng thế, trước đây em đâu có biết. Em bắt đầu học hồi mùa đông rồi. Trước đây vì chiến tranh nên không ai tổ chức các buổi khiêu vũ. Năm nay, ngược lại, tụi này đã tham gia đến ba lần rồi: lần cuối năm, rồi đến lễ Hiển linh * và ngày chót của lễ Carnival. Chỉ ngay lần đầu em đã học được ngay. Anh không biết chứ khiêu vũ thích lắm. Này, bây giờ thì mình đã đính hôn với nhau, nhưng chắc anh cũng sẽ không cản em lâu lâu đi khiêu vũ một lần chứ? Anh biết không, ở Monteguidi chẳng có trò tiêu khiển gì khác.” Bube không nói tiếng nào, nhưng gương mặt lộ vẻ không tán thành. Mara tiếp tục nói: “Hai đứa mình mà khiêu vũ chung thì đẹp phải biết! Thiên hạ chung quanh phải trầm trồ: Đẹp đôi quá! Bởi vì đúng là hai đứa mình đẹp đôi thật, đúng không anh? Em tóc vàng, anh tóc nâu, rồi về chiều cao mình cũng hoàn toàn ăn khớp, bởi vì em cũng không phải quá thấp, mà anh thì cũng không phải quá cao. Có những cặp, nàng thì lùn xùn, còn chàng thì cao nhòng như cây sào. Mà cả những cặp cao ngang nhau cũng không xứng đôi vừa lứa.” Cô đưa tay vuốt đầu anh: “Về tóc tai thì cả hai đứa tóc đều xấu xí cả, trông cứ như rẽ tre,” và cô đưa tay kéo một nhúm tóc trên đầu anh: “Nhưng thế cũng tốt, đúng không anh? Chứ nếu không, thí dụ em tóc đẹp còn anh tóc xấu thì anh lại ganh tị, hay ngược lại,” và cô bật cười thành tiếng.

15* *Hiển Linh (tiếng Ý là Epifania), là một trong những lễ lâu đời nhất trong niên lịch Ki-tô giáo, theo truyền thống được cử hành vào ngày 6*

tháng 1, mừng kính sự hiển linh của Đức Giê-su, là Ngôi Hai Thiên Chúa nhập thể làm người. Trong Ki-tô giáo Tây phương, lễ này chủ yếu kỷ niệm sự viếng thăm và chiêm bái Đức Giê-su của ba đạo sĩ (hay còn gọi là ba vua, chính vì thế mà trước đây người ta còn gọi là lễ Ba vua).

Nhưng rồi ngay sau đó một ý nghĩ u ám bay đến ám ảnh cô: “Bube, nói thật với em đi, anh nghĩ là mình còn phải lẩn trốn như thế này lâu lắm phải không?”

“Hả...” Bube lộ vẻ do dự. “Chính vì đến giờ này Lidori cũng chưa trở lại. Anh không muốn có chuyện gì đó xảy ra.”

“Nhưng anh phải trốn tránh bao lâu? Nói đi. Một tháng? Hay nhiều hơn nữa?”

“Hả... làm sao biết được. Nhưng chắc chắn một điều là các đồng chí trong Đảng đang tìm cách giải quyết sự việc.”

“Em hiểu rồi,” Mara buồn bã. “Anh cũng không tin là câu chuyện sẽ được dàn xếp ổn thỏa một cách dễ dàng. Thôi, biết làm sao... đành chịu vậy,” cô thở dài. “Miễn làm sao mọi chuyện kết thúc êm xuôi là được rồi. Ôi, Bubino, xin lỗi nếu em nói ra: nhưng tại sao anh lại đâm đầu vô cái chuyện lằng nhách thế này? Mà đối với anh thì ăn nhăm gì lão cha xứ và cái tay cảnh sát trưởng chứ? Anh không thể bỏ qua cho xong chuyện được ư?”

Bube ngồi lặng thinh, cô tiếp tục, “Nếu không thì giờ này hai đứa có thể dung dăng đây đó, hay đi khiêu vũ rồi.”

“À, em xem rồi mọi chuyện sẽ được thu xếp ổn thỏa,” Bube trấn an cô, nhưng giọng nói có vẻ không mấy thuyết phục. Rồi như để xin lỗi cô vì tại anh mà bây giờ hai đứa phải trốn chui trốn nhủi, anh nói: “Còn cái xách tay mà anh tính tặng em đấy... thôi thì anh đưa tiền cho em tự đi mua nhé.”

“Ô, cảm ơn Bubino.” Sáng nay cô có nói với anh chuyện cái xách tay, lúc hai người ngồi bên bờ sông, nhưng lúc đó cô hỏi thế thôi, chứ thực ra cô cũng chẳng tha thiết mấy. Rồi bây giờ với những ý nghĩ u ám ấy thì cô cũng chẳng còn tâm trí đâu mà nghĩ đến cái xách tay.

Nhưng Bube đã thò tay lôi bóp tiền ra: “Bao nhiêu? Theo em nghĩ cần bao nhiêu? Hai ngàn lire? Ba ngàn lire?” và anh đang chuẩn bị rút mấy tờ giấy bạc ra.

“Anh ấy rút bóp tiền ra dễ như rút súng,” Mara thầm nghĩ một cách kinh hãi. “Anh làm gì thế?” cô nói. “Bỏ tiền lại vô bóp đi, bởi vì bây giờ em cũng chẳng biết để tiền ở đâu. Rồi đây anh sẽ phải đi xa trong một thời gian dài, anh sẽ cần tiền đấy. Anh không được hy sinh để đưa tiền cho em. Anh đã mua cho em đôi giày, thế cũng đã quá đủ rồi. Anh biết em nghĩ gì không? Em thấy anh tiêu xài dễ dãi quá... anh cư xử cứ như một đứa trẻ con. Nếu anh thực sự tính đến chuyện lập gia đình thì anh cũng phải ráng trở thành người biết suy nghĩ.”

Bube ngồi im không nói một tiếng. Nhưng bên trong anh như bị kiến đốt; anh lôi bao thuốc ra, rút điếu thuốc cuối cùng, rồi vò bao thuốc và quăng nó ra xa.

“Anh không còn thuốc phải không? Thôi để điếu này chút nữa hút,” và cô tìm cách gỡ điếu thuốc.

Nhưng anh phản ứng lại: “Không, anh muốn hút ngay bây giờ.” Anh châm thuốc và bắt đầu rít liên tục hết hơi này đến hơi khác.

“Anh bức tức vì không còn thuốc để hút, hay anh giận vì những điều em vừa nói? Nhưng khổ nỗi là nhiều lúc anh cứ như trẻ con, một đứa trẻ dễ bốc đồng,” và cô đưa tay vuốt má anh.

Anh hơi một thoáng khó chịu: “Anh không phải là một đứa trẻ con. Bộ em tưởng từ đó đến giờ anh sống trong nhung lụa hả? Mười một tuổi anh đã phải bắt đầu đi làm.”

“Ấy vậy mà có nhiều chuyện anh cứ như trẻ con. Nếu không thì anh đã chẳng vướng vô tình huống như hôm nay. Đừng làm mặt giận như thế! Em nói thế là vì em thương anh. Vả lại, Bubino ơi, em muốn lúc nào cũng thành thực với anh, không bao giờ phải che giấu những điều em nghĩ. Và anh cũng vậy, anh cũng phải cư xử như thế với em. Đây mới là yêu nhau thực sự.” Một lúc sau cô nói thêm: “Nghĩa là có được một người mà mình có thể tâm sự hết tất cả mọi chuyện. Như em đây này, xưa nay chưa bao giờ

em có thể tâm sự được với ai, nếu em có điều gì phiền muộn thì em chỉ biết giữ trong lòng một mình. Ngay cả với má em, em cũng không tâm sự được. Còn với mấy con bạn thì em hoàn toàn nói ngược lại những gì em nghĩ. Chẳng hạn khi em cảm thấy buồn rầu thì em làm ra vẻ vui tươi. Bởi vì, anh biết không, em có niềm tự hào của em, em không muốn ai phải thương hại em cả, thậm chí em chỉ muốn người ta ganh tị với em. Trong khi với anh... những lúc mới gặp nhau lần đầu thì đúng là em không thành thực ngay cả với anh. Nhưng bây giờ thì ngược lại, em thấy cần phải nói hết với anh, mà phải hoàn toàn hết mới được, đúng không Bubino? Còn anh, y như thế, anh cũng phải tâm sự hết mọi chuyện với em. Ô, mà anh chẳng thèm nghe em nói gì cả!”

“Anh đang nghe đây!”

“Hai đứa mình giao ước như thế nhé?”

“Giao ước cái gì?”

“Là mình phải nói hết cho nhau nghe, là không được giấu nhau bất cứ điều gì, không bao giờ.”

“Ừ, thì giao ước.”

“Thế thì nói cho em nghe lúc này anh đang nghĩ gì đi.”

Bube nhìn cô: “Anh đang lo. Đấy anh đang lo trong đầu. Anh không biết có chuyện gì xảy ra cho Lidori không.”

“Bộ anh nghĩ là có chuyện gì đó xảy ra cho anh ta hả?”

“Chắc phải thế, nếu không thì giờ này anh ta đã phải có mặt ở đây rồi.”

Cả hai im lặng một lúc. Rồi cô nói với anh: “Dựa đầu lên vai em nè.”

Anh nhìn cô với vẻ ngạc nhiên, nhưng rồi anh cũng làm theo. “Đấy, như thế này đấy.” Cô hôn lên tóc anh.

“Hai đứa mình cứ ngồi như thế này, không nói năng gì cả. Anh thấy như thế này được không?” Và cô vuốt tóc anh: “Em chỉ muốn hai đứa cứ như thế này mãi mãi....”

Anh rướn người tìm cách ôm cô. “Không, đừng nhúc nhích.” Anh ngồi yên trở lại. “Đấy, mình ngồi như thế này đây. Đừng nói gì cả.”

Và cô đặt đầu anh lên sát vai cô, nhẹ nhàng vuốt tóc anh, nhưng bên trong cô thấy lòng mình se lại, và cô cũng không biết đây là một ân huệ hay là một hình phạt.

Mặt trời đã chìm khuất sau một đám mây lớn đen kịt phía bên kia mấy ngọn đồi; cảnh vật chung quanh tự dường như mất hết màu sắc, và bầu không khí trở nên buồn tẻ.

Mara tỉnh lại: “Thời gian đi qua mau thật,” cô thở dài.

“Anh ngủ rồi hả?” Và cô thấy muốn cười.

Bube tỉnh dậy: “Ừ, gần như ngủ luôn. Anh ngồi thế thấy tỉnh tâm lại,” anh vừa nói vừa nhìn cô một cách dịu dàng.

“Bube.”

“Mara.”

Cả hai đều thấy lòng xao xuyến.

“Mara, anh yêu em.”

“Bube, em cũng yêu anh.”

Khi lên đến mặt lộ, Mara xỏ giày vào chân, rồi cô nắm lấy cánh tay anh. Hai người im lặng bước bên nhau. Cảnh vật chung quanh chẳng thay đổi: một bên sông là những khu đất trồng trọt, bên kia là một con dốc trơ trọc.

“Ở Volterra, con đường mà những người yêu nhau thường hay đi dạo tên là gì?” Mara hỏi.

“Đường Corso ^{*},” Bube đáp.

“Con đường lớn không?”

“Không, nhỏ nữa là khác. Volterra là một thành phố cổ, tất cả các con đường trông như những con hẻm. Tuy nhiên ở vào độ này người ta có thể lên đại lộ. Con đường ấy thì đẹp đấy, rộng rãi, có cây hai bên, lại có băng ghế dọc đường...”

“Em thêm uống cái gì đó. Mấy miếng thịt giảm-bông làm em khát nước.”

“Còn anh thì thêm thuốc lá. Thế này đi, mình ra cây cầu bắc qua sông Era, ở đó có một cửa tiệm bán đủ thứ, bán cả thuốc lá....” Cây cầu thực ra cũng gần đấy thôi, nhưng hai người mất rất nhiều thì giờ, bởi vì Mara bắt Bube phải leo lên một băng ghế để hái cho cô mấy trái anh đào. Bube thực ra có hơi e dè không muốn làm, nhưng cô cứ bảo anh rằng mấy người nông dân chẳng ai có sức đâu mà giữ mấy trái anh đào. “Nếu là nho thì họ giữ, bởi vì nho làm rượu được, chứ còn với mấy thứ trái cây này họ cũng chẳng biết phải làm gì.”

16* Ở Ý các thành phố hay làng mạc thường có con đường chính mang tên “Via del Corso,” đây là con đường thị tứ, trung tâm của thành phố hay làng mạc.

Cánh đồng bây giờ đã trở thành một màu xám xịt.

Khi hai người đi tiếp thì xa xa đã có những ánh đèn lấp lánh trong bóng tối.

“Đây, cửa tiệm đây rồi,” Bube vừa nói vừa chỉ một khóm nhà. Anh móc túi lấy ra hai tờ giấy bạc một trăm:

“Mua thuốc Nazionali *... nếu như không có thì lấy thuốc ngoại cũng được. Còn em thì mua lấy một chai nước ngọt.”

“Không, em muốn uống cái thứ mà mình uống ở bên Colle đấy.”

“À... nước dâu tây.”

Trong tiệm không có một bóng người. Mara la lớn lên: “Chủ tiệm...”

Từ cánh cửa phía sau quầy hiện ra một phụ nữ đang chùi hai tay vào cái tạp dề.

“Cô mua gì?”

“Thuốc lá. Nazionali.”

“À... thuốc đó đến mai mới có.”

“Thế thì thuốc ngoại cũng được.”

Người phụ nữ mở hộc tủ lấy ra một gói thuốc lá ngoại.

“Một trăm bảy,” bà ta nói.

17* Nazionali là tên của một loại thuốc lá rẻ tiền, rất phổ thông.

Mara đã nhắm đến chai dậu tây trên kệ, nhưng cô sợ giá cao hơn ba chục lire tiền thói: “Bà làm ơn cho tôi xin một ly nước lạnh.”

“Chị phụ nữ cúi người, tráng một cái ly thủy tinh to tướng. “Mời cô.”

Và trong khi cô đang uống thì bà ta hỏi: “Cô từ đâu đến vậy? Tôi chưa thấy cô bao giờ.”

“Tôi từ xa đến,” Mara nhanh nhẩu trả lời. Và để tránh cho người đàn bà có thể hỏi thêm, cô vội vàng chào người đàn bà rồi bước ra ngoài.

Bubu nhảy từ trên bờ tường xuống và đi đến gặp Mara.

“Em mua được thuốc lá không?”

“Có, nhưng thuốc ngoại.”

“Thế em trả bao nhiêu?”

“Một trăm bảy. Kể luôn cả chai dậu tây,” Mara nói dối. Anh châm ngay một điếu thuốc; đầu thuốc cháy đỏ rực, và từ trong miệng anh bay ra một luồng khói trắng.

“Mình đi,” anh nói.

“Không, mình ngồi lại đây một tí.” Cô ngồi lên bờ tường. “Làng này tên gì?”

“Chỗ này đâu phải là làng; chỉ có một khóm ba hay bốn ngôi nhà.”

“Thế sao có một cửa tiệm tạp hóa? Mà lại to, to hơn cái ở Monteguidi.”

“Thì tại các nông trại chung quanh đều đến đây mua đồ cả. Đối với những người nông dân trong vùng, nếu phải lội ra đến Volterra thì xa quá.”

Chung quanh đều im lặng, nhưng từ một vài cửa sổ đã có ánh đèn chiếu ra. Mara thích thú đếm các cửa sổ: một, hai, ba, bốn, năm. Rồi một lát sau cô lại đếm lần nữa, và bây giờ thì chỉ còn có bốn.

“Bây giờ mấy giờ rồi?” cô quay sang hỏi Bube.

“Không biết nữa.”

“Giờ này đã có người đi ngủ rồi sao?”

“Em biết là ở quê người ta quen đi ngủ sớm mà.”

“Bube, nhìn kia, lại thêm một cửa sổ nữa tắt đèn.”

“Chúng mình cũng nên đi thôi. Nếu rui Lidori trở lại căn chòi và không thấy mình.”

“Nhưng nếu thế thì mình đã phải thấy anh ta đi ngang qua đây chứ.”

“Biết đâu anh ta đi bằng ngõ khác không chừng.”

Vừa đi Mara vừa quay đầu lại phía sau nhiều lần, cho đến khi đến một khúc quanh và những đốm ánh sáng biến mất.

Vài phút sau hai người leo lên con đường dốc. Từ phía căn chòi hiện ra một bóng đen: nhưng không phải Lidori.

Gió thổi vi vu, nhưng không lạnh chút nào. Những đám mây trắng thấp trôi nhanh trên đầu, làm đen mờ cả vầng trăng tròn.

Xa xa hiện ra những ánh đèn, có khi trở trội lẻ loi, có khi kết nhau thành từng chùm. Những ánh đèn cứ nhấp chồn lung lay không ngừng nghỉ; và Mara cảm thấy cô đơn lạc lõng.

“Chừng nào Bube mới trở về?” Bube đã phải đưa thẳng em họ về nhà, vì nó còn quá nhỏ và có lẽ nó sợ không dám đi về một mình. “Để anh đưa nó đến cây cầu,” Bube nói thế: nhưng nếu chỉ đưa đến cây cầu thì giờ này Bube đã phải về đến nơi rồi. “Em cứ ăn cái gì đó trước đi,” Bube cũng đã căn dặn cô như thế; nhưng Mara không cảm thấy đói, cô cũng chẳng muốn động đến mấy miếng thịt giăm-bông còn dư từ ngày hôm qua, hoặc mấy miếng thịt do Arnaldo đem đến. Vả lại trời tối thui, nếu muốn cũng chẳng thấy đồ ăn đâu mà rờ.

“Trời ơi, chuyện gì xảy ra nữa đây trời?” Mara thầm nghĩ và trong cô nổi khổ đau cứ mỗi lúc mỗi dâng trào.

Cô ráng tìm cách tưởng tượng xem chuyện gì có thể xảy ra, nhưng cô chẳng hình dung ra được chuyện gì cả: chính trị không phải là chuyện dành cho đàn bà. Lidori bị cảnh binh chặn bắt khi anh ta từ trong nhà Bube đi ra; có ai đó đã thấy Lidori bị bắt và đã chạy báo cho bên chi bộ hay; mấy đồng chí ở chi bộ đã vội lái xe sang tận bên Pisa, và bên Pisa trách cứ về sự bất cẩn của Lidori...

Đó là những gì Arnaldo thuật lại; và lặp đi lặp lại là hai người cần phải ăn náu cho thật kỹ, tránh không được để thiên hạ thấy.

Mà tại sao? Tay cảnh sát trưởng ở San Donato chẳng phải là phát xít đó sao? Hay là phát xít lại lên nắm quyền trở lại? Không, phát xít không còn nắm quyền nữa, nhưng chuyện Bube giết tay cảnh sát trưởng và thả con vẫn là chuyện án mạng rắc rối.

Mara không hiểu nổi. Cô chỉ linh cảm được rằng đây là một chuyện nghiêm trọng, một chuyện mà vì nó hai người sẽ phải sống trốn tránh ẩn nấp không biết đến bao giờ, thậm chí có khi phải xa rời nhau... Bởi vì, qua các lời kể của Arnaldo, Bube phải tìm cách trốn đi thật xa, xa thật là xa, để tránh bị bắt.

Sau cùng một bóng đen xuất hiện đang lò mò đi lên từ phía con lộ.

“Anh đấy hả?”

“Ừ,” Bube đáp.

“Anh đi đâu mất tiêu vậy, chẳng thấy tăm hơi chi cả?”

“Ở cây cầu qua sông Era.” Rồi anh kể thêm: “Mất thì giờ ở quán tạp hóa. Anh phải đưa tiền để thả Arnaldo uống nước ngọt... anh có nhờ nó mua thêm hai chai nước ngọt cho mình. Ít nhất cũng có thức uống trong khi mình ăn chứ.”

“Em không đói,” Mara nói.

“Nhưng cũng phải ăn gì đi chứ.” Anh bước vào bên trong chòi, đốt lên ba hay bốn que diêm để tìm đồ ăn; rồi anh trở ra ôm theo bánh mì, thịt giăm-bông và một gói thịt. “Em muốn ăn gì? Giăm-bông hay thịt?”

“Em chỉ muốn mỗi bánh mì,” Mara đáp. Cô chẳng thiết món gì cả, chỉ muốn bánh mì. Cô nhai chậm chậm và sau cùng cũng ăn hết một khúc bánh mì, rồi cô đứng lên nói: “Em lên giường nằm một tí.”

“Anh hút xong điếu thuốc rồi lên giường.”

Một lát sau, có tiếng động - anh đến nằm bên cạnh cô và đắp mền lên người.

“Bube.”

“Gì vậy?”

“Anh chẳng hôn em đến một cái à?”

Anh nằm ngửa người, còn cô thì nằm nghiêng một bên, mặt hướng về phía anh và hai chân co lại. Một đầu gối của cô chạm vào hông anh.

Cô nghe thấy anh quay sang hướng cô, môi anh chạm khẽ môi cô, rồi anh quay người nằm ngửa trở lại.

“Bube.”

“Trễ lắm rồi, Mara... ráng ngủ đi.”

“Thật tình thằng nhỏ nói gì với anh vậy?”

“Thì em cũng có nghe đấy. Em cũng có mặt khi nó kể chuyện Lidori, Baba....”

“Nhưng mà sau đó, lúc anh đưa nó đi.”

“Chẳng có gì cả. Em muốn nó kể thêm cái gì nữa?”

“Chẳng lẽ anh với nó im thin thít suốt cả đoạn đường.”

“Ừ... có nói một chuyện.”

“Anh nhớ là anh đã giao ước phải luôn nói sự thật với em, không được giấu em bất cứ chuyện gì.”

“Bên Pisa... mấy đồng chí bên đó họ muốn anh phải đi xa một thời gian. Có thể ngày mai họ sẽ cho xe đến đón anh.”

“Thế họ mang anh đi đâu?”

“Anh cũng không rõ... có thể họ sẽ đưa anh ra khỏi biên giới.”

“Ra khỏi biên giới?” Mara hoảng hốt.

“Ừ, chỉ một thời gian ngắn thôi, bởi vì, họ bảo, sắp tới sẽ có lệnh ân xá, và sau đó thì anh có thể đi đứng trở lại bình thường. Ráng lên, đừng lo chi cả, ráng nhắm mắt ngủ đi.”

“Nhưng nếu ngày mai họ đến mang anh đi... thì đêm nay là đêm cuối cùng hai đứa gần nhau.” Bube không nói tiếng nào.

“Anh không muốn ôm em vào lòng à?”

Nhưng anh cứ nằm bất động, người cứng đờ, như không nghe cô nói gì.

“Bube.”

“Em muốn gì?”

“Sao anh không ôm em? Hai đứa ôm nhau mà ngủ.”

Bube không trả lời.

“Nếu anh không muốn ôm em, có nghĩa là anh có chuyện gì đó.”

“Không có gì cả. Anh chỉ muốn ngủ.”

“Không, anh có chuyện gì đó. Chuyện gì đó chống lại em.”

“Sao em lại nói thế?”

“Thế thì ôm em đi. Bộ anh không còn muốn ôm em nữa à?”

“Sao em nói thế. Anh muốn, muốn ôm em lắm chứ...”

Anh im lặng thêm một hồi, rồi tiếp tục: “Nhưng nếu anh phải đi xa... Nếu hai đứa phải chia tay nhau... không biết đến bao giờ... em có thể rút lời lại. Ý anh muốn nói, em không còn bị ràng buộc phải xem như đã hứa hôn với anh. Anh trả tự do lại cho em.”

“Thế thì đúng là anh không còn yêu em.”

Cô nghe thấy anh nhồm lên trên một bên hông: “Sao em không chịu hiểu? Chính vì yêu em nên anh phải nói như thế. Anh yêu em, thương em nhiều lắm. Mara ơi, anh muốn em được hạnh phúc, nhưng nếu anh không mang được hạnh phúc đến cho em thì tốt hơn là em đừng nghĩ gì đến anh nữa. Em sẽ tìm ra một người khác, một người có thể mang lại hạnh phúc cho em.”

Không phải những lời nói đó, mà chính cái giọng nói làm cô ấn tượng: giọng nói vừa nghiêm vừa buồn của anh. Cô lặng im, cố nén hơi thở. Cô cảm thấy không nói nên lời, không đủ sức nhúc nhích cơ thể.

“Mara, em ngủ rồi à?” sau một hồi lâu Bube cất tiếng hỏi.

Cô nằm im cứ như bị bất tỉnh, nhưng rồi bỗng dưng cô giật nảy mình, lập tức cô siết chặt anh vào người. “Bube,” cô gọi, “Bube, anh yêu của em.” Và cô ấn môi mình thật mạnh lên má anh, một cách tuyệt vọng.

Bube không nói lời nào, và anh cũng không hôn lại cô, nhưng anh ôm cô vào lòng thật chặt, cứ như thế chỉ có cách đó anh mới có đủ sức chịu đựng được những khổ ải của chính mình.

“Ôi, Bubino, sao mà tội mình bất hạnh thế này!” Mara nức nở.

CHƯƠNG 7

Sáng hôm sau khi cùng Bube đi vào một con đường nhỏ dẫn đến khu rừng thưa rộng lớn, nhìn xuống toàn bộ thung lũng, Mara mới phát hiện ra rằng tán rừng bao phủ đỉnh đồi chỉ là phần cuối của một dải rừng lớn nằm trên triền dốc thoải thoải đổ xuống phía sông Era.

Giống như rễ cây nhô ra khỏi mặt đất, các sườn núi đầy rừng rậm bao phủ rạp đổ về phía đồng bằng được canh tác, giữa đó nằm vắt vẻo một đáy sông đầy sỏi.

“Em thấy chưa, sáng nay anh đâu có sợ phải đi vào rừng một mình với em đâu,” Bube nói.

Mara vừa cười vừa trả lời: “Sợ gì bây giờ nữa, sau những gì đã xảy ra hồi tối hôm qua....”

“Bây giờ có lẽ tốt hơn là quay về. Rủi có ai đó đến.”

“Càng tốt thôi, nếu họ đến thì họ chẳng tìm ra hai đứa. Thế là họ sẽ bỏ đi. Toàn là những người khó chịu.”

Một hồi lâu cô nói thêm: “Họ đến chỉ để quấy nhiễu hai đứa mình, trong khi hai đứa thoải mái một mình với nhau. Có phải anh cảm thấy thoải mái khi ở một mình với em không?”

“Ừ,” Bube trả lời. Anh có vẻ dăm chiêu và xúc động.

“Tiếc là không biết tụi mình sẽ phải xa nhau bao lâu.”

“Đừng,” Mara âu yếm. “Đừng nói chuyện đó. Em cũng vẫn còn hy vọng rằng mình không bắt buộc phải xa nhau. Em suy nghĩ suốt cả đêm, và em định thế này.”

“Thế nào?”

“Anh có thể nấu ở nhà em. Ý em muốn nói, không phải ngay chính trong nhà em, mà ở ngay khúc vườn rau cải của gia đình em gần con suối đấy. Trong một cái chòi tranh nơi mà hồi đó Sante cũng đã phải nấu để tránh bị bắt lính.”

“Giờ không phải như hồi đó,” Bube thở dài thất vọng. “Hồi đó ai cũng trốn, nên chúng nó cũng không thể nào đi lùng bắt hết được mọi người. Bây giờ thì chỉ có mình anh trốn. Không, cách em nói không được đâu.” Rồi anh nói như tự nói với chính mình “Anh phải đi, đi thật xa.”

“Nhưng anh đừng đi hôm nay. Dẫu họ có đến để mang anh đi, anh cũng đừng đi. Ngày mai hãy đi. Vì em muốn ở với anh thêm một ngày... và một đêm...”

Bube siết chặt cô vào lòng, nhưng cô không chịu chiều anh. Không phải đây là điều cô muốn: cô đã được hôn no nê rồi.

“Bube.”

“Hả?”

“Em phải hỏi anh một điều. Anh có thương gia đình anh không?”

“Hỏi gì kỳ thế. Dĩ nhiên là thương chứ.”

“Cái này thì biết rồi,” Mara nói, và trông có vẻ thất vọng vì anh không hiểu ý cô: “Nhưng mà giữa họ với em, anh thương bên nào nhiều hơn?”

“Hai chuyện chẳng dính dáng gì đến nhau. Một đằng là thương mẹ, thương em gái... Đấy đâu phải là tình yêu.”

“Thế còn ba anh, anh có thương ông không?”

“Ba anh, em biết đấy, anh còn không biết mặt ông, vì ông mất lúc anh mới lên ba. Thử tưởng tượng biết bao nhiêu khó khăn cho gia đình anh lúc ấy. Anh cũng không hiểu nhờ đâu mà má anh nuôi lớn nổi hai anh em anh. Bà đi giặt mướn,” một hồi sau anh tiếp: “Giặt đồ đến là người đi. Vậy mà có người còn ngạc nhiên khi họ biết anh có những tư tưởng này nọ. Bộ họ không thấy sao? Một xã hội có thể chấp nhận được chuyện một người đàn bà lao động đến là người chỉ vì bà ấy có mỗi cái tội là góa phụ sao?”

“Bây giờ mình tạm bỏ qua một bên chuyện này đi,” Mara nói, nhưng cô quên là chính cô đã mở đầu câu chuyện. “Em muốn mình nói về mình.”

“Không, ngược lại anh muốn nói mấy chuyện đó. Bộ em tưởng là anh không biết thiên hạ nghĩ gì về anh hả? Ngay đến cả Memmo, cho dù nó cũng theo cộng sản. Nhưng hôm trước nó làm anh bức lắm. Trông nó có vẻ như muốn nói rằng những gì xảy ra ở San Donato là do lỗi tại anh. Với Memmo, nói thì dễ,” anh ngừng một chút rồi tiếp: “Nó có bao giờ biết thế nào là nghèo khổ khốn cùng đâu. Gia đình nó có tiền. Nó được đi học, lấy được bằng cấp. Thử nghĩ má anh làm sao cho anh đi học nổi? Vất vả lắm bà cũng chỉ lo được cái ăn cho tụi anh. Cả đời chưa bao giờ anh có được một món đồ chơi, một món quà, ở nhà anh chưa bao giờ xuất hiện bánh kẹo. Năm thì mười họa có ai đó cho anh một thỏi sô-cô-la hay một cục kẹo là anh thấy như lên đến mây xanh.” Anh im lặng, bứt mấy cái lá từ một cành cây mà anh đã bẻ trước đó.

Sau một hồi Mara lên tiếng: “Anh đang nghĩ gì vậy?”

Bube đáp lại bằng một cử chỉ tỏ vẻ khó chịu.

“Không, anh đang suy nghĩ gì đó. Anh biết không, chỉ cần nhìn là em biết ngay anh có đang suy nghĩ hay không. Em đọc được từ đôi mắt của anh.”

“Dĩ nhiên là suy nghĩ, lúc nào người ta cũng suy nghĩ về một điều gì đó.”

“Thế thì nói cho em biết đó là cái gì đi.”

“Chẳng có gì cả.” Bỗng anh nói: “Anh đang suy nghĩ về cha xứ Ciolfi.” Rồi anh không nói gì thêm.

“Vì sao anh đánh ông ta?”

Bube nhìn cô ngạc nhiên: “Thì bởi vì ông ta là phát xít, chẳng phải vậy sao?”

“Ừ, nhưng trước đó anh đã đồng ý với Memmo là đưa ông ta đến nhà tù, để tránh cho ông ta bị thiên hạ hành hung.”

“Ừ, thì đúng là như vậy, nhưng...” Anh nhìn cô: “Nhưng rồi anh biết phải làm sao? Chẳng lẽ chỉ có đám đàn bà dám đánh ông ta à? Thiên hạ sẽ

cho anh là thằng hèn.”

“Sao? Đàn bà? Đàn bà nào?”

“Chính mấy người đàn bà nhào vô đánh ông ta... cái bà trên xe đồ đẩy... cùng với mấy người đàn bà khác. Họ kéo nhau đi trước, rồi họ đón tụi anh ở ngay quãng dốc đi lên chỗ lầu đài cổ. Nào chỉ có thể thôi đâu. Lại còn bị vướng té nữa chứ.”

“Ai té? Kể cho em nghe ngọn ngành đằng hoàng chứ.”

Bube lộ vẻ không muốn, cứ như nhắc lại câu chuyện làm anh khó chịu; tuy nhiên sau cùng anh cũng kể: “Từ chỗ quãng dốc dẫn đến lầu đài, leo thêm một chút xíu nữa là đến cổng nhà tù, có nghĩa là bọn anh cũng sắp đến nơi xong xuôi rồi, cho đến lúc ấy mọi chuyện êm xuôi cả. Rồi bất ngờ đám đàn bà hiện ra. Giá như họ chỉ đứng đó la hét nguyên rủa ông ta thì cũng chẳng đến nỗi nào. Nhưng khổ nỗi ông cha xứ lại sợ đến thất kinh, rồi không biết lúng túng thế nào, ông ta lại vấp chân vào một bậc thềm và té xuống. Vậy là đám đàn bà thừa thế xông tới. Anh, thì như anh đã nói, ít ra bởi những kỷ niệm lúc còn nhỏ... Bởi vì anh biết rõ ông ta, hồi đó ông ta cũng rất tốt với anh.”

“Thế thì anh không nên đánh ông ta,” Mara phán xét.

“Mà anh đâu có muốn. Em thấy đấy chứ? Như lúc xe đồ ngừng ở San Lazzerio, đám thanh niên cứ đòi leo lên xe, và chính anh đã đứng ra cản bọn chúng....”

“Ừ, thế thì anh cũng phải tiếp tục cư xử như thế sau đó chứ.”

“Ừ, nhưng mà thế này. Đôi khi người ta rơi vào những tình huống bất khả kháng. Lấy ví dụ chuyện xảy ra ở San Donato.”

“Ngay cả lần đó anh cũng đã làm bậy,” Mara nói một cách cương quyết.

“Thế à? Anh phải để cho đồng chí của anh chết mà không ai báo thù cả à? Người bắn trước chính là hắn: cái thằng cảnh sát trưởng lưu manh khốn kiếp ấy.”

“Nhưng mấy anh cũng đã giết tên cảnh sát trưởng rồi. Thế sao anh còn muốn giết thêm thằng con của hắn?”

Bube nhìn cô lộ vẻ bối rối: “Em biết... có những khi... trước nhiều chuyện người ta cũng chẳng kịp suy tính. Thật tình anh không ngờ em có thể nói với anh như thế.”

Anh nói giọng có vẻ bức dọc. “Memmo cũng trách anh như thế, nhưng với Memmo thì anh hiểu được; bởi vì nó nói là thuộc phe ta, nhưng thực ra không hẳn như thế. Nó chưa bao giờ phải chịu đựng thống khổ. Nó chưa bao giờ biết nghèo đói là gì. Nhưng còn em. Vâng, ba của em thì bị chúng nó truy nã, anh của em thì chúng nó giết, cái bọn côn đồ lưu manh!”

Anh bật đứng lên, bây giờ người anh run lên vì tức giận; mắt anh như mờ đi; anh như chỉ chực tìm cái gì đó hay ai đó để trút cơn thịnh nộ của mình lên.

“Giết hết, em biết không? Anh sẽ giết hết chúng nó không còn một mống!”

“Ôi, Bubino, em không muốn nghe anh nói những điều như thế!”

“Ngược lại, anh cứ nói; anh nói và anh còn làm nữa”

“Thế có nghĩa là anh không thương em rồi. Anh chẳng màng gì đến em cả.”

Sau đó, khi hai người đã làm lạnh lại với nhau, Mara nói với anh: “Anh này, Bubino, anh đừng hòng giấu em bất cứ điều gì. Bởi vì lúc nào em cũng biết được anh nghĩ gì, cứ như là em nằm trong trái tim bé nhỏ của anh.”

“Mà anh đâu có giấu em gì đâu.”

“Thế sao anh không nói cho em biết điều gì nằm trong tim anh?” Cô kê tai lên ngực anh và nói: “Tóc tóc tóc.”

Rồi cô vừa đứng lên vừa cười: “Đấy, trái tim nói thế này: tóc tóc tóc! Anh biết tóc tóc tóc là muốn nói gì không?”

Và mặt cô trở lại nghiêm nghị: “Muốn nói rằng tôi yêu Mara, và tôi không muốn gây phiền muộn cho cô ấy nữa, do đó tôi sẽ không bao giờ làm lại các chuyện đó, bằng không tôi sẽ phải đi xa thật xa, trong khi ngược lại tôi chỉ muốn ở gần cô ta mãi mãi!”

“Ừ, Mara, đúng như thế: anh nghĩ trong đầu như thế đấy,” Bube thốt lên cảm động.

“Thế thì anh hứa nghe?”

“Hứa gì?”

“Hứa là anh sẽ không bao giờ làm lại các chuyện đó nữa.”

“Anh hứa với em,” Bube nói.

Cô thưởng anh một cái hôn.

Một lúc sau hai người quay sang bàn về tương lai.

Khi mà luật ân xá được áp dụng, anh sẽ trở về, và họ sẽ cưới nhau.

“Rồi mình đến sống ở đâu?”

“Ở chỗ nào mà anh tìm được việc làm,” Bube nói.

“Tuy nhiên anh muốn đi khỏi Volterra.”

“Ừ, tốt hơn là mình đến một chỗ mới,” cô tán thành.

“Đến một chỗ mà không ai biết hai đứa mình. Bởi vì chỉ cần hai đứa mình bên nhau là đủ hạnh phúc rồi phải không anh yêu? Còn lại xá gì thiên hạ. Nhưng rồi không phải sẽ chỉ có hai đứa mãi mãi thôi đâu. Chúng mình sẽ có con. Anh muốn thế nào, con trai hay con gái?”

“Trai hay gái nào phải mình muốn là được đâu?” Bube nhận xét.

“Em thì ngược lại, em tin chắc là nếu em muốn gái, em sẽ có con gái. Nhưng em muốn con trai hơn: con trai cho nó giống anh.”

“Anh thì muốn con gái: một đứa con gái thật giống em.”

“Ôi, Bubino, đẹp làm sao! Thử nghĩ nhé, một căn nhà nhỏ hoàn toàn của chúng mình, và em sẽ quán xuyến để lúc nào cũng sạch sẽ ngăn nắp, bởi vì em rất giỏi nội trợ anh biết không? Em sẽ nấu cho anh ăn toàn món ngon miệng, bởi em cũng giỏi bếp núc nữa, chứ bộ giỡn sao? Ô, Bubino, em chỉ muốn mang lại hạnh phúc cho anh, thật nhiều hạnh phúc!”

“Cả em cũng phải cảm thấy hạnh phúc nữa chứ.”

“Em chỉ có hạnh phúc nếu đem lại được hạnh phúc cho anh.”

“Còn anh...” Bube cũng muốn nói điều gì đó, nhưng rồi anh lúng túng đến độ không nói được hết câu. Mara bật cười: “À á, Bubino, em nói

chuyện tài hơn anh đó nghe! Nhưng em cũng biết là anh muốn nói gì. Thế thì, nghe em nè, khi lấy nhau rồi thì chúng mình sẽ không phải là hai, mà chỉ là một người mà thôi. Hạnh phúc thì phải cùng nhau hạnh phúc, và nếu có điều gì đau đớn, thì mình cũng phải cùng nhau đau đớn. Thí dụ, nếu anh bị đau răng thì em cũng sẽ thấy đau răng. Ôi, Bubino, anh có chán nghe mấy thứ em nói không? Mà anh có lý đấy. Đúng là Mara của anh nói toàn chuyện tào lao, đúng thế, nhưng bù lại em thương anh nhiều lắm, nhiều đến độ em chẳng biết để đâu cho hết.”

Rồi hai người quay sang nói chuyện xảy ra hồi hôm.

Một đêm dài thật là dài! Họ ngủ thiếp đi, rồi họ thức dậy, rồi họ lại ngủ đi lần nữa...

“Bube, em có thể yên tâm được chứ?”

“Ừ, yên tâm.”

“Nhưng mình đã yêu nhau.”

“Ừ, nhưng chẳng xảy ra chuyện gì đâu.”

“Ô, Bubino, mà sao anh lại đỏ mặt! Bây giờ thì mình như vợ chồng rồi.”

Họ đến đưa anh đi lúc hai giờ chiều. Lúc đó hai người vừa mới ăn trưa xong. Bube xếp vội cái ba-lô, rồi xách nó chạy xuống con lộ. Mara chạy theo sau, rồi thằng Arnaldo chạy theo cô. Một thanh niên đầu đội mũ lưỡi trai ngồi ở tay lái, trong khi đó một người đàn ông đứng tuổi dáng vóc trung bình, hơi mập một tí, nón trệ xuống đến tận mắt, đang đi tới đi lui bên lề đường. Vừa trông thấy Bube, ông ta vội nói: “Mình đi, nhanh lên,” và Bube leo lên xe, thậm chí cũng không nghĩ đến chuyện chào từ giã cô. Hai người gọi cho nhau nụ hôn xuyên qua cửa sổ xe. “Em cứ yên tâm, đừng lo gì cả,” Bube chỉ kịp nói như thế. Người đàn ông đứng tuổi quay sang cô: “Cô đợi ở đây, đừng đi đâu cả. Xe sẽ quay lại đón cô và đưa cô về nhà.” Rồi ông ta leo lên ngồi kế bên người lái xe; ông ta lại quay ra nói thêm với cô: “Rủi họ có đến chất vấn, cô nói không biết gì hết và không thấy ai cả.”

Xe lăn bánh; và trong cô đọng lại vẻ mặt bất lực và nhẫn nhục của Bube. Thẩn thờ, cô quay trở lại căn chòi.

“Tệ lắm cũng phải hai tiếng nữa xe mới trở lại,” Arnaldo nói với cô: “Chị nên leo lên giường nằm nghỉ một chút đi, em đứng đây trông chừng cho.”

Mara quăng mình lên giường, nhưng cô không chợp mắt được; hoặc là có lúc cô cũng thiếp đi chút xíu, nhưng cô không hay. Rồi cô bước đến ngồi bên bậc thềm với thằng Arnaldo; và cô bắt đầu hỏi nó đủ thứ chuyện về Bube, về gia đình của Bube. Và thằng nhỏ trả lời rất rõ ràng, chính xác, cứ như không phải là một thằng nhỏ mười lăm tuổi mà là một thanh niên hai mươi hay hai mươi lăm tuổi.

Một hồi sau chiếc xe quay trở lại. “Thôi, chào Arnaldo, cảm ơn nhiều nghe.”

“Chào Mara,” Arnaldo đáp lại.

Bất ngờ thằng nhỏ ôm chầm lấy cô và hôn cô hai cái thật mạnh lên má làm Mara cảm động muốn rơi nước mắt.

PHẦN III

CHƯƠNG 8

Mara rất vui sướng được trở về nhà. Điều khá lạ là bà mẹ lại tỏ ra ân cần, quan tâm đến cô: “Mệt dữ hả Marina,” bà nói thế sau khi ôm cô vào lòng và hôn cô: “Để má hâm cho con một tô súp.”

Cô vào phòng mình, rồi sau đó, chẳng có gì làm, cô lững thững lên phòng cha mẹ. Sau khi đã ở bên nhà Bube, rồi sau đó phải ở trong nhà chòi hai ngày, bây giờ cô thấy nhà của mình thật rộng rãi và tiện nghi. Bà mẹ gọi cô xuống ăn súp; rồi thằng Vinicio từ đâu chạy đến nói cho cô biết là con mèo đã đẻ được bốn con mèo con.

Cả hai chạy đi xem mèo. Con mèo mẹ được đặt trong một cái thúng, và khó khăn lắm Mara mới phân biệt được bốn con mèo con đang thi nhau trèo lên lưng của con mèo mẹ, trong khi mèo mẹ nhả nài nằm yên với đám mèo con.

“Chị biết không? Một con màu xám còn ba con kia toàn màu đen.”

“À. Thế thì mình giữ con mèo xám,” Mara nói trong khi âu yếm vuốt ve các con mèo con. Bất ngờ thằng Vinicio bật khóc rống lên: “Em không muốn họ giết mấy con mèo con! Em không muốn họ giết mấy con mèo con!”

Mara nạt em: “Nín đi, ngốc ạ, có ai muốn giết mấy con mèo con đâu?”

“Ba muốn đem quăng chúng xuống cái giếng đen ngòm!”

Thế là Mara phải vừa an ủi thằng em vừa hứa sẽ đi tìm xem có gia đình nào đó muốn nuôi mèo không; một con thì chắc chắn là bà dì sẽ lấy. Rồi cô hôn em và dẫn nó ra ngoài.

Ông bố có dặn trước là chiều đó ông sẽ không về nhà, và cũng chẳng hiểu vì sao mà điều này cũng làm cô thấy nhẹ thở.

Trong bữa cơm chiều, bà mẹ hỏi bên nhà Bube có đón tiếp cô đànğ hoàng không. “À, đànğ hoàng chứ,” Mara đáp. “Thế nhưng hình như mà phải ở bên đó cả tuần lận mà?” bà mẹ vẫn cứ cố gắng hỏi. “À... con nói vậy thôi,” cô vội vàng đính chính. “Mà ở bên Volterra cũng chẳng có gì để làm.” Và cô lảng sang chuyện khác: “Má thích đôi giày của con không? Bube mua tặng con đấy.”

“Mua ở Volterra hả?”

“Không, ở Colle.”

“Ừ, đẹp thật. Nhưng phải giữ gìn cẩn thận, nếu không thì hư ngay đấy. Để dành mang khi nào có dịp đi qua Colle.” Và hình như lần đầu bà mẹ chợt nhận ra con gái của mình bây giờ cũng đã trở thành một thiếu nữ:

“Nhưng nếu mà muốn dáng vẻ đẹp để thì phải chải tóc tai đànğ hoàng lại.”

“Khổ nỗi là tóc con không chịu nằm yên như mình muốn, trông cứ như là rễ tre,” và cô cười, vẻ lúng túng.

“Đâu phải vậy. Chẳng qua là tại mà không chịu chăm lo đầu tóc. Mà phải gội thường xuyên và chải cho mạnh tay... Hồi đó tóc tao cũng như của mà, nhưng tao lúc nào cũng lo giữ dáng vẻ tươi tắn; thí dụ như tóc tai thế thì đừng hòng tao ra đường.”

“Nhưng tóc của má mềm mại, ngay cả trong hình chụp chung với ba cũng thấy được tóc má thế nào.”

“Thì tại tao biết chăm lo tóc tai,” bà mẹ lặp lại.

Sau đó Mara bắt tay dọn rửa chén đĩa, còn bà mẹ thì lần lần lau khô các chén đĩa mà cô đã rửa. Họ vẫn tiếp tục nói chuyện. Rõ ràng là bà mẹ hài lòng khi thấy cô trở về nhà.

Lúc leo lên giường đi ngủ, Mara cảm thấy người sung sướng nhẹ thở. Rồi cô tự hỏi: “Không biết giờ này Bube ở đâu?” nhưng rồi cô cũng vội vàng xóa bỏ niềm lo lắng đó đi. Cô cảm thấy thân xác mệt mỏi, cô duỗi dài hai chân qua bên này bên nọ để tận hưởng sự mềm mại của tấm nệm.

Khi bà mẹ bước vào phòng và mở toang cửa sổ thì cô còn ngủ. “Dậy đi Mara, phải chạy lên chỗ biệt thự của bà bá tước lấy áo quần về giặt.”

Mara ngồi dậy, cô buồn bã nhận thấy cuộc sống bình thường hằng ngày vẫn tiếp tục diễn ra.

Ngôi biệt thự cách làng một cây số, nằm trên một đỉnh đồi chơ vơ bên cạnh quốc lộ: đường dẫn vào biệt thự là một con dốc ngoằn ngoèo hai bên trồng cây tùng tháp.

Khi cô trên đường trở về nhà với thúng quần áo đội trên đầu, tay quần gia biệt thự chặn cô lại hỏi thăm bố của cô có đang ở trong làng không; nhưng thực ra chỉ là cái cớ để hẳn ta bắt chuyện với cô bằng những câu tán tụng.

Trước đây những câu tán tụng ấy cũng làm cô thấy thích; nhưng bây giờ thì chúng lại làm cô bức dọc, thế là cô cắt ngang câu chuyện và tiếp tục quay bước về nhà.

Bà mẹ đã có mặt sẵn ở chỗ giặt đồ: họ ngâm mấy tấm ra giường vào một chậu nước pha xà phòng, rồi dùng chân chà đạp nó. Một đôi sau bà mẹ bỏ về nhà, không quên dặn cô phải canh chừng mấy mớ đồ giặt đó.

“Yên tâm, con biết mà,” Mara bực bội trả lời. Ba cái đồ giặt chết tiệt này! Cô chỉ muốn quăng mấy tấm ra giường của bà bá tước đi cho bỏ ghét.

Buổi xế trưa cô đi lòng vòng trong làng; chợt thấy Liliana cô bèn kêu nó. Liliana hình như đang mãi mê suy nghĩ những chuyện riêng tư, nhưng nó cũng không bỏ lỡ cơ hội để nói mấy câu châm chọc Mara. Cô không phản ứng gì, đơn thuần là vì cô đang sống trong tâm trạng chán chường. Mới hôm qua cô còn đang đầu ấp tay gối với người mình yêu; hôm nay thì cô lẻ loi một mình, thậm chí cô còn phải ra vô dụng mặt với những người mà cô hoàn toàn dừng dưng, hay tệ hơn nữa đó là những người mà cô không ưa. “Cũng chỉ vài tháng thôi,” Bube đã nói với cô như thế. Vài tháng? Trong khi một ngày đối với Mara cũng đã là vô tận! Lúc ấy cũng chỉ mới khoảng bốn giờ chiều, nhưng Mara thiếu điều chỉ muốn đập đầu vào tường vì tuyệt vọng không biết phải làm gì.

Về đến nhà, Mara lôi cái áo ngực ra để sửa lại mấy cái móc; nhưng rồi cô cũng bỏ dở nửa chừng chuyện may vá.

Cô cảm thấy những gì mình đang làm chẳng có ý nghĩa gì cả. Cô bỏ ra khỏi nhà để rồi sau đó lại quay trở về nhà; thời gian cứ như bất động.

Ông bố về đến nhà bằng xe đạp. Hai cha con ôm chầm lấy nhau; rồi ông bố viện một cái cớ để ra ngồi riêng với Mara: ông muốn biết tin về Bube. Mara kể ngắn gọn những gì đã xảy ra: nhưng không kể đoạn cô và Bube qua đêm một mình với nhau.

“Nhưng họ đưa nó đi đâu?” ông bố hỏi.

“Ra khỏi biên giới; ít ra Bube đã nói với con rằng họ sẽ đưa anh ra khỏi nước Ý.”

“Ba hiểu rồi,” ông bố đáp. Ngẫm nghĩ một hồi rồi ông nói tiếp: “Chắc chắn là họ sẽ đưa nó sang Nga.”

“Sang Nga?” Mara thốt lên một cách hoảng sợ.

“Ừ, sang Nga; con cứ yên tâm, ở đó coi như yên lành rồi. Đáng mà. Đáng biết điều gì cần phải làm.” Ông bố lộ vẻ hài lòng về việc Bube đã tránh được sự truy lùng của cảnh binh: “Mình đã qua mặt cảnh binh,” ông bố nói, cứ như mọi chuyện đều là công trạng của ông.

Cơm chiều xong xuôi thì có mẹ của Liliana và một người bà con của Mauro ghé qua. Và tất cả vẫn xoay quanh những chuyện ngồi lê đôi mách của đàn bà, chẳng hạn chuyện bà này bị chồng đánh đập, bà kia phải đi mổ ở nhà thương, và một bà khác thì đã ba tháng rồi vẫn chưa đứng lên được. Bỗng một lúc sau bà dì quay sang Mara:

“Mày sướng thật đấy Mara, mày còn trẻ và cũng chẳng phải bận tâm gì cả. Đấy, tao đã từng nói với con Liliana rằng phải ráng mà lo hưởng cái tuổi xuân, bởi vì đến khi lấy chồng thì chỉ có lo âu ập tới và mày sẽ không còn có được một ngày thanh thản.” Đối với Mara, thông thường thì kiểu dạy đời năm xu này của những người lớn tuổi hoàn toàn nhạt nhẽo, kiểu nói cho có nói. Nhưng hôm nay, cái lối dạy đời ấy thiếu điều làm cho cô nổi sùng.

Thế à? Những lo âu sẽ chỉ đến khi lấy chồng à? Nhưng với Mara thì lo âu đã có từ bây giờ rồi. Và giá mà cô lấy được Bube thì cô cũng chẳng

quan tâm đến những lo âu phiền muộn của cuộc đời, bởi vì phiền muộn với lo âu có nhằm nhò gì khi mà người ta chung sống được với người mình yêu? Cô nhanh tay thu dọn bếp núc rồi đi thẳng lên phòng. Nhưng vào đến phòng của mình, cô vẫn còn thấy khó chịu bởi mấy câu chuyện ngòi lê đôi mách của mấy người đàn bà. “Bube, Bube anh ơi.” Trong người cô rực lửa mê mèm khát khi nhớ lại những cái ôm ấp, những nụ hôn của Bube.

Cô trần trở dầy vò trên giường, úp mặt vào gối. Cô ráng nhớ lại từng giây, từng phút lúc cô trao thân cho Bube: tất cả xảy ra nhanh quá, đến độ lúc ấy Mara cũng không ý thức hết được. Cô nhớ lại những cái vuốt ve mơn trớn, những cái ôm ấp mãnh liệt, và những nụ hôn. Nhất là những nụ hôn, thật dài, say đắm, thiếu điều như cuốn rút cả linh hồn cô. Những nụ hôn đã làm cô ngây dại, yếu đuối, nghệt thở, khiến cô vừa thỏa lòng vừa kiệt sức.

Một lúc sau thì mấy người đàn bà ra khỏi nhà: ánh sáng từ phía dưới gầm cửa cũng tắt; tất cả chìm vào im lặng, trong nhà cũng như chung quanh nhà. Nhưng Mara vẫn còn thao thức thật lâu, cô nằm ngửa bất động trên giường; đầu óc nặng trĩu nỗi đau đớn khi nghĩ về người mình yêu đã phải nghìn trùng xa cách.

Nỗi đau khổ khiến cô trở nên vô cảm: hai ngày sau đó, khi ông bố đem quăng mấy con mèo con mới đẻ xuống cái giếng sâu hoắm đen ngòm, chẳng những cô chẳng cảm nhận được sự nhẩn tâm của ông bố, mà gần như còn hài lòng. Rồi cả nhà nói với thằng Vinicio rằng mấy con mèo con đã được đem cho một gia đình nào đó ở bên làng Colle; nhưng khổ nỗi thằng nhỏ cứ bám chân cô hỏi nhằng nhặng nên cô bực mình nói thẳng sự thật một cách phũ phàng:

“Sao mà ỳng thế, mà ỳng tin là ba đã đem mấy con mèo đó cho bên làng Colle hả? Thực ra ba đã đem quăng mấy con mèo đó xuống giếng rồi.” Vừa nghe xong, thằng nhỏ lăn ra khóc bù lu bù loa như lên cơn dại; cô cứ để nó nằm liệt dưới sàn nhà bếp vò tai bứt tóc như một người điên.

Chủ nhật, Mara đi dạo với Annita. Cũng như thường lệ, hai đứa đi lên đi xuống con đường duy nhất trong làng. Mara mang một cách khoe khoang đôi giày cao gót, nhưng sau một lúc cô cũng cảm thấy chán. Mắt cô không

rời những cặp trai gái đi nhau: có gì đẹp hơn là những người yêu đi nhau đi tản bộ?

Mara đem ý nghĩ này nói với Annita, nhưng cô bạn lại cho rằng cái thói ôm nhau đi lên đi xuống con đường chính trong làng là một thói quen ngu xuẩn; cô ta bảo rằng nếu có người yêu thì cô và chàng sẽ kéo nhau đi trốn ở một chỗ vắng vẻ nào đó. “Vả lại tớ cũng chẳng ham gì chuyện cứ kéo dài mãi cái tình trạng làm hai người yêu nhau. Nhìn cái cặp kia kìa: từ lúc còn bé tí tớ đã thấy họ ôm nhau đi qua đi lại con đường này rồi. Hai người đó yêu nhau chắc cũng phải cỡ mười năm rồi. Tớ tự hỏi là họ còn đợi gì mà chưa làm đám cưới?” rồi cô ta bật cười khanh khách. Sau đó Annita cho biết quan niệm của mình về một tấm chồng: “Tớ là đứa dễ tính, cậu không tin à? Đối với tớ, miễn được rửa là được rồi, tớ chẳng ngồi đó mà suy tính thiệt hơn. Cũng như thiên hạ hay nói: đôi què sút mẻ, miễn xẻ ra tiền.” Mara nhìn cô bạn một cách khinh miệt. Nhưng bù lại Annita có một giọng hát rất hay. Không phải chỉ hát hay, mỗi khi cất giọng là cô hát một cách say mê bằng cả tâm hồn mình; những lúc ấy trông Annita như một con người khác.

Hai đứa đã đi qua hết những căn nhà cuối cùng và bây giờ họ đứng lại trên bờ đê của một cánh đồng. Annita cất giọng hát:

“Một mình cô đơn trong thành phố; Chân bước đi giữa đám đông lạnh lùng; Người yêu ơi anh ở nơi nao...”

Mara lắng nghe một cách vừa say mê vừa khắc khoải.

Bài hát đã bắt ngờ làm thức dậy nỗi đau khổ yêu đương của Mara. Những câu trong bài hát sao mà đúng hết với tâm trạng của cô! Từng câu từng chữ ứng với tình trạng của cô. “Chân bước đi giữa đám đông lạnh lùng.” Không một ai cảm thông được nỗi tình đau khổ của cô! “Người yêu ơi anh ở nơi nao....” Mara như muốn bật khóc. Người yêu của cô thì nghìn trùng xa cách; biết có còn gặp lại hay không, còn cô thì lẻ loi ở chốn này, như bị bỏ rơi, với nỗi đau chồng chất gần như không còn chịu đựng nổi.

Mara bảo Annita hát lại bài hát.

“Vì sao cậu thích bài hát đó dữ thế?” Annita hỏi Mara.

“Bởi vì nó làm tớ nhớ đến người yêu của mình.”

“Còn tớ thì nhớ hồi mùa đông, khi người ta tổ chức khiêu vũ trong kho lúa.” Và cô ta cất tiếng cười.

“Cậu còn nhớ cái lần có con chuột chạy ra không?” rồi cô ta bảo là hy vọng mùa đông tới làng cũng sẽ lại tổ chức nhảy múa.

“Tớ thì ngược lại, tớ chẳng thiết tha gì mấy trò đó,” Mara nói.

“Thiệt vậy hả? Ủ, thật ra tớ cũng nào có say mê nhảy múa chi đâu. Nói cho cùng cũng chỉ cọ qua cọ lại với một tay thanh niên nào đó rồi hết, chỉ có thể thôi.”

“Này, làm ơn hát lại cho tớ nghe lần nữa bài Lẻ loi trên phố đi.”

Thế là điệu nhạc buồn bã lại chen vào tâm hồn của Mara, những lời ca càng làm cho nỗi đau khổ của cô thêm nhức nhối. Đến tối nằm trên giường, Mara khe khẽ hát đi hát lại ít nhất cũng cả chục lần. Trong cô, nỗi đau đớn xen lẫn với sự sung sướng: quả như vậy, bởi vì cô cảm thấy hả hê khi tiếp tục dằn vặt thân xác bằng vết thương lòng của mình.

Trong lòng Mara trỗi lên một niềm tự hào đau đớn.

Những kẻ khác - những hạng người không biết yêu đương là gì - không hề phải chịu đựng thương đau, cô vừa khinh vừa tội những hạng người như thế. Chẳng hạn như đối với Annita, hay Liliana, hay những cô gái khác, Mara chỉ cảm thấy khinh bỉ, và trong tận đáy lòng cô cũng tội nghiệp cho họ.

Một buổi chiều trên đường từ vườn rau cải gần con suối về nhà, khi đi đến một đoạn khá dốc thì Mara thấy trước mặt mình một bà già còng lưng khiêng một bó củi.

Khi vừa bước ngang qua mặt bà cụ thì cô nghe gọi: “Cháu ơi, làm ơn giúp bà một tay.” Bà cụ muốn nhờ Mara sửa lại bó củi trên lưng đang bị tuột xuống.

Mara giúp bà cụ một cách miễn cưỡng, và bà cụ hỏi:

“Mà cháu là ai thế? Bà trông hơi quen quen. Có phải con gái của Gildo hay không?”

“Không.”

“Thế thì cháu là ai?” bà cụ vẫn cứ nằng nặc muốn biết.

Khốn khổ cái bà già. Mara chỉ muốn xô bà ta một cái.

Sống làm gì một bà lão già như thế?

Để về nhà cô chọn con đường dài nhất, con đường đâm ra chỗ nhà cha xứ. Trên sân cỏ ngay trước nhà thờ, vị linh mục đang đứng nói chuyện với một người đàn bà nhỏ thó. Khi đi ngang qua nhà bà dì, Mara thoáng có ý định gọi Liliana, nhưng rồi thôi. Từ cửa sổ của một ngôi nhà thấp mới xây vọng ra tiếng nhạc vui tươi. Mara đi chậm lại. Cô biết ai ở trong căn nhà: đó là một phụ nữ trẻ người đảo Sicilia *, vợ của một người trong làng.

Vào những ngày chủ nhật, Mara vẫn thường thấy cặp này dìu nhau đi dạo. Bà dì vẫn hay dè bủ: “Cái con đảo Sicilia với thằng chồng chẳng biết thuần phong mỹ tục là gì. Thanh thiên bạch nhật trước mặt mọi người mà cứ ôm ghì lấy nhau, hun hít nhau... cứ làm như trong phim.” Bà dì cho rằng đó là điều đáng chê bai, nhưng Mara thì nghĩ ngược lại: nói thế hóa ra là tán dương một tay thanh niên trẻ và một thiếu nữ thanh xuân trông cứ như một cặp tài tử trên màn ảnh. Chẳng lẽ chỉ trên màn ảnh mới có chuyện hai kẻ yêu nhau, hôn nhau không biết chán, hạnh phúc bên nhau và cho mọi người biết là họ hạnh phúc? Mara thở dài. Phần cô phải chấp nhận sống thiếu vắng tình yêu, và ai biết sự thiếu vắng này sẽ kéo dài đến bao giờ. Để khóa lấp sự trống trải cô đơn hiện tại, cô ẩn mình trong quá khứ: cô hồi tưởng lại từng chi tiết của mấy tiếng đồng hồ ngắn ngủi thầm kín mà cô đã sống với Bube. Hoặc cô ráng tưởng tượng ra một tương lai, ở đó hai đứa cũng sẽ có một ngôi nhà be bé giống như anh thợ hồ trong làng đã xây cho cô vợ trẻ người đảo Sicilia: vừa đủ một phòng ngủ, một cái bếp, ngoài ra chẳng có gì khác: nhưng là một ngôi nhà thật mới, sạch sẽ, dễ thương, sàn lát gạch bông, chỗ bồn rửa chén có lát gạch men trắng, những chậu phong lữ xếp dài trên bệ cửa sổ. Và Mara cũng sẽ vặn thật to radio mỗi khi có nhạc để giúp cô giết thời gian trong khi chờ đợi Bube đi làm về.

18* Sicilia là một đảo lớn ở cực nam nước Ý, với diện tích khoảng 26.000 km², nơi có những núi lửa nổi tiếng như Etna, Stromboli, Vulcano. Đảo này

nổi tiếng với hiện tượng băng đảng xã hội đen mafia.

Dù rằng Mara không mở miệng nói tiếng nào với ai, nhưng rồi những người khác lần lần cũng nhận ra được tâm trạng của cô. “Mày có chuyện gì vậy?” bà mẹ hỏi cô.

“Chẳng có gì cả,” cô trả lời, và lập tức nói thêm: “Có điều là hơi bức dọc; con không có quyền bức dọc à?”

“Chắc là tại xa vắng người yêu?” bà mẹ nói giọng mỉa mai. “Gặp tao, trong trường hợp của mày, tao sẽ chẳng ngồi đó mà âu sầu. Chẳng phí công lo nghĩ mấy chuyện thế này.”

Mara chẳng thèm đáp lại.

Nhưng đến khi bà dì cũng nói với cô theo giọng điệu của bà mẹ thì cô phản ứng lại, bảo bà dì cứ lo chuyện của bà, đừng dòm ngó chuyện người khác.

Và bà dì nói: “Thì nào có ai nói gì đâu? Có điều là từ cả cây số người ta cũng thấy là mày đang tương tư mê mết. Mà mê mết đúng loại người... Quả là khéo chọn: cứ ngỡ là cô chọn mặt gởi vàng, hóa ra vớ trúng thằng nghèo mặt rệp. Mà có phải chỉ mỗi tội nghèo đâu...” bà dì cạnh khoe với giọng điệu như biết chuyện.

Mara lập tức phản ứng: “Dì muốn ám chỉ gì?”

“Tao muốn nói là anh chàng Bube của mày chắc đã làm chuyện tà trời gì đó nên cảnh binh mới truy tìm hắn và hắn phải chạy trốn. Chẳng phải vậy sao?”

Mara bị bất ngờ trước những lời lẽ của bà dì nên cũng chẳng biết phải đối đáp ra sao. Bà dì chăm chú nhìn cô dò xét, rồi sau cùng bà ta kết luận nhanh chóng: “Đúng như tao nói. Có chuyện gì đó đã xảy ra mà.”

“Nói vậy mà nghe được; dì biết gì chuyện chính trị,” Mara nói.

“Ừ, thì chính trị! Nhưng cháu ơi, những người đảng hoàng thì chẳng bao giờ cảnh binh phải đi truy lùng cả.”

Thế này tức là mọi chuyện cũng đã được đồn đến tận Monteguidi này. Mara nghi là chính Carlino nhiều chuyện: có lần cô bắt gặp hắn nói chuyện

với bà dì.

Ngày hôm sau (đúng hai tuần kể từ hôm Mara trở về Monteguidi), một cảnh binh đạp xe đạp đến đưa cho cô một giấy gọi. Trên giấy ghi là cô phải trình diện sáng hôm sau ở sở cảnh binh bên Tenenza di Colle.

Một người đàn ông đứng tuổi ngồi sau bàn, dáng người thấp chùn chùn, tóc vàng quăn, mũi tẹt, môi dày nhô ra; ông ta ngược mắt nhìn lên một chút, rồi cúi xuống bàn viết lách chẳng nói tiếng nào. Mara tuy không phân biệt rõ được cấp bậc, nhưng cô đoán đây là tay thượng sĩ.

“Hy vọng chính tay trung úy sẽ hỏi cung,” ông bố đã nói thế lúc đi trên đường. “Với tay trung úy thì còn nói chuyện được, chứ còn với thằng thượng sĩ thì chào thua.”

Mara chú ý nhận ra tấm ảnh nhà vua gắn trên tường, và cô chợt nhớ đến những lời Bube kể về tay cảnh sát trưởng ở San Donato.

Tay thượng sĩ ngừng viết, rồi bất chợt nói với cô: “Mời ngồi,” và lấy tay chỉ cái ghế.

Sau khi hỏi tên tuổi cô và bố mẹ, hắn nhìn cô chăm chú: “Bây giờ, cô phải chú ý trả lời cho đàng hoàng: cô phải nói hết sự thật cho tôi nghe. Cô có biết tên Cappellini Arturo biệt danh là Bube hay không?”

“Biết.”

“Cô biết hắn rõ không?”

“Dĩ nhiên là rõ: anh ấy là chồng chưa cưới của tôi.”

“Thế cô biết hắn bao lâu rồi?”

“Tôi biết anh ấy từ hồi năm ngoái, cũng khoảng tháng này. À không, có lẽ trễ hơn.”

“Cô biết hắn trong hoàn cảnh nào?”

“Anh ta là bạn kháng chiến với người anh của tôi là Sante, người đã bị bọn Đức giết chết; và sau khi hết chiến tranh, anh ấy đến để thăm hỏi gia đình tôi.”

Đó là những gì ông bố dạy cô trước khi đến gặp cảnh sát: “Nói rằng con là em gái của một người kháng chiến đã hy sinh; những chuyện như thế lúc

nào cũng gây sợ sệt cho cái đám khốn kiếp ấy.”

“Lần cuối cô gặp hắn là lúc nào?”

“Cũng cỡ đâu... mười mười lăm ngày.”

“Cô làm ơn nói chính xác hôm nào.”

“Hình như là... thứ sáu.”

“Thứ sáu 28 tháng năm?”

“Vâng,” Mara trả lời.

“Cô gặp hắn ở đâu?”

“Gặp anh ta ở đâu? Thì ở Monteguidi chứ ở đâu.”

“Hắn từ đâu đến đây?”

“Từ bên San Donato.”

“Thế cô không lấy gì làm ngạc nhiên khi thấy hắn đến Monteguidi à?”

“Tôi phải ngạc nhiên à? Lâu lâu anh ta vẫn đến đây tìm tôi.”

“Nhưng hắn ta có nói gì với cô không? Hắn ta có cho cô biết nguyên nhân vì sao hắn rời bỏ San Donato hay không?”

“Không... anh ta chỉ nói là đến để gặp tôi.”

“Này cô, cẩn thận, đừng khai láo. Khai láo là chúng tôi biết ngay. Cô có biết ai khai láo trong khi bị hỏi cung sẽ bị gì không?” và hắn nhìn cô chăm chặp lần nữa, nhưng cô đã lấy lại được tinh thần phản kháng, không nao núng trước cái nhìn của tay thượng sĩ. “Vô khâm,” cô trả lời thẳng thừng.

“Hắn có nói với cô hắn đã làm gì ở San Donato không?”

“Không, anh ấy chẳng nói gì cả.”

“Nhưng cô có biết người yêu của cô đã làm gì ở San Donato không?”

“Không, tôi chẳng biết gì cả.”

“Cô có biết người yêu của cô là một tên sát nhân không?”

Nghe đến chữ đó, cô run lên trong bụng, nhưng không mở miệng nói tiếng nào.

“Thế là cô biết.”

“Không, tôi không biết gì cả.”

“Nếu cô không biết thì cô đâu có ngồi yên như thế. Đâu phải là chuyện bình thường khi biết rằng người yêu là một tay sát nhân! Chẳng lẽ đối với cô chuyện người yêu là sát nhân chẳng ăn nhằm gì đến cô sao?” Mara nhún vai.

“Này cô, cô không chịu giúp chúng tôi tìm ra sự thật, nhưng rồi cô sẽ thấy làm như thế là càng gây thêm khó khăn cho chính cô.”

Không chủ tâm nhưng Mara đã chọn thái độ tốt nhất: im lặng và cứng đầu, và lúc nào vẫn cứ một mực: “Không, tôi không biết gì cả.”

Sau cùng chính tay thượng sĩ đâm ra nổi cáu: “Cô có biết là tôi sẽ kết tội cô đồng lõa không?” Mara vẫn ngồi im thín thít.

“Sao, thế nào. Cô có muốn nói hay không?”

“Ngài cứ hỏi, tôi sẽ trả lời,” Mara điềm tĩnh trả lời.

Tay thượng sĩ bắt đầu tháo mồ hôi. “Cô đã đi chung với Bube đến tận Volterra. Đừng có chối. Vì có người đã thấy cô ở đó.”

“Nào tôi có chối đâu?”

“Thế cô sang bên Volterra để làm gì?”

“Để ra mắt gia đình bên chồng chưa cưới.”

“Không, không phải thế!” Tay thượng sĩ đập bàn.

“Bởi vì cô chưa bao giờ đặt chân đến căn nhà ấy.”

“Ngược lại tôi đã đến đấy.”

“Cô nói láo.”

Mara muốn bật cười: đây là lần duy nhất cô nói sự thật thì hẳn lại không chịu tin.

“Cảnh sát đã không tìm thấy cô trong nhà của Bube.”

“Cảnh sát không tìm thấy vì tôi đã đi ra ngoài.”

“Thế cô đi đâu?”

“Đi dạo,” Mara đáp.

Tay thượng sĩ nhìn cô một cách hằn học: hẳn ta sợ bị Mara lừa phỉnh. Nhưng hẳn ráng kiềm chế: “Cô có biết tên Fantacci Piero không?”

“Không.”

“Ngược lại, cô biết hẳn.”

“Thế à?” Mara ra dáng thích thú. Cái tên Fantacci Piero này thì quả thực cô chưa bao giờ nghe nói đến; nhưng nếu tay thượng sĩ đưa ra biệt danh thì chắc có lẽ cô sẽ bối rối để tìm câu trả lời.

“Rồi sau đó?”

“Sau đó cái gì?”

“Sau khi ở Volterra. Rồi cô đi đâu?”

“Tôi trở về Monteguidi,” Mara đáp.

“Còn Bube đi đâu?”

“Làm sao tôi biết được?”

“Theo cô, hiện giờ Bube ở đâu?”

“Ở Volterra,” Mara nói dối một cách trấn trợn. Bây giờ thì cô biết mình đang ở thế thượng phong; thậm chí cô cũng thấy thích thú vì phỉnh gạt được tay thượng sĩ ngu dốt như con lừa này.

“À ra thế, ở Volterra. Hay không chừng hẳn đã trở lại San Donato. Cô nghĩ thế nào?”

Bất thành lình tay thượng sĩ nghiêm mặt: “Bube đã chạy trốn rồi; nhưng chúng tôi sẽ truy bắt được hẳn. Cô cứ tin đi, chúng tôi sẽ bắt được hẳn. Và chắc chắn là hẳn sẽ ở tù khổ sai chung thân, còn cô thì chắc chắn sẽ lãnh đủ. Bởi vì ai giúp cho một can phạm chạy trốn thì người ấy cũng là một can phạm.”

Cánh cửa phòng bật mở, một người sĩ quan trẻ tuổi hiện ra.

“Thượng sĩ, ông đã xong chưa?” và anh ta đưa mắt nhìn cô gái.

“Thưa trung úy, xong rồi.”

“Thế thì đánh máy ngay biên bản và đưa cho cô ta ký. À, chuẩn bị luôn cả công văn chuyển thư: cần phải chuyển hết đi trong chuyển thư sáng nay.

“Vâng trung úy, tôi làm ngay lập tức đây.” Và với vẻ mặt hăm hăm, hẳn ta đứng lên và đến ngồi trước một cái máy đánh chữ to tướng. Mara thoáng nhận thấy hẳn có đôi chân cong.

“Trông cứ như con khỉ.” Cô tự phục mình đã đủ sức đương đầu với tay thượng sĩ; thậm chí cô còn trêu chọc hân.

Cô phải ngồi đó hơn nửa tiếng đồng hồ trong khi tay thượng sĩ ngồi gõ biên bản. Y gõ chậm chạp từng chữ một, và cứ lâu lâu lại lấy tay gãi đầu.

Rồi hân nghiêng người ra phía trước để đọc lại những gì hân vừa gõ xong, gương mặt hân nhớ ra vẻ không mấy hài lòng về những gì mình viết. Sau cùng hân rút tờ giấy ra khỏi máy đánh chữ và quay trở lại ngồi sau bàn của mình và nói: “Bây giờ tôi đọc cho cô nghe biên bản; cô ráng cẩn thận chú ý nghe, bởi vì sau đó cô phải ký tên vào biên bản. Và với giọng nói đơn điệu hân bắt đầu đọc: “Hôm nay 14 tháng sáu 1945, trước mặt tôi, Thượng sĩ nhất Sciacca Vincenzo, đã trình diện người có tên là Castellucci Mara, con của Antonio và Del Testa Maria, độc thân, mười sáu tuổi, cư ngụ ở làng Monteguidi. Trước câu hỏi thì đã trả lời rằng: “Biết Cappellini Arturo biệt danh Bube và hiện là vợ chưa cưới của hân...”

Ông bố nóng lòng ngồi đợi cô ở ngoài, nhưng ông trở nên yên tâm hơn khi thấy cô bước ra khỏi bót miệng mỉm cười.

“Thế nào? Mọi chuyện tốt đẹp cả chứ?” ông bố hỏi ngay lập tức.

“Cực tốt,” Mara trả lời. Và cô kể lại lúc tay thượng sĩ tìm cách hù dọa cô, nhưng cô chẳng hề nao núng; và cô cũng chẳng nói điều gì mà hân muốn biết. “Đến phút chót hân hỏi: Hiện giờ Bube đang ở đâu? Và con trả lời: làm sao tôi biết? Chắc là ở Volterra. Và con còn cười vào mũi hân, cái đồ ngu xuẩn.”

Ông bố lộ vẻ hài lòng và cảm động: “Giỏi lắm. Con gái ba giỏi lắm. Con xứng đáng là vợ chưa cưới của nó.”

Ông dẫn cô đến trụ sở chi bộ đảng. Ở đó Mara phải ngồi kể lại từng li từng tí buổi hỏi cung cho ông bí thư chi bộ nghe, đó là một người đàn ông còn trẻ, khoảng cùng tuổi với Lidori.

“Đấy. Tôi đã bảo mà...” ông bố thốt lên sau khi cô kể xong buổi hỏi cung. “Lanh lắm, con bé nhà tôi lanh lắm. Đấy, mấy đứa con của tôi, nói không phải khoe, chứ tôi đều giáo dục chúng đúng như những người cộng sản. Chú em không biết chứ con bé này, lúc chỉ mới chưa đầy mười lăm

tuổi: một hôm thằng Sante ở nhà và đang trốn trong chòi lá, cả làng đầy lính đi lùng bắt người trốn quân dịch; tôi thì đã vội lủi vào kho lúa; vợ tôi thì không dám lộ mặt ra bởi nếu lính thấy bà ấy đi đâu với cái nôi trên tay là chúng sẽ đoán ra ngay bà ấy mang thức ăn cho con trốn lính. Sau cùng chúng tôi đành phải giao cái nôi cho Mara, và con bé vừa mới ra khỏi nhà thì chạm trán ngay với một toán lính. Chúng nó chặn con bé lại:

“Mày cầm cái gì trên tay đấy?” Con bé trả lời: “Một nôi súp.”

“À, thế mang súp cho ai đấy? Cho đứa nào đó đang trốn phải không?” Con bé nói: “Tôi mang súp cho bà nội bị liệt.” Và con bé nói thêm với giọng ra vẻ thách thức:

“Nếu mấy người không tin thì cứ đi theo tôi.” Đám lính thấy con bé nói có vẻ tự tin quá. Chúng cũng bỏ qua.”

Đến giữa trưa, hai bố con ghé vào một tủu quán gần đấy; có cả ông bí thư chi bộ. Ông bố và ông này cứ mãi mê nói chuyện chính trị. Mara chẳng hiểu được bao nhiêu, nhưng cô thích nghe những gì họ nói, cô cảm thấy bớt đi nỗi đau xa cách người yêu; chắc có lẽ những gì cô đang nghe cũng là những điều mà cô đã nghe Bube nói; và ông bí thư chi bộ có kiểu nói chuyện khiến cô nhớ đến Lidori.

Sau bữa ăn, ông bố quay trở lại chi bộ. Còn cô thì đi lang thang đây đó trong làng. Cô muốn nhìn lại tất cả những nơi mà cô đã đi qua với Bube: quảng trường trong khu chợ, dù rằng bây giờ quảng trường vắng tanh và dơ bẩn; khu vườn nằm ngay trong quảng trường; chung quanh khu phố thị tứ có cửa hàng để nhìn ngắm các tủ kính trưng bày... Trước khi chia tay, Bube vẫn cứ đòi tặng cho cô ba chục ngàn lire. Lần ấy khi về đến nhà, Mara đã đưa hết tiền cho bà mẹ để bà cất giùm. Nhưng rồi sau đó cô cũng quên bẵng... cho đến bây giờ cô mới sức nhớ ra! Nhưng cô cũng chẳng tha thiết bao nhiêu với cái túi xách; thực ra cô cũng không còn ham muốn, và nếu bây giờ có số tiền đó cô cũng chẳng mua sắm gì cả! Cô nghĩ lại: “Sao mà hồi đó mình ngốc thế, cứ lo để tâm đến mấy thứ đó, nào là giày cao gót, nào là túi xách....” Bỗng cô thấy lạnh xương sống: trước mặt cô độ hai bước là tay thượng sĩ cảnh binh. Hắn đang bước nhanh với đôi chân cong

cong của hăn. “May là hăn không thấy mình,” Mara thầm nghĩ thế. “Mà cho dù hăn có thấy mình, hăn cũng chẳng làm gì được mình. Nhưng còn Bube?” Và cô chợt nghĩ đến những lời hăm dọa của tay thượng sĩ: “Hăn cứ trốn, nhưng trước sau gì chúng tôi cũng sẽ tóm được hăn, lúc ấy thì chạy trời cũng không thoát khỏi cái án chung thân.” Trời ơi! Chung thân? Chung thân có nghĩa là ở tù cho đến chết! Cô cảm thấy như bị hụt hơi. Chân cứ bước đi như người vô hồn. Ra khỏi khu phố có cửa hàng, cô rảo bước dọc theo bờ tường xi măng chạy theo đường rầy xe lửa. Có một đoàn xe lửa sắp khởi hành, đầu tàu phì phò phun khói. “Nếu chúng nó tóm được anh ấy thì mình sẽ nhảy vô đầu xe lửa tự vẫn,” Mara chợt thoáng nghĩ như thế. Nhưng rồi cô lấy lại bình tĩnh: không, làm gì có chuyện đó. Tay thượng sĩ chỉ dọa để cô sợ thôi mà.

Chẳng phải hăn dọa tổng cả cô vô tù nữa hay sao? Rồi cô tự cười một mình, thấy trong bụng an tâm hơn. Cớ gì phải tin vào những thứ tay thượng sĩ nói. Cô phải tin vào những gì Bube nói, bố cô nói, Lidori nói - rằng mọi chuyện rồi sẽ được giải quyết nhanh chóng, rồi sẽ có lệnh ân xá của nhà nước.

Nhưng rồi bỗng dừng trong cô dâng lên một nỗi nghi ngờ: “Nhưng rủi tất cả mọi người giấu mình sự thật, hay họ nói như thế để cho mình yên tâm thì sao? Không chừng họ sắp đặt với nhau để không cho mình biết sự thật? Trời ơi! Làm sao biết được sự thật đây?”

Với ông bố, cô sẽ hỏi thẳng như thế này: “Ba, ba phải nói hết sự thật. Phải thề. Ba phải lấy anh Sante ra mà thề.” Thế là cô chạy về phía chi bộ.

Ông bố không còn ở trong phòng. Cô chặn một người thanh niên đang đi dọc theo hành lang để hỏi thăm.

“Ông ấy đang họp,” anh ta trả lời.

“Nhưng tôi có chuyện cần phải gặp gấp.”

“Không, không được. Họ đang họp.”

“Thế chừng nào mới xong?”

“Làm sao biết được?”

Mara nán lại, cô ngồi trên băng ghế, vờ vò hai bàn tay. Thỉnh thoảng cũng có người bước đến nói là cần phải nói chuyện với ai đó, nhưng người thanh niên lúc nào cũng lắc đầu ngoay ngoáy: “Không được, họ đang họp.”

Sau cùng rồi cánh cửa ở cuối hành lang cũng mở ra, ông bí thư chi bộ cùng một người khác bước ra, ngay phía sau là ông bố cùng với nhiều người khác. Cả đám ăn nói ầm ĩ và cười to tiếng. Mara đứng lên và cô đến chặn ngay trước mặt ông bố: “Ba, con có chuyện phải nói với ba.”

“Ừ. Mình ra khỏi đây đã.” Nhưng rồi ông vẫn cứ tiếp tục khi thì nói chuyện với người này, lúc thì quay sang bắt chuyện với người nọ; thậm chí có lúc ông bố lại quay trở vào phòng họp; sau cùng ông bố nói với ông bí thư chi bộ: “Được rồi, nếu không còn gì phải bàn thêm thì tôi đi đây, tôi phải đưa con bé về nhà.”

Ông bí thư trả lời: “Được rồi, cứ đi đi.” Và anh ta bước đến chào Mara: “Chào cô, và xin biểu dương cô.”

Ra tới ngoài sân chi bộ, ông bố lấy xe đạp và ra hiệu cho cô leo lên.

“Ba, trước hết ba phải nghe này; sáng nay con quên không kể. Tay thượng sĩ bảo là thế nào chúng cũng tóm được Bube, và sau đó chúng sẽ cho anh ấy lãnh án chung thân.”

“À, bọn chúng tóm được Bube à?” ông bố trả lời. “Giờ này thì Bube đang cười vào mũi chúng đấy.”

“Nhưng nếu chúng tóm được anh ấy thì sao?”

“Tóm cổ? Ở đâu? Ở Nga cộng sản cầm quyền, chứ đâu phải như cái bọn khốn kiếp ở đây.”

“Có nghĩa là Bube sẽ phải ở lại cả đời bên Nga; bởi vì nếu anh ấy về Ý là chúng nó tóm ngay.”

“Đừng lo. Bây giờ cứ để từ từ cho bọn chấy rận Anh, Mỹ cút đi đã, rồi lúc đó ta sẽ cho tay thượng sĩ biết ai cầm quyền ở đây. Nào, leo lên xe đi.”

Chiều đó Mara nhận ra ngay là bà mẹ nhìn cô một cách khác thường. Sau cơm chiều, bất thành linh cô nghe hỏi: “Mà cái thằng Bube của mày đã sinh

chuyện gì vậy?”

“Có chuyện gì đâu,” Mara trả lời, nhưng giọng cô run rẩy.

“Nếu không có gì thì tại sao cảnh binh đi kiểm nó?”

“Chẳng có gì cả. Cảnh binh muốn biết về một chuyện xảy ra hồi Bube còn đi kháng chiến.” Ông bố và cô đã đồng ý trước là sẽ kể như thế với bà mẹ.

“Thế thì sao họ lại không sang hỏi thẳng nó?”

“Bởi vì Bube hiện nay không có mặt,” ông bố trả lời thay Mara.

“Thế thì đúng là nó phải chạy trốn.”

“Ai bảo thế?”

“Ai? Ai cũng bảo thế.”

“À, thì Đảng đã ra lệnh như thế. Cảnh binh muốn hỏi cung nó, và Đảng đã bảo với nó là không trình diện cảnh binh. Bởi vì tội này là dân cộng sản thì không phải trình báo chuyện gì với cảnh binh cả. Khốn kiếp!” ông bố chửi đồng lên.

“Quả là nực cười nếu những người cộng sản nhất cử nhất động gì cũng phải chấp hành luật lệ của giai cấp tư sản.”

Bất thành linh bà mẹ cắt ngang lời ông bố: “Ông, chính với mấy cái giọng điệu này ông đã làm hỏng thẳng Sante. Rồi bây giờ ông tính làm hỏng luôn cả con này nữa,” và bà chỉ tay về hướng Mara.

Về tự tin của ông bố bỗng dưng biến mất, ông lắp bắp: “Bà... bà nói cái quái gì vậy?”

“Ừ, chính ông đấy, với mấy cái bài giảng thuyết của ông, ông đã đẩy thẳng Sante vào con đường mà cuộc đời của nó kết liễu như ông thấy đó. Chính ông là người đã gây ra cái chết của nó.”

“Bộ bà điên rồi hả?”

“Nếu ông đừng có vẽ đường cho nó theo kháng chiến,” bà mẹ vẫn tiếp tục than vãn không để ý đến ông bố, “thì chắc bây giờ nó vẫn còn sống ở đây như bao nhiêu thanh niên khác. Ở trong làng này chẳng có thằng nào đi

theo kháng chiến cả. Chỉ có mỗi thằng con của tôi!” Bây giờ thì bà mẹ nói như quát: “Và chính ông đã xúi nó theo kháng chiến.”

“VẬY CHỚ BÀ MUỐN TÔI BIỂU THẮNG SANTE ĐI THEO ĐÁM PHÁT XÍT HẢ?”

“Không cần biết, chỉ cần ông đừng có bày điều cho nó đi theo kháng chiến,” bà mẹ vẫn tiếp tục khẳng khẳng lặp đi lặp lại. “Ôi trời ơi! Giá như nó vẫn cứ trốn ở nhà thì bây giờ thằng Sante của tôi vẫn còn sống! Vẫn còn sống biết không!” và bà bùng mặt khóc nức nở.

“Má tội nhỏ, bà bớt cơn nóng giận lại đi,” ông bố bắt đầu nói, nhưng trong ông cũng không khỏi nao núng.

“Sante chỉ làm bốn phận của nó. Không phải lỗi tại tôi nếu tôi có những ý tưởng đó. Má sắp nhỏ, đừng đổ lỗi cho tôi.”

Rồi bất chợt ông bố rống lên: “Tôi biết, tôi biết, tôi là một người cha chẳng ra gì. Tôi bỏ bê con cái lúc chúng còn bé tí teo. Tôi cũng từng vào tù ra khám. Nhưng thằng Sante thì tôi thương nó lắm. Nó là niềm hãnh diện của tôi, tôi hãnh diện có một đứa con như thằng Sante. Còn bà, má sắp nhỏ, bà đừng nói như vậy. Bà muốn mắng chửi tôi gì thì cứ mắng chửi, nhưng không được nói như vậy. Mấy đứa nhỏ đâu, tội bây làm chứng nghe: tao không có lỗi gì cả, không có lỗi gì cả,” ông bố vừa nói vừa khóc.

Mara chưa bao giờ thấy ông bố như thế. Với giọng run rẩy cô nói: “Má, ba. Thôi đi, làm lành với nhau đi ba má.”

Bà mẹ ngược mắt nhìn lên, lau nước mắt: “Ừ,” bà nói giọng thật nhỏ. Quay sang ông chồng bà nói: “Đừng để tâm mấy điều tôi vừa nói. Chính nỗi đau đớn đã khiến tôi nói như vậy, đau đớn cho thằng con tội nghiệp của tôi. Ừ, tôi biết ông cũng thương nó lắm, dù rằng nó chẳng phải là máu mủ của ông, nhưng ông thương nó như con ông.”

“Ừ, má sắp nhỏ, đúng vậy đó.” Ông bố lập bập; “Thôi đừng khóc nữa.”

Cả hai ông bà không nói gì thêm, ngồi yên bất động: lần đầu tiên nỗi đau đớn vì mất đứa con trai đã làm ông bà xích gần nhau hơn. Còn Mara, trong khi đang rửa chén bát, lưng quay về phía cha mẹ, cô âm thầm rơi lệ nghĩ đến người anh quá cố.

Mara chỉ có thể nói chuyện được với Lidori sau khi lễ cải táng Sante kết thúc:

“Anh có tin tức gì không?”

“Không, chưa có tin gì cả,” Lidori đáp. Hai người kéo nhau đứng riêng ra một góc.

“Nhưng cũng đã một tháng rồi.”

“Ừ, nhưng cô biết đấy, đối với hắc đầu phải dễ gì đưa tin. Cũng cần phải cẩn thận chứ. Vả lại phía trên mạn bắc chiến tranh cũng vừa mới hết thôi, bưu điện đã hoạt động trở lại đâu.”

“Nhưng hiện nay anh ấy đang ở đâu? Ít ra cái này thì anh phải biết chứ.”

“Theo tôi thì hắc đầu đang ở bên Nam Tư. À này, nghe nói cô bị cảnh binh bên Colle kêu lên à?”

“Vâng,” Mara đáp; rồi cô kể lại chi tiết của buổi hỏi cung hôm ấy. “Có điều là họ hỏi tôi nhiều câu nghe lạ lẫm, chẳng hạn như tôi có biết tay Fantoni Piero hay Fantacci Piero nào đó hay không?”

“Thế cô trả lời ra sao?” Lidori vừa hỏi vừa cười.

“Thì tôi nói là không quen biết người đó,” Mara đáp.

“Đấy là sự thật, bởi vì tôi có quen ai có tên như thế đâu.”

“Chính tôi đấy. Đó là tên của tôi.”

“Anh?” và Mara đưa tay bịt miệng, vừa có vẻ kinh hãi vừa thích thú ra mặt. “Nhưng tôi vẫn gọi anh là Lidori mà!”

Lidori sau đó phải đi ngay lập tức. Hai người từ giã nhau bằng cái bắt tay thật mạnh. Và Mara cảm thấy lòng hơi thanh thản, dù rằng Lidori chẳng có tin tức gì cho cô cả.

Mara về đến nhà thì thấy đầy người. Cánh đàn ông ở trong bếp, họ vây quanh ông bố. Vừa thấy cô, ông bố kêu cô mang thêm một bình rượu nữa lên. Ngoài ông cậu ra còn có ông thị trưởng, có ông bí thư chi bộ của làng Colle, và rất đông người khác trong làng. Ông bố vẻ phẫn chấn, miệng nói liên tục; nhưng tay ông run run khi ông rót rượu ra ly.

Trong phòng ngủ cũng đầy người, đó là cánh đàn bà; họ đang an ủi bà mẹ đang nằm vật trên giường, đáng người mệt mỏi chán chường. Tội cho bà mẹ: lễ cải táng đã đưa bà lùi trở lại những ngày khi xảy ra thảm kịch.

“Ô, Marina!” bà mẹ kêu lên khi vừa thấy Mara; và bà lại bắt đầu khóc nức nở.

Đến chiều tối, khi Mara leo lên giường thì người cô cũng mệt lả.

Bây giờ thì hài cốt của Sante đã được yên nghỉ trong nghĩa địa của làng nên bà mẹ cũng bắt đầu lấy lại sinh lực. Ít ra là bây giờ bà không còn cái vẻ xa vắng, vô cảm đối với tất cả mọi người. Bà cũng bắt đầu ngó ngang đến mấy đứa con.

Nhất là đối với Mara: bà rất lo lắng cho đứa con gái.

Một hôm, trong khi hai mẹ con đang đi mót lúa mì, bà mẹ nói: “Nghe lời má, Marina, thôi cái thằng Bube đó đi. Đừng nghĩ ngợi gì đến nó nữa, thằng đó không xứng đáng với con đâu.”

“Nhưng má không biết ảnh bao nhiêu; má gặp ảnh chỉ hai ba lần là cùng.”

“Ừ, nhưng bấy nhiêu cũng đủ để biết nó. Nó có cái nhìn mà má không ưa. Rồi lại còn cái tật lúc nào cũng nhét súng trong túi. Nếu cứ giao du với hạng như thế thì trước sau gì cũng chỉ rước họa vào thân.”

“Má, anh ấy có những quan niệm của anh ấy.”

“Không phải chuyện quan niệm. Thằng Sante cũng có những quan niệm như thế, nhưng chắc chắn là nó không bao giờ giết đến một con ruồi. Cả ba con cũng thế, bộ con không biết sao? Nói, nói tùm lum, nhưng thực ra chưa bao giờ sát hại ai. Ông ấy có đủ tật xấu, biếng nhác, lại thêm tật uống rượu; nhưng không phải là người xấu.”

“Thì Bube cũng có phải là người xấu đâu. Má, con biết ảnh rất rõ, và con bảo đảm với má là...”

Bà mẹ cắt lời cô: “Thế thì sao con không muốn kể cho má nghe nó đã làm gì?”

“Ảnh dính vô... một cuộc xô xát; nhưng má tin con đi, ảnh không có lỗi gì cả; tất cả là bởi bị những người khác xách động...”

“Xô xát chuyện gì? Kể cho má nghe rõ ràng mới được.”

Mara ráng cố gắng tìm cách kể lại câu chuyện, nhưng không đủ sức. Có cái gì đó như chặn ngang cổ họng cô.

Không, cô không thể nào kể sự việc như đã xảy ra.

“Đấy, chính con không muốn kể. Có nghĩa là con cũng cảm thấy hổ thẹn về chuyện đó.”

Lần này Mara cũng không đủ sức đáp trả.

Kể từ hôm đó bà mẹ không còn gặng hỏi gì nữa; nhưng ngày nào bà cũng bóng gió rằng con gái của bà “bất hạnh.” Riết rồi ngày qua ngày, lần lần Mara cũng bắt đầu cảm thấy mình bất hạnh thực sự, bất hạnh chỉ vì gán cuộc đời của cô với một người như Bube.

Một sáng chủ nhật, Mara đang bước như chạy vào trong cửa tiệm tạp hóa; và cô cảm thấy như muốn đứng tim khi nhìn thấy cha xứ Ciolfi.

Ông ta đang đứng gần quầy hàng, đầu đội nón phía trước hất cao lên; ông ta vẫn vận chiếc áo tu sồn cũ dính đầy dầu mỡ. Ông ta ngược mắt nhìn cô một thoáng rồi tiếp tục trở lại đọc báo. Mara vội vã mua đồ rồi đi ra.

Cô tự hỏi cái lão cha xứ Ciolfi làm cái quái gì ở Monteguidi?

Sau đó cô mới hiểu ra khi nghe một người đàn bà nói chuyện: lão Ciolfi là cha xứ mới ở Cavallano, một làng cách đây ba cây số.

Vài ngày sau đó cũng vào buổi sáng cô lại thấy cha xứ: lần này ông ta đứng với Carlino, và khi cô đi ngang qua thì Carlino thì thầm gì đó với cha xứ.

Khi Mara quay trở lại, cha xứ vẫn còn ở đấy, trước cửa tiệm tạp hóa; và lần này ông ta đưa mắt dò xét cô một cách chăm chú. “Cái thằng tai mép nhiều chuyện Carlino chắc là đã nói cho lão biết mình là người yêu của Bube,” Mara thầm nghĩ. Và để cho cha xứ thấy là cô không sợ sệt nao

núng, khi đi ngang qua cô cổ tình nhìn chòng chọc vào mặt lão ta. Cha xứ vội vàng đưa mắt ngó sang hướng khác.

Chiều hôm ấy ông bố có vẻ bức bối. Thông thường ở nhà ông tránh không nói đến chuyện chính trị, nếu không thì bà mẹ sẽ trở nên khó chịu; nhưng chiều hôm ấy ông bố có vẻ bức tức đến độ ông bắt đầu thuyết giảng chính trị một cách dài dòng không đầu không đuôi, chủ yếu là ông nói với cô con gái, cứ như là cô đủ sức hiểu hết những lời của ông. Mà điều lạ là đến cả bà mẹ chiều hôm đó cũng chú tâm ngồi nghe ông bố nói.

“Tóm lại, cái “Uomo Qualunque” * là cái gì thế?” bà hỏi chồng.

“Đó là đám phát xít. Bây giờ bọn phát xít chúng nó xưng như thế. Cái giống súc sinh khốn kiếp, chúng nó vẫn chưa thấm bài học; bây giờ chúng lại muốn thử quay lại chính trường. Khốn nạn là chúng lại tìm được người ủng hộ. Đến ngay cả trong làng này cũng có người, dù tội này chưa biết chính xác là ai; tuy nhiên cần phải cảnh giác, có đâu chừng ba hay bốn thằng gì đó. Ở bên làng Cavallano thậm chí còn có một nhóm nhỏ. Đầu đảng là một tay linh mục khốn kiếp đến từ Volterra.

19* “Uomo Qualunque” dịch sát nghĩa đen có nghĩa là “bất kỳ người nào,” dịch ra nghĩa bóng là “ba phải,” tên của một tờ tuần báo ra đời năm 1944 (sau khi phát xít sụp đổ), tuyên bố chống phát xít, nhưng trên thực tế là chống cộng, chống lại tất cả các mô hình đảng phái, cổ vũ khái niệm liberal. Từ tờ tuần báo này đẻ ra một phong trào chính trị theo quan điểm “ba phải” chống lại mọi hình thức cơ chế nhà nước.

“Lão cha xứ Ciolfi?” Mara thốt lên.

“Ừ, hình như tên Ciolli hay Ciolfi chi đó. Tội này có được một số thông tin. Trước đây cha giám mục phái hấn làm cha xứ ở một giáo phận đầu gần Volterra, nhưng người dân ở đó phản đối quá trời vì chẳng ai muốn tay linh mục đó. Thế là cha giám mục đẩy sang cho làng bên này. Nhưng thực ra, cái làng Cavallano từ xưa đến nay là ổ của bọn chúng. À, còn một thằng nữa, biết ai không?

Carlino. Hẳn lúc nào cũng có tờ “Uomo Qualunque” trong túi. Nhớ nghe Mara, nếu lão cha xứ ấy lần mò đến đây thì cứ đập thẳng cửa vào mặt lão.

Hạng người đó ba chẳng muốn thấy trong nhà mình. Cái đồ lưu manh đều cáng. Vậy mà hắn cũng được ân xá về cái quá khứ của hắn. Thậm chí mấy đồng chí ở Volterra còn cấp cho hắn một tờ giấy.” Và ông bố làm dữ lên: “Tôi thề đấy. Tôi mà đụng mặt với lão cha xứ thì tôi sẽ nắm ngực áo của lão và tôi chửi thẳng vào mặt lão. Cái lão cha xứ ấy sao không chịu ngồi yên bên giáo phận của lão, lại còn lén phéng sang đây để gây rối. Tôi đã nói với bà chủ tiệm tạp hóa: phải trả ngược lại cái gói báo “Uomo Qualunque.” Ở Monteguidi này chẳng ai thèm đọc ba cái thứ dơ dáy ấy đâu. Khốn kiếp!” ông bố chửi rủa. “Chúng đừng có đại mà khiêu khích tụi này, nếu không thì có chuyện đấy.”

“Còn ông thì thôi, bỏ qua đi,” bà mẹ bỗng cất tiếng.

“Cái hạng người không có lương tâm ấy mà; chúng nó đã gây biết bao nhiêu tội ác...”

Rồi bà quay sang Mara: “Marina, ngày mai lúc sang bên biệt thự của bà bá tước nhớ hái mấy nhánh thực được đem để trên mộ thẳng Sante.”

“Vinicio! Mày đâu rồi?”

“Em đây. Em đang mò cua.”

“Coi chừng đừng để chân đụng nước. Mày dễ bị ngã bệnh lắm đấy. Sao mày chẳng qua đây giúp tao hái cà,” cô nói.

Mara phải hái đầy hai rổ cà để đem về nhà làm sốt cà vô chai để dành. Rồi sau đó còn phải tưới nước mớ rau cải và mấy giàn đậu. Nhưng thực ra cũng chẳng có gì gấp. Ở chỗ này dễ chịu hơn: chỉ nội tiếng rì rào của hàng dương cũng tạo được một cảm giác mát lạnh.

Những vườn rau cải khác cũng giống như vườn rau cải nhà cô, một khoảng đất nho nhỏ có hàng rào bao quanh và đóng lại bằng một cái cổng. Các vườn rau cải nối đuôi nhau chạy dọc theo một bờ rừng lấp ló những thân cây dương, cao thẳng trơ trụi, chỉ có một chòm lá nằm tuốt trên đỉnh cây.

Bỗng Mauro xuất hiện, đi dọc theo con đường đất để xuống khu vườn rau. Cô vội vàng kêu thẳng Vinicio đến để tránh không phải một mình đối

diện với hăn. Không có tiếng thẳng em đáp lại, và cô tiếp tục la lên: “Vinicio, mày đi đâu rồi? Mày không biết là người ta nói bên bờ suối có một con rắn dài thế này này à?” Lần này vẫn không thấy thẳng em trả lời, nhưng một lát sau cô thấy nó từ trong lùm cây nhảy ra thoáng vẻ sợ hãi: “Rắn nào?”

“Một con rắn dài bằng từ đây đến đằng kia. Đây, đi đi, đi mò cua đi, rồi mày sẽ thấy chuyện gì xảy ra.

“Đồ xạo,” thẳng em nói. Nhưng rồi nó cũng chỉ loanh quanh gần đó.

Mauro nhẹ nhẹ bước đến gần như lén lút, cứ như là hăn biết sẽ bị xua đuổi. Độ này hăn không có việc nên phải nằm nhà; thế là hăn lại lờn vờn quanh Mara. Và từ khi biết Mara đã có người yêu, hăn không còn dám thò tay rớ đến cô: nhưng bù lại hăn kể toàn chuyện nhơ nhớp.

Hăn lấy tay đẩy cánh cổng bước vào vườn rau cải.

“Coi chừng, dẫm hết lên rau cải của người ta,” Mara la hăn một cách bất nhã.

“Này, anh Mauro, có phải gần bên bờ suối có một con rắn không?” thẳng Vinicio hỏi hăn.

“Ừ,” Mauro đáp. “Một con rắn chuyên cắn đàn bà con gái,” và hăn cười ra vẻ thú vị. Rồi quay sang Mara: “Này, mày có bị rắn cắn bao giờ chưa?”

“Tao không biết mày muốn nói gì.”

“Ái cha, ngây thơ nhỉ. Mà ít ra mày có biết chuyện gì sẽ xảy ra với các cô một khi bị rắn cắn không?” Nhưng Mara đã bỏ đi khuất sau các giàn cà san sát nhau.

“Mày có muốn tao giúp một tay không?”

“Tao chỉ muốn mày đi khuất mắt.”

“Ồi, sao mà kiêu kỳ thế? Ồi trời ơi: Lệnh bà bù nhùi hôm nay lên mặt kiêu kỳ.” Hăn gọi Mara là “bà bù nhùi” bởi vì tóc của cô cứng và rối bù như bù nhùi. “Lệnh bà rẽ tre kiêu kỳ.” Lại một ẩn dụ khác về tóc tai của Mara.

“Lệnh bà....”

“Này, nếu mày không ưa diện mạo của tao thì tại sao cứ lẩn quanh tao thế này?”

“Ai thèm lẩn quanh mày?”

“Thế thì tại sao lại đến bên vườn rau cải nhà tao? Cút qua bên vườn rau cải nhà mày đi.”

“Được rồi, tao đi đây.” Miệng nói thế nhưng hăn không rời bước. Thậm chí hăn còn ngồi xổm xuống trên gót chân để ngó chân của cô khi cô đang cúi xuống. Nhưng Mara nhận thấy và cô vội vã thẳng người lên. “Dầu sao tao cũng đã thấy rồi.” Nhưng rồi hăn thấy là cô cũng chẳng thèm để ý nghe hăn, hăn nói thêm: “Đồng ý là mày đã có người yêu rồi, nhưng đấy đâu phải là cái cơ để mày đối xử với tao như thế này.”

“Làm ơn làm phước đừng lải nhải mấy chuyện ngu xuẩn, vả lại tao đang có chuyện bức mình nên làm ơn câm miệng lại, còn nếu không thì cút xéo đi chỗ khác đi.”

“À, có chuyện bức hả? Thế là thế nào? Có phải tại xa người yêu không. Đấy, giá như mày cặp với một người cùng làng thì có phải hơn không? Ít ra, chiều đến, hai đứa có thể cựa cựa nhau một tí chứ.”

“Mày làm ơn câm cái miệng lại được không? Tốt hơn làm ơn cút đi chỗ khác ngay lập tức được không?”

“Bộ mày không muốn nhìn thấy tao sao?”

“Không, tao không muốn nhìn thấy cái bản mặt của mày.”

“Nhưng vì sao? Tao có làm gì mày đâu?”

“Không, không làm gì tao cả. Nhưng tao không thích nghe những chuyện bậy bạ, trong đầu mày chỉ toàn là những thứ dơ dáy nhơ nhớp; đúng là hạng người chỉ biết nghĩ bậy.” Bây giờ thì cô đã thực sự tức giận, “Mày có cút đi hay không?”

Thằng Vinicio đứng gần đấy thích thú nhìn cảnh tượng. Chắc chắn là nó đứng về phe Mauro. Và Mara cũng thoáng nhận ra, bởi cái vẻ mặt vừa đần độn vừa tinh quái của nó; cô xông đến bên nó: “Còn mày, đứng đây nghe chuyện người lớn. Cút đi chỗ khác! Đồ ngu.”

Thằng Vinicio phản ứng lại bằng cách phun nước miếng vào người cô, thế là cô vả cho nó một bạt tai.

Thằng nhỏ khóc rống lên. Rồi bỗng dưng nó ngừng khóc, cúi xuống nhặt một hòn đá và ném về phía Mara, hòn đá trúng ngay lưng cô. “Đồ khốn kiếp,” cô la lên. Thằng nhỏ nhào đến cái thúng cà, nó lật úp cả cái thúng rồi lấy chân chà đạp hết đồng cà một cách giận dữ. Mara nhào đến xô nó một cái thật mạnh khiến thằng bé ngã sòng soài ra mặt đất. “Tao đập cho mày chết,” cô vừa la vừa chồm lên người nó.

“Thề có trời đất là tao đập mày chết thôi. Mày cũng làm ơn đừng đụng đến tao,” cô quát Mauro khi anh chàng này nhào vô giữa kéo cánh tay cô.

Rồi cô bỏ chạy đi. Cô với tay lấy bình tưới nước và chạy xuống con suối để lấy nước. Nhưng khi bình đầy rồi cô cũng chẳng trở lại chỗ vườn rau cải.

“Cục đá làm mày đau lắm phải không?”

Thì ra là Mauro, hần khe khẽ đến phía sau lưng cô, không một tiếng động. “Có chuyện gì vậy? Sao lại khóc?”

“Tao đâu có khóc,” cô cũng không nhận ra là mình đang khóc.

“Thằng em mày chạy mất về nhà rồi. Thế nào nó cũng sẽ kể láo với má mày. Nhưng đừng lo, tao sẽ đứng ra bênh vực mày: tao sẽ bảo là chính nó đã ném đá mày và lại còn giẫm nát cả cà.”

“Tao cũng cóc cần biết nó kể gì với má tao,” Mara nói.

“Thế thì sao lại khóc? Mày có chuyện buồn hả? Tao nghe thiên hạ đồn về người yêu của mày. Ô ô, xin lỗi, xin lỗi, không phải tao cố tình gièm pha gì.”

“Với tao, lời đàm tiếu của thiên hạ chẳng là gì cả, biết không? Thậm chí, mày không biết chớ, tao sẽ bỏ đi thật xa, chẳng ai còn gặp mặt tao nữa.”

“Mày tính đi đâu?”

“Đi khỏi chỗ này. Xa thật xa, Nơi mà chẳng ai biết tao. Thà đi lang thang góc biển chân trời như dân du mục còn hơn ở lại đây.” Cô nhìn hần ta: “Trời ơi, nếu tao là đàn ông thì tao sẽ chẳng ở thêm một ngày trong cái làng

kinh tởm này.” Nhưng nhìn gương mặt dần dần không một nét thông cảm của Mauro, cô nản chí chẳng còn muốn tiếp tục nói gì thêm.

Rồi mùa hè trôi qua; Mara hầu như không còn nghĩ gì đến Bube nữa. Nhưng cô cũng không còn như trước.

Những lật vật phù phiếm trước đây, những lời qua tiếng lại với cô em bạn dì, những buổi tán gẫu với bạn gái, tất cả những thứ đó bây giờ mỗi khi nghĩ lại chỉ làm cho cô mỉm cười một cách thương hại. Bây giờ cô cảm thấy mình đã vượt qua hết những thứ đó rồi. Đúng là cô đang đau khổ u buồn, thậm chí gần như tuyệt vọng; nhưng nhất định cô không muốn quay trở lại làm một cô gái ngốc nghếch vô tư lự như trước đây.

Rồi cũng như hằng năm, đến mùa hái ô-liu, Mara lại cùng các cô gái khác trong làng đi hái ô-liu ăn công nhật.

Dù năm nay vụ mùa tồi tệ, nhưng bất cứ cô nào đến xin việc các trang trại đều nhận: bởi vì chính văn phòng lao động đã ra lệnh như thế. Chỉ có mỗi con Liliana là không lợi dụng cái luật lao động nói trên, bởi vì bây giờ mẹ của Liliana đã lên mặt đến độ không cho phép con gái của mình đi làm công nhật.

Ngược lại đối với các cô gái trong làng thì đây là dịp để các cô giải khuây ít nhiều, và chắc chắn là con Liliana phải ganh tị mỗi khi thấy các cô đi ngang, tay cầm thúng, tay cầm lò sưởi than. Dù chỉ mới tháng mười một, nhưng các cô đã ăn vận theo lối mùa đông, giày boots và vớ len, người tròng đến hai cái áo len, trên đầu chít khăn thắt nút ở sau gáy.

Thi thoảng tay bảo vệ trang trại xuất hiện: vai đeo súng trường, trông bộ điệu như đang đi săn và ra vẻ như đang giám sát công việc, nhưng thực ra hẳn ta chỉ muốn ve vãn các cô.

Khi tay bị tê cóng vì lạnh, các cô trèo xuống thang và ngồi tụ tập quanh lò sưởi, rồi các cô bỏ thêm than vào, và sau đó trở lại làm việc. Đến gần xế chiều, đặc biệt là những ngày có gió bắc, các cô ăn tạm một lát bánh mì với chút muối và chút ô-liu khô rơi vương vãi trên mặt đất.

Trong khi làm việc các cô vẫn cười nói huyên thuyên. Họ trêu chọc nhau về chuyện bạn trai, có khi là chuyện có thật, có khi chỉ là lời đồn đại. Trước đây Mara nổi tiếng là người hay trêu ghẹo bè bạn nhất và cũng rất lanh lẹ khi phải chống đỡ các câu trêu chọc của người khác. Nhưng năm nay, cô thui thủi một mình. Cô không tham dự vào các chuyện vui đùa và dễ nổi giận; thậm chí có hôm cô bỏ về nhà giữa chừng.

Khoảng cuối tháng, khi có tin một gia đình bên làng Poggibonsi đang tìm người giúp việc, cô khẳng khẳng đòi đi, bởi vì cô không còn hứng thú gì với việc sống ở Monteguidi nữa.

CHƯƠNG 9

Mỗi đêm trước khi chuẩn bị lên giường đi ngủ, Mara thường đứng yên nhìn ra ngoài qua làn kính mờ đục vì lâu ngày không được lau chùi của khung cửa sổ nhỏ. Những cái bóng đen ngòm của những ngôi nhà với ánh đèn chiếu qua cửa sổ và những vệt đèn đường của những con lộ hiện ra như trong một màn sương, khiến người ta cứ tưởng như là một thành phố lớn chứ không phải là một thị trấn miền quê. Hàng loạt ánh đèn chói lòa hắt ra từ những khung cửa sổ lớn của một tòa nhà cao và hẹp: đó là một nhà máy nơi người ta làm việc cả ban đêm. Toàn cảnh nói trên lần lần cũng giúp Mara quen với hoàn cảnh mới của mình. Cái mùi bụi ẩm mốc trong căn phòng bé tí cũng không còn làm cho cô khó chịu như lúc cô vừa mới đến. Cô nằm co mình trên ghế bố, với tay tắt đèn và nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

Gia đình mà cô đến ở gồm năm người: nhưng họ cũng chẳng mấy khi có mặt ở nhà. Mara có nhiệm vụ lo cơm nước cho họ sau khi đã lau dọn bốn phòng ngủ và làm những công việc khác trong nhà.

Tuy nhiên cô cũng khá tự do, hầu như chẳng ai ra lệnh với cô cả, nhất là bà chủ nhà, một người đàn bà lười biếng và lúc nào trông cũng xộc xệch, ở ngoài cửa tiệm thì bà ta ngồi ở quầy thu tiền, còn ở nhà thì bà ta chẳng bao giờ đụng đến cái móng tay. Cô con gái và cậu con trai cũng ra đứng bán ở cửa tiệm. Ông bố xem ra không có chút quyền lực gì trong nhà cả; còn ông nội thì lúc nào cũng luôn miệng cầu nhàu, nhưng chẳng ai thèm để ý đến ông cụ cả, và Mara cũng nhanh chóng bắt chước nên cô cũng chẳng quan tâm đến mấy lời cầu nhàu ấy.

Vừa mới đến thì ngay một trong những buổi chiều đầu tiên cô đã hẹn gặp Ines, vốn là người cùng làng đã giới thiệu cô đến làm việc cho gia đình này. Dù hai người trước đây cũng chỉ quen nhau sơ sơ, nhưng khi gặp nhau đôi bên đều tỏ vẻ mừng rỡ. Ines lớn hơn Mara năm tuổi, trông cục mịch và thô thiển từ bộ điệu đến lời ăn tiếng nói; nhưng nhờ đi giúp việc ở thị trấn đã lâu nên cũng trở nên có dáng vẻ thị thành.

Chính Ines khuyên cô đi uốn tóc. Vào một chiều thứ bảy, chẳng nói gì với bà chủ nhà, Mara đến tiệm uốn tóc mà Ines đã chỉ cho cô. Ở đây họ cắt tóc cho cô, rồi gội đầu sạch sẽ rồi sau đó bắt đầu uốn tóc cô; và Mara cũng nhận thấy là dáng vẻ của cô trông khá hơn trước rất nhiều, mái tóc của cô bây giờ được chải gọn sạch sẽ, mềm mại và sáng bóng.

Khi cô về đến nhà thì ngoài cửa tiệm đã đóng cửa và mọi người đều có mặt trong nhà, nhưng chẳng ai lên tiếng phàn nàn gì cô. Ngược lại, cô con gái còn cất tiếng khen cô: “Đây, bây giờ thì đúng là dân thành thị rồi đấy; chứ như trước đây, với mấy chùm tóc khô cứng, trông đúng như một bà chằn.” Đến cả ông nội cũng nhìn cô một cách thích thú: “Người đẹp tóc vàng ời, mang rượu ra đi,” thế là mọi người cùng cười ồ.

Mara chóng nhận ra rằng gia đình này cũng chẳng phải gốc gác quý phái gì, dù rằng họ có tiền có bạc. Ông nội thì lúc nào cũng chửi rửa báng bổ làm bà con dâu và đưa cháu gái kinh hãi ông ta, đến độ họ hay mắng: “Ông làm ơn câm cái miệng thô lỗ lại đi.” Còn cậu con trai thì vô giáo dục hết nói: mở miệng ra là văng tục chửi thề với cô em gái, và thậm chí với cả bà mẹ.

Ngày hôm sau, Mara đi xem phim với Ines. Hôm ấy họ chiếu phim có tài tử Robert Taylor; còn nữ diễn viên là một người không ai biết tên tuổi, và thoát đầu Mara thấy nữ diễn viên cũng chẳng đẹp tí nào.

Nhưng dần dần Mara nhập vai vào câu chuyện bi thương của nữ diễn viên. Cô ta và Robert Taylor yêu nhau, nàng là một diễn viên múa, chàng là một sĩ quan; rồi anh lên đường ra mặt trận, cô không nhận được tin tức gì của anh, thậm chí còn có tin là anh đã tử trận.

Thế là trong tình trạng tuyệt vọng, cô bắt đầu buông thả và trở nên hư hỏng. Nhưng rồi sau đó, trong một buổi chiều cô nàng gặp lại anh chàng: bởi vì anh chỉ bị thương chứ không chết. Anh thì không biết rằng cô đã trở nên hư hỏng; thế là anh đưa cô về lâu đài để ra mắt gia đình mình; họ tổ chức lễ đính hôn; nhưng cô thầm nghĩ rằng cô không còn xứng đáng để có thể lập gia đình với anh, thế là trong đêm cô bỏ trốn và nhảy xuống sông tự vẫn.

Ines khóc suốt cả cuốn phim; và khi ra khỏi rạp cô ta nói với Mara: “Thôi, tớ không coi những phim như thế này nữa đâu. Bị giày vò suốt cả cuốn phim. Mà cũng đại. Sao cô ấy không tiếp tục giả vờ như chẳng có gì xảy ra, anh chàng kia làm quái gì biết quá khứ của cô ta?”

Rồi chị ta cười lên: “Tớ đúng là vợ vẫn thật. Chỉ là phim chứ đâu phải là chuyện thật.”

Miệng lẩm bẩm bài hát trong phim, Mara leo lên bốn tầng thang và đi về phòng mình thay đồ. Cô vẫn còn bị ấn tượng bởi câu chuyện bi thảm trong bộ phim vừa mới xem, và hơn lúc nào hết cô cảm thấy mình hoàn toàn xa lạ với cái gia đình ồn ào và thô lỗ này. Cô nhanh chóng dọn dẹp nhà cửa, lau quét nhà bếp và phòng ăn, rồi cô tắt đèn đi lên phòng mình.

Giống như mọi buổi tối, đầu tiên cô nhìn cái bóng đen ngòm của nhà máy với ánh sáng hắt mạnh ra từ các cửa kính. Thậm chí đến cả chủ nhật, nhà máy vẫn không ngừng làm việc. Và với hình ảnh chói chang của nhà máy trong mắt, cùng với những giai điệu ngọt ngào của cuốn phim trong đầu, Mara lần lần chìm vào giấc ngủ.

Cái giai điệu của cuốn phim đã nhanh chóng trở thành thời thượng: đi đâu cũng nghe thiên hạ huýt sáo liên tục.

Mara cũng học được lời của bài hát từ bản nhạc in trên giấy màu hồng do chính Ines mua. Thế là trong những lúc cô làm công việc một mình trong ngôi nhà thênh thang, cô cứ tha hồ hát thỏa thuê: “Rồi ngày mai anh sẽ phải xa em để rồi không bao giờ trở lại; Ngày mai anh sẽ mang đi hết tất cả những mơ ước của em.”

Khi ca những lời ca ấy, Mara thầm nghĩ đến Bube, những lời ca ấy thể hiện tất cả những cảm nghĩ của cô trong đêm hai người trao thân cho nhau, vì cả hai đều biết là ngày hôm sau Bube phải ra đi.

Mara cảm thấy hài lòng vì không còn phải ở lại trong làng của mình. Đúng ra thì Poggibonsi cũng là vùng quê thôi, nhưng được cái nó là một thị trấn to, nằm ở đồng bằng, và đời sống về đêm có vẻ sống động hơn. Mara chỉ ra ngoài khi trời đã tối hẳn. Thường thì sau khi mua sữa xong, cô đi lang thang trên con đường phố chính và ở quảng trường trung tâm, giữa ánh đèn của các cửa hàng và quán nước, tiếng kèn xe hơi và xe đồ chạy dọc theo con đường rợp bóng cây phía bên kia đường rày xe lửa, tiếng ồn ào của một đoàn tàu chạy ngang qua hay một đầu tàu xe lửa đang đổi đường rày. Mara soi mình trong cửa kính của các cửa tiệm: nhưng bây giờ không phải để kiêu căng khoe khoang một thân hình toàn mỹ và một gương mặt xinh xắn như thuở nào. Bây giờ cô thoáng thấy từ các tấm kính phản chiếu lại một hình dáng trông rất bi thảm, đau thương. Và khi cô mua cho mình một cái áo mưa màu nhạt thì cái ảo ảnh phản chiếu từ các tấm kính trở nên toàn vẹn: trông Mara y hệt cô đào bất hạnh trong cuốn phim và trong bản nhạc.

Ông bố thì hoàn toàn chống lại việc Mara đi ở đợ: nó đi ngược lại các nguyên tắc luân lý của ông: “Con gái của tôi không thể nào đi hầu hạ một ai cả,” ông nói thế.

Và khi Mara về thăm nhà nhân dịp Giáng sinh, ông bố vẫn cứ khẳng khẳng bảo cô đừng trở lại làm việc cho gia đình ấy. “Thế con phải bỏ lại tất cả đồ đạc của mình ở nhà đó à?” Mara cự lại.

“Có gì đâu, đồ đạc thì chính ba sẽ đích thân đến đó mang về đây.”

“Nhưng không thể nào dùng dùng bỏ gia đình đó một cách khời khời như vậy.”

“À ra thế, lại phải biết kính nể cái hạng người như thế à. Cái hạng người bắt thiên hạ phải sùng bái và phục dịch mình, rồi còn bắt mình phải nói cảm ơn nữa chứ.”

Đúng ra thì cũng có thời, lúc Mara còn nhỏ, ông bố cũng đã phải gởi cô đi ở đợ vài năm cho một gia đình ở bên làng Colle. Nhưng thời ấy ông bố cực kỳ khốn khổ, đã thất nghiệp lại còn bị nhà chức trách truy lùng; còn bây giờ thì ông là người có uy nhất trong làng.

Bà mẹ thì ngược lại không chống lại việc Mara đi ở đợ: bà tin rằng nếu đi xa, đến một nơi chốn mới thì Mara có thể sẽ quên được Bube.

Tuy nhiên Mara thường quyết định mọi việc theo ý mình. Vừa về đến nhà chẳng bao lâu cô lại muốn ra đi.

Đời sống vật vờ ngái ngủ của làng quê, rồi cũng từng ấy quang cảnh đồng áng nông thôn càng làm cho cô cảm thấy chán ngán.

Sáng hôm sau, để làm điều gì đó có ích cho gia đình, Mara chạy đi mua hoa. “Thế sao không lấy luôn một cái bình sành,” bà nông dân nói thế.

Mara quyết định không lưỡng lự. Số tiền của bà mẹ đưa không đủ, nhưng cô có tiền riêng của mình. Vấn đề là làm sao mang bình sành đi. Mara không muốn đội nó lên đầu vì cô sợ làm hư tóc; còn nếu phải xách nách bình hoa thì cô e không kham nổi từ đó về đến nhà.

Cô dừng lại nghỉ chân một chút bên bờ tường. Bầu trời có màu trắng trong hơn là xanh; ánh mặt trời xuyên qua yếu ớt. Phía bên dưới con đường vang lên một giọng nữ đang hát một điệp khúc với những quãng ngắt thật dài từ câu hát này đến câu hát khác. Mara đảo mắt nhìn xuống phía dưới thung lũng. Bây giờ các thân cây đã trở nên trơ trụi để lộ ra mặt đất: toàn cảnh là những thân cây xơ xác tiếp nối nhau trên những cánh đồng cằn cỗi.

Đến cả màu sắc cũng không còn đậm đà tươi mát: màu tím sẫm của những cây hạt dẻ, màu trắng bẩn thỉu của bạch dương, màu nâu sậm của những hàng giậu và bờ cỏ, màu nâu của đất xói cày. Mara thở dài đứng lên và tiếp tục đi.

Bà mẹ đang đợi cô để cùng đi đến nghĩa trang. “Thế hoa đâu rồi?” bà cất tiếng hỏi khi thấy cô về tay không.

“Con mua cả một cây hoa trà má ới. Nhưng khiêng về đây không nổi nên con đã để lại ở bên nhà Liliana. Con mua bằng tiền riêng của con,” cô vội vàng nói thêm.

Bà mẹ lộ vẻ thất vọng. Và khi nhìn thấy cây hoa trà, bà không nói tiếng nào. “Sao, má có thích không?”

“Ừ ừ. Nhưng mà nói cho tao biết bao nhiêu để tao còn trả lại tiền cho mà.”

“Không, không, cái này con muốn tự mình mua.”

Trong khi cả hai đang lau chùi tấm bia mộ thì ông bố đến. Ông mặc một bộ com-lê mới màu sậm, một cái áo sơ-mi sạch sẽ và một cái cà-vạt đỏ rực. Râu ria đã được cạo cẩn thận, tóc chải ngay ngắn; trông ông trẻ hơn so với cái tuổi bốn mươi lăm của mình. Tóc của ông còn đen nhánh, chỉ thi thoảng một vài sợi tóc trắng lấp lánh hai bên thái dương.

Mara bước đến bên cạnh ông bố, bởi vì cho đến lúc này cô vẫn chưa có dịp hỏi chuyện ông về điều mà cô quan tâm. “Ba có được tin tức gì không?” cô hỏi giọng thật thấp.

“Có gì?” ông bố đáp. “Nếu ba biết được chuyện gì thì ba đã chạy đến cho con biết ngay rồi.”

“Nhưng sao anh ấy không cho biết tin tức gì cả.”

“À,” ông bố nói. “Có nhiều lý do. Nhưng con cứ yên tâm, chẳng xảy ra chuyện gì đâu; vì nếu không họ cũng đã báo cho ba đã biết rồi.”

“Thế còn vụ ân xá?”

“Ân xá? À... ừ, ân xá thì chắc là sẽ có thôi. Nhưng từ từ, trước mắt phải đợi cho mấy tháng Mỹ này đi cái đã rồi sau đó mình sẽ giải quyết ổn thỏa mọi chuyện. Đến lúc đó, ba đổ đũa nào dám hó hé gì về thằng Bube.”

Sau cùng tất cả cùng nhau trở về nhà. Bà mẹ bước đi mắt ngó thẳng không liếc sang hai bên, cứ như là bà không muốn phải chào hỏi ai; ông bố thì ngược lại, chào hỏi bất cứ ai. Bởi vậy đi một hồi thì ông bố tụt lại phía sau; và sau cùng thì ông dừng lại ở trước sân để nói chuyện với hai người đã cùng đi với ông khúc cuối của đoạn đường về nhà. Khi nôi sắp được mang ra bàn, Mara đến bên cửa sổ gọi ông bố. Họ ngồi vào bàn ăn; sau đó thì Mara phụ giúp bà mẹ dọn dẹp lau chùi. Sau khi làm xong hết mọi chuyện, đứng ra Mara cũng có thể đi tìm một vài cô bạn gái để tán gẫu; nhưng cô lại không muốn. Thế là cô leo lên phòng ngủ, ở đó bà mẹ đang

ngồi thêu áo. Cô bắt đầu kể cho bà mẹ nghe đời sống ở bên Poggibonsi: “Tất cả mọi chuyện trong nhà con đều phải lo hết. Chỉ trừ có việc đi chợ, bởi vì đi chợ thì ông chồng lo.”

“Thế thì nhiều việc quá, mà mệt lử thôi Mara.”

“Công việc thì nhiều, nhưng con thích tự mình cáng đáng hết mọi chuyện. Chẳng ai dám lời ra tiếng vào: bởi chuyện gì con đụng đến thì coi như là xong. Có bữa cậu con trai than phiền là con chưa ủi cho hẳn cái quần, thế là con trả lời thẳng, trước mặt tất cả mọi người: “Công việc làm không xuể, không phải bất cứ lúc nào tôi cũng có thì giờ để ủi quần”.”

“Coi chừng, đừng để họ lờn với mình,” bà mẹ cảnh báo.

“À, cái này thì không lo. Má đừng ngại, con biết cách để người khác phải nể trọng mình.”

“Này Mara, lúc nào má cũng lo lắng chuyện của con. Bây giờ thì còn quá sớm, nhưng rồi từ từ đến lúc... má muốn con tìm được một thanh niên đứng đắn tử tế, chăm chỉ làm ăn.”

Mara im lặng không nói tiếng nào.

Sau một lúc cô đi về phòng mình. Cũng chẳng có gì để làm, sau cùng cô thả người lên giường. Cô nghĩ đến Bube, đến những gì đã xảy ra giữa hai người; những kỷ niệm hiện rõ mồn một, nhưng gợi nhớ lại những kỷ niệm như thế không còn gây cho cô một cảm xúc như ngày trước. Thậm chí cô như không tin rằng những chuyện đó đã thực sự xảy ra với cô.

Vừa ngáp cô vừa đi xuống bếp kiểm cái gì ăn lót dạ, rồi cô đến đứng bên cạnh cửa sổ. Những kỷ niệm của cuộc tình ngắn ngủi như xa dần, và chính cô cũng cảm thấy mình đã thay đổi: Mara bây giờ không còn là Mara hồi trước. Thậm chí cô có cảm giác là cô chẳng còn gì để gắn bó với làng quê của mình: những ngôi nhà cũ kỹ, những đám người quê mùa ngồi trên các bậc thềm, những con lừa bị cột vào các khoen sắt gắn ở cánh cửa; đàn gà bươi đất tìm thức ăn ở các bãi đất trống, tất cả như có cái gì đó tồi tàn, nghèo nàn, cũ kỹ.

Cũng may là chẳng bao lâu nữa cô lại ra đi. Nhân có một cái xe ô tô chạy sang làng Colle, cô sẽ quá giang để từ đó kịp đón chuyến xe lửa chót đi

Poggibonsi. Cô cũng cảm nhận được sự vui sướng khi quay lại căn phòng của mình, và cũng cảm thấy phần nào khuây khỏa khi nghĩ đến dòng đời ở đó đầy âm thanh và ánh sáng.

Các gian hàng của khu giải trí nằm rải rác trên khu đất rộng thấp hơn mặt lộ. Một đám đông đang đi lòng vòng giữa mấy vũng nước, trong khi các loa phóng thanh đang phát các bài hát rẻ tiền.

“Ô! Lại gặp nhau ở đây,” Ines thốt lên chào một anh thanh niên. Rồi cô quay sang giới thiệu Mara, “Đây là bạn của tôi.”

“Hân hạnh,” anh thanh niên đáp lại; rồi anh ta cũng quay sang giới thiệu người bạn trai của anh ta lúc ấy đang đứng cách đó khoảng vài ba bước.

Dù rằng có bị bất ngờ, nhưng Mara nhận ra ngay đây không phải là một cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên. Cô ta liếc cái nhìn giận dữ về phía Ines, rồi sau đó cô cứ cố tình đưa mắt nhìn lảng sang phía khác.

“Chúng mình đi thử máy bay đi,” anh bạn của Ines quay sang cô đề nghị. Ines đồng ý, rồi cô quay sang phía hai người kia với một nụ cười đồng lõa: “Chào,” khiến cho Mara tức giận đến cực đỉnh.

“Hay là hai chúng ta cũng đi... thưa cô?”

“Không,” Mara trả lời cộc lốc; và gần như quay lưng về phía anh thanh niên.

“Chắc tại cô sợ bị chóng mặt?”

Mara quay lại nhìn thẳng vào mặt anh ta: “Chẳng chóng mặt gì cả. Nhưng tôi không thích đi chung với người lạ mặt.”

Và để thêm rõ ràng cô nói: “Cái con bạn chết tiệt, chính nó đã dàn xếp sẵn mọi thứ mà không cho tôi hay. Nếu tôi biết trước thế này thì tôi đã không đến.” Anh thanh niên vừa mới tính nở một nụ cười, nhưng kịp nhận ra sự tức giận của Mara nên anh ta cúi mặt về bối rối.

Một lúc sau Ines quay trở lại cùng anh bạn trai đi theo phía sau, miệng cười toe toét:

“Sao? Hai người đã làm quen nhau chưa?”

Mara lẳng lẳng nhún vai.

“Sao hai người không làm một vòng máy bay như tụi này?” Ines cứ thúc giục. “Thích lắm... lên cao cũng sợ đấy, nhưng chẳng nguy hiểm gì đâu.”

Bỗng Mara quay sang hùng hổ:

“Sao chị không nói trước là đã dàn xếp sẵn cuộc gặp gỡ này? Nếu tôi biết chuyện thế này thì tôi đã không đến.”

“Nhưng nếu thế thì cũng có gì xấu xa đâu?” Ines nói.

“Với chị thì chẳng có gì xấu cả, nhưng với tôi thì không.

Tôi không thích giao du với đàn ông lạ mặt.”

Đến đây thì anh bạn của Ines xen vào: “Ồ, có chuyện gì đâu, thưa cô, cô đừng nghĩ xấu. Để tôi giải thích. Hai đứa tụi tôi có hẹn với nhau, nhưng Ines bảo là có một cô bạn gái. Thế là tôi dẫn theo một anh bạn trai.”

“Tớ làm thế để cậu không phải thui thủi một mình,” Ines bào chữa.

“Như thế là Ines thì cặp với tôi, còn cô thì cặp với Stefano,” anh thanh niên kết luận.

“Tôi không muốn cặp với ai cả,” Mara phản đối. “Và Stefano là ai tôi cũng chẳng biết.”

“Thì chính là anh này đây!” anh thanh niên la lên và cười to thành tiếng. “À thế ra mày cũng chưa tự giới thiệu mình à?” anh ta quay sang bên người bạn trai.

“Thôi im đi,” anh chàng này nói với vẻ khó chịu.

Nhưng anh thanh niên kia vẫn không chịu buông tha; anh ta tin chắc là sẽ làm tan cơn tức giận của Mara.

“Đúng là mày không biết làm quen với các cô; coi tao nè, gặp lúc khó xử tao cũng chẳng để mất tinh thần. Tao cứ nói tràng giang đại hải toàn những chuyện bá láp, đến độ sau cùng các cô cũng bắt buộc phải cười thôi.”

“Đâu phải ai cũng giống ai đâu,” anh bạn trả lời. Rồi anh ta bất ngờ quay sang phía Mara: “Thưa cô, xin cô thứ lỗi cho, thực ra thì tôi cũng chẳng muốn đến. Nhưng tôi đã để họ lôi kéo đi.”

“Đúng là làm ơn mắc oán!” anh thanh niên la lên.

“Ai đời mình đi tìm bạn gái cho hần, thay vì phải cảm ơn mình... Thôi được rồi, ráng mà tự lo cái thân.” Và anh ta quay sang nắm tay Ines và kéo cô ta đi: “Thôi, tội mình đi lại chỗ lái xe đi.”

“Đồ chết tiệt,” Mara chửi rủa. “Và cả con bạn tôi cũng cùng một giuộc. Nồi nào úp vung nấy,” cô nói một cách khinh bỉ. “Nhất là cũng vì con bạn khốn kiếp ấy mà tôi mất một buổi xem phim.”

“Nhưng vẫn còn kịp đi xem phim mà,” anh thanh niên nói một cách ân cần.

“Nhưng bây giờ thì quá trễ để tìm một người đi xem phim chung.”

Anh chàng thanh niên lưỡng lự một chút rồi nói:

“Tôi... có thể làm bạn đi xem phim chung... Ồ, cô đừng ngại, tôi không có ý nghĩ gì bậy bạ đâu. Thực ra thì tôi cũng có ý muốn đi xem phim.”

Anh thanh niên có vẻ nghiêm chỉnh đến độ sau cùng Mara cũng đồng ý. Chỉ có điều là cô nhất định sẽ tự trả tiền vé cho mình. “Được, tùy ý cô,” anh thanh niên nhanh nhẩu trả lời. “Cô đứng đợi tôi ở đây, để tôi chạy đi báo cho hai người kia biết.”

“Không. Mình cứ bỏ đi, không cần nói gì với họ cả.”

Hai người đi lên bờ kè của con đường và im lặng bước đi.

Trong khi đi họ vẫn giữ khoảng cách với nhau, chỉ khi phải băng qua bên quảng trường thì vì Mara không để ý có một chiếc xe đang tiến đến, thế là anh thanh niên phải chặn cô lại bằng cách chạm vào cánh tay của cô. Đến trước rạp chiếu phim, Mara đưa tiền để anh ta đi mua vé.

Khi trở lại anh chàng nói: “Tôi phải mua vé trên lầu, bởi vì dưới đất đến cả chỗ đứng cũng không còn.”

“Thế thì tôi phải đưa thêm tiền cho anh.”

“Để đó đưa sau cũng được.”

Nhưng ngay cả trên lầu cũng chật ních người, không có chỗ ngồi. Cả hai người đứng lại gần cửa, dựa lưng vào vách tường. Phim cũng gần đến đoạn kết. Hết phim, đèn bật sáng, nhưng chẳng có bao nhiêu khán giả đứng lên

ra về. Chưa ai trong hai người chạy kịp đến chỗ có ghế trống thì đã có người khác chiếm mất rồi.

“Tôi e rằng mình phải đứng suốt bộ phim,” người thanh niên nói.

“Đúng là tại cái con bạn khốn kiếp,” Mara bắt đầu trở lại nguyên rửa cô bạn. “Biết là tôi đã đính hôn rồi, vậy sao lại bày đặt ra mấy cái trò lộn xộn này? Mà cứ cho là tôi còn tự do đi nữa thì tôi cũng không làm những chuyện này. Tôi không phải hạng người vừa mới gặp lần đầu là đã đi chơi với nhau. Xin lỗi, anh đừng phiền, tôi nói thế không phải vì là anh...”

“Không, cô có lý.”

Người ta chiếu trước một phim thời sự, rồi lại nghỉ giải lao.

“Cô hút thuốc không?”

“Không,” Mara trả lời. Và vì muốn lên giọng đạo đức, cô nói rằng đàn bà mà hút thuốc coi chẳng được, đặc biệt là giữa nơi công cộng. “Cái con Ines chẳng hạn, chẳng biết mắc cỡ khi hút thuốc trong rạp chiếu phim, bọn con trai nhìn thấy, thử hỏi chúng nghĩ như thế nào. Chủ nhật vừa rồi, có hai tay cứ đeo sát chúng tôi, không có cách nào thoát được. Nói thì dễ, chẳng hạn hăm dọa là sẽ kêu người soát vé, hoặc quay sang tát tai chúng nó; nhưng rồi nếu nổ ra chuyện lộn xộn thì phía con gái vẫn phải chịu thiệt thòi.”

“Hình như cô không phải là người ở đây, đúng không?”

“Không, tôi ở bên Monteguidi. Chính vì thế mà tôi đành phải nhắm mắt đi chơi với Ines; bởi vì ở đây tôi không có bạn gái.”

“Tôi cũng không phải người ở đây,” anh thanh niên nói. “Tôi là người ở Castelfiorentino.”

“Thế anh làm gì ở đây?”

“Tôi làm việc trong một nhà máy thủy tinh.” Anh ta đứng lên cởi chiếc áo khoác ngoài, và Mara nhìn chăm chăm cái phù hiệu đảng cộng sản ghim trên ve áo.

“À... cái này...” anh thanh niên như muốn phân trần.

“Ba tôi và anh tôi cũng là cộng sản. Anh tôi bị bọn Đức giết chết.”

“Anh ấy theo kháng chiến hả?”

“Vâng,” Mara trả lời. “Anh tôi đi kháng chiến chung với người yêu của tôi. Nhưng thời đó chúng tôi chưa yêu nhau; lúc ấy chúng tôi cũng chưa biết nhau.”

Nhưng rồi Mara chợt tự hỏi: vì có gì mà cô lại tự dừng đi kể chuyện riêng tư của mình cho một người lạ mặt nghe? Thế là cô ngưng lại và đổi sang chuyện khác: “Anh sống ở Poggibonsi này thoải mái chứ?”

“Tôi hơi đơn độc,” anh thanh niên trả lời.

“Thế còn ông bạn của anh?”

“À, bạn bè là nói vậy thôi. Hắn ta làm thợ hớt tóc; nhưng chủ yếu là hắn đi buôn chợ đen.”

Phim bắt đầu chiếu nên họ phải tạm dừng cuộc nói chuyện lại. Sau khi hết hồi một, có hai cái ghế trống gần đấy, thế là cả hai người đến ngồi.

“Anh có xem phim “Cây cầu Waterloo” chưa?” Mara hỏi.

“À, phim ấy là một kỳ công.”

“Tôi thích phim ảnh; ngay cả những chuyện phim không có hậu.”

“Tôi cũng vậy,” anh thanh niên nhanh nhẩu.

“À tôi quên hỏi: tôi phải đưa thêm bao nhiêu tiền vé?”

“Ba chục lire. Nhưng ít ra cái khoản này, cô cho phép tôi trả.”

“Không, tôi muốn trả.” Và cô lôi túi đựng tiền ra, lấy ba chục lire đưa cho anh thanh niên.

Sau một lúc anh thanh niên nói: “Tôi mong cô hiểu cho, lúc ở khu giải trí tôi thật tình cũng thấy khó chịu.”

Chuyện xảy ra khiến ai cũng nghĩ rằng tôi là hạng người chuyên đi tán gái. Nhưng thực ra tôi không phải là loại người đi quấy rầy phụ nữ, đặc biệt là những người đã có người yêu. Chính tôi, hồi còn có người yêu, cũng lấy làm khó chịu nếu có người quấy nhiễu người yêu của tôi, dù rằng trong trường hợp của tôi, nhất là với thái độ của cô....”

Nhưng anh ta không thể nói hết câu vì hồi hai của bộ phim bắt đầu.

Khi xem đến đoạn họ đã xem khi vừa mới vào rạp, Mara đề nghị ra về.

Khi cả hai ra khỏi rạp, cô hỏi giờ anh thanh niên.

“Bảy giờ,” anh ta đáp. “Chắc là trễ đối với cô?”

“Không, tôi có thể đi chơi cho đến tám giờ. Hay mình trở lại khu giải trí đi?”

Khi cả hai bắt đầu rảo bước trên mặt lộ, Mara hỏi: “Hồi này anh đang nói gì về người yêu của anh?”

“Tôi muốn nói là cô ấy không phải là một người con gái đứng đắn; cũng chính vì thế mà tôi bỏ cô ta. Hồi đó tôi bị bắt lính nên đã phải đi xa ba năm trời; và khi tôi trở về thì ai cũng kể cho tôi nghe về cung cách hành xử không đứng đắn của cô ta. Nhưng cô ta thề thốt rằng đó chỉ là những chuyện bịa đặt của những kẻ ganh ghét cô.

Và tôi tin lời cô ta; cũng vì như cô biết, khi yêu thì người ta mù quáng không còn biết gì cả. Cho đến khi chính tôi có được bằng chứng rằng cô ta đã lừa dối tôi.”

“Bằng chứng gì?” Mara hỏi.

“Có một thời tôi phải sang làm ở tận Empoli; sáng sớm tôi phải ra đi, đến chiều tối mới về đến nhà. Thiên hạ nói rằng cô ta lợi dụng cả ngày tôi vắng mặt để đi chơi với một người yêu cũ, một thằng vô lại; thậm chí có lần hẳn đã cho một cô gái mang bầu xong rồi hẳn ca bài tầu mã. Thế rồi một hôm, thay vì đi làm thì tôi quay lại, và tôi đã bắt gặp cô ta tại trận. Nhưng cô nàng vẫn cứ ngoan cố tiếp tục chối: cô ấy bảo là gặp tay kia một cách vô tình thôi. Và cũng chính vì thế mà tôi đã quyết định bỏ làng ra đi.”

Rồi sau đó anh ta nói thêm: “Bởi vì nếu tôi cứ phải tiếp tục gặp mặt cô ta, trước sau gì tôi cũng tha thứ hết.”

“Có lẽ nếu anh tha thứ được thì tốt hơn.”

“Không. Trong trường hợp đó tôi sẽ lại mắc sai lầm. Bởi vì người đàn bà ấy chẳng xứng đáng gì cả. Cô phải biết, tôi lúc nào cũng thông cảm: tôi nghĩ, đối với một người đàn bà, người ta cũng có thể tha thứ; nhưng nếu ngã một lần, tối đa hai lần thì khác... Và lại tôi cũng không thích thái độ của cô ta khi chúng tôi gần nhau.”

“Anh muốn nói gì?”

“Bởi vì ngay cả với tôi cô ta cũng xử sự như thế. Cứ như dĩ dĩ.”

Mara cảm nhận là mình đang có nguy cơ trở nên bất lịch sự nếu cứ tiếp tục hỏi thêm; nhưng bây giờ thì sự tò mò muốn biết chuyện khiến cô không cưỡng lại được:

“Nghĩa là làm sao, cư xử như dĩ dĩ là sao?”

“Khi hai kẻ yêu nhau thì chính người đàn bà phải biết kiềm chế người đàn ông,” người thanh niên nói. “Bởi vì người đàn ông có thể đi đến mất kiểm soát. Ngược lại trong trường hợp của chúng tôi thì chính cô ta là người cứ làm tới. Nhưng nếu như thế thì không còn gì gọi là đính hôn, cứ như đã thành vợ thành chồng rồi. Nếu vậy thì những thơ mộng của lúc yêu nhau rồi sẽ biến đi đâu? Không còn sự tinh khiết, không còn cả sự quý trọng lẫn nhau, tất cả chỉ còn là nhục dục của xác thịt.”

Hai người cùng lặng im một hồi lâu. Cả hai vẫn tiếp tục rảo bước, nhưng thay vì đi về phía khu giải trí thì họ lại rẽ qua tay phải, đi dọc theo đường rày xe lửa.

“Nghe anh kể, tôi có cảm giác là anh vẫn còn yêu cô ta,” Mara nói.

Anh thanh niên lắc đầu: “Không. Tôi không còn yêu nữa, nhưng có lẽ tôi cũng chưa bao giờ thực sự yêu cô ta cả. Có thể nói là tôi không yêu người đó, mà tôi yêu một hình bóng do chính tôi tưởng tượng ra. Trước khi đi lính, tôi cũng có vài lần làm tình, nhưng làm vậy thôi, như kiểu cho qua thời gian. Chỉ đến khi phải đi xa tôi mới bắt đầu nghĩ về cô ta. Tất cả ai là lính cũng cần phải có một người đàn bà để nghĩ đến. Và thế là tôi nặn ra một bóng hình mà, tôi lặp lại, một bóng hình hoàn toàn khác biệt với thực tế.”

“Tôi dám chắc là anh vẫn còn giữ hình cô ta trong bóp.”

Anh thanh niên lộ vẻ ngạc nhiên: “Làm sao mà cô biết được vậy?”

“Được rồi, đưa hình cho tôi xem coi.”

Anh thanh niên rút bóp ra, bên trong có một tấm ảnh khổ bưu thiếp. Thực ra thì Mara đã thoáng thấy tấm ảnh lúc họ đang ở trong rạp chiếu bóng, khi anh ta nhét ba chục lire vào bóp.

“Ở đây tối quá, mình đến cột đèn đường đi.”

“Chao ôi,” Mara thốt lên khi cô nhìn ảnh dưới ánh sáng. Cô gái trong hình ăn mặc rất đơn sơ, một cái váy sẫm màu và một cái sơ-mi màu nhạt. Một sợi dây nịt đen bóng thắt ngang eo để lộ hai mép hông đầy đà và bộ ngực đồ sộ. Cô ta có khuôn mặt rộng, với gò má phẳng lì, và cặp chân mày hơi xếch lên; ngay đến cái mũi cũng hơi bị xẹp, và đặc biệt đôi môi rộng và đẹp. Cặp mắt hí với cái nhìn ranh mãnh lộ ra từ mí mắt. Tóc xoăn và sáng bóng.

“Đẹp thật đấy,” Mara nói một cách thành thực.

“Quá đẹp. Một người con gái như thế dễ làm cho thiên hạ phải chú ý đến. Nhưng còn tình cảm? Như tôi đã kể, thực ra thì đây chỉ là một người đàn bà vô luân. Vậy mà đã có lúc tôi sắp làm một chuyện điên rồ!”

“Điên rồ vì muốn cưới cô ta?”

“Không, một sự điên rồ tệ hại hơn nữa.” Anh thanh niên ngừng lại, ngó thẳng vào mặt Mara: “Làm sao cô hiểu được? Chính những suy tư dẫn vật của mẹ tôi đã cứu tôi. Khi tôi chợt nhận ra nỗi đau đớn mà tôi sẽ gây ra cho mẹ tôi nếu tôi cưới cô ta.” Rồi anh thanh niên bỗng như nhớ ra: “Mà không phải cô muốn đi đến khu giải trí sao?”

“Bây giờ thì cũng quá trễ rồi,” Mara đáp.

“Ừ quả thế, gần tám giờ rồi. Lỗi tại tôi, tôi cứ mãi lo nói chuyện. Xin lỗi cô nếu tôi đã kể những chuyện làm cô chán ngấy.”

“Không, ngược lại,” Mara trả lời. Cô suy nghĩ một hồi rồi chọn câu giả từ hợp tình huống: “Rất hân hạnh được biết anh.”

“Chính tôi mới là người có hân hạnh, thưa cô,” anh thanh niên đáp lại một cách lịch sự.

“Thế thì xin chào.”

“Xin chào,” anh thanh niên lưỡng lự một chút rồi nói:

“Mình có thể trở lại khu giải trí vào chủ nhật tới.”

Mara về đến nhà, cảm thấy người vừa choáng váng vừa phấn khích. Xưa nay chưa bao giờ cô lâm vào một cuộc trò chuyện như thế với một người

đàn ông: bởi vì đối với những thanh niên trong làng, và ngay cả với Bube, cô đã cảm thấy tự tin ngay từ đầu. Còn lần này là với một người lạ, người mà lúc đầu cô cũng hơi bị khớp vì khoảng cách tuổi tác. Nhưng cô cũng thấy hài lòng vì đã biết đối đáp trò chuyện. Nhất là cô cảm thấy hãnh diện vì đã tạo được sự tin tưởng để anh chàng kia có thể thổ lộ tâm tình...

Nhưng sau cùng cô lại bị cảm giác xấu hổ lấn át. Mara đỏ mặt khi nhớ lúc cô thúc đẩy anh ta phải tiếp tục thổ lộ hết những chuyện thầm kín.

Chiều hôm sau cô gặp lại Ines, lập tức cô nàng này la lên: “Hôm qua cậu làm bẽ mặt tớ: bỏ đi mà không nói tiếng nào. Trong khi tớ cứ tiếp tục ngu si đi tìm cậu khắp khu giải trí...”

“Tôi đi xem phim,” Mara chống chế.

“À, ra là cậu đi xem phim với hấn. Trước thì cậu làm ra vẻ em chả em chả, rồi sau đó lại đi riêng với hấn.”

“Nào phải thế, làm sao tôi có thể đi xem phim một mình được.”

“À té ra là thế!” Ines la lên một cách chế nhạo. “Nhưng cậu cũng khôn thật: rạp chiếu phim là nơi lý tưởng để ngồi chung với nhau trong bóng tối.”

Mara bắt đầu nổi cáu: “Chị toàn nghĩ vậy! Chị phải biết là đến chỗ ngồi trong rạp cũng không còn. Tụi này phải đứng xem, đứng ở đầu bên này, đứng đứng đầu bên kia.”

“À, thế rồi sau khi xem phim xong? Đừng nói là cậu đi thẳng về nhà. Không chừng hai người còn đi dạo ven đường rày xe lửa. Chỗ ấy là nơi hò hẹn của các cặp tình nhân.”

“Ines, chị có biết mình là đứa ngậm máu phun người không?”

“Thôi, đừng có làm bộ ngây thơ vô tội! Có thể tớ ngậm máu phun người đấy, nhưng cậu biết mình là gì không? — Đồ đạo đức giả”

“Này, làm ơn ăn nói cho đàng hoàng.”

“À, bộ không phải thế sao? Hôm qua, khi tớ giới thiệu tay đó với cậu, cậu cứ làm như tớ phạm tội lãng nhục cậu không bằng, để rồi sau đó tớ

chưa kịp quay đi thì cậu đã dẫn hắn đi chỗ khác. Đi đâu? Chẳng lẽ dẫn nhau đi cầu kinh tụng niệm?”

“Chị là đứa ăn nói bậy bạ lại thêm cái hèn hạ,” Mara nổi xung lên. “Tôi sẽ chẳng bao giờ thèm gặp lại chị đâu, thậm chí rủi chị có chết tôi cũng chẳng ngó đến,” và Mara quay lưng bỏ đi. Cô cảm thấy bức tức cho sự bất lực của mình. Khổ thân, bởi vì cô nhận thức được những gì cô làm vừa rồi chỉ tổ cho thiên hạ thêm nghi kỵ.

Và toàn bộ câu chuyện làm cô khó chịu đến độ khiến cô thề là không những sẽ không bao giờ nhìn mặt lại Ines, mà thậm chí cô cũng sẽ chẳng nhìn mặt lại anh thanh niên, nếu như có ngày hai người gặp lại nhau.

Thế là Mara không còn có người để đi chơi chung.

Chủ nhật sau đó, không biết phải đi ra phố với ai, cô tự nhủ: “Chịu thôi, đành ở nhà vậy.” Tuy nhiên khi gần đến bốn giờ chiều, cô không cưỡng lại được ham muốn trang điểm; thế là cô đi rửa mặt sạch sẽ, thoa một chút son môi, rồi với cây nhíp nhổ lông mày của cô con gái bà chủ, cô nhổ mấy cọng lông mày. Bỗng cô nghe có tiếng động từ phía cầu thang, cô nhận ra bước chân của cậu con trai; thế là cô vội phóng nhanh về phòng của mình để tránh bị nhìn thấy trong khi cô còn mặc váy lót.

Cậu con trai bước vào phòng tắm, miệng huýt sáo.

Trong khi đó Mara vội vã mặc đồ. Cậu con trai chắc nghe tiếng động, thế là anh ta bước trở ra ngoài: “Ai đấy? Mara hả? Cứ tưởng là cô đã đi ra ngoài rồi chứ.” Sau cùng Mara bước ra khỏi phòng, cậu con trai vẫn còn đứng đấy, và lập tức trầm trồ: “Ồ, trông đẹp ra phết nhỉ.” Mara cứ tiếp tục đi thẳng, và cậu con trai la lên từ sau lưng: “Sẵn đây, làm cho tôi một tách trà.”

Mara dự tính là làm xong sẽ để tách trà lại trên bàn trong bếp, nhưng anh con trai đã nhanh nhẹn chạy xuống bếp trước khi có tách trà.

“Mà đi đâu thế? Xem phim à? Xem phim ở đâu?”

“Chẳng đi đâu cả. Tôi chỉ muốn ra đường đổi không khí một chút.”

“Người yêu đợi phải không?”

Mara không thềm trả lời: cô rút trà vào tách và chuẩn bị đi ra.

“Vội vã thế này thì đúng là có người đợi.”

Mara không nhìn được: “Làm ơn lo chuyện của cậu đi, chuyện của tôi không ăn nhập gì đến cậu cả.”

“Ô Mara, người đâu mà tách khí thế....” Rồi anh ta bước đến phía cửa chặn lối ra: “Và thêm gương mặt giận dữ thế này.”

“Đừng có làm phiền tôi, nếu không tôi sẽ méc mẹ cậu.”

Anh con trai bật cười thật to: “Bộ cô tưởng làm thế là tôi sợ à....”

“Sợ hay không sợ thì cậu cũng phải để tôi yên. Làm ơn tránh qua một bên.”

“Ừa, bộ tôi không có quyền đứng ở ngay cánh cửa à.”

“Tôi phải đi ra.”

“Thì cô cứ đi đi,” cậu con trai vừa nói vừa dang rộng đôi tay ra.

“Chiều nay tôi sẽ nói với mẹ cậu là cậu đã quấy rối tôi; và ngày mai tôi sẽ cuốn gói ra đi. Và bố tôi hay người yêu của tôi sẽ đến đây để đập vỡ mặt cậu ra.”

“Đập vỡ mặt tôi ra? Bộ tưởng dễ lắm sao cô em,” anh con trai vừa ưỡn ngực vừa trả lời.

Cảm giác về sự bất lực làm cho cô nổi cáu; và đồng thời cũng cho cô có sức mạnh để phản ứng: “Cậu biết gì không? Cậu chỉ làm cho tôi ghê tởm cậu. Ghê tởm thực sự; cậu nghĩ rằng cậu muốn làm gì thì làm vì cậu là con của hạng người giàu có... còn tôi là con của hạng người nghèo khổ, có phải thế không? Chính vì thế mà tôi phải chịu đựng bất kỳ một sự sỉ nhục nào phải không?”

“Nhưng tôi chỉ đùa một tí....”

“Ừ, ừ, tôi biết cái lối đùa của cậu. Cậu phải biết hổ thẹn với chính mình,” Mara hét lên. “Bộ cậu nghĩ là cậu có thể lợi dụng lúc ở nhà không có ai hả. Đồ hèn hạ. Cậu nên rút xéo đi, rút ngay lập tức.”

“Được rồi, được rồi, tôi đi đây,” anh thanh niên lộ vẻ xấu hổ. “Nhưng đừng nổi giận như thế.”

“Và làm ơn nói năng cho lễ độ; biết không?”

“Ai đời một thằng ngu ngốc như thế mà lại dám ăn nói hồ đồ với mình.”
Và cô đóng sầm cửa lại bỏ đi ra đường.

Khi ra đến đường phố, cô bước đi thật nhanh. Chẳng có chủ đích đi đâu cả. Theo bản năng cô chọn những con đường ít người qua lại. Cô bực dọc nghĩ mình bị bó buộc phải đi ở đợ, phải chịu đựng những sỉ nhục. “Nhưng rồi cũng sẽ đến lúc,” cô giận dữ suy nghĩ, “lúc mà chúng ta sẽ bắt bọn giàu có phải trả nợ. Chúng ta sẽ trả thù một lần cho hết.” Và trong tâm trí cô hiện ra hình ảnh của ông bố, của người yêu, những người đứng lên đòi trả thù cho những sỉ nhục mà dân nghèo khổ phải gánh chịu; và trong cô cảm thấy tự hào khi nghĩ đến Bube được mệnh danh là “Người báo thù.”

“Mara!” Cô quay lại: thì ra là Ines đang hồn hển chạy theo. “Cậu đi đâu thế? Tớ chạy theo muốn đứt hơi.” Ines ngừng lại khi còn cách Mara đôi bước và nhìn cô bằng đôi mắt bẽn lẽn và cố gắng làm lạnh: “Mara, tội mình làm lạnh với nhau đi.”

Mara không đáp lại tiếng nào: thực ra cô còn đang nghĩ đến chuyện bị cậu con trai chủ nhà làm nhục, nên cô cũng chẳng còn tâm trí để nhớ đến chuyện cãi cọ với cô bạn. Bất ngờ Mara dịu mặt, chìa tay ra bắt tay Ines, rồi sau đó hai người bạn ôm lấy nhau.

Cô cảm thấy tội cho cô bạn: không thể nào tiếp tục giữ ác cảm với cô ta.

“Nhưng mà cậu đang khóc.” Ines hỏi: “Chuyện gì vậy?”

“Không, chẳng có gì cả,” Mara đáp. Cô lau khô nước mắt; hỉ mũi; và sau cùng khi bình tĩnh lại, cô kể: “Thằng con trai chủ nhà đã tính quấy rối tôi.”

“À,” Ines thở dài. “Nhà mà có thanh niên trai trẻ thì lúc nào cũng phiền hà cho cánh đàn bà tội mình. Đôi khi cả đến mấy tay có vợ con cũng không chịu ngồi yên.”

“Một lũ hèn hạ. Chỉ vì người ta nghèo là bọn chúng nghĩ rằng có thể lợi dụng được.”

Cô nhất định thôi việc; Ines tỏ vẻ hoảng hốt: “Thế là thế nào? Tội mình vừa mới bắt đầu tâm đầu ý hợp với nhau....” Và Ines khuyên cô nên méc bà chủ và dọa là cô sẽ thôi việc nếu chuyện xảy ra lần nữa. “Nếu họ không

muốn cậu bỏ đi thì thế nào họ cũng sẽ la rầy cậu con trai. Bây giờ tui mình làm gì đây?”

“Chị đang đi đâu đấy?”

“Tớ hả? Chẳng đi đâu cả. Tớ chỉ đang đi vòng vòng xem có thấy cậu không.”

“Vậy bây giờ chị muốn đi đâu thì mình đi đó.”

“Không, cậu quyết định đi.”

Mara bật cười: “Được rồi, thôi thì mình đừng khách sáo với nhau nữa! Chứ cứ ngồi đây mà nhường nhau thì hai đứa rồi chẳng biết đi đâu.” Sau cùng cả hai quyết định đi đến khu giải trí. Khu giải trí đã lên đèn; nhưng các con đường nhỏ giữa những lán nhà và các gian hàng vẫn trông có vẻ tối mờ. Tiếng nhạc phát ra từ một trong những gian hàng xa xa. Bất ngờ, từ một loa phóng thanh gần đó ồ ồ ào tiếng ai đó hát làm lẫn át cả âm thanh nhạc điệu, áp đảo các tiếng nói, những tiếng va chạm giữa các xe điện với nhau và những tiếng súng nổ của các gian hàng bắn súng.

Mara và Ines bước lần xuống con dốc đầy mảnh sành vụn, hòa mình vào dòng người đang chen lấn chung quanh khu lái xe điện.

“Sao, chúng mình đi xe điện không?” Ines đề nghị.

“Lần trước tớ đi thích hết cỡ.”

“Nhưng lần đó chị đi với nam giới. Hai người đàn bà một mình trên xe chỉ tổ làm cho cả đám châu vào, trông như cái xe kia kia.” Cô vừa nói vừa đưa tay chỉ về một cái xe cứ phải chao đi đảo lại vì bị các xe khác tông vào.

Hai cô gái ngồi trên xe cười nắc nẻ, nhưng mặt thì đỏ kè vì ngượng.

Ines mở ví lấy thuốc lá, nhưng cô lại quên diêm quẹt.

Thế là cô ta hỏi nhờ mồi thuốc của một tay thanh niên đi ngang qua. Mara không thể nhịn chỉ trích: “Chị quá dễ dãi với bất cứ tay thanh niên nào.”

“Ngược lại, chẳng dễ dãi đâu. Trông tớ vui đùa, cười nói, giỡn hớt đấy, nhưng đúng lúc cần thì tớ cũng biết bắt chúng nó phải dừng lại. Chẳng hạn như Mario, cái tay hôm chủ nhật vừa rồi đấy: hắn đưa tớ đi tàu bay với hắn,

rồi đi xe điện, rồi đi tàu lượn; sau đó lại đưa tớ vào quán nước, mời tớ thức uống. Chắc hẳn là tớ cũng đã làm hấn phải chi bọn bạc đấy!” và cô ta bật cười. Nhưng rồi về mặt trở lại nghiêm nghị: “Thế nhưng khi hấn tính rõ rắm thì tớ đã lập tức chặn hấn lại. Cái thằng ngu si.”

Cô nói thêm một cách bức dọc. “Bộ hấn tưởng đã bỏ tiền ra thì hấn có quyền hả. Đây là điều làm tớ cảm thấy bị xúc phạm. Bởi vì nếu hấn lịch sự dàng hoàng thì chắc tớ cũng dễ yên. Đúng ra cũng đẹp trai đấy chứ? Cậu thấy thế nào?”

“Ừ,” Mara gật đầu, nhưng thực ra cô chẳng đồng ý tí nào cả. Cô nhớ lại đấy là một tay thanh niên vừa cao vừa ốm, đầu thì bé tí, dáng điệu ngu ngốc.

“Tớ ấy hả, tánh tớ thẳng thắn,” Ines kể tiếp: “Tớ chẳng giấu cậu rằng nếu gặp thằng nào mà tớ thích thì tớ sẵn sàng thôi. Chẳng phải làm chuyện gì động trời đâu: âu yếm hôn hít một tí thôi. Ở Poggibonsi này tớ đã lên giường với bốn thằng rồi,” cô nói giọng đầy thỏa mãn.

“Nhưng nếu cứ đi với hết người này đến người khác như vậy thì trước sau gì người đàn bà cũng bị tiếng thị phi.”

“Nhưng tớ đâu có đi tìm một tấm chồng ở Poggibonsi này đâu,” Ines cãi lại. “Tớ đã có người yêu ở Monteguidi rồi.”

“Sao?” Mara lộ vẻ ngạc nhiên.

“À, thế cậu không biết à? Tụi tớ đã đính hôn với nhau rồi; và chắc trễ lắm là một năm nữa thì cưới nhau.”

Một hồi lâu Mara nói:

“Theo ý em thì chị cư xử không đúng; chị đã đính hôn thì không thể nào đi với những người khác. Dẫu là chỉ hôn hít. Đó cũng có nghĩa là không chung thủy.”

Ines nhún vai: “Nghĩa lý gì một cái hôn. Nói thiệt nghe, với một vài thanh niên ở đây tớ cũng đã... dữ lắm: nào chỉ phải ngừng lại với mấy nụ hôn.”

“Thế chị đã làm tình à?”

“Đến làm tình thì chưa,” Ines nhìn Mara, rồi cô phá lên cười: “Trời ơi Mara, chẳng lẽ tớ phải dạy cậu từng thứ. Đôi khi tớ có cảm giác như cậu là một con bé gái.”

“À ra thế,” Mara thầm nghĩ: “Chị ấy đã thẳng thắn kể hết mọi chuyện; thế thì mình cũng phải kể hết ra như chị ấy; nhưng làm sao mà mình có thể nói cho chị ấy biết là mình không còn là một con bé gái, và thậm chí mình đã làm tình với Bube?” Nhưng những gì đã xảy ra ở trong cái chòi ấy hoàn toàn khác hẳn với những gì mà Ines đang nói. Chả thế mà cô cũng chẳng nhớ đến từng chi tiết một, cô chỉ còn nhớ mỗi niềm hạnh phúc sung sướng vô biên.

Trời ơi là trời, đẹp làm sao những giây phút ấy.

Bỗng dưng cô thấy mọi thứ trở nên vô nghĩa, khu giải trí, những chuyện kể lảm nhảm của Ines, đến cả người thanh niên mà trước đây Mara cũng rất mong muốn gặp lại.

“Ồ, bọn họ đấy,” Ines vừa nói vừa thúc cùi chỏ vào Mara.

“Ai?”

“Mario và Stefano. Đừng quay mặt lại, nhớ nghe; cần phải làm bộ như không thấy họ. Bởi vì họ đã thấy bọn mình rồi, thế nào chút nữa bọn họ cũng kéo đến đây.”

“Này Ines, em thực sự chẳng có ý muốn đi chơi với họ.”

“Tại sao? Nếu cứ một mình mãi thì trước sao cũng đến chán mất thôi. Đấy, tớ đã nói, bọn họ đang tiến đến đây đấy.”

Hai tay thanh niên đồng mở lời chào: “Chào các cô”; và Mario lập tức nở một nụ cười.

“Chào anh,” Ines đáp lại. “Xin nói rõ nghe, tôi nói chào là chào anh này đây,” và Ines lấy tay chỉ Stefano; “bởi vì anh thì tôi không muốn gặp lại.” Nhưng giọng nói chẳng có vẻ gì hờn dỗi cả.

“Vì chuyện xảy ra lần trước hả?” Mario nói. “Đàn bà phụ nữ các cô rắc rối quá.”

“À, thế anh cho rằng anh có lý hả?”

“Được rồi, nếu cô muốn thì tôi xin lỗi cô. Sao, tụi mình đi chơi xe điện không?”

“Cô có muốn đi cùng không?” sau một hồi Stefano hỏi.

“Đi đâu?” Mara hỏi lại, có vẻ không chú ý đến câu chuyện chung quanh.
“Không, tôi chẳng muốn đi đâu cả.”

“Xin lỗi, hình như chiều nay cô có điều gì đó phật ý?”

“Tôi đang có chuyện bức; chỉ thế thôi.”

“Tôi cũng đang có chuyện bức,” Stefano nói. “Hay đúng hơn phải nói là tôi hơi băn khoăn. Hôm qua tôi nhận được thư của cô bạn gái mà tôi nói.”

“Thế cô ta viết gì?” Mara hỏi, lập tức lộ vẻ chú tâm.

“Ô, nhưng nếu anh không muốn nói... Xin lỗi tôi hơi đường đột hỏi chuyện.”

“Ngược lại, tôi sẵn sàng kể cho cô nghe. Cô ta vẫn viết những thứ từ trước đến giờ: nào là cô ta hối hận, rồi cô ta xin tôi tha thứ...”

“Mà cô ta viết thư có thường không?”

“Đôi khi có đến hai thư trong một tuần.”

“Và anh đều hồi âm cả?”

“Vâng, tôi đều hồi âm cả. Vâng, nhưng để nói là tôi không tin rằng cô ta thành thực ăn năn hối cải, cũng không tin vào những lời hứa hẹn tương lai. Tôi chỉ tiếc cho gia đình cô ta,” Stefano nói thêm. “Cô ta không xứng đáng với những người trong gia đình mình. Cô thử nghĩ coi, mấy cô chị cô em ai nấy đều mẫu mực: hai người con gái không hề bị lời ra tiếng vào. Nhưng biết sao được, cỏ dại có thể mọc khắp nơi. Khi tôi nghĩ đến cô ta, tôi liên tưởng đến loài cỏ dại. Hôm nọ tôi có viết một truyện ngắn, và tôi đặt tựa là Cỏ dại.”

“Anh viết truyện à?”

“Để giết thì giờ ấy mà,” anh thanh niên trả lời. “Thực ra thì đây là lần đầu tiên tôi viết truyện. Trước đây tôi chỉ làm thơ. Nhưng hôm nọ tôi đọc trên tờ Toscana Nuova thấy họ tổ chức thi viết truyện ngắn, thế là tôi quyết

định viết một truyện. Trong truyện tôi kể không thừa không thiếu câu chuyện giữa hai đứa chúng tôi. Dĩ nhiên là tôi đã thay tên giả.”

Câu chuyện giữa hai người bị đứt đoạn khi hai người kia trở lại. Họ đang cãi nhau: Ines thì bảo là cô ta bị đau ở cổ tay do lỗi của Mario cứ ham vui chạy theo xô đụng vào các xe khác, thay vì lái một mình đường hoàng.

“Nhưng chính như thế mới vui chứ,” Mario trả lời. “Vả lại, cũng đừng làm quá, nào có phải cô bị gãy cổ tay đâu.”

“À ra thế. Cổ tay đâu phải của anh nên anh đâu có thấy đau. Đồ bất lịch sự.”

Nhưng Mario không lấy thế làm giận: cặp mắt của anh ta long lên một cách gian xảo, và môi thì nhếch lên một nụ cười khoái trá. “Còn hai người này vẫn cứ đứng yên ở đây hả?” anh ta quay sang Mara và Stefano. “Hoài của, đến khu giải trí mà không chơi gì cả.”

“Tôi bị nhức đầu,” Mara chống chế.

“Thế thì đi chơi tàu bay ngay đi: thế nào cũng hết nhức đầu,” Mario nói, lộ vẻ thân mật. Rồi một hồi sau hẳn tiếp: “Nhức đầu cũng phải: cứ ngồi đó mà nghe tay kia nói chuyện. Stefano đâu phải là một người như bao thanh niên khác đâu: anh ta là triết gia mà,” và anh ta cất tiếng cười.

“Ngược lại anh ta là người đứng đắn đường hoàng, chứ đâu có thô lỗ như anh,” Ines chen vào.

Cả bọn cứ ở đấy cho đến bảy giờ. Sau đó thì Mario chạy đi mua kẹo đậu phộng và kẹo bông đường cho mọi người, rồi anh ta dạy các cô bắn súng trường và tỏ ra rất thiện nghệ khi anh ta ném một cái vòng vào trúng cổ một chai rượu ngọt, rồi anh ta tặng chai rượu cho Ines.

Anh ta gọi Stefano là “triết gia,” Ines là “thiếu nữ làng Monteguidi,” Mara là “cô em làng Monteguidi,” và tự xưng mình là “ông cậu.”

Sau khi rời khu giải trí, họ lại kết thành hai cặp: Mario và Ines đi trước, Stefano và Mara theo sau. Khi đến chỗ đầu con đường chạy dọc theo đường rày xe lửa, Mario ngừng lại đợi họ: “Hai người lên phía trước đi; tụi này không muốn để hai người bắt chước gương xấu,” Ines cười giả lả.

Đi chừng độ trăm bước, Mara quay đầu lại thì thấy có hai bóng người đang ôm nhau dựa vào bức tường. Bỗng nhiên Mara cảm thấy như có cái gì đó thắt ngang bụng.

Cô nhìn sang Stefano: anh chàng đang bước đi, hai tay đút trong túi áo khoác; cả gương mặt anh ta chìm trong bóng tối, chỉ có cặp mắt long lanh.

Sau cùng anh ta như chợt nhận ra sự hiện diện của Mara: “Cô có lạnh không? Tôi thấy cô nên kéo cổ áo lên đây.”

“Vâng, hơi lạnh một tí.”

“Còn tôi thì vì phải chịu đựng cái nóng cả ngày ở chỗ làm việc nên tôi thích cái lạnh.”

“Sao thế?”

“Bộ cô không biết công việc trong xưởng thủy tinh là thế nào à?”

Mara lơ đãng nghe Stefano kể chuyện, trong khi đó, một cách kín đáo, cô quay sang ngó cặp kia. Cô thấy họ vừa đi vừa ôm nhau thật sát, rồi có lúc họ ngừng lại và hôn nhau thật lâu. Lần này thì cô thấy rất rõ, vì họ dừng lại ngay chỗ có ánh đèn đường.

“... và thế là chúng tôi bắt buộc phải ở trần tròng trực trong khi làm việc, ngay cả khi đang giữa mùa đông. Nhất là những khi phải ngồi thụt ống bể. Công việc cực nhọc và cũng có thể hại sức khỏe, nhưng rồi cũng quen và lần lần người ta cũng yêu thích công việc mình làm. Như tôi bây giờ cũng không dễ gì thích ứng với một nghề khác.”

“Mara! Mình quay về thôi,” tiếng Ines la lên.

Về đến nhà, Mara có cảm giác như bị lừa phỉnh. Cô không tán thành lối xử sự của cô bạn, đã có người yêu lại đi ôm hôn một thanh niên khác, nhưng đồng thời cô cũng cảm thấy ganh tị với lối hành xử táo tợn của cô bạn.

Mara hy vọng gặp lại Stefano vào chủ nhật kế tiếp, nhưng chỉ có Mario đến một mình. Khi cả ba người đến khu giải trí, Mario cũng lịch sự mời cô đi chơi xe điện nên Mara cũng không cảm thấy sự hiện diện thừa thãi của mình; tuy nhiên sau đó cô tự nhận thấy cần phải để hai người kia tự do.

Cô về nhà sớm hơn thường lệ, và cả chiều hôm đó cô cảm thấy buồn bã.

Đến chủ nhật sau đó thì cô gặp lại Stefano, anh ta xin lỗi trước đó có chuyện phải về quê, vì mẹ anh ta bệnh. Cả bọn bốn người hôm đó kéo nhau đi xem phim. Khi chia tay nhau, Stefano nói: “Tôi có mang cho cô một bài thơ” và anh ta đưa cho cô một mảnh giấy gấp tư.

Mara đọc bài thơ trước khi leo lên giường đi ngủ. Bài thơ được đánh máy với băng mực màu xanh da trời: TẶNG MẸ TÔI Mẹ ơi, Mẹ biết vì sao con phải xa mẹ: Vì công ăn việc làm, mẹ ơi, và cũng để xa lánh một người đàn bà, người có thể trở thành nỗi bất hạnh cho cuộc đời con. Mẹ ơi, Con của mẹ rất dũng mãnh, cả khi phải ra sức thụt bể lửa, hoặc khi phải thối thủy tinh: bắp thịt rắn chắc nên không thấy mệt mỏi. Nhưng con của mẹ lại mất hết sinh khí khi người đàn bà đó ở trước mặt. Mẹ ơi, Mẹ thông cảm cho con của mẹ, và tha thứ cho con, Mẹ chắc muốn con tha đi xa, còn hơn nằm trong vòng tay một con phù thủy. Mẹ ơi, Con sẽ chữa lành đau thương của mình, con sẽ trở thành dũng cảm, về tinh thần cũng như thể xác. Để rồi khi trở thành một người đàn ông thực sự, con sẽ trở về với mẹ; con sẽ ôm mái đầu bạc của mẹ, sẽ nằm ngủ trên vú mẹ. Mẹ ơi!

Mara tự hỏi mình cảm thấy gì đối với Stefano. Cô thích cái nhìn mãnh liệt, ý chí mạnh mẽ, diễm đam trong cử chỉ. Nhưng cái lối cư xử của anh ta, khi thì nói tràn giang đại hải, lúc thì lặng thinh thật lâu, làm cho cô cảm thấy không thoải mái.

Mara sống trong trạng thái như thế cho đến đầu tháng ba, lúc cô nhận được thư của Bube.

CHƯƠNG 10

Stefano đứng dựa vào thanh sắt sơn sọc trắng đỏ của cổng gác xe lửa. Hôm nay anh mặc một bộ com-lê mới, kiểu áo hai hàng nút. Vừa thấy Mara anh quăng vội mẫu thuốc lá và đến chào cô.

“Xin lỗi, tôi đến trễ,” Mara nói.

“Ồ, không có chi.”

“Thực tình tôi cũng tính không đến.”

“Tại sao thế?” Stefano lộ vẻ ngạc nhiên.

“Bởi vì như thế này cũng không phải. Tôi cũng đã có người yêu, mà anh thì cũng có thư từ với cô bạn gái.”

“À, nhưng chúng mình cũng không nhất thiết phải đứng đây mà trò chuyện,” Stefano vừa nói vừa giở thanh chắn lên và mời cô bước qua.

Hàng cây tiêu huyền chạy dọc theo con đường tơ lụa; trên cánh đồng cũng thế, mấy cây dâu mọc ở đầu các hàng dâu trồng nho cũng tơ lụa không kém: đưa ánh mắt nhìn xuyên qua các hàng nho mỏng manh ấy thì có thể thấy những cánh đồng khác, chạy dài xa tới tận hàng cây cuối đồng. Trên mặt đất bây giờ, thay cho các thân lúa mì chỉ là những cọng cỏ xanh và mềm. Nhưng trong cái tơ lụa của đồng ruộng vào mùa đông cũng đã bắt đầu xuất hiện lác đác những chùm hoa màu trắng và hồng. Mara giải thích với anh bạn:

“Đây, những chùm màu hồng là hoa đào, còn màu trắng là hoa hạnh nhân hay hoa táo.”

“Tôi thì chẳng rành mấy chuyện đồng áng,” Stefano thú nhận. Bây giờ sau khi Mara bắt đầu nói chuyện, phá vỡ sự im lặng, Stefano cảm thấy cần phải nối lại câu chuyện lúc đầu: “Tại sao hồi nãy cô nói như thế?”

“Cũng chẳng cần phải giải thích gì cả; ai nhìn vào cũng thấy là chuyện không đúng.”

Stefano im lặng không trả lời. Một lúc sau anh ta nói:

“Sao mấy lần trước thì chẳng sao, còn lần này lại không đúng?”

“Tại... tại vì tôi đã suy đi nghĩ lại. Và cũng vì tôi vừa nhận được thư của người yêu tôi.”

“À,” Stefano nói. Rồi anh ta tiếp: “Chắc là người yêu của cô biết chuyện có tôi, và anh ta đã trách cứ cô?”

“Người yêu tôi không biết bất cứ chuyện gì tôi làm ở đây. Anh ấy ở tận bên Pháp.”

“Bên Pháp?” Stefano thốt lên vẻ ngạc nhiên.

“Vâng, bên Pháp. Chín tháng vừa qua tôi không nhận được tin tức gì của anh ấy cả; hôm qua thì tôi nhận được thư.”

“Anh ấy đi xa vì công ăn việc làm hả?” Stefano hỏi.

Mara không trả lời. Cô im lặng bước đi, mặt cúi xuống đất. Cô thấy cần phải tâm sự mọi chuyện với Stefano, cũng như Stefano đã tâm sự chuyện của anh ta với cô. Sau cùng cô quyết định: cô sẽ không gặp lại anh ta nữa, nhưng bây giờ thì cô sẽ kể cho anh ta nghe hết mọi chuyện. Lâu nay cô cũng muốn có dịp để trút bầu tâm sự.

“Này, anh có đồng ý là chúng mình thôi không gặp nhau nữa không?”

“Nếu cô không thích.”

“Không phải tại tôi không thích, vấn đề là mình không được quyền gặp nhau. Hôm nay là lần chót chúng mình đi dạo với nhau. Đồng ý chứ?”

“Đồng ý,” Stefano gật đầu miễn cưỡng.

“Như thế thì tôi dễ kể chuyện hơn. Mình kiếm chỗ nào ngồi nói chuyện đi?”

“Mình đến ngồi chỗ cây cầu nhỏ kia kìa.”

Sau khi cả hai đã yên vị trên bờ đá của thành cầu, Mara bắt đầu kể chuyện:

“Người yêu của tôi ở Pháp vì anh ấy phải chạy trốn: anh ấy đang bị cảnh sát truy lùng. Anh còn nhớ có lần tôi đã kể với anh là người yêu tôi là dân kháng chiến không?”

Tôi quen anh ấy cũng nhờ thế, vì anh ấy cùng đi kháng chiến với anh tôi và sau khi hết chiến tranh anh ấy đến thăm gia đình tôi. Thế này, hồi năm ngoái anh ấy đang ở gần Firenze: anh ấy cùng một vài người bạn lập một hợp tác xã lao động của những người kháng chiến. Rồi đến một hôm xảy ra chuyện mà tôi đã có lần nói. Thế là người yêu tôi bắt buộc phải chạy trốn.”

Stefano chú tâm nghe, nhưng vì phép lịch sự, anh ta tránh không đặt câu hỏi.

“Tôi chỉ biết là hôm ấy anh ta dùng dùng đến làng Monteguidi, và kể cho tôi nghe chuyện gì đã xảy ra. Lão linh mục giáo xứ không cho anh ấy và các bạn vào nhà thờ, vì họ có quàng khăn đỏ trên cổ. Không phải họ muốn vào nhà thờ dự Thánh lễ, mà chỉ vì họ muốn đi cùng một cô bạn gái của một người trong nhóm. Lúc ấy thì xuất hiện tên cảnh sát trưởng...” đến đây Mara lại thấy như nghẹn lời, tuy nhiên cần phải cố gắng tiếp tục kể cho hết. “Đám trai tráng tìm cách giải thích rằng lão cha xứ phân biệt đối xử, không cho bọn họ vào nhà thờ; nhưng tên cảnh sát trưởng lại đứng về phe cha xứ. Thế là hai bên đôi co với nhau: cho đến khi tên cảnh sát trưởng rút súng ra và bắn chết anh bạn trai của cô gái.”

“Cái gì?” Stefano thảng thốt.

“Vâng, tên cảnh sát trưởng nổ súng, giết Umberto. Thế là bên này cũng rút súng ra và bắn chết tên cảnh sát trưởng. Nhưng theo tôi là họ làm đúng: vì gã cảnh sát trưởng ấy quyền gì mà giết bạn của bọn họ.”

“Tuy nhiên, người giết tên cảnh sát trưởng không phải là người yêu của cô.”

“Không, đó là Ivan. Nhưng khoan, chuyện chưa hết. Thằng con của tên cảnh sát trưởng chạy đến để xem chuyện gì xảy ra. Thế là Bube, người yêu của tôi,” Mara gắng gượng kể tiếp. “Anh phải biết, trong khoảnh khắc ấy, người ta có thể mất kiểm soát. Thấy đồng chí của mình bị bắn ngay trước mắt mình, thế là Bube bắt đầu rượt theo thằng con trai của tên cảnh sát

trưởng.” Đến đây thì cô phải kể cho hết: “Thằng con chạy trốn vào nhà, nhưng Bube rượt theo cho đến tận đỉnh cầu thang, anh ấy bắn chết nó. Thế là ba mạng người chết: đấy anh xem thảm kịch như thế. Bây giờ không phải tôi muốn bào chữa gì: thì đúng là bên đám trai tráng cũng có thể tránh gây đổ máu: nhưng tên cảnh sát trưởng phải chịu trách nhiệm chính. Hẳn và lão cha xứ. Anh thấy có đúng không?”

“Vâng, đúng. Nhưng rồi sau đó chuyện gì xảy ra?”

“Người yêu của tôi ở lại đó suốt ngày, đám trai tráng lau rửa cho người đồng chí quá cố và họ làm lễ tang ngay trong Câu lạc bộ Nhân dân, cho đến chiều thì những cảnh binh khác đến, và thế là người yêu tôi bắt buộc phải lẩn trốn. Nói đúng hơn là đám bạn bắt anh ấy phải lẩn trốn, chứ anh ấy cũng tính ra trình diện với cảnh binh. Bởi vì anh ấy nghĩ rằng mình không có lỗi gì cả, chẳng qua là bọn họ bị khiêu khích, và họ phản ứng... Nhưng Đảng đã ra lệnh không được để cảnh binh bắt. Thế là đầu tiên anh ta đến tìm tôi ở làng Monteguidi, rồi sau đó tôi cùng với anh ấy sang bên Volterra, và từ đó anh ấy chạy sang Pháp. Suốt mấy tháng vừa qua tôi không nhận được tin tức gì của anh ấy cả; cho đến hôm qua, như tôi đã nói, tôi nhận được thư. Trong thư anh ấy bảo khỏe, yên ổn, và anh hy vọng sẽ sớm được trở về, bởi ai cũng nói sắp tới sẽ có lệnh ân xá, nhưng trước mắt thì anh ấy phải xa tôi và như anh thấy đấy, tôi cảm thấy hoàn toàn cô đơn, chẳng dám thổ lộ cùng ai, bởi đây là chuyện cần phải giữ kín.”

Stefano móc thuốc lá ra hút. Sau cùng anh ta nói: “Tôi cũng đã linh cảm là cô có chuyện gì đó, bởi so với tuổi tác của cô, trông cô lúc nào cũng có vẻ suy tư. Tôi tự thầm nghĩ: cô này chắc chắn là có chuyện gì đó. Nhiều khi tôi cũng muốn hỏi; nhưng rồi tôi không có can đảm để hỏi.”

“Đấy, anh thấy đấy, tôi nào có may mắn gì hơn anh đâu.”

“Có lẽ đúng, có lẽ chính vì thế mà tôi và cô cảm thấy gần gũi nhau, một cách vô thức, chúng mình như có số phận giống nhau.”

“Có lẽ thế,” Mara thừa nhận.

“Nhưng nếu thế thì chuyện mình gặp nhau có gì là xấu xa đâu: ít ra mình cũng có thể an ủi lẫn nhau.”

“Không, Stefano.” Đây là lần đầu tiên Mara gọi tên anh ta. “Chúng mình đã quyết định rồi, đây là lần cuối mình gặp nhau.”

“Thì thôi, nếu cô muốn thế,” Stefano nói. “Nhưng nếu thế, nếu chúng mình sẽ không bao giờ gặp lại nhau, thì cô làm ơn cho phép tôi nói một điều.”

Anh chàng đến đứng trước mặt cô: “Mara, tôi rất tiếc là đã không quen biết cô trước.”

Mara cúi gằm mặt: “Trước? Trước khi nào?”

“Khi cô chưa có người yêu.” Và anh ta tiếp: “Mara, xin cô cho tôi biết một điều: nếu như con tim của cô chưa có chủ, cô có nghĩ là có thể dành chút tình cảm cho tôi không?”

Mara gật đầu.

“Không, cô phải nhìn vào mắt tôi mà trả lời.”

Mara làm theo lệnh một cách máy móc và lặp lại:

“Vâng.”

“Cám ơn, Mara. Tôi coi như đây là một niềm an ủi cho kẻ xấu số, nhưng tôi cũng cảm thấy hạnh phúc khi nghĩ rằng nếu mình quen nhau trước, trong một tình huống khác, thì chắc cô cũng sẽ chấp nhận tôi. Bởi vì tôi thành thực yêu cô ngay từ những giây phút đầu tiên.”

Mara đưa mắt rời khỏi gương mặt nâu đầy vẻ đam mê của Stefano để nhìn chéo về hướng vách đá bên kia con suối phía bên kia đường. Lâu lắm rồi, bây giờ cô mới nghe lại cái âm vị ngọt ngào nhưng cũng đắng cay của những lời yêu đương; cô cũng thầm biết ơn Stefano về những lời mà anh ấy nói với cô.

Hai người im lặng như thế bao lâu? Cho đến khi màu vàng của bụi cây kim tước trên vách đá tắt hẳn; thế là Mara biết trời đã về chiều. “Thôi mình đi chứ?” cô nói mà không nhìn anh chàng. Hai người lặng lẽ đi ngược trở về, và khi vào đến trong thị xã, giữa những ánh đèn, những bóng đen của các căn nhà, tiếng ồn ào của khu giải trí, hai người mới nhìn mặt nhau và

nói chuyện trở lại. Như đã ngầm thỏa thuận trước với nhau, họ chỉ nói vu vơ chuyện không đâu. Nhưng đến lúc chia tay Stefano hỏi cô:

“Có thật cô không muốn mình gặp lại nhau không?”

“Stefano, anh làm ơn hiểu cho tôi....”

“Vâng, tôi hiểu, Mara.” Và anh siết tay Mara thật mạnh.

Cô cũng không nói gì khác; thế là chẳng một lời giã từ, họ cùng quay lưng bỏ đi.

Đến tháng tư, Mara lại nhận thêm một thư khác của Bube. Lần này cũng thế, chính ông bố mang thư đến, đây là hôm chủ nhật và ông bố ở lại với cô suốt cả buổi chiều.

Lá thư sau đại khái cũng y hệt như lá thư trước. Chỉ ám chỉ thêm rằng sắp đến sẽ có bầu cử^{*} và ngay sau đó sẽ có ân xá.

“Chùng nào có bầu cử?”

“Ngày hai tháng sáu,” ông bố trả lời. “Chắc chắn là bên mình sẽ thắng; cũng như hồi bầu cử địa phương vừa rồi đấy, toàn dân đứng về phe ta cả.”

Bây giờ thì ông bố gần như chỉ biết đến các công tác chính trị. Mara hỏi thăm về bà mẹ: bà không khỏe lắm; có một vài vấn đề về sức khỏe; nhưng ông bố không biết giải thích là vấn đề gì.

Hai bố con đi dạo trên con đường chính đầy tàn cây.

Gương mặt đồng quê giờ này cũng đã thay đổi: những hàng dây nho bây giờ trông như những hàng rào, chia các cánh đồng ra thành từng khoảnh đất vừa dài vừa hẹp, trên đó san sát các nhành lúa mì xanh rì. Ông bố hai tay đút túi quần vừa bước đi vừa huýt sáo. Trên ve áo ông có gắn phù hiệu của đảng cộng sản và một nơ ruy băng màu xanh da trời có viền đen, chính giữa có gắn một ngôi sao bằng đồng. Mara hỏi ông bố cái nơ ruy băng ấy là gì.

20* *Trưng cầu dân ý, từ 2-3/6/1946, để quyết định thể chế mới của nước Ý sau chiến tranh: hoặc tiếp tục theo chế độ quân chủ hoặc trở thành nhà nước cộng hòa. Kết quả đa số cử tri chọn thể chế cộng hòa.*

“Huy chương đồng dành cho cha liệt sĩ.”

Và rồi trở lại tiếp tục huýt sáo.

Hai người đến chỗ cây cầu nhỏ. Ở đấy con suối bắt đầu chảy vào một cái eo sông. Để có chuyện làm, Mara leo lên vách đá tìm cách hái hoa. Ông bố đứng trên mặt lộ hút thuốc đợi cô.

Khi hai người trở vào thị xã thì cũng sắp đến giờ xe lửa chạy. Hai người đến ngồi trong phòng đợi, một gian phòng lớn trống rỗng, ánh đèn nhợt nhạt.

“Tối nay ba về nhà hả ba?” Mara hỏi.

“Không, xe lửa về đến nơi trễ quá. Chừng nào các phương tiện đi lại chưa hoạt động lại bình thường thì đi đường ban đêm cũng còn bất tiện lắm.”

Sau cùng xe lửa đến.

Mara tiếp tục đi dạo dọc con đường chính của thị xã cho đến hết buổi chiều tối.

Trong khi cô đang phục vụ bữa cơm chiều, cậu con trai nói: “À này Mara, họ đã đưa thư cho cô chưa?”

“À, bức thư,” cô chị la lên; “có một bức thư cho cô, Mara, tôi quên khuấy mất.”

Trên bì thư, địa chỉ được đánh bằng máy đánh chữ.

Mara nhìn ra hàng mực xanh da trời; cô nhét vội lá thư vào túi của chiếc tạp dề. Chỉ khi đi nằm cô mới bóc thư ra xem. Bên trong chỉ có mỗi một tờ giấy pơ-luya trên đó có một bài thơ:

GỎI TẶNG MARA Mara, Cô gái bé bỏng đầy dũng cảm, biết chịu đựng trong im lặng. Mara, Nếu tôi gặp em trước đây, tôi sẽ ca lên những lời yêu đương nồng cháy nhất. Nhưng bây giờ em đã thuộc về người khác; và tôi vì quá tôn trọng em nên không thể nói tiếng “yêu em.” Thôi đành già từ giấc mộng, và tôi cũng nói với em: “Giã từ người em gái bé bỏng.”

Cuối bài thơ cũng không có chữ ký, Mara hơi thất vọng vì thực ra cô đợi một bức thư đúng nghĩa của nó.

Rồi cô đọc lại bức thư của Bube: bức thư này cũng chẳng đụng được đến tâm hồn sâu kín của cô. “Trời ơi, chẳng lẽ số phận của mình là phải đi cho

hết quãng đời tuổi trẻ như thế này, chẳng có tình yêu hay sao?”

Mới tháng trước đây thôi, cô được đúng mười bảy tuổi; thế mà cô có cảm giác như thời vàng son của tuổi trẻ đã qua mất rồi.

Chủ nhật sau đó cô đến tìm Ines. Cô này đã chia tay với Mario, và vẫn với sự thẳng thắn như thường lệ, cô ta giải thích lý do: cái anh chàng Mario ngày càng đòi hỏi tợn, bây giờ hẳn không chỉ bằng lòng với những cái hôn hít. Nhưng cô ta thì không muốn cho hẳn thỏa mãn.

“Chẳng phải là tớ không muốn, nhưng hẳn là hạng người mà sau đó sẽ đem chuyện ra khoe khoang với những bè bạn của hẳn. Hẳn sẽ kể cho mọi người nghe rằng với tớ hẳn đã làm đủ trò.”

Nhưng rồi trông Ines cũng chẳng có vẻ gì hài lòng; ngồi trong rạp chiếu phim mà cô ta có vẻ buồn chán; sau đó cô nói với Mara: “Đấy cậu thấy không? Không có bạn trai thì tội mình cũng chẳng biết làm gì cho qua thời giờ.”

Trong khi cả hai đi dạo trên con đường chính của thị xã thì họ thoáng thấy Stefano. Anh ta đứng bên kia lề đường và cũng không thấy hai cô; nhưng Ines đã cất tiếng gọi; và Mara cũng chẳng làm gì để ngăn cô bạn lại.

Stefano lúng túng mở miệng chào hai cô. May là có Ines ở đấy. Ines kể là hai cô đã đi xem phim; nhưng cô ta thì chán gần chết; rồi cô ta hỏi xem Stefano có gặp lại Mario không.

“Không,” Stefano đáp. “Vào những ngày làm việc trong tuần tôi không gặp ai cả, và thường thì chủ nhật tôi về quê.”

“Nếu anh có dịp gặp hẳn thì làm ơn nói với hẳn giùm tôi rằng hẳn là một thằng vô giáo dục. Anh bảo rằng lần này tôi không tha thứ cho hẳn nữa. À, mà chắc hai người muốn ở một mình: thế thì thôi chào cả hai,” Ines vừa nói vừa nheo mắt với Mara.

Hai người còn lại đứng im lặng một hồi lâu không nói lời nào.

“Chắc là anh đã làm lành với cô bạn gái của anh rồi chứ gì?”

“Không. Vì sao?” Stefano nói, vẻ ngạc nhiên.

“Thì anh chẳng bảo là bây giờ chủ nhật nào anh cũng về nhà.”

“Tôi về nhà vì ở đây tôi cũng chẳng biết làm gì.”

“Cả tôi cũng chẳng biết làm gì cho qua ngày chủ nhật,” Mara xác nhận.

“Thì chính tại cô không muốn mình gặp nhau nữa,” Stefano lên tiếng trách.

Mara lặng thinh không nói tiếng nào. Sau một lúc cô hỏi: “Mà anh cũng làm thơ gởi cho cô bạn của anh chứ?”

“Không. Với cô ta thì không. Cô ta cũng sẽ chẳng hiểu.

Thực ra thì với cô bạn gái của tôi chỉ là quan hệ xác thịt, không có sự đồng cảm giữa hai chúng tôi. Trong khi với cô thì khác, Mara, tôi có cảm giác cô và tôi là hai tâm hồn đồng điệu.”

“Nhưng về mặt ngoại hình, anh cũng thích tôi chứ?” Mara cố tình khiêu khích.

Stefano suy ngẫm một chút trước khi trả lời: “Vóc dáng bên ngoài là tấm gương phản ánh tâm hồn bên trong.”

Sau cùng anh nói: “Hai cái đó không tách biệt nhau được. Cô bạn gái của tôi tuy đẹp, nhưng là một cái đẹp thô tục tầm thường; trong khi cái đẹp của cô là cái đẹp của tâm hồn. Chẳng hạn như cái nhìn của cô, tôi muốn nói, về mặt của cô, cách cử động của cô đều mang một nét duyên dáng. Mỗi lần nhìn cô là tôi như bị hút hồn. Ôi, xin cô đừng quá tàn nhẫn mà lấy mất luôn cả niềm an ủi cuối cùng của tôi: đó là có thể nhìn thấy cô, nghe được giọng nói của cô.”

Mara hầu như ngất ngây choáng váng trước những câu nói đó, nhưng cô không có được cái xúc động như lần trước, khi Stefano thổ lộ tình yêu đối với cô chỉ với vài câu đơn giản.

Tuy nhiên, cô cũng cảm nhận là không thể sống thiếu anh ta; thế là khi chia tay, cô lại đồng ý hẹn gặp nhau chủ nhật sau.

Thế là hai người trở lại hò hẹn với nhau. Mỗi lần đi đến chỗ hẹn, Mara đều khấp khởi, lòng tràn đầy hy vọng, nhưng rồi lần nào cô cũng hơi thất vọng về Stefano. Anh ta có tật hay thuyết giảng tràng giang đại hải; thậm chí có khi nói cả đến chính trị; nhưng cách nói khác với cách của ông bố.

Anh ta bảo mình trở thành người cộng sản trong thời gian đi quân dịch, sau khi anh đọc quyển tiểu thuyết có tên Và rồi các vì sao lặng ngấm. Anh ta cũng có cho cô mượn, nhưng cho đến lúc ấy cô chỉ đọc toàn mấy tờ tạp chí lá cải, nên cô thấy quyển tiểu thuyết cũng không dễ đọc; thế là chỉ sau hai đêm, cô cảm thấy mệt mỏi, đọc không vô.

Thường thì Stefano cứ nói, nói huyên thuyên; rồi bỗng dưng im lặng thật lâu; cứ như đang suy nghĩ về cái gì đó lung lắm. Mấy bài thuyết giảng dài dòng làm cô mệt mỏi, còn những khoảng im lặng thì làm cô thấy mất tự nhiên. Nhưng mỗi tối, khi vào phòng mình, cô vẫn đứng lặng yên thật lâu nhìn cái nhà máy với những khung cửa sổ lớn chập chờn ánh sáng, dù cô biết đó không phải là nhà máy thủy tinh.

Đến tháng năm thì ông bố đến đưa cô về nhà vì bà mẹ bị loét bao tử phải đi mổ.

Cuộc giải phẫu diễn ra tốt đẹp, nhưng bà mẹ phải mất nhiều thời gian mới bình phục được. Mara và ông bố ăn uống ở nhà của ông bí thư chi bộ, thậm chí cô cũng phải ngủ lại đấy, trong khi ông bố thì nằm trên một cái ghế bố trong phòng. Thăng Vinicio thì được gọi qua nhà bà dì ở Monteguidi.

Lúc ấy đang là cao điểm của chiến dịch tranh cử, và có nhiều ngày ông bố không có đến cả thời giờ để chạy qua bệnh viện. Tối nào cũng có mít-tinh vận động tranh cử; mỗi khi có dịp đi ngang qua Mara đều dừng lại để lắng nghe. Mỗi khi có mít-tinh vận động tranh cử của một ứng cử viên đảng Cộng sản hay của đảng Xã hội là quảng trường đông ngẹt người, trong khi mít-tinh của các ứng cử viên đảng Dân chủ Thiên Chúa giáo thì chẳng có mấy ai, thậm chí đến những ngày cuối cùng của mùa tranh cử, một tay ứng cử viên bên đảng quân chủ thờ vua chúa dám cả gan đứng lên đòi phát biểu, nhưng đám đông la ó không cho hẳn nói chuyện.

Bỗng nhiên có tin ân xá. Mara nghe một chị bệnh nhân trong bệnh viện có anh chồng ở tù về tội gian lận mua bán thực phẩm kế. Nóng lòng muốn biết thêm cho rõ, cô chạy sang bên trụ sở chi bộ; nhưng ông bố thì đang bận

đi lo mít tinh tuyên truyền, cả ông bí thư chi bộ cũng không có đó; mãi đến sáng hôm sau cô mới gặp được ông bố.

“Luật ân xá ấy hả... đúng là một kiệt tác,” ông bố nói giọng giận dữ. “Bọn phát xít đều được phóng thích, bọn đầu cơ làm quần chúng chết đói cũng thế.”

“Còn Bube?”

“Bube là dân kháng chiến; lệnh ân xá đâu có được làm ra để ân xá người kháng chiến.”

“Nhưng chẳng phải luật này do chính Togliatti * ký hay sao?”

“Ừ... thì Togliatti ký! Nhưng coi bộ Togliatti chỉ lo phóng thích bọn phát xít.” Ông bí thư chi bộ cũng ráng tìm cách biện hộ cho cái luật ân xá; nhưng hình như bản thân anh ta cũng cảm thấy chẳng mấy thuyết phục.

21 Palmiro Togliatti (1893-1964), Tổng bí thư đảng Cộng sản Ý từ năm 1934, tức là khi đảng còn hoạt động bí mật dưới thời phát xít. Sau khi phát xít sụp đổ, và sau khi hết chiến tranh, từ năm 1944 đến 1945, Togliatti giữ chức vụ Phó Thủ tướng và từ 1945 đến 1946 là Bộ trưởng Tư pháp trong Hội đồng Chính phủ đại đoàn kết. Năm 1946 Togliatti được bầu vào Hội đồng lập pháp Ý trong danh sách của đảng Cộng sản. Năm 1948, Togliatti được bầu làm dân biểu Quốc hội Ý trong danh sách đảng Cộng sản. Togliatti giữ chức Tổng thư ký đảng Cộng sản Ý cho đến năm 1964. Ông mất năm 1964.*

Tình hình xem ra rất sôi động, thậm chí có một buổi tối, trong một cuộc mít-tinh của đảng Cộng sản đã xảy ra hỗn loạn: khi tay ứng cử viên phát biểu về luật ân xá thì lập tức tiếng huýt sáo hò hét phản đối vang lên.

Thậm chí sau đó còn có người đến tận trụ sở chi bộ và xé làm tư thê đảng.

“Chính tôi cũng muốn xé thê đảng,” có lần, ngay trước mặt Mara, ông bố nói với bà mẹ như thế: “Ai đòi ra luật ân xá để làm thiệt quần chúng, mà lại chính do tay ông sếp của đảng Cộng sản ký *?”

“Thế thì Bube không bao giờ có thể trở về nhà sao?” Mara lộ vẻ tuyệt vọng.

“Trở về, trở về, cứ yên tâm thế nào rồi cũng trở về. Khi mà chúng ta nắm được chính quyền.”

“Nếu mình thắng cử, Bube có thể trở về được không?”

“Ở đó mà đợi thắng cử. Cộng sản sẽ thắng, nhưng phải bằng con đường cách mạng. Nếu mình ảo tưởng rằng có thể giành chính quyền thông qua lá phiếu, thế thì mình ly khai ở Livorno * để làm gì? Hồi xảy ra vụ Livorno, ba cũng chỉ là thằng bé con, nhưng ba còn nhớ những tuyên bố của lãnh đạo mình. Họ nói: chỉ có thể giành được chính quyền bằng con đường cách mạng, không phải bằng lá phiếu.”

22* *Luật ân xá mang chữ ký của Palmiro Togliatti vì lúc ấy ông giữ chức vụ Bộ trưởng Tư pháp.* 23* 15/01/1921, trong Đại hội lần thứ 8 của Đảng Xã hội Ý (PSI – Partito Socialista Italiano) ở Livorno, đa số đảng viên tham dự đại hội biểu quyết từ chối không gia nhập Quốc tế Cộng sản, thế là một thiểu số đảng viên thuộc phái Cộng sản tuyên bố tách ra khỏi đảng Xã hội và lập ra Đảng Cộng sản Ý (PCI – Partito Comunista Italiano).

Đến hôm đi bỏ phiếu, ai cũng trông chờ kết quả; khi kết quả cho biết là Ý sẽ trở thành nước Cộng hòa, lập tức nổ ra một cuộc biểu tình tuần hành tự phát; Mara nhìn đoàn người từ trên cửa sổ bệnh viện. Đến cả bà mẹ cũng gắng gượng đứng lên đến bên cửa sổ xem tuần hành.

Sau đó là tuyên bố chính thức thành lập thể chế Nhà nước Cộng hòa, và đến tối hôm ấy, ở quảng trường là cả một rừng người, có người đến từ các làng mạc xa xôi; ban nhạc trỗi lên bài Quốc ca Mameli * và Quốc ca Garibaldi *.

Mara cũng bị không khí sống động sôi nổi cuốn hút, cô vỗ tay và cất tiếng hát theo. Ông bố hôm đó vui vẻ trở lại, ông bảo rằng cái vụ ở San Donato đã bị quên lãng và chắc chắn là Bube sẽ được trở về nhà.

Cũng chính hôm ấy cô nhận được một lá thư: Bube cũng viết là anh ta tin rằng sẽ sớm được trở về. Và Mara cũng tự thuyết phục mình như thế, rằng Bube sẽ sớm trở về nhà và họ sẽ cưới nhau. Nhưng cái viễn tượng này không còn làm cho cô háo hức như trước kia.

Trong suốt thời gian ở Colle để thăm nuôi bà mẹ trong bệnh viện, Mara ngạc nhiên khi cảm thấy rằng cô nghĩ đến Stefano nhiều hơn là nghĩ đến Bube. Thậm chí, thật tình cô cũng chẳng nghĩ đến Bube, thường thì chỉ khi ông bố hay ai đó nói với cô về Bube thì cô mới nhớ đến anh. Trong khi đó hình ảnh Stefano thường trực trong tâm tư, suy nghĩ của cô. Đúng ra cũng chẳng phải là hình ảnh của anh ta, mà là những kỷ niệm lúc ở Poggibonsi.

24* *Quốc ca Ý, do nhà soạn nhạc Goffredo Mameli viết năm 1847.* 25* *Quốc ca Garibaldi. Là quốc ca của lực lượng dân quân kháng chiến của tướng Giuseppe Garibaldi, người có công thống nhất nước Ý năm 1861.*

Đó là những tháng ngày đẹp đẽ. Cô thờ dãi khi nhớ lại con đường dài dọc theo đường rày xe lửa, đến con lộ đầy tàn cây, đến rạp chiếu phim, đến khu giải trí, đến quang cảnh thị xã về đêm, đến những cửa kính to lớn đầy ánh sáng của nhà máy.

Hôm phải ra đi, cô không có cách nào để thông báo cho Stefano hay. Cô nghĩ đúng ra mình nên có ít hàng cho anh ta. Giá như có địa chỉ, cô đã viết thư cho anh ta.

Dĩ nhiên, cô cũng có thể nhờ Ines trao thư giùm. Nhưng cô không muốn đụng đến chị bạn; nhất là chị ta có thể sẽ tưởng tượng ra rằng giữa hai người đã có gì đó. Ngược lại chẳng có chuyện gì xảy ra cả: Stefano thậm chí cũng chưa bao giờ dám đưa tay vuốt ve cô. Ở anh ta chỉ có mỗi những lời nói nồng nàn say đắm, những câu nói rằng anh ta yêu cô, rằng anh tiếc là không gặp cô trước. Bây giờ, khi tin chắc rằng Bube sẽ trở về, Mara lại cảm thấy tiếc là đã không gặp Stefano trước.

Bà mẹ lần lần hồi phục. Tuy nhiên trước mắt, Mara vẫn còn phải cáng đáng hết mọi chuyện: chuyện nhà cũng như chuyện đồng áng. Xem ra ở Monteguidi cô còn làm việc nhiều hơn lúc đi giúp việc bên Poggibonsi. Và, mỗi khi rảnh rỗi, cô lại chẳng biết phải làm gì.

Cô cũng chẳng thèm ngó ngang đến những sự kiện mới mẻ xảy ra trong làng. Mỗi khi thấy Liliana vòng tay cặp kè với Mauro (hai đứa ấy vừa mới đính hôn ba tháng trước) cô cũng chẳng còn thấy khó chịu, thậm chí cô còn cảm thấy tội nghiệp cho Mauro vì đã rơi vào nanh vuốt của con quỷ cái đó.

Một hôm anh phát thư chạy ngang kêu lên “Castellucci.”

Mara chạy vội ra lấy thư. Lá thư đề tên cô. Nhưng không phải của Bube. Hay là của Stefano? Tim cô bắt đầu đập mạnh. Nhưng cũng không phải thư của Stefano: đấy là thư của bà chủ gia đình nơi cô giúp việc: bà chủ nói rằng bà bắt buộc phải nhận một người đàn bà khác thay cô, nhưng bà chủ cũng sẵn sàng nhận lại cô bất cứ lúc nào nếu cô muốn trở lại làm việc cho họ.

Bất ngờ cô nhận được lệnh triệu tập của thẩm phán bên Colle. Cô đi cùng ông bố sang đó. Vị thẩm phán bảo rằng ông ta được Tòa đại hình ở Firenze ủy nhiệm thẩm vấn cô; tòa đang chuẩn bị hồ sơ để mở vụ án xét xử Ballerini Ivan và Cappellini Arturo.

Vị thẩm phán yêu cầu cô xác định lại các lời khai trước cảnh binh. Cô xác định, và thế là vị thẩm phán cho cô ra về.

Mara không hiểu vì sao cô được triệu tập chỉ để xác định lại các lời khai trước cảnh binh, nhưng ông bố lại tỏ vẻ hoảng hốt: ông vội vàng điện thoại sang bên Volterra, và Lidori xác nhận là bên Firenze đang chuẩn bị mở vụ án: nhưng không phải chỉ có thế, mà một trong hai bị cáo, Ballerini Ivan, đã bị bắt ở Milano. Có nghĩa là luật ân xá không xóa bỏ vụ San Donato; trong khi những tên phát xít trước đây bị kết án ba mươi năm thì lại được tự do!

Những ngày kế tiếp ông bố la hét, mặt sứt “những tên bội phản”; còn Mara thì rơi vào trạng thái bất an hoảng sợ. Cô lại nghĩ đến Bube, đến cô, đến số phận đau buồn của cô. Cô chỉ mới có mười bảy tuổi rưỡi, nhưng tuổi trẻ của cô đang bị hao mòn một cách vô nghĩa; cuộc đời cô gắn chặt vào một người đàn ông mà cô sẽ không bao giờ có thể gặp lại.

Một buổi sáng có ai đó gọi tên cô: giọng nói nghe quen quen, nhưng cô không đoán ra là ai. Hóa ra là Ines. Hai người ôm chặt nhau.

“Sao mà chị lại có mặt ở đây?”

“Tại vì tớ đã bỏ chỗ giúp việc rồi,” Ines trả lời.

Chị bạn đã bỏ chỗ giúp việc, và cũng chẳng muốn đi tìm chỗ khác. Cũng bởi vì sắp tới chị ta sẽ lấy chồng. Một lúc sau Mara hỏi thăm Mario, thực ra chỉ là cách để đẩy đưa chị bạn nói về Stefano.

Ines bỗng tối sầm mặt lại: “Mà này, bộ cậu đi buôn chuyện tùm lum phải không?”

“Buôn chuyện, mà em buôn chuyện gì?”

“Chẳng hạn như cậu đi kể là ở Poggibonsi tớ có quen với một gã thanh niên.”

“Không. Em bảo đảm là không.”

“Tớ muốn biết là ai đã đi rao chuyện này.” Và Ines giải thích rằng tin đồn đến tận tai chồng sắp cưới của chị ta khiến anh chàng cho chị ta một trận ra hồn. “Dĩ nhiên là tớ chối tất; tớ thề thốt đủ thứ, thề mà nhón gót chân lên thì ăn nhằm gì.”

“Chắc có ai đó ở Monteguidi thấy?”

“Ở Monteguidi thì chắc là không, nhưng có một buổi chiều tối tớ có hẹn với Mario, thì có Carlino đi ngang qua: cậu biết cái tay lái buôn ở Volterra ấy mà.”

“À thế thì chắc chính là hăn đi buôn chuyện đấy: thằng ấy miệng mồm độc hại đáng ghét. Em biết bởi em cũng đã bị hăn đi buôn chuyện.” Rồi đợi mãi không thấy Ines đề cập đến, Mara đành phải hỏi Ines có gặp Stefano không.

“Ừ, tớ có gặp anh ta, tớ cũng có nói chuyện. Anh ta hỏi thăm tin tức cậu.”

“Thế chị có nói là em phải bỏ đi bất ngờ không?”

“Có, tớ có nói. Mà này Mara, bây giờ thì chuyện cũng đã qua rồi, cậu có thể nói sự thật: giữa cậu và Stefano có gì không?”

“Chẳng có gì cả. Em chẳng làm gì cả.”

“Thôi mà, cứ nói thật đi.”

“Em nói thật đấy. Ines, em thề đấy. Anh ta có nói là yêu em: cái này thì có; nhưng chưa bao giờ anh ấy chạm đến người em.”

“Thế còn cậu?”

“Ừ... em cũng nói là em thích anh ấy.”

“Trời ơi, Mara, tớ không hiểu nổi. Nếu cậu thích anh ta thì sao không cặp với anh ta?”

“Vì em đã đính hôn rồi.”

“Nhưng mà cậu đính hôn với một thằng thậm chí cũng không có mặt ở Ý: có trời mới biết bây giờ hắn đang ở đâu. Rồi cậu bảo là không muốn đi chơi với đàn ông. Nhưng có phải chính cậu lại nói là cậu thích anh ta không? Thế thì thôi cứ bỏ cái anh chàng đính hôn kia rồi cặp với anh này có phải hơn không?”

“Không, em không thể nào làm như thế được.”

“Vì sao?”

“Ines, người yêu của em phải trốn ra nước ngoài vì một vấn đề chính trị: bây giờ em không thể kể rõ cho chị biết hết mọi chuyện. Nhưng em van xin chị, làm ơn đừng có đi rêu rao chuyện này với thiên hạ. Chị thử tưởng tượng đi: một thân một mình nơi xứ lạ quê người, niềm an ủi duy nhất là anh ấy nghĩ rằng em vẫn chờ đợi. Làm sao em có thể phụ lòng tin của anh ấy được? Giả sử như mai này anh ấy trở về và biết được rằng em đã đính hôn hay thậm chí đã lập gia đình với một người khác, anh ấy sẽ nghĩ gì?”

“Thế cậu yêu ai? Yêu anh chàng đã đính hôn hay Stefano?”

“Em cũng chẳng biết,” Mara trả lời một cách chán nản.

“Nhưng làm sao em có thể so sánh giữa một người ở xa đã hơn một năm với một người đang ở gần đây - người mà chỉ mới đây thôi em còn gặp?”

Ines lắc đầu: “Cậu bi thảm hóa mọi chuyện. Nếu cậu thích Stefano thì bây giờ cứ cặp với anh ta, rồi khi nào cái anh chàng đính hôn kia trở về, cậu vẫn có quyền lựa chọn. Tớ mong hoài mà xưa nay chưa bao giờ có được hai người đàn ông đeo đuổi mình cùng lúc.”

“Thế chị không có hai người à?” Mara vừa nói vừa cười. “Anh chồng sắp cưới và Mario đấy.”

“Mario đeo theo tớ chỉ vì hắn muốn được thỏa mãn, thế thôi. Nay nghe tớ kể nè: lần chót tớ hẹn với hắn, tớ lỡ nghe lời theo hắn ra chỗ đồng vắng.

Cậu biết tớ đã phải chống cự như thế nào. Hắn nhào đến xé rách cả váy lót, cả quần lót... tất cả mọi thứ. Nhưng rồi hắn cũng chẳng thỏa mãn được gì.”

“Stefano lúc nào cũng tôn trọng em.”

“Tại vì anh ta yêu cậu thực sự. Chứ đâu phải như Mario đối với tớ đâu,” Ines nói giọng buồn bã.

Mara nhận thêm được hai lá thư khác của Bube. Thư cho thấy là anh cũng không còn mấy tin tưởng, thậm chí ngược lại. Trong lá thư thứ hai, thậm chí anh bảo là đã mất hết mọi hy vọng có thể trở về Ý. “Chắc em phải sang với anh thôi. Anh đang tìm cách để em có thể sang đây, anh có ướm thử với các đồng chí bạn anh.”

Không. Điều này thì chắc chắn là không. Làm gì thì làm nhưng cô không thể nào chấp nhận sang Pháp với anh. Nếu thực sự anh không còn cách nào để trở về Ý... thì... thôi.

Sau khi bà mẹ hoàn toàn bình phục, Mara viết thư cho bà chủ nhà để xin trở lại Poggibonsi.

CHƯƠNG 11

Mara gặp lại anh ta ngay một trong những buổi chiều tối đầu tiên khi cô trở lại Poggibonsi.

Xem chừng anh ta vừa mới ra khỏi chỗ làm việc, bởi vì trên người còn mặc bộ quần áo lao động và trông có vẻ mệt mỏi. Mới đầu anh ta nhìn cô như không nhận ra là ai; rồi sau đó mặt anh ta rạng lên.

“Thế này là thế nào?” anh ta thốt lên.

“Tôi vừa mới trở lại,” cô đáp.

“Từ khi nào?”

“Từ hôm thứ hai.”

“Vẫn... ở cho gia đình ấy chứ?”

“Vâng. Còn anh... vẫn làm ở nhà máy thủy tinh chứ?”

Stefano gật đầu. Anh đợi cô bên ngoài tiệm bán sữa, rồi sau đó anh đưa cô về tận gần nhà.”

“Anh có cảm thấy vui vì tôi trở lại đây không?”

”Dĩ nhiên, bộ cô không thấy sao?”

“Tôi cũng rất vui.”

“Mara...” Stefano bắt đầu vô đề; nhưng cô đã ngăn anh ta lại với lý do cô phải về nhà. Đối với Mara chỉ cần gặp lại anh ta buổi chiều hôm ấy cũng đủ rồi.

Hai người lại gặp nhau vào chiều chủ nhật, và cũng như mọi khi, họ cùng nhau đi dạo trên con lộ chính. Các hàng cây tiêu huyền đang rơi rụng lá; và trên các cánh đồng, những hàng dây nho còn mang màu nâu gỉ sét.

Mặt đất vừa mới được cày xới xong, hiện ra với một màu đen bóng loáng.

“Hôm nọ tôi gần như không thốt nên lời,” Stefano bắt đầu câu chuyện. “Tôi không còn hy vọng rằng sẽ gặp lại cô.”

“Tôi dám cá là anh cũng chẳng còn nhớ đến sự hiện hữu của tôi,” Mara khiêu khích.

“Ngược lại,” Stefano nghiêm mặt. “Suốt mấy tháng nay, tôi chẳng làm gì khác hơn là nghĩ đến cô. Mara, xin cô nghe đây: những gì tôi nói với cô trước đây đều là sự thật. Không phải chỉ là chuyện qua đường. Mara, tôi đã cố gắng quên đi mối tình này; nhưng hoàn toàn vô ích. Tôi không thể nào rút bỏ nó ra khỏi trái tim mình, Mara.”

“Tôi cũng đã cố gắng quên anh; nhưng rồi cũng không quên được,” Mara thú nhận.

Hai người đến bên cây cầu nhỏ. “Cô có còn nhớ chỗ này không?” Stefano bắt đầu. Mara ra dấu rằng cô nhớ.

“Chính nơi này tôi đã nói yêu cô.”

Anh ta nhấn mạnh đến tấm lòng chân thành của mình:

“Tôi nhớ vì sao tôi dám thổ lộ tình yêu của tôi đối với cô, bởi vì mình đã quyết định sẽ không gặp lại nhau; bằng không tôi nào dám tự cho phép mình như thế. Nhưng số phận đã quyết định khác đi. Mara, mình không thể nào cưỡng lại được số phận,” anh hăm hở nói thêm.

“Thế thì chúng ta phải làm gì?” Mara thỏ thẻ hỏi; trông như không phải cô hỏi Stefano, mà tự hỏi chính mình.

“Đầu hàng số phận; chúng mình đã thương nhau... thôi thì...”

“Số phận của tôi gắn liền với một người khác,” Mara nói. “Tôi đã hứa, và tôi phải giữ lời hứa.”

“Nhưng hai chúng mình yêu nhau.” Và anh ta cúi sát mặt mình lên khuôn mặt của cô.

“Đừng, Stefano, đừng.” Cô tiếp tục nói, nhưng đồng thời cô cũng đã buông thả mình. Cô để anh ta hôn mình.

Đầu tiên là cô cảm nhận sự giao tiếp của đôi môi, rồi sau đó là cảm giác mơ hồ của cái gì đó mềm mại, khoái lạc.

Nhưng rồi cô xô Stefano ra và mở mắt: “Mình không được làm điều này,” cô nói.

“Được lắm chứ, Mara, em yêu của anh. Anh ta lại cúi sát gần lần nữa; cô quay mặt sang hướng khác để tránh nụ hôn; thế là cả hai đứng như thế, má kề má, trong khi các ngón tay đang chéo nhau.

“Không, chúng mình không được phép, Stefano.”

“Nhưng mà em cũng yêu anh.”

“Điều ấy không quan trọng. Chúng mình vẫn không được phép.”

“Mara, nghe anh nói....”

Miệng cô nói thế, nhưng trong khi đó cô vẫn để anh siết chặt eo cô, cô để anh vuốt ve tay cô, và hôn lên má cô.

“Stefano, đừng.”

“Anh cố gắng làm đủ cách để kiềm chế mình, Mara; nhưng anh không đủ sức.”

“Không được, không được....”

“Hãy để anh yêu em, ít ra một tí xíu; anh chỉ xin em một giờ thôi, một tiếng đồng hồ yêu đương; rồi sau đó, nếu em muốn, mình sẽ không bao giờ gặp lại.”

“Nhưng như thế thì càng tệ hại hơn... sau đó... Em van anh, hãy để em yên. Em đã quá yêu anh, rồi nếu bây giờ anh cứ hôn em như thế này, rồi thì....”

“Mà anh có tội tình gì nếu anh yêu em?”

Các câu nói xen kẽ với những vuốt ve và âu yếm. Cho đến khi Mara buông thả để anh ta hôn mà không còn một chút kháng cự.

Sau đó hai người quay trở về, tay trong tay. Họ đưa mắt nhìn nhau, rồi hạ cặp mắt xuống mặt đường, mặt đường đầy rẫy những cành cây, những viên bi lông lá vàng vọt *.

Mara đầu óc trống rỗng: cô thả mình theo những vị ngọt của những đụn chạm thân xác, của những cái nhìn.

26* *Hạt của cây tiêu huyền tròn màu vàng và có lông.*

Nhưng khi vào đến thị trấn, Mara ý thức lại được rằng cô không thể buông thả mình vào mối tình cảm ấy được.

“Stefano, chúng mình không được phép.”

“Nhưng tại sao? Nếu hai chúng mình yêu nhau. Vì sao mà mình phải tự dối chính mình? Em và anh yêu nhau, Mara, có phải thế không?”

“Vâng, đúng thế.”

“Thế thì tại sao chúng ta không được gần nhau? Vì sao chúng mình không cùng nhau hứa hôn? Cái gì ngăn chúng ta?”

“Em đã hứa hôn với một người khác rồi, Stefano.”

“Nhưng em yêu anh; thế thì em dứt đi ràng buộc ấy...”

“Không thể được.”

“Vì sao? Xin lỗi em, có gì khó đâu: em viết cho anh ta bảo là em lắm khi nói yêu anh ta.”

“Nhưng Stefano, em không thể nào làm như thế với người ấy được. Giả sử anh ấy đang ở đây, có thể em sẽ nói như thế; nhưng anh ấy đang ở một nơi xa xôi, cô độc, sống trong tâm trạng tuyệt vọng; thế thì làm sao em có thể làm anh ấy đau khổ thêm nếu em viết rằng em chẳng còn tha thiết gì với anh ấy?”

“Thế thì em nói khi anh ta trở về.”

“Nhưng không chừng anh ấy sẽ chẳng bao giờ trở về được, Stefano.”

“Thế là thế nào?” Stefano thảng thốt.

“Đúng vậy; đúng là có ân xá, nhưng ân xá ấy không có giá trị trong trường hợp của anh ấy; ở Firenze người ta đang chuẩn bị lôi anh ấy ra tòa. Có thể anh ấy sẽ bị tuyên án không biết bao nhiêu năm, thế là anh ấy không thể nào trở về được.”

“Biết đâu chừng anh ấy sẽ được trắng án.”

Mara lắc đầu: “Không, mọi chuyện sẽ diễn ra như em nói. Này nhé, nếu họ đã tính chuyện khuyên anh ấy không ra đầu thú, thì có nghĩa là họ đã biết chắc rằng anh ấy sẽ bị kết án; và em nghe nói là hễ ai không ra đầu thú, thì án càng nặng hơn.”

“Đúng thế, không ra trình diện thì càng thêm nặng tội,” Stefano xác nhận.

“Chính anh ấy cũng biết như thế, chả thế mà anh ấy viết thư bảo em tìm cách qua Pháp với anh ấy.”

Stefano hoảng hốt: “Và em tính qua Pháp?”

“Không, em đã viết thư trả lời rằng em không cảm thấy có thể qua Pháp. Em cảm thấy là mình không thể đến với anh ấy, nhưng cùng lúc em cũng cảm thấy không thể bỏ anh ấy... Em cũng chẳng biết phải làm gì.”

Sau một hồi, Stefano nói: “Anh thông cảm được với những nỗi bất rút của em, Mara. Nhưng em cũng để cho anh có được một chút hy vọng chứ.”

Khi màn đêm đã hoàn toàn buông phủ, hai người rảo bước dọc theo đường rày xe lửa. Stefano im lặng không nói tiếng nào và tách xa cô một tí. Thế là chính cô lại ôm lấy cánh tay anh: “Bộ anh giận em hả?”

“Giận em? Không, họa chẳng anh giận chính mình. Anh cảm thấy mình ích kỷ, Mara. Bởi vì anh không chịu nghĩ cho em; anh không nghĩ đến những khó khăn mà anh có thể gây ra cho em. Đúng ra là anh nên...” nhưng anh ta không nói hết câu. “Từ giờ về sau, anh sẽ làm những gì em muốn. Chỉ một ngón tay anh cũng sẽ chẳng đụng đến em, nếu em không muốn. Thậm chí, nếu em bảo rằng chúng mình không được gặp nhau nữa, anh sẽ bỏ công ăn việc làm, anh sẽ đi đến một nơi khác. Anh không muốn gây đau buồn cho con tim của em, Mara.

Anh chỉ muốn em được hạnh phúc. Em hãy nói cho anh biết phải làm gì để em cảm thấy hạnh phúc, anh sẽ vâng lời em.”

“Vậy thì... hôn em đi.”

Đầy vẻ ngạc nhiên, Stefano hôn cô, nhưng không còn sự nồng nàn.

“Hôn em lần nữa đi. Và bây giờ thì ôm em vào lòng anh, em không muốn nghĩ ngợi gì nữa.”

Bất ngờ cô xích người ra xa và nhìn thẳng vào mắt anh:

“Stefano. Dẫu tình yêu chúng mình không có ngày mai, nhưng đối với em điều đó không quan trọng.”

Anh ta muốn nói điều gì đó nhưng cô ngăn lại. Và suốt cả buổi tối còn lại cô đứng yên trong vòng tay anh ta, không nói tiếng nào, và cũng chẳng nghĩ ngợi gì cả.

Bây giờ chiều xuống rất nhanh, và mỗi khi họ hẹn gặp nhau vào khoảng bốn giờ chiều thì chẳng bao lâu bóng tối và sương mù đã bao trùm lên con đường dọc theo đường rầy xe lửa. Vài cột đèn thừa thớt, chẳng một bóng người, các cặp tình nhân chung quanh cũng chỉ mãi mê lo ẩn mình trong bóng tối.

Họ rất thích đi xem phim cùng nhau. Hai người ôm lấy cánh tay nhau, các ngón tay đan chéo vào nhau, và thi thoảng họ rời mắt khỏi màn ảnh để cùng nhìn nhau và để thì thầm với nhau những lời âu yếm. Rồi cả hai cùng đi dạo, ẩn mình sau đồng tà vẹt của đường rầy để kín đáo ôm lấy nhau và hôn nhau.

Mara trông đứng trông ngời những buổi chiều ấy. Từ thứ hai cô đã bắt đầu đếm từng ngày. Buổi tối, trước khi đi ngủ, cô vẫn ngăm nhìn ánh sáng ma quái của nhà máy, và cô tự nhủ rằng thêm một ngày đã qua.

Mỗi khi đi đến chỗ hẹn cô bắt đầu hồi hộp, cứ như là lần hẹn đầu tiên. Vừa nhìn thấy bóng của Stefano cô đã thấy nao nao trong lòng.

Cô rất thích được anh ôm vào lòng. Cô rất thích cảm nhận các bắp thịt của cánh tay anh co giật mỗi khi anh ôm cô. Và cô đứng im lặng trong vòng tay của anh, mắt nhìn những quầng sáng vàng vọt của những ngọn đèn đường trong màn sương mù tăm tối, hoặc ngăm con mắt đỏ hỏn của một chiếc đèn xe vệt hiện ra rõ nét trong màn đêm. Và lâu lâu cô thay đổi thế đứng để nghe lại cái vị ngọt của sự va chạm thân thể. Đây là tình yêu: cái gì đó làm ấm con tim và cũng khiến chân tay rã rời. Mara không thích

nghe những bài giảng thuyết đông dài, mà chỉ muốn nghe những lời thì thầm của hai kẻ yêu nhau.

Và cô rất tiếc mỗi khi Stefano bắt đầu nói chuyện khiến bầu không khí huyền hoặc bị phá vỡ. Cô không thích phải đương đầu với thực tế.

“Mara, anh muốn hỏi em một điều.”

“Đừng hỏi em gì cả.”

“Em có còn nhận được thư của Bube không?”

“Tại sao anh bắt em phải nhớ lại Bube.”

“Nhưng, Mara, dẫu sao mình cũng phải nói đến chuyện ấy.”

“Có ích lợi gì?” Và cô tìm cách ngăn câu chuyện bằng cách siết anh ta thật chặt. Nhưng Stefano đã tránh ra xa:

“Mara, chúng mình phải quyết định.”

“Stefano, tại sao anh cứ hành hạ em? Thế này cũng hạnh phúc rồi.”

“Nhưng chúng ta phải nghĩ đến tương lai.”

“Tại sao? Hiện tại đẹp thế này. Mình cứ làm như trong phim Những kẻ yêu nhau không có ngày mai. Chúng mình cứ hưởng những giây phút hiện tại, và đừng thèm nghĩ đến tương lai. Ôi, Stefano, em thề là chưa bao giờ em có được những giây phút hạnh phúc như lúc này bên anh. Tại sao anh cứ nhắc đến những chuyện âu sầu làm xáo động niềm hạnh phúc của em?”

“Nhưng nếu em hạnh phúc bên anh thì tại sao mình không đính hôn với nhau? Thậm chí làm đám cưới với nhau?”

“Ô, Stefano, nếu thế thì quả là quá hạnh phúc.”

“Nhưng có ai cấm cản chúng mình đâu.”

“Em không biết; nhưng em lo, em sợ cái hạnh phúc này có thể tan biến đi. Em không muốn nghĩ đến ngày mai, Stefano. Em không muốn hoạch định tương lai. Với em được ở trong vòng tay của anh và không phải nghĩ ngợi gì là đủ rồi.”

Nhưng với Stefano, những giờ phút hạnh phúc ấy không đủ: bằng sự ích kỷ của người đàn ông, vốn chỉ muốn sở hữu cho được người mình yêu hơn là nghĩ đến hạnh phúc của ái tình, anh ta chỉ muốn làm sao Mara phải thuộc

về anh ta mãi mãi. Bởi thế anh ta cứ nằng nặc đòi Mara phải cắt đứt với Bube, và gắn chặt cuộc đời với anh ta.

“Bộ em sợ gia đình em ngăn cấm à?”

“Không phải vì thế. Thậm chí mẹ em sẽ rất mừng nếu em bỏ Bube. Bố em thì chắc có lẽ sẽ không vui, nhưng em lúc nào cũng làm theo ý mình.”

“Thế sao em không làm đi.”

“Nhưng sao chúng mình không thể cứ tiếp tục như thế này?”

“Không, Mara. Anh muốn cưới em. Mình có thể làm đám cưới ngay bây giờ: nội khoản tiền mà anh đang phải chi trả cho một phòng trọ có nấu cơm tháng, mình đủ sức sống cho cả hai đứa. Mình sẽ đi tìm nhà trọ có nhà bếp....”

Nhưng Stefano càng hồ hởi nói về một gia đình tương lai bao nhiêu thì Mara lại càng trở nên nguội lạnh bấy nhiêu. Hôn nhân, nhà trọ có nhà bếp, con cái sẽ được sinh ra... chẳng biết vì sao mà cô chẳng ham viễn cảnh ấy tí nào. Quả là lạ, nhưng nó là như thế. Ngoài ra còn có những điểm ở Stefano mà cô không thích lắm. Chẳng hạn như cô đã nhiều lần đề nghị gặp nhau vào những buổi chiều trong tuần: anh chàng tan việc khoảng sáu giờ, vào giờ đó thì cô hay đi mua sữa; như thế họ có thể gặp nhau khoảng chừng một tiếng đồng hồ. Dư sức để có thể cùng nhau đi dạo dọc theo đường rày xe lửa. Nhưng Stefano lại muốn chạy về nhà để tắm rửa và thay quần áo: “Anh không thích ở dơ.” Rồi lại còn phải đọc báo, đọc sách để mở mang kiến thức. “Nếu anh không tận dụng thời gian buổi chiều còn lại, thì làm sao anh có thể đọc được sách báo để mở mang kiến thức? Xưa anh chỉ mới học hết bậc tiểu học....”

Anh ta chọn sách đọc theo lời khuyên của một vị giáo sư và cũng đồng thời là một người đồng chí. “Dân thợ thuyền sẽ chẳng ra gì nếu không được trang bị kiến thức,” anh ta nói thế. “Anh không phải như những người chỉ đọc có mỗi tờ “l’Unità”^{*} là đủ, và chẳng đọc đến cả tạp chí “Toscana Nuova”^{*}. Anh muốn trở thành một người công nhân có ý thức giai cấp.”

Stefano vẫn tiếp tục viết lách: phần được động viên bởi truyện ngắn do anh sáng tác đã được giới thiệu cùng với những tác phẩm đoạt giải trong

một cuộc thi sáng tác do tạp chí Toscana Nuova tổ chức. “Anh cố gắng tìm hiểu cuộc đời,” anh ta vẫn hay nói thế.

27* *l’Unità (Đoàn kết), cơ quan ngôn luận của đảng Cộng sản Ý.* 28* *Toscana Nuova (Toscana mới), tạp chí lý luận của giới trí thức cánh tả.*

“Nhưng cuộc đời có gì cần phải hiểu?”

“Tất cả, cần phải hiểu tất cả, nhất là đối với những người dốt nát như chúng ta. Chẳng hạn như Giglioli, cái đồng chí giáo sư ấy, ở gần anh ta anh mới nhận ra rằng mình còn dốt quá. Dĩ nhiên anh không mơ được như Giglioli. Nhưng cũng không có nghĩa là một người không được học hành đành phải chấp nhận ngu dốt cả đời.”

Và anh ta cũng cố tìm cách lôi kéo cô vào những việc học hành của anh ta, khuyên cô cố gắng đọc sách báo; trong khi cô chỉ có mỗi mong muốn là được cùng nhau ôm ấp.

“Cái anh bạn giáo sư gì đó mà em không biết mặt chắc phải là một người khó chịu,” một hôm cô nói với giọng ghen tị.

“Sao em nói thế?” Stefano hỏi với vẻ kinh ngạc.

“Ừ, khó chịu, em nói thế đấy. Em dám cả quyết rằng hăn nhỏ con, xấu xí, mang mắt kiếng, vì hăn là giáo sư mà.”

“Ăn nhằm gì chuyện đó? Nhưng hiện thời anh ta là một người có học thức, trong khi anh chỉ là một kẻ dốt nát.”

“Nhưng anh đẹp trai. Và anh có cơ bắp cuồn cuộn thế này.”

“Với cái nghề mà anh phải làm thì bắt buộc phải có cơ bắp thôi.”

“Thì hăn cũng vậy. Làm nghề giáo sư thì bắt buộc phải có học thức thôi, chứ giáo sư mà dốt như bò thì sao làm giáo sư được.” Và cô bật cười khanh khách.

Một chiều họ nói về Mario. “Tay đó thật tình anh không hiểu nổi,” Stefano nói. “Là cộng sản, nhưng hăn chẳng ngần ngại đi buôn chợ đen. Anh tự hỏi: như thế lương tâm để đâu? Mà có biết bao nhiêu người như thế. Có những anh chàng, không chừng đã dính hôn với ai đó rồi, trong khi đó vẫn có quan hệ với một phụ nữ đã có gia đình. Rồi còn một chuyện mà anh

không ưa nổi: đó là chuyện đối xử với cha mẹ. Chẳng hạn như gia đình mà anh đang thuê phòng: anh con trai làm việc chung với anh ở xưởng thủy tinh. Do đó anh biết hẳn lãnh bao nhiêu mỗi tháng. Ấy vậy mà trong gia đình, hẳn chẳng nhín ra một xu. Tội nghiệp bà mẹ, làm quần quật cả ngày, còn anh con trai, tiền túi anh ta cứ tha hồ phung phí. Từ khi anh đến ở đó, anh thấy hẳn đã sắm bốn bộ đồ vía.”

Những câu chuyện như thế đúng ra phải làm cho Mara cảm thấy tin tưởng hơn vào Stefano: một thanh niên mà biết suy nghĩ như vậy thì chắc chắn sẽ phải là một anh chồng tốt. Nhưng ngược lại, những câu chuyện ấy cũng chẳng làm Mara hình dung ra một Stefano trong vai trò người chồng tốt. Có lần Stefano cứ nằng nặc bảo rằng họ phải cưới nhau, cô nàng đã chặn lại: “Nhưng em còn quá trẻ để có thể tính đến chuyện hôn nhân.”

Thật thế, hôn nhân không còn là điều thu hút cô nữa.

“Mình còn trẻ, mình phải sống cho biết cuộc đời chứ,” đó là ý tưởng sâu kín trong đầu cô.

Nhân lễ Giáng sinh cô ghé về nhà, trông cô có vẻ yêu đời hơn. Nhưng khi cô thấy bà mẹ và ông bố nhìn cô với ánh mắt tò mò thì cô hiểu là họ đã biết hoặc nghi ngờ về một chuyện gì đó. Nhưng Mara đã quyết định là sẽ không nói điều gì: trong quan hệ với Stefano, điều tốt nhất là không ai được biết gì. Cô cũng giấu luôn cả với Ines. Hay đúng hơn là cô nói dối, bởi vì Ines đã hỏi ngay về Stefano, và cô đã trả lời là cô không còn gặp lại anh ta.

“Còn Mario?” cô hỏi chị bạn.

“Tớ cũng chẳng còn có dịp gặp lại hẳn,” Ines thở dài.

“Thôi, chắc tớ phải từ bỏ tư tưởng trong đầu về mấy tay thanh niên... Tháng tới thì tớ làm đám cưới rồi.”

Cả bà mẹ lẫn ông bố chẳng ai dám hó hé hỏi cô điều gì, nhưng nhìn thấy ngay là cả hai muốn biết chuyện lắm. Ông bố, trong một lúc ngồi riêng được với cô, đã hỏi tin về Bube.

“Cũng bình thường,” Mara đáp.

“Mỗi khi ba nghĩ đến nó, ba lại tội nghiệp nó một thân một mình,” ông bố nói, giọng lâm ly bi đát. “Ba đã coi nó như con cái trong nhà.”

“Bộ ba muốn con sang Pháp để ở cạnh anh hả? Như anh đã viết cho con.”

“Không, không,” ông bố vội vã đính chính. “Ba hy vọng là nó sẽ sớm được trở về nhà.”

Rồi đến dịp lễ Befana *, cô lại về nhà lần nữa, phần cũng vì trong thời gian đó Stefano cũng về quê thăm cha mẹ. Cô cũng biết là nếu phải ở lại Poggibonsi trong suốt thời gian lễ lộc không có Stefano thì cũng chán chết thôi.

29 Ngày lễ truyền thống chỉ có riêng ở Ý, rơi vào ngày 6/1. Theo tích xưa, Befana là một người đàn bà xấu xí, mắt trợn trừng, mũi quạ to tướng, áo quần đen xốc xếch... trông như một bà chằn, nhưng là một bà chằn tốt bụng.*

Một hôm chủ nhật, cô đang chuẩn bị đi đến chỗ hẹn thì bỗng có tiếng chuông cửa reo. Cô chạy xuống nhấn nút điện để mở cửa. Và cô ngạc nhiên đứng như trời trồng khi thấy ông bố. Lập tức cô nghĩ đến chuyện gì đó không hay: “Chuyện gì vậy? Má không khỏe hả ba?”

“Khỏe, bà ấy khỏe,” ông bố vừa đáp vừa ôm hôn cô.

“Cả nhà khỏe hết. Chỉ có điều hôm nay chủ nhật, thế là ba muốn đến thăm con. Có ai ở nhà không?”

“Dạ không,” Mara đáp.

“À thế thì mình lên phòng của con đi, ở đây nói chuyện dễ hơn.”

Trong khi theo cô leo lên mấy thang lầu, ông bố thở hển hển nói: “Trời thần ơi, nhà này cầu thang lắm thế.”

Rồi ông bố tỏ vẻ bất bình khi thấy họ để cô con gái ngủ trong cái phòng để đồ đạc: “Thế này là thế nào? Họ để con ngủ trong cái hộc tủ này à?”

“Nhưng con thấy rất thoải mái ba à. Nhà tắm kế bên nên cũng tiện.”

Ông bố bước đến ngồi bên mép giường. Mara thì đứng, cô đợi ông bố nói lý do vì sao ông đến tìm cô.

“Mara, con phải về nhà lần nữa.”

“Thế thì má không khỏe rồi.”

“Không phải vì chuyện của má. Vì chuyện Bube.”

“Bube?” Trong đầu cô tưởng tượng ra đủ thứ chuyện quay vù vù, nhưng cô vẫn không đoán nổi chuyện gì đã xảy ra. Nhưng chỉ cần nhìn bộ điệu dè dặt của ông bố thì chắc là chuyện không lành.

“Họ bắt nó rồi,” ông bố nói mà không nhìn cô.

“Hả?” Trong đầu cô lóe lên nghi ngờ là Bube lại vướng vô chuyện gì khác bên Pháp: “Vì sao? Anh ấy lại làm chuyện gì khác hả?”

Ông bố nhìn cô ngạc nhiên: “Không, nó có làm gì đâu. Vẫn là cái chuyện ấy đấy chứ. Nó bị bắt ở biên giới.”

“Bộ anh tìm cách trở về Ý hả?”

“Không, họ trục xuất nó. Chung với khoảng non trăm đồng chí khác. Ở bên Pháp phe phản cách mạng thắng, thế là chính phủ mới đã ra lệnh trục xuất rất nhiều người cộng sản Ý. Và Bube bị giao cho cảnh sát Ý ngay ở biên giới. Không chừng giờ này bọn chúng đã giải nó về tới Firenze rồi.”

CHƯƠNG 12

Con đường vắng hoe. Phía trên đỉnh dốc chỉ có mỗi một người phu quét đường đang đẩy cái xe rác; còn phía dưới con dốc thì một người bồi của quán cà phê đang kéo cửa sắt lên.

“Hay tại mình xuống quá sớm?” Mara nghĩ thế. Cô có đặt đồng hồ báo thức ở trong nhà bếp, nhưng cô sợ là đồng hồ ấy chạy không đúng giờ.

Đánh tan các nỗi ngờ vực của cô là tiếng còi hụ của nhà máy trời lên. Như thế là đúng bảy giờ: ông bố đã dặn giờ đó cô phải có mặt. Hay là cô hiểu sai? Trong điện thoại tiếng ông bố lúc được lúc không, trộn lẫn với giọng mũi của cô nhân viên tổng đài điện thoại: “Alôô...”

Alôô....” Nhưng mà không, cô chắc chắn là ít ra giờ giấc thì cô nghe rất rõ.

Đứng đấy một hồi cô rùng mình vì lạnh; thế là cô trở vào trong nhà, khép hờ cánh cửa lại. Chẳng thà leo lên nhà bếp, ở đó cô cũng có thể nghe tiếng xe.

Trong nhà bốn bề yên tĩnh; chủ nhật nên chẳng ai dậy trước chín giờ. Mara chẳng biết làm gì: cô rửa một cái tách, đặt lại đàng hoàng một cái ly; sau cùng cô bước đến ngồi trên ghế.

Chừng vài tiếng nữa là cô sẽ gặp lại Bube.

Càng nghĩ cô càng thấy như chuyện không tưởng. Cô ngồi tính thời gian trôi qua: một năm chín tháng. Bube: thậm chí cô cũng chẳng còn nhớ rõ khuôn mặt ra sao.

Có lẽ đường nét thì còn nhớ, nhưng sắc mặt thì không.

“Biết nói gì với anh ấy?” Nhưng đấy không phải là điều làm cô bận tâm. Vấn đề là phải gặp lại nhau trong khung cảnh khám đường. May là có ông

bố và Lidori, chứ nếu một mình chưa chắc cô có can đảm.

Có tiếng xe hơi. Cô chạy vội xuống cầu thang, mở cửa: xe đã tấp vào lề đường, Lidori và ông bố đang bước xuống xe; ở chỗ tay lái là một anh thanh niên đầu đội nón kết theo kiểu tài xế.

“Chào con gái cưng,” ông bố vừa nói vừa đến ôm cô và hôn lên má cô.

“Chào Mara,” Lidori nói, và anh ta cũng đến ôm và hôn cô. Mara hơi bị bất ngờ, cô khựng người lại và không hôn trả. “Ráng lên,” Lidori nói với cô. Mara không đáp lại tiếng nào, mắt nhìn sang hướng khác. Mấy người này muốn gì ở cô? Sao họ không để cô yên?

Họ để cô lên ngồi băng sau, ông bố leo lên theo cô, Lidori ngồi cạnh tài xế. Xe bắt đầu chạy theo con đường hơi dốc xuống một tí, rồi đâm ra quảng trường: cổng gác xe lửa đã hạ xuống. “Con ăn sáng chưa?” ông bố hỏi cô; và quay sang Lidori: “Trước sau gì cũng phải đợi xe lửa chạy qua, vậy mình ghé vô bar làm cái gì đi.” Nhưng cô đáp là cô không muốn ăn uống gì cả, và cô ngồi lại một mình trên xe, bởi vì tay tài xế cũng xuống xe theo mấy người kia.

Cô có cảm giác là mọi người đang cưỡng bức cô; họ đang ép cô làm điều mà nếu tự mình quyết định cô sẽ không làm. Cô muốn xuống xe bỏ trốn.

Mấy người đàn ông trở lại xe; một đầu máy xe lửa đang chạy ngang qua cổng gác, và lập tức sau đó các cổng gác được kéo lên: mọi người bắt đầu đi tiếp. Trong phút chốc, xe chạy dọc theo con đường phủ rợp tàn cây, mọi người trong xe im lặng. Loáng thoáng giữa các cây tiêu huyền bên đường, Mara cũng kịp thoáng nhận ra một nhóm cây hạnh nhân đang trổ bông. Xe bắt đầu chạy đến khúc đường hẹp; băng ngang qua cây cầu; xe chạy sát, gần như sắp cạ vào các bờ tường đá, rồi sau đó xe chạy vào một con đường thẳng tắp. Mara mắt không rời cửa sổ.

Cô nghe tiếng Lidori quay ra phía sau mời ông bố thuốc lá; cô nghe tiếng diêm quẹt loẹt xoẹt; và rồi khói thuốc bay qua mặt cô: cô khó chịu lấy tay vẩy khói thuốc: “Cô không chịu được khói thuốc à?” Lidori lên tiếng. Mara không quay mặt lại và đáp là không.

“Có nhiều người không chịu được khói thuốc,” Lidori nói thêm. Một lúc sau anh ta tiếp tục: “Đồng ruộng bên này coi bộ trông tĩa tốt quá, chứ chẳng phải như ở bên mình,” sau đó nói thêm: “Tiếc là hôm nay trời xấu.”

Đúng là nền trời mang một màu xám xịt, chân trời phía cuối đường thậm chí đang trở nên tối mịt, trời sắp đổ mưa. Bỗng một lúc sau mấy giọt nước đập vào kiếng xe; Mara tự động phản xạ lùi mình về phía sau. Từ sọc nước này đến sọc nước khác, lần lần kiếng xe mờ đi; và Mara chẳng còn biết làm gì hơn là lặng ngắm cảnh tượng đơn điệu của các giọt nước chảy từ từ xuống phía dưới, rồi ngừng lại rồi tiếp tục chảy xuống, cho đến khi làm tràn đầy tấm kiếng.

“Nhớ cẩn thận, chạy chậm chậm nghe,” ông bố nói với người lái xe. “Đường ướt như thế này dễ trượt lắm....” Và ông ngồi kể với Lidori chuyện tai nạn xe hơi xảy ra với ông trước đây ít lâu, khi ông đang đi trên xe của bên thành ủy. “Đúng là phép lạ nên xe không lao xuống ruộng.”

Mara lấy làm lạ vì chẳng ai nói đến Bube: có lẽ vì có mặt tay tài xế. Nhưng lại chính tay tài xế mở miệng nói về Bube: “Tuần trước khi tôi chở bà mẹ và cô em của Bube xuống đó, lúc đầu trời cũng như vậy, nhưng sau đó khô tạnh lại. Hy vọng hôm nay rồi cũng như thế.”

“Này Mara,” Lidori bắt đầu câu chuyện. “Elvira nói là Bube trông mạnh khỏe. Và tinh thần cũng vững.”

“À, Bube là thằng có bản lĩnh mà,” ông bố nhận xét.

“Đúng là cộng sản thứ thiệt, không ngán gì cả.”

Mara chỉ cầu mong mọi người đổi đề tài; nhưng ngược lại, vì đã vào đề rồi thì bây giờ chẳng ai ngừng nói về Bube.

Đến một lúc, Lidori bắt đầu sôi nổi: “Thành thực mà nói, theo tôi thì Đảng đã sai lầm. Sao lại đẩy nó qua Pháp? Nếu đưa nó qua Nam Tư chẳng hạn thì đâu đến nông nổi.”

“Vấn đề là ở Pháp phe cộng sản bị đẩy ra khỏi chính phủ,” anh tài xế nói.

“Trong khi ở Nam Tư phe cộng sản sẽ không bị đẩy ra khỏi chính phủ. Ở Nam Tư chính phe cộng sản mình nắm quyền, chứ đâu phải như ở mấy chỗ khác. Thế là tôi nghĩ: sao họ không đưa nó đến chỗ an toàn hơn?”

“Khổ nỗi có ai ngờ là ở Pháp chúng nó cho cộng sản ra rìa đâu.”

“Rồi sớm muộn gì ở đây cũng sẽ thế,” Lidori rầu rĩ nói. “Đấy, bây giờ thì ai cũng thấy tình hình như thế nào rồi. Tụi mình dại nên bị lừa hồi 1945, đấy sự thật là thế, đúng ra hồi đó phải ra tay hành động ngay.”

“Với quân Anh, và Mỹ ngay trong nhà à?”

Ông bố không tham dự cuộc tranh luận. Trong thâm tâm ông đồng ý với Lidori; nhưng từ khi là cán bộ của Đảng, ông cũng theo thói quen là không phê phán, chỉ trích các đường lối của lãnh đạo.

Câu chuyện tranh cãi làm ông bố cứ như ngồi trên ổ kiến lửa, nên để chấm dứt ông hỏi:

“Luật sư của Bube tên gì nhỉ?”

“Raffaelli,” Lidori đáp.

“Cũng là đồng chí, đúng không?”

“Đồng chí bên đảng Xã hội.”

Xe bắt đầu leo dốc. Xuyên qua màn kính ướt, loáng thoáng nhấp nhô những hình dạng hỗn độn của các hàng cây bên đường, bóng dáng của một ngôi nhà, hai cây tùng trồng ngay đầu ngõ. Lidori ngáp dài: anh ta thức từ lúc năm giờ sáng. Cả Mara cũng thế, cô cảm thấy buồn ngủ; cô khép mắt lại. Nhưng xe cứ phải quẹo qua quẹo lại đột ngột khiến cô bị dẫn xóc mạnh, và sau cùng làm cô cũng phải mở mắt ra.

Mưa xem ra có phần nhẹ hạt bớt; trước đây nước mưa đập thật mạnh lên kiếng xe, còn bây giờ thì các giọt nước đang lăn chậm chậm xuống dưới. Một ngôi làng xuất hiện: dễ nhận ra các cánh cửa, cửa sổ, những cửa tiệm buôn bán nho nhỏ, thi thoảng có ai đó đang đi bộ dọc theo bờ tường dài.

Lidori giật mình tỉnh giấc: “Đến San Casciano rồi hả?”

“Chưa, mới đến Tavarnelle,” tài xế trả lời. “Bây giờ xe lại xuống dốc, rồi sau đó lại leo lên San Casciano. Đường ở đây cứ thế: leo đồi xuống dốc cho đến Firenze.”

Firenze*. Mara trước nay chưa bao giờ đặt chân đến Firenze. Nếu không vì chuyện phải đi gặp Bube thì chắc chắn là cô cũng rất sung sướng được

đến Firenze. Cô quay sang ông bố: “Chừng nào mình về?” Ông bố không trả lời, ông đang ngủ gục. Lidori đáp: “Buổi thăm nuôi được ấn định vào lúc mười hai giờ trưa, rồi sau đó mình còn phải đi ăn trưa, chừng khoảng hai giờ hay hai giờ rưỡi mình có thể lên đường.”

“Từ Firenze về đến Volterra chừng bao lâu?” ông ta quay sang hỏi tài xế.

30* Firenze (Florence) là một thành phố lớn ở miền trung nước Ý, có nhiều di tích văn hóa lịch sử, còn được gọi là “cái nôi của văn hóa Ý.”

“Hả, chừng khoảng ba tiếng đồng hồ. Vả lại mình còn phải chạy ghé qua bên Monteguidi.”

“Còn từ Firenze sang Poggibonsi?” Mara hỏi.

“Firenze sang Poggibonsi chừng khoảng một tiếng rưỡi. Poggibonsi nằm đúng ngay khoảng giữa đoạn đường.”

Cực nhất là giai đoạn buổi sáng; nhưng một khi đã gặp Bube xong xuôi rồi, mọi chuyện sau đó sẽ dễ thở hơn. Khoảng bốn giờ chiều, tất cả sẽ trên đường trở về Poggibonsi, và như thế là Mara cũng sẽ không lỡ hẹn với Stefano.

Với những ý nghĩ như thế, cô lấy lại tinh thần, cùng lúc một vệt nắng chiếu lên tấm kính làm lấp lánh những giọt nước còn đọng lại.

Khi mọi người đến Firenze thì trời đã quang đãng trở lại, và Mara có thể nhìn ngắm những con đường và những quảng trường đầy xe cộ và người qua lại mà đối với cô là một cảnh tượng rất mới.

Lúc đó cũng chỉ mới vừa chín giờ, còn quá sớm để có thể đến gặp luật sư: thế là tất cả kéo nhau vào một quán cà phê. Mara chọn hai cái bánh ngọt và một tách capuccino. Cô chăm chú nhìn thiên hạ qua lại, và không để tai những gì mà ông bố và Lidori đang nói với nhau.

Tay tài xế thì đã đi đâu đó lo chuyện riêng của anh ta.

Tiếc là sau đó mọi người phải đứng lên rời quán. Họ đi dọc theo một con đường đông đúc người qua kẻ lại, hai bên đường đầy những tủ kính hào nhoáng của các cửa tiệm; cả bọn rẽ vào một con đường nhỏ, và sau cùng họ ngừng trước một cái cổng nhỏ. “Mình tới đây để làm gì?” Mara thầm nghĩ

như thế, vì đúng ra cô chỉ muốn tiếp tục đi dạo đây đó. Nhưng cô không dám nói ra.

Cửa của văn phòng luật sư là loại cửa có hai cánh được bọc nhung, giống như trong các rạp chiếu bóng; mọi người đẩy cô đi trước, tất cả vào trong một căn phòng nhỏ có hai cái ghế bành nhỏ, một cái sofa, một cái bàn nhỏ: một cô gái mang kiếng cận, khoác áo choàng đen hỏi tên mọi người, rồi nói là luật sư sẽ tiếp họ ngay lập tức.

Mọi người ngồi xuống ghế. Lidori và ông bố thì thầm nói chuyện với nhau có vẻ hơi rụt rè, dù rằng cô thư ký đã bỏ ra ngoài phòng. Mara quan sát cảnh vật chung quanh, nhưng chẳng có gì đáng làm cô chú ý. Mấy chục phút trôi qua; Lidori bắt đầu tỏ vẻ sốt ruột. Bên phòng kế bên vọng ra một giọng nói sôi nổi; và khi giọng nói ấy ngừng thì người ta có thể nghe tiếng gõ máy chữ rất nhanh. Sau cùng cô thư ký trở lại và báo là luật sư đang đợi mọi người.

Tất cả bước vào một căn phòng cũng nhỏ như phòng trước, có điều là được trang trí sang trọng hơn. Tay luật sư đứng lên phía sau bàn, dáng người mảnh khảnh, da nhợt nhạt, đầu bé tí, tóc đen chải mượt và có ria mép.

Ông ta bắt tay mọi người và mời tất cả ngồi.

Lidori và ông bố ngồi vào hai cái ghế bành bọc da, Mara ngồi lên một cái ghế đầu.

“Thế các vị muốn biết điều gì nào?”

“À,” Lidori lên tiếng, “chẳng hạn như vụ án sẽ được đưa ra như thế nào. Thí dụ như khi nào thì tòa bắt đầu xét xử?”

Tay luật sư tay cầm cái dao rọc giấy lắc qua lắc lại:

“Ngày giờ thì chưa được ấn định, nhưng theo tôi thì sớm lắm cũng phải tháng năm hay tháng sáu, nhưng chắc cũng trước mùa thu thôi. Hiện giờ có rất nhiều vụ xét xử, chẳng hạn về tội trạng hợp tác với lính Đức, về các vụ gian lận mua bán tem phiếu thực phẩm... Dĩ nhiên những luật sư biện hộ như chúng tôi ai cũng ráng làm sao để vụ xét xử bắt đầu càng sớm càng tốt. Tôi và luật sư Testa, là người biện hộ cho Ballerini Ivan, đều đồng ý với

nhau như thế. Nhất là vì một lý do mang tính chính trị. Chẳng hạn như lúc này có nhiều khả năng các thẩm phán dễ thông cảm, nhưng mai một, khi tình hình chính trị có những thay đổi....” Tối đây ông luật sư rướn người ra phía trước như muốn thổ lộ một điều kín đáo: “Chẳng hạn như ở đây nếu xảy ra giống như ở Pháp: chúng hất mình, chúng tôi và các anh, ra khỏi chính phủ. Các anh tức là đảng Cộng sản, còn chúng tôi tức là đảng Xã hội. Trong tình cảnh như thế thì chắc chắn các thẩm phán sẽ chịu ảnh hưởng, ngay như bây giờ thôi cũng đã có những tín hiệu. Chẳng hạn như trong hai tháng cuối cùng vừa qua, đã có ba vụ tuyên án gây nhiều tai tiếng về quyết định xử nhẹ với những người đã hợp tác với lính Đức. Dĩ nhiên đây là những trường hợp mà ít ai dám nói đến, nhưng nó cũng đã xảy ra...”

Mara có vẻ lo ra. Cô cũng không hiểu mấy những gì tay luật sư đang nói, và cô cũng không thấy những điều đó có dính dáng gì đến trường hợp của Bube. Nhưng khi tay luật sư trở lại nói về vụ án thì lập tức Mara tập trung chú ý lại ngay

“Phải tiến hành như thế nào? Trước hết cần phải xem lại toàn bộ các hồ sơ điều tra... rồi từ đó tôi mới có thể đánh giá sự việc một cách chính xác. Nhưng chắc chắn đây là một vụ xét xử phức tạp. Tôi cũng đã trao đổi ý kiến với anh bạn đồng nghiệp Testa. Mấu chốt của vấn đề là thế này: tòa án có thể chấp nhận rằng đây là một vụ án mang tính chính trị hay không? Cá nhân tôi thì cho rằng không dễ. Tay cảnh sát trưởng và con trai của hắn cũng đã là dân cựú kháng chiến.” Luật sư ra dấu ngăn không cho Lidori cắt lời mình: “Bỏ qua một bên việc đánh giá họ là loại kháng chiến thuộc phe đảng nào. Nhưng điều quan trọng là họ cũng có được cái nhãn kháng chiến. Còn chuyện tay cảnh sát trưởng là người theo phe bảo hoàng, hay là quân phản động, hoặc là cái gì gì đi nữa, dưới cặp mắt của thẩm phán cũng không quan trọng. Còn không thì mình cũng có thể bào chữa với lý do phòng vệ chính đáng. Nhưng đây là một lập luận chỉ có thể khả thi đối với luật sư Testa để biện hộ cho Ballerini, bởi vì Ballerini chỉ bị xét xử về việc giết tay cảnh sát trưởng. Trong khi trường hợp bị cáo của tôi, ngoài việc bị tố cáo là có dính dáng đến việc giết cảnh sát trưởng Cècora, còn dính thêm

tội giết con trai của hắn trong khi tay này lại không có vũ khí trong tay. Tôi có thể tìm cách chuyển thành vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng... nhưng không biết có được hay không?” Và tay luật sư nói như tự nói với mình: “Tôi lặp lại: trước nhất cần phải xem lại toàn bộ các hồ sơ điều tra.”

“Nhưng phía bên chúng tôi bị khiêu khích, điều này không thể chối cãi được,” Lidori nói một cách bức bối. Cho đến lúc ấy, Lidori đã nhiều lần muốn lên tiếng nhưng đều bị tay luật sư ngăn lại. “Cho đến khi tên cảnh sát trưởng chưa rút súng ra, phía bọn thanh niên chẳng có hành động gì. Đúng hơn là cho đến khi tên cảnh sát trưởng chưa bắn chết thằng Biagioni Umberto. Sự kiện như thế này các vị thẩm phán cũng phải nhìn nhận chứ, nếu các ông ấy không bị mua chuộc,” vừa nói Lidori vừa quay về phía ông bố của Mara, và ông này tỏ dấu đồng ý.

“Nhưng ở đây chẳng ai bàn đến những gì mà tay cảnh sát trưởng đã làm. Vụ án này đâu phải nhằm để xét xử tay cảnh sát trưởng đâu. Dĩ nhiên là nếu bọn thanh niên không có phản ứng thì chắc chắn là tay cảnh sát trưởng sẽ bị đưa ra để xét xử về các hành động của hắn... Cái khổ là tay cảnh sát trưởng đã bị giết chết, và tệ hơn nữa là đến thằng con trai của hắn cũng bị giết. Và thằng con trai không phải bị giết ngay ở đó, mà cách đó cả trăm thước. Mà cũng chẳng phải bị giết ngoài đường, mà ngay chính trong một ngôi nhà. Ý tôi muốn nói là mình cũng không thể dựa vào cớ là hắn bị giết lầm. Chính vì vậy mà bị cáo do tôi biện hộ bị đưa ra tòa vì tội giết thằng con trai của Cècora.”

Lidori đứng lên: “Thế này là thế nào? Thiên hạ muốn biến người bị hành hung thành kẻ hành hung à? Khởi cần nói đông dài, ai là người nổ súng trước? Bọn thanh niên hay tay cảnh sát trưởng? Mọi chuyện xảy ra sau đó chỉ là hệ lụy tất yếu. Như thế thì tất cả tội lỗi là thuộc về tên cảnh sát trưởng. Đối với tôi chuyện rõ như ban ngày....”

“Đối với tôi cũng thế, ông bạn ơi,” tay luật sư ráng tìm cách nhớ tên Lidori, “bạn và cũng là đồng chí; nhưng trước cặp mắt của thẩm phán thì mọi chuyện lại được nhìn theo cách khác. Tay cảnh sát trưởng đã chết, thế là chẳng ai còn có thể xử được hắn. Khi xảy ra xô xát và có người thiệt

mạng thì chỉ có người còn sống mới phải đi hầu tòa; dù rằng chính người chết đã làm nổ ra xô xát.”

“Thế có nghĩa là người ta không muốn nhìn nhận sự thật à? Tức là tay cảnh sát trưởng là tên khiêu khích, và trong quá khứ cũng đã nhiều lần khiêu khích như thế, chẳng hạn như vụ tịch thu cái xe tải.”

“Tốt hơn là nên bỏ qua những chuyện xảy ra trước đó,” tay luật sư nói. “Vì những chuyện đó có thể trở thành con dao hai lưỡi. Bởi vì từ chuyện tịch thu cái xe tải, người ta có thể kết luận rằng, tôi không muốn nói là giết người có chủ mưu, nhưng là những hành động nhằm thanh toán nợ nần trước đó với tay cảnh sát trưởng.”

Lidori vẫn còn tiếp tục cãi lại, và mỗi lần như thế thì tay luật sư đều trả lời rằng rằng không phải hẳn mà chính các thẩm phán mới là người mà Lidori cần phải thuyết phục. Ông bố cũng cố nói vào, nhưng rồi ông lại trình bày không đầu không đuôi nên sau cùng ông đành phải bẽn lễn im lặng.

Bồng Mara chen vào: “Theo ông, họ sẽ kết án bao nhiêu năm?”

Tay luật sư nhìn cô với vẻ ngạc nhiên, ông ta dang rộng hai cánh tay ra: “Tôi làm sao biết được, thưa cô. Không ai có thể dự đoán được, khi mà việc xác định tội danh cũng chưa rõ ràng. Cần phải đợi xem cáo trạng đòi tuyên án như thế nào. Và nhất là phải xem họ kết tội với những lý do gì. Chỉ tới lúc đó tôi mới hình dung ra được cái nội dung cáo trạng, và từ đó tôi mới biết là mình có thể đấu tới đâu. Bên cạnh đó còn có một yếu tố không thể lường trước được: yếu tố chính trị. Chính vì thế, như tôi đã nói ngay từ đầu, quan trọng là vụ xét xử phải được bắt đầu ngay, càng sớm càng tốt, trong khi các đảng phái phe ta còn có ảnh hưởng trong chính phủ.”

“Ngược lại tôi chỉ chờ cách mạng nổ ra,” Lidori nói với vẻ mặt hăm hăm. “Lúc đó chẳng còn gì để xét xử cả.”

Tay luật sư mỉm cười một cách lịch sự: “Thay đổi chính trị tận gốc rễ là điều tất cả chúng ta ai cũng mong muốn, nhưng trong tình hình hiện tại chỉ

còn cách là phải tạm giới hạn các mục tiêu cách mạng, nếu không thì tình hình sẽ càng thêm bất lợi.”

Trước đây Mara vẫn tưởng tượng khám đường là một thế giới vô cùng âm u ảm đạm. Nhưng ngoài hai cái cổng sắt ra, và những thủ tục rườm rà để mở các cổng sắt ấy, thì bên trong nhà tù trông có vẻ như bất kỳ một tòa nhà bình thường nào khác. Họ đi xuyên qua khoảng bốn hay năm phòng trông y hệt những văn phòng bình thường, với những nhân viên mặc thường phục; sau cùng họ được đưa vào một căn phòng, ở đấy trang trí nội thất cũng như bất kỳ một văn phòng nào, nhưng không có một bóng người. Người ta để họ đợi ở đó.

“Bộ họ đưa anh ấy đến đây hả ba?” Mara cất tiếng hỏi.

Ông bố lắc đầu: “Không, họ sẽ đưa mình đến phòng thẩm tù. Đó là một cái phòng được ngăn đôi bằng song sắt.” Và ông bố cũng tính nói thêm rằng ông biết những điều này do kinh nghiệm bản thân; nhưng ông kịp thời dừng lại: chuyện đã từng đi tù thực ra ông không bao giờ muốn kể cho ai nghe cả, bởi vì đâu phải ông đi tù vì lý do chính trị đâu.

Giám thị, một người vùng nam Ý, trở lại tay cầm một mảnh giấy và nói:

“Giấy phép trong này ghi là chỉ dành cho một người: Castellucci Mara.”

“Thế là thế nào?” Lidori nói. “Luật sư nói là đã xin giấy phép cho cả hai người chúng tôi nữa mà.”

Tay giám thị đưa tay làm cử chỉ như để nói rằng anh ta không thể nào làm khác được: “Trong này ghi rõ ràng: chỉ cho phép một mình cô này,” anh ta vừa nói vừa lấy tay chỉ Mara.

Mara nghe tim như thắt lại. Đúng là điều mà cô chẳng dự trù. Cô không có chuẩn bị tinh thần để một mình gặp Bube. Cô thất thần quay sang ông bố và Lidori.

“Cô phải ráng can đảm lên, Mara,” Lidori nói. “Cô phải đi một mình.”

Ông bố phản đối: “Ít ra với tôi, các người có thể để tôi đi cùng, ít ra là để lo cho con gái tôi chứ.”

“Rất tiếc, nhưng tôi không thể làm gì khác được,” tay giám thị nói. “Hoặc cô đây từ bỏ buổi thăm nuôi, hoặc cô đi một mình.”

“Không, một mình thì thôi... Tôi từ bỏ vậy,” Mara định nói như thế, nhưng chính ngay lúc ấy cô cảm thấy trong người một nghị lực nào đó dâng lên; cô ngẩng đầu lên một cách tự hào và nói: “Được rồi, tôi đi một mình.”

Và cô quay sang nở một nụ cười với Lidori và ông bố như để trấn an họ, như để cho thấy là cô chẳng lo sợ gì cả.

Và quả đúng như thế: cô bình tĩnh đi theo sau tay giám thị một cách tự tin. Khi vào đến phòng thăm nuôi, cô đưa mắt dừng dừng nhìn hai hàng song sắt mà phía bên kia sẽ xuất hiện Bube. Tay giám thị nhấn chuông, rồi quay sang cô: “Buổi nói chuyện kéo dài mười lăm phút,” anh ta nói với giọng đơn điệu. “Cô nhớ là giữa người thăm tù và tù nhân không được quyền có những thông tin bí mật, dù bằng cách ra dấu hay lời nói. Cô hiểu chưa?”

Mara đáp rằng cô đã hiểu. Cô cảm thấy cực kỳ tự hào vì sự bình tĩnh của mình. Và khi Bube xuất hiện, theo sau là một tay giám thị khác, cô nhìn anh một cách bình lặng, thậm chí cô mỉm cười lên tiếng: “Chào Bube.” Cô nói với một giọng nói lạnh lạnh khỏe mạnh.

Bube ngược lại mặt tái nhợt và hơi run rẩy.

“Chào... Mara.”

“Em rất vui sướng gặp lại anh.”

Anh nuốt nước miếng: “Anh cũng vậy...”

“Lâu lắm rồi chúng mình mới gặp lại nhau, nhưng trông anh chẳng thay đổi chút nào. Trông anh có vẻ rất khỏe mạnh, thậm chí còn mập hơn trước. Thế còn em, anh thấy em thế nào?”

Anh ta ấp úng điều gì đó.

“Ngoài kia có ba em và Lidori. Nhưng khổ nỗi họ không có giấy phép vào thăm nên không được vào đây. Anh biết không, sáng nay chúng em có nói chuyện với luật sư. Ông ta bảo mình cứ yên tâm. Anh cũng yên tâm chứ, phải không?” Cô ngó thẳng vào mắt anh, nhưng thực sự cô không nhìn

anh; cô biết rằng nếu cô nhìn anh, chắc cô sẽ không có được sự can đảm cần thiết. Và thế là cô tiếp tục đọc thoải, thi thoảng bị cắt ngang bởi một vài chữ lấp bắp của Bube. Cô kể những gì cô đã làm trong thời gian qua: chuyện cô sang bên Poggibonsi làm việc, chuyện bà mẹ phải đi mỗ ở nhà thương, rồi cô trở lại làm việc sau đó. “Còn anh?” cô hỏi. “Anh làm gì trong thời gian qua?”

“Anh...” Bube bắt đầu nói, nhưng rồi như bị chặn lại.

“Chắc có lẽ anh ấy không muốn kể cho mình nghe trước mặt mấy tay cảnh sát này,” Mara nghĩ thế. Nhưng thực ra là vì Bube không thốt nổi nên lời.

“Mà sao anh lặng câm như thế? Ráng lên tinh thần chứ, ráng lên,” và cô bật cười, cốt để truyền can đảm cho anh.

“Chẳng qua anh vẫn rất mong muốn được gặp lại em, nhưng gặp lại em sau mấy cái song sắt này thì...” Và anh bắt đầu rúc rích khóc.

Mara nhắm nghiền mắt lại. “Không được nhìn anh ấy. Không được nhìn anh ấy,” cô tự nói như thế. “Thôi, đừng khóc,” cô trách anh. “Đàn ông gì mà yếu đuối như thế?”

Bube ngừng khóc, nhưng vẫn tiếp tục cúi gằm mặt.

“Anh không được nhụt chí như thế. Hiểu không? Không được nhụt chí. Phải ráng giữ bình tĩnh. Ngoài kia anh còn có bè bạn, chẳng có ai bỏ rơi anh đâu. Anh được một luật sư giỏi dẫn bảo vệ. Anh sẽ thấy rồi mọi chuyện sẽ đâu vào đó. Nhưng anh đừng để xuống tinh thần. Anh phải ráng chống chọi. Biết không?”

“Vâng, Mara. Xin lỗi em. Chỉ có điều là gặp lại em anh quá bồi hồi, chứ có phải anh xuống tinh thần đâu. Ngược lại, anh biết mình phải kiên nhẫn; nhưng em cũng phải hiểu, lúc mới vô tù ai cũng bị sốc.”

“Được rồi, anh có cần gì không?”

“Không, không cần gì cả. Chủ nhật rồi em gái anh có đến đây và mang theo áo quần cho anh. Anh không cần gì cả, em cứ yên tâm.”

“Nếu anh có cần gì thì cứ cho em biết.”

“Đừng lo.”

“Ba ngàn lire mà anh cho em để mua túi xách, tiền đó vẫn là của anh đấy.”

“Cám ơn em, nhưng anh không cần nó đâu.”

Bây giờ thì Bube đã lấy lại được bình tĩnh, thế là Mara không còn lo mình sẽ mất khả năng kiểm soát tinh thần của mình; nhưng bây giờ thì cô lại chẳng biết phải nói gì.

Chính Bube phá vỡ sự im lặng: “Mara, anh muốn hỏi em một điều.”

“Nói đi.”

Bube quay ra phía sau, cứ như thể sự hiện diện của tay giám thị làm anh ta ngượng ngịu; rồi anh nói với cô:

“Mà em... với anh... em vẫn còn cảm thấy như hồi trước chứ? Anh muốn nói, trong lúc anh ở xa, em có thay đổi ý định gì không. Em hiểu ý anh chứ?”

“Thế vì lý do gì em phải thay đổi ý mình?”

“Em biết đấy... khi người ta cô đơn một mình, lại ở xa, nhiều khi trong đầu dẽ ra nhiều suy nghĩ. Hồi ở bên kia đôi khi anh nghĩ thế. Nhưng bây giờ gặp lại em rồi, anh cảm thấy an tâm hơn.”

“Dĩ nhiên là anh phải an tâm.”

“Em sẽ trở lại thăm anh chứ?”

“Dĩ nhiên. Hễ họ cấp giấy phép tiếp là em đến thăm liền.”

“Hết giờ rồi,” tay giám thị nói. “Thôi, mấy người chia tay nhau đi.”

“Chào Bube. Ráng giữ tinh thần.”

“Chào Mara. Anh rất sung sướng gặp lại em. Bây giờ anh không còn lo sợ gì nữa cả.”

Một ý nghĩ mới bắt đầu gặm nhấm Mara trong khi cô ngồi trong tiệm ăn. Lúc đầu, cảm giác nhẹ người khi ra khỏi khám đường, rồi dường sá đông đúc người qua kẻ lại, rồi sự thích thú khi ngồi trong tiệm ăn, và đến cả cái bụng đói nữa, tất cả những thứ đó làm cô quên lãng những ưu tư. Nhưng rồi

sau đó cô bắt đầu ngồi nghỉ lại buổi nói chuyện với Bube. Lúc ở trong phòng thăm nuôi, cô đã cố tình tự ngăn chặn tất cả những tình cảm tội nghiệp: chỉ có như thế cô mới đủ sức an ủi Bube, và vực tinh thần anh ấy lên. Nhưng bây giờ gương mặt mất tinh thần của Bube, và một số điều anh nói, và nhất là những giọt nước mắt căm lạnh, lại hiện ra trong trí của Mara, làm tim cô như thắt lại. “Trời ơi, lúc vừa bước vào trông anh ấy nhợt nhạt quá chừng! Thậm chí không mở miệng nói. Vừa nói được mấy chữ là anh đã khóc. May là sau đó khi chia tay nhau trông anh ấy có vẻ lên tinh thần hơn. Anh còn nói: bây giờ nhìn thấy em, anh cảm thấy sung sướng.”

“Này Marina, con ăn gì nữa?”

“Cái gì cũng được, tùy ba.”

“Làm một miếng bít-tết đi; con cần phải bồi dưỡng: trông con trắng nhợt, có vẻ mệt mỏi đấy.”

“Không, con vẫn khỏe”

“Cái lũ khốn kiếp ấy,” Lidori bắt đầu chửi rửa. “Giá như chúng cho tụi mình vào nữa, ít ra mình cũng hỗ trợ cô ấy ít nhiều...”

“Chắc con bị sốc lắm, phải không?” ông bố nói với cô, “khi gặp lại nó sau song sắt.”

“Không, bảo đảm với ba, con chẳng bị sốc gì cả. Con cũng đã chuẩn bị tinh thần trước rồi.”

“Con biết không, má con nhất định không muốn ba mang con theo. Bà làm dữ với ba chiều qua. Nhưng ba nghĩ: tội cho Bube, ít ra gặp lại con cũng là một niềm an ủi cho nó.”

Ý nghĩ mới gặm nhấm cô là thế này: bây giờ thì mọi chuyện rất rõ ràng. Nếu trước đây cô không thể bỏ Bube khi anh còn ở xa, thì bây giờ cô lại càng không thể nào bỏ rơi anh trong khi anh ở tù.

“Ba, ba có lý, con không thể nào tiếp tục ở bên Poggibonsi được nữa, con phải trở về nhà thôi.”

Khoảng sau bốn giờ rưỡi chiều là họ đã trở về lại Poggibonsi. Mara bước xuống xe, cô nhấn chuông; nhưng như đã dự đoán trước, nhà không có ai, mà cô lại không có chìa khóa.

“Đây, con đã nói, thế nào cũng không có ai ở nhà.”

“Ăn thua gì,” ông bố nói. “Bây giờ con cứ đi theo mọi người về nhà, rồi sau đó từ từ mình sẽ trở lại lấy đồ của con đem đi.”

“Không, tốt hơn là con ở lại đây. Chiều nay con sẽ nói chuyện với bà chủ, rồi sáng mai con đón xe lửa về nhà.”

Lidori cũng bước xuống xe: “Thôi, nghe lời tui này đi, chiều nay cứ về thẳng nhà; như thế tốt hơn, chứ cả ngày hôm nay cô cũng đã mệt với nhiều chuyện. Vả lại Mara à, cô thuộc tí người cứ ráng gồng mình ra sức, nhưng rồi sau đó có khi suy sụp bất ngờ.”

“Ăn nhằm gì. Họa chẳng sốc mạnh là lúc ba đến báo tin anh ấy bị bắt. Chứ còn bây giờ thì còn có thể xảy ra chuyện gì được nữa.”

“Thôi, nếu cô đã quyết định như thế. Nhưng tui này cũng ở lại đây cùng đợi với cô một lúc. Bây giờ mình ra quán làm một tách cà phê đi.”

Trong gian phòng ngoài chật ních người đang ngồi nghe tường thuật trực tiếp trận bóng đá, nhưng phòng kế bên thì vắng hoe. Tay tài xế ngừng lại ở phòng ngoài để nghe trận banh, ba người còn lại ngồi vào một cái bàn.

Lidori bắt đầu nói về tay luật sư, “Cần phải tìm cho ra một luật sư khác, một người đúng là đồng chí thực sự, người thành tâm muốn chăm lo vụ án.” Ông bố rụt rè bảo rằng nếu Đảng đã chọn tay luật sư ấy thì mình phải tin vào hắn.

“Nhưng Đảng, khổ nỗi là Đảng đã làm ngược lại tất cả những gì cần làm. Vả lại Đảng, nói thì dễ lắm. Tui này ở bên Volterra rất lo chuyện này: bởi vì Bube là đồng chí của tui này. Nhưng ở Pisa, tệ hơn nữa là ở Firenze, bọn họ coi nhẹ chuyện này. Cái khổ là vì bọn họ còn đủ thứ chuyện khác để lo. Tôi đã tính rồi, thế nào cũng phải chạy qua bên thành ủy để nói chuyện. Chẳng hạn như tôi muốn biết vì sao mà họ chọn cái tay luật sư Raffaelli này thay vì chọn người như Signori, vốn là đồng chí của tui này và cũng đã từng ra tranh cử. Còn nếu không thì cứ tiền trao cháo múc, chẳng cần ngó ngàng gì

đến màu sắc chính trị. Chỉ cần hứa một số tiền lớn nếu hăn lòi được Bube ra khỏi khám. Đây, theo ý tôi là phải làm như thế đấy: cần thuê hai luật sư: một là đồng chí trong Đảng theo dõi vụ án dưới khía cạnh chính trị; còn luật sư kia, có thể một tay luật sư danh tiếng ở Firenze. hay thậm chí ở Roma.”

Mara gật đầu tỏ vẻ đồng tình: Lidori đúng là người khôn ngoan giỏi dẫn, không chỉ chịu ngồi yên nghe những gì người ta nói, mà lúc nào cũng muốn nhìn rõ mọi chuyện tới nơi tới chốn.

“Cần phải làm thế này: chiều nay tôi sẽ nói chuyện với các đồng chí; rồi nội trong tuần tôi sẽ chạy sang Firenze. Tôi dám bảo đảm là vụ án sẽ được giao cho người có khả năng. Chứ còn như kiểu này? Một luật sư mà chẳng có gì để kể cho tụi mình nghe, cứ bảo phải đợi kết quả tất cả các hồ sơ điều tra rồi mới đánh giá được vụ án. Tôi dám cá là thằng luật sư đó dành cho vụ án này chưa đến năm phút. Ai biết được hăn còn phải lo bao nhiêu vụ án khác.”

“Vấn đề là trông hăn có vẻ không mấy được thuyết phục,” ông bố nói. “Không chừng hăn nhận biện hộ cho vụ này một cách miễn cưỡng.”

“Nếu vậy thì hăn cứ nói thẳng ra đi: đâu phải chỉ có mình hăn là luật sư đâu.”

“Lidori, tôi nhờ anh lo liệu hết giùm,” Mara nói. “Nếu không thực sự thành tâm lo chuyện này thì coi như là tiêu hết.”

“Yên tâm,” Lidori trấn an cô. “Phần tôi thì chắc chắn là tôi không ngồi yên thụ động đâu. Nếu những đứa khác cứ mãi lo ngủ thì chính tôi sẽ đánh thức chúng nó dậy.”

Trận bóng đá chấm dứt, tay tài xế ló đầu qua cửa:

“Trễ rồi, đi thôi.”

“Được rồi, tụi này ra bây giờ,” Lidori đáp một cách bất nhẽ.

“Ngay đến cả chuyện giấy phép thăm nuôi, mình đi cự nự với mấy thằng cai tù, nhưng thực ra lỗi chính là của thằng luật sư. Ai đòi hăn chỉ biết là đã xin giấy phép, nhưng đúng ra hăn phải kiểm tra kỹ giấy phép cho những ai

chứ. Giả sử như giấy phép cũng không ghi cô này, hóa ra cả chuyện đi thành công cốc à.”

Lidori hăng say nói đến nỗi bật vùng đứng lên khiến ông bố lại lầm tưởng là anh ta muốn ra xe, thế là ông bố cũng đứng lên.

Mọi người chào nhau vội vã. “Này Marina, nhớ nghe: ngày mai gia đình đợi con ở nhà đấy.” Ông bố ôm hôn già từ cô rồi bước lên xe.

“Chào Mara,” Lidori quay sang cô, nhìn thẳng vào mắt cô và bắt tay cô thật chặt. Mara cũng đáp lại bằng ánh mắt và cái bắt tay thật chặt; như để ám chỉ rằng cả hai đều tin tưởng lẫn nhau. Cả tay tài xế cũng bắt tay già từ cô rồi chạy nhanh ngồi vào chỗ tay lái. Xe chạy đi, trên xe mọi người quay lại phía sau vẫy tay. Mara đứng lại một mình trên lề đường.

Nhưng cô vẫn còn phải làm một chuyện: đi tìm Stefano.

Bây giờ thì quá trễ so với giờ hẹn gặp nhau nên rất có thể cô sẽ không gặp anh ta ở chỗ hẹn; nhưng biết đâu chừng anh ta cũng vẫn còn đứng đợi ở đây. Cô đi tới đi lui hai ba bận trên con đường chính của thị xã. “Trừ phi anh ta vô rạp chiếu phim. Hoặc không chừng anh ta đến khu giải trí.” Nhưng cô không muốn lộ bộ đến tận khu giải trí, nhất là cô cũng bắt đầu cảm thấy mệt.

Thế là cô nán lại đi dọc con đường chính của thị trấn, đôi khi ngừng lại trước các tủ kính và đưa mắt nhìn vào bên trong quán cà phê với hy vọng tìm thấy anh ta trong đó. Trời sẩm tối, các con lộ đã lên đèn, và bên trong các hàng quán đèn đuốc sáng trưng. Một nhóm người đang tụ tập trước cửa tiệm cà phê có treo một tấm bảng lớn làm dịch vụ cá cược bóng đá. Mara chợt nhớ là cô cũng có chơi cá cược bóng đá tuần này; cô nhón gót cổ xem kết quả của các trận đấu. Một tay thanh niên bước ra khỏi đám đông và va vào người cô; anh ta cất tiếng xin lỗi và ngay lập tức la lên: “Ồ, lại gặp nhau đây: cô em gái Monteguidi.”

“Anh có thấy Stefano không?” cô lập tức hỏi anh ta.

“Vâng, tôi có thấy,” Mario đáp. “Để nhớ coi... À, anh ta đang đi đến rạp chiếu phim.”

“Lâu chưa?”

“À, cũng khoảng một tiếng đồng hồ rồi.”

“Anh chắc không?”

“Chắc chứ. Bây giờ cô cho tôi hỏi một điều: Mara, cô có còn gặp Ines nữa không?”

“Vâng, tôi có gặp Ines. Chị ấy sắp sửa lấy chồng rồi.

À... hình như đúng là chị ấy làm đám cưới trong khoảng mấy ngày này.”

“Giá mà tôi biết trước, tôi sẽ gửi lời chúc mừng đến cô ấy,” Mario vừa nói vừa cười, nhưng rõ ràng là bên trong anh ta đầy thất vọng.

Mara tiếp tục đi lòng vòng. Thấy tiệm bán sữa còn mở cửa, cô bước vào với ý định tán gẫu với bà bán sữa; nhưng bà ấy đang quá bận với khách hàng. Thế là cô bước ra khỏi cửa tiệm và lại bắt đầu đi lòng vòng; cô cảm thấy vô cùng mệt mỏi. Sau cùng cô dựa lưng vào cột cửa ra vào của rạp chiếu phim: cô tính sẽ đợi Stefano ở đó. Đồng hồ treo trên tường phòng bán vé chỉ bảy giờ mười. Hai bên hẹn nhau lúc bốn giờ, do đó Stefano cùng lắm cũng chỉ có thể đợi cô cho đến bốn giờ bốn mươi lăm. Cũng như khi ông bố đến báo cho cô biết tin Bube bị bắt, lần đó Stefano cũng đợi cô đến bốn mươi lăm phút, rồi sau đó anh ta bỏ đi xem phim. Anh ta kể với cô như thế vào chủ nhật sau đó. Lần đó cô thuật chuyện Bube bị bắt.

Cô kể hết chuyện về Bube rồi sau đó cô ngã vào vòng tay của Stefano, bởi vì chưa bao giờ bằng lúc ấy cô cảm thấy cần một chỗ dựa, cần sự che chở của anh ta. Thậm chí cô còn nói với anh ta: “Vâng, Stefano, em sẽ thuộc về anh, em sẽ lấy anh. Cứ coi như em đã là vợ của anh rồi. Đưa em về chỗ của anh đi, Stefano. Anh bảo là không có ai ở nhà cả. Sao anh không đưa em về đây?”

Cô muốn thuộc về anh ngay lập tức, không cần chờ đợi, dù chỉ một giờ. Cô muốn xảy ra như chuyện đã rồi, để như thế cô không thể nào trở lui được nữa.

Nhưng lần đó Stefano không hiểu ý cô. Đúng là anh ta muốn cô thuộc về anh, nhưng phải đường đường chính chính, và thuộc về anh mãi mãi.

Đến chủ nhật sau đó thì cô lại phân vân trở lại; và cô không trả lời gì khi Stefano hỏi cô: “Đã đến lúc em phải quyết định. Hoặc anh ta hoặc anh,

Mara. Mình không thể cứ tiếp tục như thế này mãi được.”

Và hôm nay, lúc ngồi trong quán ăn, cô đã quyết định; và ngay sau đó cô đã nói với ông bố là cô sẽ trở về nhà.

Cô trở về nhà không phải vì cô sợ gia đình ông bà chủ ở Poggibonsi biết chuyện người yêu của cô ở tù. Cô đâu thèm quan tâm đến chuyện họ biết hay không. Cô đâu có hồ thẹn về Bube, nhất là với hạng gia đình ấy, hạng người lúc nào cũng chỉ biết nói xấu cộng sản. Biết bao lần khi họ ngồi ở bàn ăn, cô phải nghe những luận điệu như phải nhốt tất cả bọn cộng sản vô tù, à, thậm chí không cần bỏ tù, phải giết hết cộng sản. Và cô cũng nghe ông bố của gia đình ấy bảo phải nói nho nhỏ: vì ở trong nhà bếp có “con ấy” là con của một tay cộng sản. Và cậu con trai la lên: “Ăn nhằm gì nếu con ấy là con của cộng sản.”

“Suýt, nói nho nhỏ một tí: bộ mày muốn con ấy ra đường kể những gì mình nói trong nhà à?”

Cô nhìn đồng hồ: đã bảy giờ mười rồi. Chẳng bao lâu nữa, Stefano sẽ ra khỏi rạp chiếu phim. Và cô sẽ bộc bạch hết mọi chuyện: cô sẽ không che giấu điều gì. Cô sẽ nói với anh: “Stefano, thật tình em không biết là em yêu anh hay yêu Bube, nhưng chuyện tình cảm không quan trọng, quan trọng là em đã quyết định rằng em là người yêu của Bube.” Đấy, như thế đấy: cô là người yêu của Bube; cô không thể nào bỏ rơi anh được; vì bỏ rơi anh ngay trong lúc này, khi anh đang bị tù tội là một điều hèn nhát có một không hai.

“Mara,” tiếng của Stefano vang lên vừa ngạc nhiên lẫn sung sướng.

“Chào Stefano.”

“Sao em lại đứng đây?”

“Mario nói là anh đi xem chiếu phim, thế là em đến đây đợi anh ra.”

“Chuyện gì vậy? Sao em không đến chỗ hẹn? Anh đợi em mãi cho đến năm giờ kém mười lăm.”

“Đúng giờ ấy thì em mới về đến đây. Nhưng vì có ba em đi cùng nên em phải đợi ông đi rồi mới đi tìm anh được.”

“Nhưng mà em đi đâu? Về nhà hả?”

“Không, em qua bên Firenze.”

“Bên Firenze?”

“Vâng,” Mara đáp. “Ba em gọi điện thoại tối qua, để báo là đã có giấy phép thăm nuôi Bube. Sáng hôm nay ông đến đây bằng xe hơi để đưa em đi Firenze.”

Vừa nói cả hai vừa bước ra đường. Nhưng sau khi Mara kể hết mọi chuyện, Stefano im lặng không nói tiếng nào.

Anh ta bước đều, hai tay đút vô túi áo khoác, mắt nhìn thẳng về phía trước.

“Stefano, mình dừng lại một chút được không? Em mệt quá...”

Họ dừng lại bên cạnh đồng gỗ tà-vẹt; Mara dựa lưng lên đồng gỗ, còn Stefano thì đứng yên bên cạnh cô.

“Stefano,” Mara bắt đầu, “anh nói là mình không thể tiếp tục như thế này. Và anh có lý. Cần phải quyết định.”

“Mara, chính em là người phải quyết định.”

“Đúng, chính em phải quyết định... và... em đã quyết định rồi...” nhưng nhìn vẻ mặt thấp thỏm âu lo của anh ta, cô cũng thấy nao nao trong lòng; cô không đủ sức tiếp tục câu chuyện, bởi vì bất thành lình cô cảm nhận được tình yêu to lớn mà anh dành cho cô, và cô tự hỏi nếu mất anh thì cô sẽ ra sao.

“Stefano... em...” và cô tiếp tục lắp bắp.

Bất ngờ anh ta nắm lấy cánh tay cô: “Em yêu anh, Mara; em không thể có quyết định nào khác ngoài việc lấy anh.”

Cô nhìn anh thần thờ. Nhưng bất thành lình cô tìm lại được cái nghị lực mà sáng nay đã giúp cô đối mặt với buổi gặp gỡ một mình với Bube. Cô không biết phải gọi cái nghị lực đó là gì, nhưng cô biết là không thể cưỡng lại được cái nghị lực ấy: nó đánh tan mọi lo âu, những ngập ngừng; nó giúp cô trở nên bình tĩnh và tự tin, nó khiến cô trở nên hờ hững với bất cứ điều gì không phải là trách nhiệm làm tròn bổn phận.

Không, không gì có thể ngăn cô lại được, ngay đến cả cái ánh mắt cầu khẩn van xin của Stefano.

“Stefano, đây là lần cuối cùng mình gặp nhau. Ngày mai em sẽ rời Poggibonsi. Và sẽ chẳng bao giờ trở lại, bởi vì chỗ của em là ở bên cạnh Bube. Mỗi mãi.”

Stefano không nói tiếng nào; chỉ sau một đổi anh ta mới nói lỏng cánh tay của Mara ra; và sau cùng anh buông rơi cánh tay cô, cứ như anh đã hiểu là mình không thể nào đi ngược lại được quyết định của cô. Anh rút hai tay trở lại túi áo khoác; rồi anh nói giọng thật thấp, vẻ nhẫn nhục chịu đựng: “Em có biết là những gì em vừa nói làm tan nát trái tim anh không?”

“Có lẽ nó cũng làm tan nát cả tim em, Stefano ời, Stefano.” Sau một hồi cô nói thêm, “Em sẽ không bao giờ quên được những giây phút mình bên cạnh nhau... và anh đã mang đến cho em bao nhiêu hạnh phúc... có lẽ đây sẽ là những giây phút hạnh phúc cuối cùng mà em có trong đời. Nhưng bây giờ mình phải rời xa nhau, Stefano... mỗi chúng ta phải trở lại con đường của mình. Vĩnh biệt Stefano. Em chúc anh nhiều may mắn.”

Mara rục rịch như chuẩn bị đi, Stefano níu cánh tay cô lại, nhưng chỉ để nói nhỏ vào tai cô: “Anh cũng chúc em mọi điều... nhưng với anh thì may mắn không bao giờ đến... với anh mọi chuyện đều kết thúc không như mình muốn. Mara... anh sẽ phải nuôi tiếc em suốt cả cuộc đời...”

Mara muốn bật khóc; thế là cô bỏ chạy đi. Khi đến gần quảng trường, cô quay lại: Stefano vẫn còn đứng yên tại chỗ, chiếc áo khoác trắng hiện rõ mồn một bên cạnh đồng gỗ tà-vẹt sẫm đen.

Cô vĩnh biệt anh lần cuối cùng tối hôm đó, lúc cô ở trong phòng của mình: cô đưa ánh mắt tuyệt vọng về phía cái bóng sáng lòa của nhà máy. Trời ơi, sẽ là một cực hình ghê gớm nếu không bao giờ gặp lại anh ấy nữa.

Nghĩ thế nhưng cô vẫn thu xếp áo quần đồ đạc nhét vào va-li; cô nhìn chung quanh xem có quên gì không; trong khi để tiền vào túi xách nhỏ, cô tính nhăm trong đầu xem bà chủ có trả đúng tiền công hay không; rồi cô để đồng hồ báo thức năm giờ sáng, bởi vì cô quyết định sẽ lên chuyến xe lửa đầu tiên.

PHẦN IV

CHƯƠNG 13

Xe vừa qua khỏi San Casciano thì họ phải ngừng lại để thay bánh. “Giá như tôi hay sớm hơn một chút xíu,” tay tài xế bực dọc nói; và anh ta bực bội bắt tay vào thay bánh, với sự giúp đỡ của ông bí thư chi bộ.

Ông bố thì ngủ say đến độ xe ngừng mà ông cũng không thức giấc.

Mara cũng bước xuống xe. Bây giờ thì cô cũng đã quá quen thuộc với những chỗ này: cô đã nhiều lần đi xe ngang qua đây. Cô nhận ra ngọn đồi tròn trịa phủ đầy thông ở phía bên kia thung lũng.

Lần cuối cô qua đây là hồi tháng trước. Lần đó người ta chưa ấn định ngày bắt đầu mở phiên tòa để xét xử vụ án.

Phía dưới đường gió thổi dọc theo các sườn đồi phủ cỏ, khiến cho màu cỏ như trở nên nhạt hơn, trông cứ như những cái vuốt ve của một bàn tay lên một tấm vải nhung. Một cỗ xe bò lăn chậm chậm trên một con đường đất trên sườn đồi. Xa hơn nữa là một ngôi làng. Vì bị chói nắng nên lúc đầu Mara không thấy, cô cứ ngỡ đó là đỉnh của một ngọn đồi bị cắt ngang.

Lạ một điều là cô không thấy hồi hộp lo âu gì cả, và gần như cô cũng chẳng nghĩ đến Bube, tuy rằng cũng chính vì Bube mà cô nhiều lần phải sang Firenze. Lần này cô sẽ phải nhìn cảnh Bube đứng sau vành móng ngựa, nhưng cô đã quá quen với cảnh khám đường nên chắc chắn cảnh tòa án cũng sẽ chẳng gây sốc cho cô.

Tuy nhiên, bây giờ người ta đang sắp sửa quyết định số phận của cô. “Chừng năm hay sáu ngày nữa, khi mình trở lại đây, số phận mình chắc hẳn đã được định đoạt.”

Nhưng dầu gì đi nữa thì cuộc sống cũng sẽ tiếp tục đi tới với những nét thường nhật của nó. Cái hôm gia đình cô được tin về cái chết của Sante

cũng chẳng phải là một ngày bình thường như bao nhiêu ngày khác hay sao? Lúc đó cô cũng chỉ mới là một con bé con chưa có suy nghĩ gì cả; nhưng rồi lần lần theo thời gian cô cũng hiểu ra rằng đó là một thảm họa đã xảy ra cho gia đình cô. Cô còn nhớ rõ lúc người đàn ông xuất hiện trước sân.

Lúc ấy cô đang ngồi bên cửa sổ gặm móng tay, rồi cô thấy người đàn ông xuất hiện, một người nông dân như bao nhiêu nông dân khác, nhưng không phải thế, ông ta đến để báo tin về cái chết của Sante.

Cô thong thả bước đi không chủ đích về phía trước khoảng non trăm bước. Và khi quay đầu lại cô thấy hai người đàn ông đang đứng tiểu bên vệ đường trước khi leo lên xe. Trong những giây phút bi thảm nhất, những nhu cầu đơn thuần của sự sống cũng đòi phải được thỏa mãn: hai tay ấy thì đang tiểu, ông bố thì đang ngủ, cô thì bụng đói cồn cào và chỉ trông mong mau đến nơi để có thể ăn sáng.

Chiếc xe ngừng lại để cô leo lên. Chỉ trong vài phút xe đã chạy đến cuối con dốc; rồi xe chạy ngang qua một khu dân cư, rồi sau đó chạy dọc theo một con suối. Bên kia đường là một khu đất trống ô-liu có tường bao bọc; và trên tận đỉnh của ngọn đồi có một cái vi-la có gần cái đồng hồ mặt trời* ở mặt tiền. Bây giờ thì xe sắp đến Firenze, vì đường sắp bắt đầu đông đảo xe cộ, nhà cửa bắt đầu san sát nhau hơn, với những bức tường màu nhạt bao quanh các khu vườn.

Đúng tám giờ thì họ vào thành phố qua ngã Porta Romana*; họ có dư thì giờ để có thể làm tất cả mọi chuyện một cách thong thả. Cả đám kéo nhau lại cái quán cà phê thường khi. Mara làm luôn hai cái bánh sừng trâu và phân vân không biết có nên làm thêm một cái nữa không; nhưng rồi cô thấy mắc cỡ nên thôi. Tách cappuccino nóng bỏng nên cô phải đợi một tí cho nó nguội đi. Nếu có ai đó nhìn đám họ, cô ta thì cầm đầu uống từng ngụm nhỏ, mấy người đàn ông thì lo đọc báo, chẳng ai có thể tưởng tượng được lý do họ có mặt ở đó. “Một chút nữa là mình gặp anh ấy đứng sau vành móng ngựa,” Mara thầm nghĩ như thế. Nhưng cô hoàn toàn không cảm thấy gì cả.

Ngược lại cô nghe tim như thắt lại khi tưởng tượng ra cảnh phải gặp lại bà mẹ và cô em gái của Bube.

31* Đồng hồ mặt trời (*meridiana*) là một thiết bị cổ xưa để xác định giờ dựa theo vị trí của mặt trời trong ngày: một thanh kim loại mỏng được gắn trên một mặt phẳng trên đó có ghi giờ, tùy theo vị trí của mặt trời, chiếc bóng của thanh kim loại sẽ chiếu lên giờ đã được ghi trên mặt phẳng, và mặt trời di động trong ngày thì chiếc bóng cũng sẽ xê dịch lên các giờ đã được khắc trên mặt phẳng như là kim chỉ giờ trên đồng hồ. 32* Tại rất nhiều thành phố cổ ở Ý, ở đoạn dẫn vào thành phố của những quốc lộ nối liền với thủ đô Roma, người ta hay đặt các cổng thành tại quảng trường thành phố và đặt tên là “*Porta Romana*” (cửa thành Rome).

“Ba ơi, nhớ đừng để con đứng một mình nghe ba,” cô vừa nói vừa ôm chặt cánh tay của ông bố.

“Hả?” ông bố trả lời. “Chắc chắn là như thế: nếu không đứng gần con thì đi đâu?”

“Con nói thế để khi bước vào sảnh đường tòa án, ba đừng có làm như mọi khi, bắt đầu nói chuyện với hết người này đến người kia.”

Ông bố nhìn cô; rồi ông cầm lấy tay cô: “Yên tâm đi con gái của ba.”

Trong sảnh đường họ gặp rất nhiều người đến từ Volterra, trong đó có Elvira, Lidori, Arnaldo. Cái khung sắt dành cho bị cáo còn trống chưa có ai, và cả dãy bàn của các vị thẩm phán và của các luật sư cũng còn trống trơn; phía bên kia rào cản có hai cảnh binh đứng gác.

Sau những giây phút lộn xộn ban đầu, Mara thấy mình đứng cạnh bên Elvira.

“Chừng nào bắt đầu?” cô hỏi cho có chuyện để nói.

“Khi này có luật sư ở đây, ông ta nói khó có thể bắt đầu trước mười giờ.”

“Luật sư Raffaelli hả?”

“À... không, luật sư khác. Cái tay người đảo Sicilia.”

“À tôi biết rồi: Paternò.” Cô cảm thấy Paternò có vẻ dễ chịu hơn: ông ta không ẩn mình sau những câu nói mơ hồ, lúc nào ông cũng giải thích mọi

chuyện một cách rõ ràng và không giấu diếm chi cả.

Chợt cô nhớ ra phải hỏi thăm bà mẹ của Bube: “Thế má của em có khỏe không?”

“Không khỏe lắm,” Elvira đáp. “Bà cũng muốn đến đây, nhưng chúng em không muốn... Đến đây bà sẽ dễ bị sốc, chị thấy đúng không?”

Rồi Elvira quay sang nói chuyện với một người đàn bà khác, thế là Mara đứng nhìn quang cảnh quanh mình.

Cách đó độ hai bước, Arnaldo đang nhìn cô chăm chú.

Mara mỉm cười với cậu: “Cậu đã trở thành thanh niên rồi,” cô nói.

“Chị còn nhớ lần đó không?” Arnaldo nhắc lại.

“Ừ. Rồi từ đó mình không còn gặp lại. Bây giờ cậu làm gì? Có đi làm không?”

“Không, tôi đang đi học,” Arnaldo đáp.

“Học?” Mara hỏi, giọng ngạc nhiên.

“Tôi đang học năm cuối ở Trường Mỹ thuật.”

“À.” Nhưng cô cũng không hiểu rõ trường đó là trường gì, thế là sau một hồi cô hỏi: “Thế rồi sau đó cậu làm gì?”

“Làm gì hả? Nhà điêu khắc. Tôi đến đó để học nghề này.”

“Thế sáng nay cậu không đi học sao?”

“Sáng nay tôi muốn đến dự phiên tòa.”

Sau một hồi, Mara hỏi: “Năm nay cậu bao nhiêu tuổi rồi?”

“Mười tám.”

“Ừ, đúng rồi, cậu thua tôi một tuổi. Tôi dám cá là cậu cũng đã có bạn gái rồi.”

“Không, bạn gái theo nghĩa người yêu thì chưa. Không, tôi chưa có bạn gái,” cậu thanh niên trả lời một cách nghiêm nghị.

Ông bố gọi cô: “Này con, tính thế nào? Con muốn đi về chiều nay hay ở lại đây cho đến ngày mai? Còn ba thì đúng là không thể ở lại được, nhưng con có thể ở lại với em gái của Bube, với Lidori... Máy người đó ở lại đây suốt thời gian xét xử.”

“Con không biết,” Mara nhún vai trả lời.

“Có lẽ con về với ba thì hơn. Nếu không má con lại cầu nhau.”

“Dạ, chắc thế thì hơn.”

Cả tháng trước đây bà mẹ không nói gì nữa, kể từ khi nổ ra vụ cãi vã dữ dội. Chuyện xảy ra đúng hôm trước ngày thăm nuôi cuối cùng. Đầu tiên bà mẹ cự nự ông bố, rồi sau đó bà quay sang Mara: “Tại sao mày không bỏ cái thằng khốn kiếp ấy đi cho rồi.” May là lâu nay bà không còn gọi Bube là thằng du thủ du thực. “Nó đã là thằng khốn kiếp, bộ mày cũng muốn thành con khốn khổ hay sao?” Thế là ông bố chen vào: “Rồi bà sẽ thấy. Họ sẽ tha bổng nó. Thế là nó sẽ trở lại là công dân bình thường như bao nhiêu người khác.” Ông bố nói thế, nhưng trong thâm tâm ông cũng không tin là tòa sẽ tha bổng Bube.

Nhưng Mara thì ngược lại, cô không muốn nói dối, tránh né: “Đúng đấy, bởi vì ảnh khốn kiếp nên con không bỏ ảnh. Má phải hiểu: ảnh còn đủ nghị lực để chịu đựng cảnh lao tù là vì ảnh biết còn có con đợi ảnh. Nếu con bỏ ảnh thì ảnh hóa điên mất thôi.”

“Nhưng mày tính phải đợi nó bao lâu nữa? Mày đợi nó cũng đã ba năm rồi. Hoang phí tuổi xuân cho một chuyện không tưởng.”

“Con sẽ đợi ảnh, cho dù phải thêm ba năm nữa. Cho dù đến cả mười năm.”

“Trời ơi, đồ cứng đầu. Cái gì đã vô đầu mày rồi thì....”

“Đúng vậy đó má. Bởi vậy má đừng tính chuyện thuyết phục con mà vô ích.”

Đến đây thì bà mẹ bật khóc nức nở, khóc một cách tuyệt vọng; bà than thở rằng chưa bao giờ thấy có một đứa con gái khốn khổ như cô trên mặt đất này. Rồi bỗng dưng bà mẹ nhìn chòng chọc hai người, trước là ông chồng, rồi sau đó là cô con gái: “Chúa ơi! Làm ơn cho tôi chuộc hết tội lỗi của tôi đi. Sao không bắt tội tôi, mà lại đi bắt tội con cái của tôi!”

Tánh bà mẹ là thế, bà cứ âm thầm chịu đựng khổ đau hàng tuần hàng tháng, cho đến khi không còn chịu đựng nổi nữa thì bà lăn ra khóc la thảm thiết tuyệt vọng.

Ngay cả chiều hôm qua Mara cũng sợ sẽ xảy ra như thế lần nữa; nhưng may là không xảy ra chuyện gì.

“Chào cô.” Thì ra là luật sư Paternò. “Cô khỏe không?”

Cô có thấy yên tâm không?” Mara gật đầu tỏ dấu là cô yên tâm. “Tốt lắm. Cô lúc nào cũng bình tĩnh.”

Raffaelli thì ngược lại, ông ta chẳng thèm chào hỏi ai cả và bước đến ngồi vào bàn; hẩn lôi từ trong cặp ra một chồng giấy; và ghi ghi chép chép bằng viết chì.

Sau cùng Paternò cũng đến ngồi gần đấy và chào vị luật sư thứ ba, luật sư biện hộ cho Ballerini Ivan. Nhưng rồi xuất hiện vị luật sư thứ tư, đến ngồi vào một cái bàn nhỏ hơn.

“Ai vậy?” Mara quay sang hỏi Arnaldo.

“Chắc là luật sư của bên nguyên. Tôi được biết là bà góa phụ của tên cảnh sát trưởng đã đứng ra làm bên nguyên.”

“Và như thế thì thêm bất lợi, phải không?”

“Chắc chắn không phải là điều thuận lợi. Nhưng dẫu sao cũng là điều mà mình phải dự kiến trước. Đặt mình vào cảnh của một người đàn bà mà chồng con bị giết....”

Nghe Arnaldo nói đến bà góa phụ, Mara tưởng tượng ra một người đàn bà nhỏ thó ăn vận đồ đen như mẹ của cô. Và cô cảm thấy một nỗi âu lo khắc khoải đè nặng lên tâm trí: cứ như bây giờ cô mới thực sự ý thức được mức độ trầm trọng của những gì đã xảy ra.

“Hời ôi, sao mà anh ấy làm chuyện đó,” cô nói một cách chán nản.

Arnaldo nhìn cô: “Đúng ra Bube cũng chỉ có tội một phần nào thôi. Tôi nói thế không phải tại tôi muốn bào chữa cho anh. Nhưng còn có nhiều người khác tội còn lớn hơn anh rất nhiều, mà mấy kẻ đó bây giờ vẫn phây phây tự do và cũng chẳng phải lo sợ gì cả.”

Mara lộ vẻ không hiểu; và Arnaldo tiếp tục: “Bube chẳng qua bị xách động. Chuyện xảy ra lúc tôi còn nhỏ nhưng tôi còn nhớ rất rõ. Khi anh từ trong chiến khu trở về, anh nổi tiếng can trường gan dạ. Thiên hạ cứ thế mà

tôn vinh ảnh lên, họ xách động ảnh: đấy, cho thẳng đó một trận, cho thẳng kia như đòn. Thiên hạ làm vậy bởi chẳng ai muốn ra mặt để vạ lấy thân. Còn Bube thì lại cảm thấy như đấy là nghĩa vụ cần phải làm để xứng đáng với cái danh tiếng mà thiên hạ gán cho ảnh. Cũng như chuyện xảy ra ở San Donato, bộ chị tưởng khơi khơi rồi ảnh bắn người ta à? Y hết như những lần trước: có người xách động ảnh, rồi họ lùi ra phía sau. Lúc nào cũng cảnh ném đá giấu tay: những người thực sự có trách nhiệm thì không bị gì, chỉ có những người tội nhẹ hơn là lãnh đủ.”

“Đúng thế,” Mara nói. Và trong đầu cô nhớ lại cảnh người đàn bà thò người ra ngoài cửa sổ xe đồ la lên: “May là có Bube đây rồi!”; bởi vì bà ta muốn Bube đánh lão cha xứ Ciolfi một trận. “Cái con mụ yêu tinh,” cô thầm nghĩ.

“Đúng như Arnaldo nói.”

“Bọn họ lợi dụng ảnh còn trẻ tuổi. Còn ảnh lại mắc tội háo danh háo thắng. Nhưng còn những người khác - những người đàn ông có tuổi, bốn mươi hoặc năm mươi - những người đó là những người thực sự có tội. Tôi còn nhớ một buổi chiều tôi đang đi với Bube thì có một người đàn ông chặn Bube lại, cái lão ấy sau này không bao giờ tôi còn gặp lại. Một người đàn ông nhỏ thó, răng cở không còn một cái. Hắn cứ ráng thuyết phục Bube đi đánh một người nào đó, ai biết được vì sao, có thể vì hắn có tư thù với người đó chứ chưa hẳn chỉ vì người đó là một tay phát xít, tức là chỉ vì tư thù thôi.” Rồi cậu ta lắc đầu: “Bất hạnh một điều là Bube không có ai chỉ đường dẫn lối cho ảnh. Biết làm sao, sống trong một gia đình chỉ có hai người đàn bà ấy. Giá như ông bố còn sống, hay giá như ảnh có một người anh. Chứ còn một thanh niên mà chỉ biết ngồi nghe mấy người đàn bà. Giá như tôi lớn hơn ảnh một vài tuổi, chắc tôi cũng sẽ nói ảnh phải coi chừng, tôi sẽ cho ảnh biết là ảnh đang đi theo hướng không tốt lành gì cả.”

“Nhưng mà những điều này các luật sư sẽ nói chứ.”

“Điều gì?”

“Những điều mà cậu vừa nói đấy.”

“Chị tưởng dễ lắm sao, mấy điều này chẳng có giá trị gì cả. Chị biết mấy tay thẩm phán làm gì không? Họ mở các bộ luật ra, tội thế này, điều luật thế kia... chứ họ đâu có thèm ngồi đó mà xem còn có những lý do nào khác.”

“Này Arnaldo, phải nói thật nghe: cậu đánh giá Bube như thế nào?”

Arnaldo bình tĩnh chống đỡ ánh mắt của cô ta: “Tôi cho rằng anh là một con người tốt,” cậu ta trả lời.

Bube và người đồng chí của anh có mặt trong khung sắt ít ra cũng đã mười lăm phút, nhưng hội đồng xét xử vẫn chưa đến. Mara vẫn đứng yên đấy, tay bám vào rào cản. Cô và Bube có vẫy tay chào nhau sau khi cảnh binh đã tháo còng tay cho anh; cho đến lúc ấy Bube vẫn ngồi yên đầu cúi xuống, cứ như anh ta hổ thẹn. Anh bạn đồng chí của Bube thì có vẻ tự nhiên hơn; anh ta nhìn chung quanh và tươi cười với bà con họ hàng và những người quen trong làng đang tụ tập tuốt ở phía cuối sảnh đường, gần cửa sổ. Anh ta người cao lớn, tóc nâu dợn sóng, mặc một cái áo gió thể thao, cổ áo không cài nút. Bube thì mặc bộ đồ vét sẫm màu mới và mang cà-vạt. Cả hai ngồi trên một băng ghế dài; vừa hút thuốc vừa nói chuyện với nhau. Sau lưng họ có hai cảnh binh đứng gác. Bỗng dưng cả sảnh đường xôn xao; các luật sư và ký giả vội vã đến chỗ ngồi; im lặng bao trùm lên công chúng; có người vội vã dập tắt thuốc lá, và một người đàn ông mặc áo đen đồng dặc hô lớn: “Hội đồng xét xử.”

Tất cả bảy người nối đuôi nhau bước vào sảnh đường: ba người mặc áo thụng của thẩm phán, bốn người còn lại mặc thường phục với một tấm ruy-băng màu cờ Ý chéo qua ngực. Tất cả bảy người đứng im một vài giây, rồi sau đó họ ngồi xuống ghế.

“Phiên tòa khai mạc,” vị chủ tịch hội đồng tuyên bố với giọng trầm thấp, vừa đủ nghe. Vị thư ký hội đồng đứng lên và đọc bản cáo trạng. Ông đọc quá nhanh khiến mọi người gần như không hiểu gì cả. Nhưng mỗi khi nghe đến tên Cappellini Arturo là Mara giật thót người.

“Rồi bây giờ họ làm gì?” cô quay sang hỏi Arnaldo.

“Chắc là bây giờ họ sẽ bắt đầu hỏi cung các bị cáo,” Arnaldo đáp.

Nhưng không phải thế: vị chủ tịch hội đồng ra dấu cho luật sư Raffaelli đến gần bàn của hội đồng xét xử, họ thì thầm trao đổi gì đó, rồi ông luật sư trở lại bàn của mình và bắt đầu nói. Dù rằng ông luật sư nói rõ từng chữ một, nhưng Mara vẫn không hiểu ông ta đang nói gì. Sau cùng chủ tịch hội đồng cũng nói điều gì đó, và sau đó là cả hội đồng xét xử bước ra khỏi sảnh đường.

Khoảng một giờ sau, hội đồng xét xử trở lại, tuyên bố bác bỏ ý kiến của luật sư biện hộ cho rằng tòa án không có thẩm quyền tài phán, và quyết định phiên tòa sẽ được nhóm lại vào lúc hai giờ chiều. Mara ra đứng ngoài đường với khoảng mười người chung quanh.

Giống như hồi sáng, cô lại thấy bụng đói cồn cào.

Nhưng họ phải đứng đó đợi Paternò; rồi khi vào một quán ăn họ lại không tìm đủ chỗ ngồi, sau đó họ đành phải chấp nhận một quán ăn khiêm tốn hơn. Mấy người bồi ghép các bàn lại và họ để ông luật sư ngồi đầu bàn.

“Các đồng chí, hy vọng chúng ta sẽ có một buổi ăn trưa chung với Bube,” Paternò vào đề. Những căng thẳng trong suốt mấy giờ liền ở trong sảnh đường của tòa án dần tan biến, và từ từ mọi người gần như trở nên vui vẻ. Họ nói chuyện ầm ĩ, cười to rộn ràng, ăn uống ngon miệng; và Mara để ý thấy Elvira ăn uống một cách quá độ. Còn cô thì ngược lại, sau đĩa mì sợi cô đã thấy no rồi. Cánh đàn ông thì liên tục với tay lấy bình rượu, đến độ cô thấy cần phải hãm ông bố lại: “Đủ rồi, ba ơi, đừng uống nữa, nếu không chút nữa ba lại thấy khó chịu trong người.” Ông bố, vẻ thẹn thùng, đặt bình rượu xuống.

Arnaldo ngồi đối diện với cô và đang ăn uống một cách điềm đạm trong im lặng. Mara ngắm nhìn cậu ta, thầm nghĩ đến sự khác biệt so với những người khác.

“Hắn là một sinh viên, chính vì vậy mà khác với những người khác.”

Tiếng ồn ào ở bàn ăn thu hút sự chú ý của những thực khách khác. “Không chừng thiên hạ nghĩ rằng đám này tụ tập ở đây chắc để ăn mừng cái gì đó,” Mara thầm nghĩ.

Mà đúng thế, mọi người ăn uống hả hê, cười nói um sùm như để lấy thêm can đảm. “Chắc Bube và anh bạn đồng chí cũng ăn uống, trò chuyện, đùa giỡn với nhau, bởi vì đến chiều người ta sẽ hỏi cung họ.” Cô nhắm mắt lại: làm sao Bube có đủ can đảm kể lại cho các vị thẩm phán nghe câu chuyện ghê gớm đó? “Mình phải có mặt lúc đó,” cô nghĩ thế. Vâng, cô phải có mặt ở đó cho đến khi nào Bube kể hết câu chuyện. Để cho mọi người thấy là cô không có gì phải hổ thẹn vì anh, rằng cô chấp nhận chia sẻ mọi trách nhiệm với anh.

Cô cảm thấy phấn khích với ý tưởng rằng: “Những người thực sự có tội không phải là những người đang đứng trước vành móng ngựa, mà chính là những người trước đó đã xách động anh ấy rồi bỏ anh đơn độc hứng lấy hết mọi hậu quả. Chính vì thế mà mình quyết định chia sẻ trách nhiệm với anh.”

Cô nhìn Arnaldo lần nữa. Cậu này hồi xảy ra vụ việc còn là một cậu bé, vậy mà cậu ấy đã hiểu sự tình như thế.

Chẳng lẽ các vị thẩm phán, vốn là những người lớn tuổi, già dặn kinh nghiệm, lại không hiểu được sao? Chẳng lẽ họ không nhận ra rằng Bube chỉ là một thanh niên lầm lỡ đáng thương vì chẳng có ai dạy dỗ dẫn dắt, trong khi những kẻ khác đã lợi dụng anh, sai khiến anh làm những gì mà họ muốn?

Mara tưởng tượng ra những gì cô sẽ nói trước hội đồng xét xử: “Thưa các vị thẩm phán, xin các vị xem đây: Bube chỉ là một thanh niên mười chín tuổi, sớm mồ côi cha, nên chưa bao giờ anh có được một người đứng ra khuyên răn chỉ bảo, dẫn dắt anh. Anh ấy đi kháng chiến, và đã phải sử dụng vũ khí khi tuổi còn quá trẻ; và lúc anh ấy trở về nhà, mọi người lại bu vào, kích động để anh tiếp tục hành xử như thời chiến, họ nói anh phải trả thù cho những người đã nằm xuống, họ xúi anh đi đánh đập, đi giết chóc. Làm sao mà anh ấy nhận thức ra được bây giờ không còn là thời phải bắn giết nhau? Họ khích anh: mày cần phải làm sao để xứng đáng với cái danh hiệu mà người ta đã gán cho mày: chả phải người ta đã gán cho mày cái danh hiệu “người báo thù” hay sao? Ôi, tôi không nhớ thật rõ những gì đã

xảy ra trên chuyến xe đồ khốn nạn hôm ấy. Chỉ biết là chính anh ấy không có ý định đụng chạm gì đến cha xứ, thậm chí anh ta còn muốn tránh cho cha xứ bị hành hung. Nhưng khổ nỗi nếu làm như thế thì thiên hạ sẽ chẳng còn coi anh ra gì. Đâu phải ai cũng có thể làm được những điều mà mình thực sự muốn đâu? Không, anh bắt buộc phải làm những gì mà thiên hạ đang trông đợi anh làm.”

Trong khi chung quanh kẻ thì hút thuốc, người thì nói chuyện, Mara trầm ngâm suy nghĩ toàn bộ sự việc, cho đến lúc cô thấy cần phải nói chuyện với luật sư. Cô bảo ông bố đổi chỗ cho cô để cô sang ngồi cạnh Paternò.

“Luật sư, tôi muốn nói với ông một chuyện tôi muốn làm chứng trước tòa.”

“Nhưng cô đã làm chứng trước cảnh binh. Cô nói là cô chẳng biết gì cả, thế thì...”

“Ngược lại tôi biết hết. Tôi biết tất cả. Luật sư, hãy nghe tôi này: tôi có mặt khi Bube đánh cha xứ Ciolfi. Tôi muốn nói không hẳn là tôi có mặt ngay đúng lúc Bube đang hành hung, mà tôi có mặt trên xe đồ lúc mọi người kích động anh ấy đánh cha xứ.”

“Tôi hiểu, nhưng chuyện này thì dính líu gì đến vụ ở San Donato?”

“Ông làm ơn nghe tôi. Bube không hề có ý định hành hung cha xứ: khi chúng tôi ở Colle, Bube nói là anh ấy thậm chí muốn tránh gặp cha xứ. Lúc ấy chúng tôi đang ở trong quán cà phê và Bube chỉ lo là cha xứ quay lại và nhận ra anh ta. Chỉ khi xe đồ đến thì có một người đàn bà nghiêng người qua cửa sổ và la lên: “Bube, may là có cậu!” Và khi tụi tôi lên xe, mẹ ta cứ lái nhai: “Bây giờ Bube sẽ tấn cha xứ một trận, bởi vì Bube nổi danh về mấy chuyện này.” Nhưng anh ấy không muốn dính đến chuyện ấy; anh ấy muốn tránh cho hẳn không bị hành hung, cho lão cha xứ đấy. Và khi xuống xe, chính anh ấy cùng với một người khác đã nắm tay tính dẫn cha xứ đến khám đường. Họ tính là như thế thì chẳng thể xảy ra chuyện gì cho cha xứ, bởi vì ở trong khám cha xứ sẽ an toàn hơn; nhưng giữa đường mấy người đàn bà chặn họ lại, và một người bắt đầu nhào đến hành hung cha xứ, và khi thấy mấy người đàn bà đánh lão cha xứ thì Bube sợ mất thanh danh, sợ

thiên hạ cho rằng anh còn nhát hơn phụ nữ, nên anh ta phải nhào vô và chính tay anh ấy hành hung cha xứ. Ông hiểu chưa? Tất cả những gì Bube đã làm, cả chuyện giết con của tay cảnh sát trưởng, chẳng qua vì anh ấy nghĩ rằng đó là bổn phận anh ấy phải làm.”

“Nhưng cụ thể mà nói, cô muốn làm chứng điều gì?”

“Tôi muốn nói sự thật với các vị thẩm phán.”

“Sự thật về vụ hành hung cha xứ ư? Nhưng chuyện đó tốt hơn là đừng lôi ra.Ồ, trễ đến nơi rồi. Lidori, sửa soạn đi thôi. Phần tôi ít ra tôi phải đi ngay bây giờ.” Và ông ta lùi ra phía sau để đứng lên và quay bước ra khỏi quán.

Cũng phải một hồi lâu cả đám còn lại mới bắt đầu ra khỏi quán, Lidori thì phải đợi tiền thối, rồi phải đợi một vài người đi vệ sinh, thế là khi họ bước vào sảnh đường thì Bube đã ngồi trước vành móng ngựa trước bàn của các vị thẩm phán để kể sự việc.

Sau đó người ta đưa Bube trở lại khung sắt, và tới phiên Ballerini. Ông bố khẽ gõ nhẹ lên vai Mara: “Mara, mình đi thôi, nếu không thì muộn.” Trời đổ mưa nên khi chạy ra đến chỗ đậu xe ở một con đường nhỏ gần đó, họ mắc mưa ướt nhẹp. Ông bí thư chi bộ leo lên ngồi cạnh tài xế, Mara và ông bố ngồi phía sau. “Thời tiết không lường được,” ông bố nói. “Đúng là tháng ba.”

“Chỉ cần đến tháng tư trời đẹp là được rồi.” Ông bí thư đáp lại, ý ám chỉ các cuộc bầu cử sắp tới. Sau đó chẳng ai còn nói với ai lời nào. Nhìn quang cảnh đường sá vắng tanh, rồi con sông tối đen dưới cơn mưa, đến các con đường nhỏ hẹp tồi tàn của các khu lao động, tìm Mara như se lại.

Sau cùng xe chạy ra khỏi thành phố, nhưng quang cảnh đồng ruộng có dáng vẻ ảm đạm: mưa cũng còn nặng hạt và làm mờ cảnh vật chung quanh.

Khó lắm mới nhận ra được cái vi-la nằm trên đỉnh đồi trồng ô-liu; trong khi ngọn đồi rừng rậm bên kia con sông trông như một cái bóng nhợt nhạt. Đến một khúc quanh, xe bị trượt bánh; ông bố vội khuyên tài xế lái xe chậm lại. Rồi đến khoảng dốc thật dài ở San Casciano: Mara cố nhìn ra bên ngoài, các hình ảnh cái trước cái sau hiện ra liên tục: một khe núi dày đặc

những bụi gai, một dãy tường bằng đá của một khu vườn, một cây ô-liu nghiêng ngả sát bên mép vườn, một bụi dâu dại cành lá cong queo bị tia cắt đứt, một cây đào đầy hoa bị vùi dập trong mưa. Những vật tội nghiệp đáng thương ấy chẳng có gì để chống đỡ lại cơn mưa đang vùi dập chúng; cũng như cô chẳng có gì để chống đỡ lại những người đang giam giữ Bube của cô và bây giờ họ đang sắp sửa kết án anh.

Không làm gì được cả. Chỉ biết chịu đựng.

Trong khi họ hỏi cung, Bube có vẻ cam chịu. Lúc ấy Mara không nhìn được mặt của Bube như thế nào, bởi vì anh quay lưng về phía công chúng; và cô cũng chẳng nghe được anh nói gì, bởi vì anh nói giọng thật thấp, đến độ mấy tay luật sư và ký giả phải đứng lên khỏi ghế để nghe anh nói. Thịnh thoảng vị chủ tịch hội đồng xét xử ngắt lời anh và đọc cho tay thư ký viết điều gì đó vào biên bản. Tội nghiệp Bube. Anh không còn cái vẻ tự tin ngạo mạn một thời. Bây giờ trông anh chỉ là một con người đáng thương, đầu hàng trước số phận. Và nhìn đôi vai cụp xuống của anh, Mara cảm thấy nước mắt dâng trào khóe mắt. Rồi cô nhìn vào mặt của các vị thẩm phán, hết người này sang người khác: không biết họ có chút đỉnh thương xót gì không? Chỉ cần một chút đỉnh thương xót.

“Thưa các ngài thẩm phán, chúng tôi không xin cái gì khác hơn là một chút đỉnh thương xót cho người thanh niên bất hạnh này.” Đấy, mấy tay luật sư phải nói như thế đấy. Nhưng hôm ấy lúc ở trong quán ăn, trong khi hàn huyên với Lidori, Paternò cũng chỉ nói đến công lý.

Theo ý luật sư, các vị thẩm phán phải nhìn nhận là mọi chuyện bắt đầu bằng một sự khiêu khích quá đáng. Các vị ấy phải tính đến việc một người đồng chí của các bị cáo đã bị giết ngay trước mắt họ, do đó họ đã phản ứng lại vì những lý do có nguyên tắc luân lý đặc biệt.

Còn tay luật sư Raffaelli, trong khi hội đồng xét xử ra khỏi sảnh đường họp kín để quyết định về luận điểm bào chữa “vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” của các luật sư bên bị, ông ta cũng đến nói chuyện với mọi người, nhưng ông ta nói toàn những thứ khó hiểu, đầy những con số, những từ vựng không ai hiểu nổi.

Gần đây, khi nói chuyện với luật sư, với Lidori, với ông bí thư chi bộ, Mara cũng lần lần nắm được nội dung của vụ án, các tay luật sư thậm chí còn lôi ra bộ sách luật và đưa cho cô xem các điều luật. Cô cũng bắt đầu khá quen thuộc với những khái niệm về luật pháp, cô cũng biết được là trong trường hợp nào và cho đến mức nào thì có thể áp dụng được luật ân xá của năm 1946.

Nhưng bây giờ chỉ có một điều duy nhất cô muốn biết là các vị thẩm phán có hay không có lòng thương xót.

Chỉ điều đó thôi.

“Một chút thương xót, xin các ngài. Chúng tôi không dám đòi hỏi gì hơn là một chút thương xót.”

Khi xe đến Poggibonsi thì trời đã tối. Các ánh đèn, các hình dạng nhà cửa, những con lộ xuất hiện loáng thoáng tiếp nối nhau kéo Mara thức tỉnh ra khỏi những suy tư buồn bã. Và trong giây lát cô lại cảm thấy nuối tiếc cho những gì cô đã đánh mất.

Ông bố và ông bí thư chi bộ bắt đầu trò chuyện trở lại.

Họ nói về các cuộc bầu cử sắp tới. Họ hy vọng một kết quả thắng cử về vang; và dù thế nào đi nữa, chính phủ cũng sẽ có thể ban bố thêm một đợt ân xá nữa.

“Nếu Bube không hưởng được lần trước, nó cũng sẽ hưởng được lần này,” ông bố nói. “Và trong bất cứ tình huống nào, nó cũng phải ra khỏi tù.”

Ông bí thư chi bộ thậm chí một mực lạc quan, ông ta chắc chắn là sẽ có được đa số tuyệt đối.

“Mình sẽ đạt được khoảng 53-54 phần trăm. Bí thư Thành ủy nói thế, ông ấy vừa mới đi Roma về, và cũng có nói chuyện với Togliatti...”

Mara bám víu vào hy vọng này: bầu cử, đảng Cộng sản thắng cử, ân xá. Màn đêm đã bôi xóa hết tất cả những hình ảnh trơ trẽn của ban ngày, làm cô trở nên tự tin.

Họ về đến Colle cũng đúng lúc để đón xe đò; nhưng sau khi xuống xe ông bí thư chỉ bộ lại nói tài xế đưa hai người về thẳng Monteguidi.

“Chừng nào có bầu cử hả ba?” Mara hỏi ông bố.

“Ngày mười tám tháng tư.”*

“Và ba tin rằng mình sẽ thắng?”

“À,” ông bố nói. “Với ba, xưa nay ba vẫn không mấy tin lắm chuyện thắng bằng lá phiếu. Nhưng mình hy vọng ít ra là có ân xá.”

“Theo ý ba, vụ án này rồi sẽ ra sao?”

“Bây giờ thì cũng không lường trước được gì cả. Bên hội đồng xét xử thì đã bác lý do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, đúng ra thì mấy ông luật sư cũng đưa ra để gọi là cho có.” Sau một lúc trầm ngâm, ông bố nói:

“Mara, có một điều ba muốn nói là mỗi khi má chỉ trích Bube ba đều bênh vực nó, nhưng cũng phải hiểu cho bả.

Làm mẹ, điều quý nhất là đời con gái mình. Trước mắt mình đợi xem vụ án sẽ ra sao; rồi sau đó, biết đâu chừng có ân xá. Nhưng nếu rủi chuyện kết thúc tồi tệ....”

33* 18/04/1948, bầu cử Quốc hội đầu tiên của thể chế Cộng hòa Ý (sau cuộc trưng cầu dân ý năm 1946).

“Kết thúc tồi tệ?”

“Con của ba ơi, con cũng đã hy sinh khá nhiều cho nó rồi,” ông bố nói vội vàng.

Mara trở lại Firenze vào ngày thứ ba của vụ án, lúc đó tòa án đang hỏi các nhân chứng. Đó là những người ở San Donato đến làm chứng: trong đó có cha xứ và vị vị hôn thê của Umberto Biagioni. Cũng có đôi lúc công tố viên và các luật sư đôi co với nhau, và chủ tịch hội đồng xét xử phải cật lực kêu gọi hai bên cư xử đàng hoàng trở lại. Nhưng Mara không thể nào hiểu rõ những lý do mà hai bên đôi co với nhau.

Rồi cô cũng có mặt vào ngày cuối cùng của vụ án. Liên tiếp bốn tiếng đồng hồ cô bám chặt vào tấm rào cản để nghe các luật sư biện hộ. Trước là Paternò nói, rồi đến luật sư Testa, người biện hộ cho Balerini. Rồi sau đó cả

đám kéo nhau đi ăn, và ông bố, Lidori và những người khác đều cho rằng các luật sư đã nói rất hay: nhất là Paternò với tài hùng biện đầy nhiệt huyết đã gây ấn tượng rất lớn.

“Một người thuyết giảng hay như thế thì đúng ra Đảng phải đưa ra tranh cử,” Lidori nói.

Paternò nhấn mạnh khía cạnh chính trị. Ông ta đã gọi lại thời kháng chiến, nhắc về những cuộc tàn sát do lính Đức quốc xã và đám phát xít gây ra, nói về sự anh hùng của Bube, về những lúc bà mẹ và cô em bị nhốt trong tù. Những gì xảy ra ở San Donato là một sự kiện đau thương và đáng tiếc, nhưng cũng cần phải lồng sự kiện đó trong bối cảnh của một giai đoạn lịch sử. “Nếu chuyện này xảy ra ở miền Bắc * thì chắc chẳng có ai bị kêu ra xét xử. Nhưng chắc có lẽ ở đây, chỗ chúng ta đây, bầu không khí có khác biệt chẳng? Chẳng lẽ ở đây chẳng còn ai nhớ đến những hố chôn những người kháng chiến bị tàn sát?”

34* Sau khi chế độ phát xít Ý của Mussolini sụp đổ ngày 25/7/1943, tàn quân phát xít đã kéo nhau lên phía bắc nước Ý thành lập Nhà nước Cộng hòa Xã hội Ý (Repubblica Sociale Italiana),” với sự đỡ đầu của Đức Quốc xã, gây ra nội chiến cho đến khi kết thúc chiến tranh và nước Ý được hoàn toàn giải phóng ngày 25/4/1945.

Đây là đoạn làm Lidori phấn khích. Và đúng là ở ngay đoạn đó phía bên công tố viên và luật sư của bên nguyên đã ngăn Paternò lại để nhắc ông ta nhớ rằng hai người bị giết chết cũng đã từng là người kháng chiến, nhưng Paternò, rõ ràng là ông ta đã đợi đúng giây phút bị chặn lại, đã phản biện lại một cách nhanh nhẩu: “Vâng đúng thế, nhưng Biagioni Umberto cũng là người kháng chiến, là đồng chí của Ballerini và của bị cáo mà tôi đang biện hộ. Tất cả có ba người thiệt mạng hôm đó, và người ngã xuống đầu tiên lại chính là người đồng chí của bị cáo. Và đây chính là mấu chốt của vụ án: và chúng tôi tin chắc là chủ tọa phiên tòa sẽ đưa sự kiện này vào danh sách những sự kiện cần phải được cân nhắc.” Sau đó luật sư chuyển sang nói về câu chuyện xảy ra, và trước tiên ông đưa ra lập luận phòng vệ chính đáng, sau đó biến nó thành vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, và sau cùng là

bị khiêu khích quá đáng... Và trước khi dứt lời, luật sư đã nhắc lại một phiên tòa hồi mấy tuần trước cũng ngay trong sảnh đường này xét xử một nhóm quân Cộng hòa Xã hội của Musolini chuyên đi truy lùng để tàn sát những người chống phát xít, và phiên tòa đã kết thúc với việc tuyên trắng án. “Như thế trong trường hợp này lại càng có lý do để chúng ta kêu gọi sự khoan hồng cho một thanh niên đã đấu tranh trong hàng ngũ chính nghĩa.”

Cả Mara cũng bị cuốn hút vào tài hùng biện của luật sư; nhưng sau đó, suy nghĩ lại một cách bình tĩnh, cô tự hỏi vì sao Paternò không nhấn mạnh đến một số yếu tố khác, thí dụ như chuyện Bube sớm mồ côi cha và không có người dẫn đường chỉ lối, không có ai khuyên bảo điều hơn lẽ thiệt, trong khi đó thì những người khác cứ đua nhau đẩy anh ta vào con đường bạo lực... Chẳng hạn như cô hiểu là công tố viên, trong quá trình buộc tội, đã mô tả Bube đúng như một người tàn bạo: ngầm ý ám chỉ rằng Bube, sau khi từ chiến khu trở về, đã trở thành người chuyên đi đánh đập bọn phát xít. Nhưng các luật sư biện hộ đã ngăn công tố viên lại với lý do là sự dẫn dắt của công tố viên không ăn nhập gì với vụ án. “Nhưng các người ai cũng biết đấy là sự thật,” công tố viên phản bác lại; nhưng vị chủ tịch hội đồng thẩm phán đã đứng lên yêu cầu mọi người nên giới hạn mọi chuyện theo hồ sơ của vụ án.

Ngay cả đến công tố viên cũng đụng đến chính trị: ông ta ca tụng các cảnh binh, nói đến tinh thần hy sinh của những người này, nói đến đặc điểm vô tư trung lập của cảnh binh không bao giờ đứng về phe phái nào, rằng họ chỉ là những người bảo vệ luật pháp một cách vô tư. Và ông ta cũng nhắc đến vụ giam giữ xe tải, và cũng chính vụ này cũng đã có những nhân chứng rõ ràng: xe tải bị tịch thu một cách hợp lệ, dù rằng chuyện tịch thu này cũng là lý do để khiến các bị can lồng lộn. “Vốn là những kẻ đã quen bất tuân pháp luật,” chính các bị can đã hăm dọa cảnh sát trưởng Cècora rằng nếu gặp dịp họ sẽ cho ông ta một trận, và chuyện này cũng có nhân chứng; do đó, việc ám sát xảy ra không hoàn toàn không có chủ đích như phía bên các luật sư biện hộ nói. Chẳng hạn như không phải chính cảnh sát trưởng là người đầu tiên gây sự; ở điểm này chính cha xứ và những người khác đã

đứng ra làm chứng rõ ràng không chối cãi được: ông cảnh sát trưởng đã phòng vệ chính đáng, tức là sau khi đã bị Cappellini, Ballerini và Biagion tìm cách tước vũ khí của ông ta.

Những điều nói trên và những điều khác nữa đã được công tố viên nêu lên trong phần luận tội của ông ta kéo dài hơn ba tiếng đồng hồ; và ông ta kết thúc với đề nghị tuyên án hai mươi hai năm cho Ballerini và hai mươi bốn năm cho Cappellini.

Luật sư Raffaelli bắt đầu phần biện hộ của mình vào buổi chiều. Khác với các đồng nghiệp, ông ta không đả động gì đến chính trị, mà giới hạn các nhận xét của ông ta dựa trên những sự kiện đã xảy ra và diễn giải những sự kiện đó dưới khía cạnh pháp lý. Ông ta tìm cách vô hiệu hóa một số nhân chứng, ông than là tòa án đã không ra lệnh tiến hành một cuộc khám nghiệm hiện trường ngay tại nơi đã xảy ra án mạng như bên luật sư biện hộ đã yêu cầu, loại bỏ khả năng dính líu của bị cáo đến việc giết tay cảnh sát trưởng. Và khi luật sư Raffaelli, với bọt mép sùi sụt bên khoe miệng, dứt lời thì cũng đã là sáu giờ chiều.

Hội đồng xét xử rút lui ra khỏi sảnh đường để vào nghị án kín.

Lúc đầu công chúng bị chặn lại sau các hàng rào sắt, nhưng rồi Elvira, Mara, Lidori và một vài người khác cũng chen lấn qua được rào sắt và đến sát khung sắt nơi có các bị cáo.

Mara và Bube siết lấy tay nhau qua song sắt, bốn mắt nhìn nhau và thì thoảng nói với nhau vài câu:

“Lidori nói là nếu hội đồng xét xử họp càng lâu là tín hiệu càng tốt.”

“Nhưng cũng có thể là tín hiệu xấu,” Bube đáp.

“Nhưng anh đừng có lo nếu bị kết án nặng; quan trọng là sau đó có ân xá.”

“Phần anh thì bây giờ đã chuẩn bị để chấp nhận mọi tình huống.”

Sau một lúc Mara nói: “Tháng tới sẽ có bầu cử. Lần này bên mình sẽ thắng, ai cũng nói vậy.”

“Anh không còn tin tưởng vào mấy chuyện đó nữa.”

“Mà dù thế nào thì chính phủ cũng sẽ ra lệnh ân xá lần nữa.”

“Giá như hồi đó anh ra đầu thú ngay thì mọi chuyện có thể khác đi; nhưng còn như thế này... bây giờ thì đừng ảo tưởng vô ích.”

Nhưng Mara tiếp tục nói: “Em không bao giờ bỏ anh, Bube, dù có gì xảy ra đi nữa, dù họ kết án nặng nhẹ như thế nào đi nữa.”

Và anh đáp lại: “Mara, anh chỉ còn tin em. Chỉ riêng mình em.”

“Nhưng cả Lidori cũng rất nhiệt tình: anh nghĩ coi, một tay ảnh lo đi gây quỹ để kiếm tiền...”

“Ừ, Lidori cũng nhiệt tình. Nhưng chẳng có ai giúp đỡ anh nhiều như em. Chỉ nhờ còn có em nên anh vẫn còn muốn tiếp tục sống. Chứ nếu không anh đã treo cổ tự tử trong tù rồi.”

“Đừng nói vậy, em van anh.”

“Anh muốn em hiểu rằng anh nợ em tất cả, nếu không có em chắc anh cũng chẳng còn sống tới giờ này. Số phận anh rủi quá, nhưng anh cũng có được một cái may mắn lớn là đã gặp được em. Nhưng ngược lại, phần em, tất cả như là một đại họa trên trời rơi xuống.”

“Đừng, sao mà anh lại có thể ăn nói như vậy”

“Em đừng tưởng rằng anh ích kỷ đến độ không thấy đây là một đại họa cho em. Trời ơi! Giá như anh quen em trước đó.”

“Anh không có tội gì cả, họa chẳng là tội của những người khác.”

“Không, ngược lại, tất cả tội lỗi là tại anh.”

“Nhưng lúc ấy anh còn quá trẻ, làm sao anh hiểu hết được.”

“Tuổi trẻ cũng không phải là một cái cố. Bao nhiêu người khác còn trẻ hơn anh, nhưng họ đâu có làm chuyện mà anh đã làm đâu.”

“Nhưng anh mờ côi. Anh không có ai chỉ lối dẫn đường, không có ai kề bên bảo bọc.”

“Cái này thì đúng. Nhưng lỗi của anh vẫn là của anh.”

“Các thẩm phán cũng phải hiểu là anh đã ăn năn hối cải về chuyện anh đã làm. Và khi một người ăn năn hối cải thì không còn cần phải kết tội

người ấy, bởi vì chính anh ta đã tự kết tội mình. Các thẩm phán sẽ hiểu, họ sẽ biết là không cần phải bỏ tù anh ta nữa, Bube bây giờ không còn là Bube ngày trước, đã trở thành một con người khác. Họ sẽ hiểu rằng anh ấy sẽ không bao giờ tái phạm các hành động bạo lực. Cái tay công tố viên đã nói láo khi hăm dọa rằng Bube là một mối đe dọa cho xã hội. Trời ơi, chỉ có người mù mới không thấy những chuyện này!”

Trong đầu Mara những ý nghĩ vùn vụt quay cuồng, và trong những giây phút cuối cùng gần gũi Bube, trước khi mấy tay cảnh binh đến ra lệnh cho cô phải trở về lại bên kia rào sắt, cô tin chắc, vâng, chắc chắn, rằng Bube sẽ được tha bổng. Cô thần thờ bước đến phía sau rào sắt dành cho công chúng dự phiên tòa, có ai đó nhường chỗ ngồi cho cô, một người khác ôm lấy cánh tay cô.

“Hội đồng xét xử,” người gác sảnh đường hô lớn.

CHƯƠNG 14

Xe lửa đông nghẹt người, đông hơn chuyển buổi sáng; Mara thở phào nhẹ nhõm sau khi tìm được một chỗ ngồi ở băng ghế dọc hành lang, giữa một người đàn bà và một cụ già. Và khi xe lửa bắt đầu chuyển bánh, hình ảnh mái nhà bằng xi măng của nhà ga lần lần biến mất, rồi tiếp nối những đường rầy ngang dọc, và những toa xe lửa chở hàng hóa, rồi đến các dãy nhà dọc theo đường rầy, và sau cùng khi tàu chạy thẳng ra đồng trống, cô cảm thấy dễ thở hơn. Cô đang ngồi trên chuyển tàu đưa cô trở về nhà. Chừng nào về đến nhà thì cô không rõ, cô chỉ biết là cho đến Firenze thì cô không cần phải đổi tàu gì cả. Chính anh nhân viên hỏa xa lúc bấm vé cho cô đã nói thế, rồi một anh cảnh sát hỏa xa cũng đã khẳng định lại y như thế, thấy cô đứng đợi xe lửa một mình trên sân ga vắng lặng, anh ta hỏi cô đợi chuyển tàu nào: “Chuyển đi Colle Valdelsa, hướng về Firenze.”

“Trời ơi, còn đến hai tiếng nữa tàu mới tới. Sau cô không vào ngồi trong phòng đợi? Ở đó có chỗ ngồi nghỉ ngơi cho khỏe.” Nhưng cô chỉ nhún vai, và tiếp tục đứng đợi bên đường rầy ra lửa. Cô cũng chưa ăn uống gì cả, bởi vì từ bên khám đường cô ra thẳng nhà ga đây.

Sau một lúc, cô lôi trong giỏ xách ra nửa ổ bánh mì còn lại, cô xé một miếng rồi bắt đầu ăn. Sau đó cô bước đến cái phong-tên nước nằm ở cuối đường rầy, nhưng cô chẳng biết phải làm sao để mở nước. Một anh nhân viên hỏa xa đến giúp cô, anh ấy nhấn vòi nước trong khi cô uống. Rồi anh ta hỏi cô đi đâu: “Đi Firenze,” Mara đáp.

“Anh biết chừng nào xe tới không?” Anh nhân viên bảo là anh ta không biết, rồi anh ta chạy đi hỏi thăm tin tức.

“Tàu tới lúc mười chín giờ hai mươi. Bảy giờ hai mươi.”

Những người ở thành phố này ai cũng có vẻ rất tử tế, hồi sáng họ đã chỉ chỗ đón xe điện, rồi trên xe điện họ lại nhắc cô phải xuống ở trạm nào, rồi có một người đàn bà cũng xuống cùng trạm với cô, bà ấy đã chỉ đường cho cô đến tận khám đường. Tất cả rất tử tế, nhưng cách họ phát âm là lạ làm cô cứ sợ không hiểu hết những gì họ nói.

May là ở trong khám cô gặp một tay giám thị cũng là người cùng làng với Bube. Chính anh ta nói thế trong lúc cùng cô đứng đợi người ta gọi Bube ra để gặp người thăm nuôi. Và Mara cảm thấy an tâm hơn vì cô có cảm giác có người quen trong khung cảnh ấy. Rồi đến lúc gặp lại Bube...

Cô nắc lên, khiến người đàn bà ngồi kế bên quay sang nhìn. Để tránh không cho cảm giác tuyệt vọng áp đảo mình, Mara cố tập trung nhìn ra cánh đồng phía ngoài.

Nhưng cánh đồng cũng mang vẻ xa vắng, không có gì gần gũi: cả cánh đồng được chia ra từng luống bởi những hàng dây nho nối liên tục từ luống này sang luống khác; cảnh quan đôi khi cũng thay đổi với sự xuất hiện của một con đường nhỏ trắng và thẳng tắp; hoặc trên một bờ ruộng một người đàn bà đang ngồi đập bánh xe tát nước, hoặc sau những hàng cây dày đặc hay những luống dây nho che khuất tầm mắt lại nhô lên một mái nhà hay một nóc chuồng nhà thờ. Nhưng những cảnh vật đó cũng chẳng làm cô lãng quên những suy tư trong đầu.

Trong buổi thăm nuôi, khi hai người vừa bắt đầu nói chuyện và Mara đang kể những thứ mà cô mang đến thì Bube đã chặn cô lại: “Đồ của em thì anh sẵn sàng nhận, nhưng những thứ của Lidori thì em làm ơn mang về trả lại.” Mara nhìn anh ta kinh ngạc; Bube giải thích: “Bởi vì những thứ đó nào có phải Lidori tự mua với đồng tiền của hắn đâu.”

“Thì chắc anh ấy cũng quyên góp bè bạn.”

“Chính thế, chính vì vậy mà anh không nhận. mấy cái thứ bè bạn đó. Giá như số phận đừng bao giờ để anh gặp kiểu bè bạn như thế.”

“Thật tình em không hiểu anh: sao anh lại nói như thế?”

“Anh nói như thế bởi vì chính những người đó là những người đã làm hại đời anh. Thật đấy, tất cả chúng nó, không thiếu một đứa. Ngồi trong tù

anh có đủ thì giờ để suy ngẫm. Và anh nhận ra rằng tội của anh chẳng nhằm nhò gì so với tội của mấy thằng đó. Mara, có phải thế không? Chẳng phải chính những kẻ đó đã đẩy anh tới những hành động mà anh đã làm hay sao? Sao lúc đó chẳng có một ai đứng ra khuyên can ngăn anh lại?

Không, chính họ đã kích động anh. Lúc đó anh chỉ là một thanh niên mới lớn, chưa ý thức được những gì mình đang làm, rồi khi từ trong chiến khu trở về, thấy thiên hạ ai cũng tâng bốc tán dương, thậm chí họ vừa khen ngợi vừa xem anh như tấm gương cần phải noi theo, và họ liên tục kích động anh đánh thằng này, đập thằng kia... Và bây giờ anh lại phải nhận đồ của những kẻ đó à? Trong khi chính những kẻ đó là cội nguồn tai họa của anh. Trời ơi, sao tôi đã không gặp được một người, chỉ cần một người thôi, kịp thời mở mắt cho tôi. Rồi sau khi xảy ra vụ việc, nếu anh ra đầu thú trước khi có ân xá thì giờ này chắc anh cũng đã được ra ngoài rồi. Ngược lại tất cả bọn họ đều bảo là anh không nên đầu thú.”

“Em còn nhớ Memmo không, nhớ lúc anh kể cho hăn nghe sự việc không? Hăn là người có học thì mấy chuyện này chắc chắn là hăn hiểu; tại sao hăn không giải thích cho anh biết là anh đã làm sai khi đứng ra giết thằng con của tay cảnh sát trưởng? Nếu lúc đó hăn giải thích có ngành có ngọn thì chắc anh cũng đã đi đầu thú rồi.”

“Em còn nhớ lúc Lidori đến đánh thức anh dậy vào lúc đêm tối và bảo anh phải trốn đi, và chính anh cũng không muốn trốn? Bởi vì anh cũng tự hiểu được rằng nếu anh trốn là coi như anh đã tự nhận tội.”

“Nhưng Lidori, ít ra anh ấy đã thật tình là bạn của anh. Nội cái việc anh ấy quan tâm lo lắng đủ thứ trong suốt phiên tòa....”

“Ngược lại, anh cho rằng hăn là thằng tệ nhất trong đám. Em làm ơn nói với hăn là đừng có vác mặt tới đây tìm anh, bởi vì anh sẽ không tiếp hăn đâu.”

“Như thế này rồi cũng sẽ đến lúc anh kết tội cả em,” Mara buồn bã nói.

Lập tức gương mặt của Bube trở nên hiền dịu lại:

“Không, em là người duy nhất mà anh sung sướng mỗi khi gặp lại. Không, em thì không, Mara. Anh oán hờn những người khác, anh không

muốn gặp lại họ bởi vì tội họ lớn gấp mấy tội của anh, thế mà họ được tự do, ung dung an hưởng cuộc đời. Chỉ đối với em là anh thấy mình mắc tội. Điều làm anh đau đớn nhất là những nỗi khổ mà anh gây ra cho em.”

“Đừng nói vậy, Bube, anh yêu,” cô ngăn anh lại và bắt đầu nức lên.

“Thật thế, Mara, đúng là như thế,” Bube cứ diên tiết tiếp tục khẳng khái nói. “Tất cả những người khác ai cũng mắc nợ anh; chỉ có với em anh là người mắc nợ.

Cũng bởi vì những giờ phút hạnh phúc ít ỏi mà anh đã có trong đời là do chính em mang lại; và anh biết làm thế nào để trả lại ân tình đó?”

Mara muốn đáp lại, cô muốn nói với anh rằng anh cũng đã trả lại hết rồi, bởi vì chính anh đã mang đến cho cô những giờ phút hạnh phúc đó, nhưng nước mắt ngăn cô nói nên lời.

“Mara, em tha thứ cho anh chứ? Tha thứ vì những đau xót chua cay mà anh đã mang lại cho em chứ?”

Cánh đồng bên ngoài cửa sổ xe lửa trở nên nhạt nhòa, và Mara biết là cô đang khóc. Cô cố giấu những giọt nước mắt, lén lút lau khô hai gò má và hỉ mũi; nhưng người đàn bà ngồi kế bên thấy được. Bà ta đặt tay lên vai cô:

“Chuyện gì vậy con?”

“Không, không có gì cả ạ,” cô vừa đáp lại vừa ráng cười gượng. Và trở lại nhìn thẳng ra phía trước, nhưng cô không còn thấy gì cả. Người đàn bà tiếp tục ôm lấy vai cô:

“Con đi đâu mà sao có một mình vậy? Con từ đâu tới?”

“Dạ Piacenza,” Mara đáp.

“Nhưng con không phải dân ở vùng này.”

“Không, con ở Colle Valdelsa. Gần Siena.”

“À, con là dân vùng Toscana *; nghe giọng nói biết ngay mà. Nhưng sao con lại đến tận Piacenza? *”

“Tại vì ở đó có người yêu của con.”

Người đàn bà nhìn cô dò xét: “Rồi con khóc vì nó bỏ con hả?”

“Không, không,” Mara vội vã đáp.

“Vậy thì vì sao?” nhưng thấy Mara không muốn nói, bà ta cũng không dám hỏi thêm: chỉ có điều bà ôm vai cô chặt hơn.

35* *Toscana (Tuscany), một vùng ở miền trung nước Ý.* 36* *Lúc đầu Bube bị tạm giam và xét xử ở Firenze (Florence), sau đó bị chuyển lên thi hành án ở Piacenza, cách đó gần 300km về phía bắc, ở cuối truyện thì được chuyển về San Gimignano, gần quê nhà.*

Bây giờ bên kia cửa sổ xe lửa, nhà cửa, đường sá, nhà máy hiện ra càng lúc càng san sát, và cảnh vật cũng hiện ra càng lúc càng chậm; người đàn bà nới lỏng tay mình trên vai cô: “À, cô đến nơi rồi. Thôi chúc con tiếp tục đi đường mạnh giỏi.”

Mara nhìn thấy người đàn bà đứng trên sân ga, và người đàn bà cũng đảo mắt tìm cô và đưa tay vẫy chào cô.

Bây giờ ở chỗ ngồi của người đàn bà là một cô gái trang sức diêm dúa, lông mày lông mi tô đậm, và hút thuốc.

Trong Mara nổi lên sự tò mò của phụ nữ, cô quan sát người con gái, và nhận thấy cô ta mặc áo quần loại rẻ tiền; rồi cô quay sang nhìn ra ngoài cửa sổ xe lửa.

Xe lửa khởi hành, qua khung cửa sổ xuất hiện trở lại cảnh nhàm chán của những cánh đồng vuông vức, những con đường làng trắng trắng, những bờ ruộng phủ đầy cỏ trên đó có một con đường đất. Và cô bắt đầu quay trở lại với những suy tư của mình.

Sau khi thăm nuôi xong, cô gặp lại anh nhân viên khám đường Postolesi. “Sao? Cô thấy Bube ra sao?” Và không đợi cô trả lời anh ta nói tiếp: “Đấy, ngay cả đến những người giàu nghị lực nhất cũng không tránh khỏi những giai đoạn lung lạc tinh thần, tánh tình trở nên khó chịu. Rồi rồi như đi thăm nuôi gặp nhầm những lúc như thế....”

Mara kể với anh ta là Bube không muốn nhận gói đồ của Lidori. “Được rồi, đưa đây, tôi sẽ thuyết phục hẳn.”

Rồi, một cách vội vã, anh ta đưa cho cô một mảnh giấy:

“Đây là địa chỉ nhà tôi. Bất cứ có chuyện gì cần, cô cứ viết thư cho tôi. Và lần tới đi thăm nuôi nhớ ghé qua nhà tôi: vợ tôi rất muốn biết mặt cô.

Với cô cũng vậy, chắc chắn cô cũng sẽ thấy yên tâm hơn khi gặp những người cùng quê Volterra. Dân vùng Toscana như tụi mình ở đây cũng cảm thấy là xứ lạ quê người....”

Mara cảm ơn, nhưng anh ta nói: “Có gì mà cảm ơn?”

Tôi sẵn sàng làm, vì cô là vị hôn thê của người cùng làng với tôi mà. Giá như tôi làm được nhiều hơn.”

Bây giờ xe lửa đi chậm lại như người đi bộ, bởi vì có công nhân đang tu sửa gì đó dọc theo đường rầy. Mara rất ấn tượng khi nhìn thấy màu xanh đồng cỏ điểm xuyết những nét màu trắng của đường sá, và nhất là khi nhìn thấy những người đàn bà đi xe đạp một cách vụng về, trên đầu quấn những cái khăn đen kéo xuống tận mắt.

Cô quay sang phía cô gái bên cạnh, mong muốn tìm thấy một vẻ mặt thân thiện. Nhưng cô gái đó chỉ nhìn cô rồi hỏi trống: “Còn lâu lắm mới tới Bologna hả?”

“Tôi không biết. Tôi không rành lắm,” Mara trả lời.

“Không biết tới Bologna có phải đổi tàu không,” cô gái nói, như tự nói với mình.

“Không, tiếp tục tàu này.” Và Mara giải thích: “Xe lửa này chạy tới tận Firenze lận. Họ nói với tôi như thế lúc tôi leo lên tàu.”

“Tôi có đi Firenze đâu. Tôi đi Forlì.” Rồi người con gái than đau chân. Sau cùng cô lôi ra một tờ báo lá cải ra đọc. Mara cũng bắt đầu thấy thấm mệt. Đến một nhà ga, một người trong ngăn kế bên bước ra xuống xe lửa, và nếu muốn, Mara có thể nhanh chân lấy được chỗ ngồi trong ngăn đó, nhưng ngược lại, cô để cho cô gái bước đến lấy chỗ, bởi vì cô cũng không mấy thích ngồi chung với những người lạ mặt.

Các cánh đồng vẫn tiếp tục chạy lùi về phía sau nhưng cảnh đồng ruộng vẫn không thay đổi. Chỉ có điều là bây giờ thì các bóng mặt trời bắt đầu giãn dài ra, ánh nắng có vẻ trong hơn, còn lại trông cứ ngỡ như xe lửa vừa mới khởi hành từ chỗ cô leo lên xe.

Khi đến Bologna, rất nhiều người xuống tàu, và Mara quyết định chọn một chỗ trong một ngăn đã có sẵn ba người nữ tu. Rồi sau đó là những

người khác đến, một người đàn bà ẵm con, hai người đàn ông, một tay thanh niên. Mara ngồi cạnh cửa sổ. Cô ngó những nhân viên hỏa xa chạy xuôi chạy ngược, những người bán bánh mì, những kẻ bán báo rong, những hành khách đi xe lửa.

Nhìn những người chạy ngược chạy xuôi như không biết đi về đâu ấy, cô càng cảm thấy khắc khoải, hơn là quang cảnh của đồng ruộng xa vắng mà cô đã thấy ban chiều.

Sau cùng xe lửa khởi hành trở lại; và khi các ngọn đồi bắt đầu xuất hiện thì cũng sắp tàn ngày. Thỉnh thoảng xe chạy vào một đường hầm và khi xe ra khỏi đường hầm thì cảnh đồng quê trông càng thêm trơ trụi và xấu xí.

Một ngọn núi khác, trông hiểm trở và hoang vu, hiện ra trước mặt cô: Mara nhìn ngọn núi một cách sợ sệt. Rồi xe chạy vào một đường núi hẹp: hơi ẩm thấm ướt vách núi. Sau vách núi là đến một bức tường khổng lồ, rồi xe lại chui vào đường hầm. Và lần này đường hầm dài đến độ trông cứ như không bao giờ dứt, và dưới ánh đèn xanh nhợt nhạt trong toa, gương mặt của những người chung quanh hiện ra tái mét, biến dạng. “Không một ai có chút thương xót,” Mara thầm nghĩ. “Chẳng ai thêm tội nghiệp chúng mình, Bube thì nằm trong khám, còn mình....”

Và Mara thấy mình như một con người lạc lõng, một kẻ khốn cùng không được chở che. Và nghĩ cho cùng, cô cũng chỉ xin những điều ít ỏi của cuộc đời.

Người soát vé đi ngang qua. Khi trả vé lại cho cô, anh ta nói: “Còn cô khi đến Firenze nhớ phải đổi tàu nghe.”

Sự ân cần, và nhất là giọng nói vùng Toscana của anh ta càng làm cô thêm can đảm để hỏi anh ta chừng nào thì mới có xe lửa đi Colle.

“Không, ở đó không có tàu đi Colle, cô phải lên tàu đi Empoli,” anh soát vé nói rõ hơn. “Rồi ở Empoli cô mới đón tàu đi Colle. Để coi....” Và anh ta lôi quyển giờ xe lửa ra lật qua lật lại. “Xe lửa đi Empoli chạy lúc chín giờ mười lăm, để coi. . Siena... À, rất tiếc là cho đến sáng mai trước bảy giờ không có xe lửa nào đi Colle cả.”

“Tối bảy giờ sáng mai?” Mara nói, giọng hốt hoảng.

“Ừ, đúng vậy. Cô làm như vậy nè: tốt hơn là cô nghỉ lại Firenze, ít ra ở đó có phòng đợi dành hoàng, to lớn, tiện nghi, có cà phê mở cửa cả đêm.” Rồi anh ta tiếp tục xem giờ xe lửa và nói: “Sáng mai đúng sáu giờ cô đón tàu đi Empoli. Cô tới Empoli lúc sáu giờ ba mươi, ở đó đến bảy giờ hai phút là có xe lửa đi Colle.”

Quá mệt mỏi, Mara ngủ thiếp đi. Rồi cô bỗng giật mình thức dậy; mắt cô lập tức nhìn đồng hồ: bốn giờ. Còn hai tiếng nữa mới có tàu. Nhưng cô sợ ngủ quên trễ tàu, thế là cô ngồi nhai bánh mì còn lại từ buổi trưa, rồi cô ngồi suy nghĩ. Đầu cô tê nhức, cặp mắt khô cháy bỏng, nhưng óc thì lại minh mẫn, những suy tư vẫn cứ hiện rõ trong đầu. “Anh ấy nói: chỉ đối với em anh là người mang tội. Những người khác tội của họ còn nặng hơn anh. Duy có em là người không có tội tình gì cả.” Ngược lại mình cũng có tội. Cái mà anh luôn thiếu thốn là một người con gái biết thương yêu anh. Nếu mình yêu anh sớm hơn thì anh đã không làm những gì anh đã làm.

Mình quả là một đứa con gái ngu ngốc, mình không chịu hiểu, không chịu hiểu! Mình yêu anh quá trễ, khi đã xảy ra chuyện không thể sửa chữa được. Ừ, mình cũng có lỗi: tất cả tại mình.

Bên cạnh cô, một người đàn ông bắt đầu khục khặc ho, ông ta tỉnh dậy, lảm nhảm gì đó, rồi chỉ một thoáng sau ông đã ngáy trở lại.

Đầu cô vẫn đau nhức trong khi xe lửa chạy nhanh về Empoli, trong ánh sáng của buổi ban mai. Ít ra ở đây quang cảnh đồng ruộng có vẻ quen thuộc hơn, đồi núi dợn sóng, các khu vườn trồng ô-liu, một khu rừng thông và từng tháp chạy dọc theo đường rày.

Xe đến Empoli thì năng cũng đã lên cao; người ta nói với cô là xe lửa đi Colle sắp khởi hành, cô bước ngang qua đường rày chỗ có đường băng qua để đến đường rày của xe lửa đi Colle và cô đứng đợi ở đó. Xe lửa đến, cô vội vã leo lên, nhưng một nhân viên hỏa xa đang bước xuống nói: “Làm ơn cho người ta xuống trước đã, chẳng có gì phải vội, đến nửa tiếng nữa xe mới chạy mà,” và sau lưng anh nhân viên là hành khách lục tục leo xuống,

hầu như tất cả là những thợ thuyền với va-li trên tay và... người cuối cùng là Stefano.

Cả hai đứng im lặng đối diện nhau, trong khi thiên hạ chung quanh muốn lên xe lửa xô đẩy họ. Cả hai đứng xích qua một bên. Sau cùng Stefano cất tiếng: “Sao em lại có mặt ở đây?”

“Em đang trên đường về nhà. Em đi thăm nuôi Bube.”

Stefano cúi mặt xuống đất: “Vâng, anh có đọc báo....”

“Còn anh? Anh làm gì ở đây?”

“Bây giờ anh làm việc ở Empoli. Sáng nào anh cũng đi xe lửa đến đây.”

Anh ta đưa thuốc lá lên miệng: đúng lúc ấy Mara chợt nhìn thấy chiếc nhẫn cưới. “À, anh lấy vợ rồi....” Stefano đỏ mặt. “Anh lấy cái cô mà anh đã đính hôn hồi đó hả?”

“Không, anh lấy một người khác.”

“Vĩnh biệt,” Mara bất ngờ nói rồi leo lên xe lửa. Có một ngăn trống trống không có ai, cô quăng mình lên ghế. Hóa ra không phải là Stefano yêu mình thực sự: bởi vì anh ấy đã nhanh chóng tìm được người khác. Cô cảm thấy như chẳng có gì thật trong cuộc đời cô cả; chỉ có tai họa, một tai họa ghê gớm đã xảy đến với cô là thật. Bube phải ở tù mười bốn năm: chỉ có điều này là thật. Tất cả còn lại: tuổi thanh xuân, sắc đẹp, tình yêu... chẳng có gì ra gì cả, tất cả chỉ là phỉnh gạt lừa dối, ngoài ra chẳng có gì hết.

CHƯƠNG 15

Nhà của Tonino trong con đường nhỏ hẹp thứ nhì ngay sau khám đường; nhưng đoạn đường ngắn ngủi ấy cũng đủ làm cho Mara ướn từ đầu đến chân. Con đường nhỏ hẹp hơi dốc thậm chí đã biến thành một con suối. Cô phóng vội lên cầu thang. Đến lầu hai, cô đẩy cánh cửa bước vào nhà. Từ nhà bếp, vợ của Tonino chạy ra: “Tội quá, Mara, trông em thê thảm quá. Sao không đợi dứt mưa hãy đi?”

“Đợi đến dứt mưa thì người hóa đá mất. Vả lại cũng khá trễ rồi, nếu không thì không kịp chuyển xe đồ.”

“Mà bộ em tính đi như vậy sao. Người ướn như chuột lột thế kia.”

“Bắt buộc phải vậy, Vilma. Em phải đi thôi, sáng mai còn phải đi làm.”

“Ấy chính thế: em trở về nhà làm gì nếu sáng mai em lại phải trở qua bên Colle. Đi thẳng từ đây có phải hơn không.”

“Nhưng nếu má em không thấy em, bà lại lo.”

“Nếu không thấy em thì bà cũng hiểu là em ngủ lại nhà tụi này thôi. Thời tiết cứ như vậy, đi long rong ngoài đường chỉ có nước mang bệnh. Vả lại bao nhiêu bạn em hứa là sẽ có lần ngủ lại đây.”

Sau cùng Mara cũng đành phải ưng thuận: Vilma đưa cho cô một cái áo choàng và một đôi dép đi trong nhà, còn áo quần và đôi giày ướn của Mara thì Vilma đem phơi trên bếp củi.

“Để chị pha trà uống cho ấm bụng.”

“Còn Danilo đâu rồi?” Mara hỏi.

“Đang ở trên gia đình ở tầng trên.”

“Gia đình của mấy người Sicilia đấy hả?”

“Ừ, gia đình ấy đấy. Dân đứng đắn cả, chẳng có điều chi than phiền, nhưng em biết đấy, dân vùng Toscana tội mình cũng không ưa gì lắm dân miệt dưới. Tuy nhiên, thà dân miệt dưới như thế còn hơn là đám trên kia.”

“Trên kia,” Vilma muốn ám chỉ Piacenza, nơi mà chị ta coi là xứ lạ quê người.

“Mara, nói thiệt nghe, chị ngồi đếm từng ngày đợi em đến. Ít nhất cũng được một tiếng đồng hồ nói chuyện với người cùng miệt với mình.”

“Hồi đó em may mắn có được anh chị ở Piacenza,” Mara nói. “Trời ơi! Cứ nghĩ đến những chuyến đi lên đi xuống đó mà sợ. Bây giờ thì em cảm thấy đỡ hơn.”

Vilma trải một tấm khăn bàn bằng nylon lên bàn và dọn mấy cái tách, hũ đường và một cái đĩa nhỏ trong đó đã để sẵn mấy lát chanh. Dù rằng cả hai vợ chồng Tonino đều gốc gác nhà nghèo, nhưng họ cũng rất trọng bề ngoài; nhà cửa lúc nào cũng phải thơm tất gọn gàng, trông rất đẹp mắt.

“Vilma, nhà chị lúc nào cũng bóng loáng như gương.”

“Làm gì được thế!” Nhưng nhìn là biết Vilma rất hài lòng.

“Ở đây thiệt ra cũng cực, đi ra đi vô cũng chật. Nhưng biết làm sao hơn, với đồng lương của Tonino làm sao tội này dám làm sang đi mượn nhà đất hơn.”

Sau khi uống trà xong, Mara mời một điếu thuốc lá, và Vilma nhanh nhẩu đặt một cái gạt tàn thuốc trước mặt cô.

“Hình như em cũng mới bắt đầu hút thuốc gần đây.”

“Vâng,” Mara vừa đáp vừa cười. “Cái tật này em học trong nhà máy.” Và cô giải thích rằng ở cảng-tin có rất nhiều nữ công nhân hút thuốc sau bữa ăn, thế rồi lần lần sau cùng cô cũng bắt chước theo họ.

“Nhưng em cũng hút ít thôi: một điếu ở cảng-tin, rồi một điếu sau cơm chiều. Thi thoảng, vào chiều tối, cũng hai hay ba điếu: nhất là khi ngồi trước ti-vi, thuốc lá giúp em tỉnh ngủ.”

“Sao vậy? Bộ em không thích ti-vi hả?”

“Không phải không thích; nhưng đến chiều tối là em đủ rồi và cũng chẳng còn muốn đi đâu. Chỉ muốn leo lên giường đọc sách. Nhưng em cũng đi ra ngoài, cốt để dẫn má đi chơi thư giãn. Trong làng tối nào người ta cũng tụ tập ở tiệm tạp hóa. Và lại má em nếu cứ ngồi nhà một mình hoài cũng đâu có tốt.”

“Mara, em đúng là một nàng tiên tốt bụng,” Vilma nói với giọng quả quyết. Mara cười, vẽ bối rối: “Đâu phải vậy. Có điều chỉ tội cho má, chỉ có em biết những nỗi đau khổ mà bà đã phải chịu đựng. Em cũng phải chịu nhiều đau khổ như má chớ bộ. Có điều tại má ít nói ra, nhưng lúc nào cũng nghĩ đến đó. May là có thằng Vinicio.” Một lúc sau cô nói thêm: “Ít ra nó làm được những việc làm bà vui lòng,” rồi cô bật cười. Mỗi khi cô bật cười bất ngờ như thế, trông có vẻ như là Mara của một thời.

“Má em có còn những rối loạn bệnh tật không?” một lát sau Vilma hỏi.

“May là không còn. Bởi vì mấy cái vụ đó làm em sợ hết hồn. Nhớ có lần bà bất tỉnh ngay trước mặt em. Nhưng bây giờ thì người ta đã biết nguyên nhân vì sao: vì than đá. Chỉ cần thay bằng củi là bà hết chóng mặt. Nhưng cũng phải biết, tội má, bà cũng đến tuổi già rồi.”

“Còn ba em ra sao?”

“À, ba thì khỏe cả. Nếu chị gặp ông, trông cứ như một thanh niên! Nhưng về tinh thần thì không còn như xưa nữa.”

“Nghĩa là sao?”

“Nghĩa là kể từ khi ông không còn làm cán bộ Đảng. Biết sao, trở lại vô rừng đốn củi hay đi làm thợ thuyền thì ba không còn kham nổi... phần thì xưa nay ông cũng không mấy ưa lao động chân tay,” và cô bật phá lên cười giòn giã như trẻ con. “Tội ba,” cô nói thêm, vẻ mặt trở lại trang nghiêm. “Ông cũng có những thất vọng của cuộc đời...”

Trời bắt đầu tối, trong phòng cũng không còn nhìn thấy mặt nhau; đèn bật sáng. Vilma chạy đi gọi thằng con về làm bài tập; và trong khi Vilma còn bận công chuyện, “dì Mara” giúp Danilo làm tính cộng và học thuộc lòng một bài thơ.

Cũng đến sau bảy giờ, Tonino mới về đến nhà, người cũng ướt nhẹp. “Tốt tốt, cô nghỉ chân lại đây là tốt lắm,” anh ta nói với Mara. “Cô thấy Bube thế nào?”

“Khỏe,” Mara đáp. “Khỏi nói, anh ấy lên lại tinh thần kể từ khi được chuyển về đây.”

“À, đã nói mà, ở San Gimignano này, chỉ nội cái khoản người ta đến thăm nuôi... À, hẳn có kể cô nghe chuyện chủ nhật rồi Lidori đến đây không?”

“Có, anh có nói.” Và sau một lúc cô thêm: “Em rất mừng khi thấy anh không còn oán trách Lidori nữa. Bởi vì đối với Bube, Lidori không chỉ là bạn không thôi, mà anh coi như là một người anh. Bởi vậy em rất lấy làm buồn khi Bube trách cứ oán giận.”

“Thường thì những người ngồi khám ai cũng bị những tâm tư ám ảnh,” Tonino nói. “Và Bube thì bị ám ảnh rằng những người khác đã làm hỏng đời hẳn. Nhưng rồi lần lần hẳn cũng nguôi ngoai đi. Hẳn cũng biết là không thể đổ tội lên đầu những người khác.”

“Theo ý em thì lỗi cũng chẳng phải tại ai cả,” Mara nói một cách cá quyết. “Biết bao lần em đã nghĩ đến cái ngày khốn nạn ấy. Em cứ nghĩ đi nghĩ lại trong suốt bao năm nay. Và sau cùng em kết luận là lỗi chẳng phải của ai cả.”

“Dĩ nhiên nếu tay cảnh sát trưởng đừng nổ súng...” Tonino biện hộ; nhưng Mara đã ngăn anh lại: “Em thì ngược lại, em cũng chẳng kết tội tay cảnh sát trưởng. Chẳng ai có lỗi cả, đấy chỉ là một tai họa. Nhưng khi kết án bỏ tù Bube và Ivan, người ta nghĩ gì? Người ta cho rằng như thế là đã lập lại công lý? Không, như thế họ chỉ gây thêm tai họa: tai họa cho Bube, cho Ivan, cho gia đình của hai người đó, và cho cả em. Tất cả những khổ đau mà con người đã và đang tiếp tục gây ra cho nhau có mang đến được một ích lợi nào không? Em muốn hỏi các tay thẩm phán: làm chúng tôi đau khổ, quý ngài có làm vơi được nỗi khổ đau của một ai khác không?” Sau một lúc cô nói thêm: “Tội cho Ivan. Em còn nhớ lúc ở tòa án, anh ta là một

thanh niên to cao, với hai vai rộng như thế này này: bây giờ trông như người bị lao, như sắp chết.”

“May là Bube sức khỏe vẫn tốt.”

“Vâng,” Mara nói với vẻ vui tươi. “Sức khỏe tốt, cả tinh thần cũng thế, trông anh ấy có vẻ lên tinh thần. Hôm nay tụi em có bàn đến tương lai. Tụi em quyết định sẽ có hai đứa con, một trai một gái.” Rồi cô quay sang Vilma, vốn đã ngưng làm việc và đang ngồi nghe cô nói: “Lúc đó tụi em cũng đâu đến nỗi quá già mà không có được hai đứa con. Em thì ba mươi hai tuổi còn Bube thì ba mươi sáu. Có biết bao nhiêu người cưới nhau khi họ còn già hơn.”

Vilma muốn nói gì đó, nhưng chị ta tự kiềm chế hoặc không nói được. Mara nhận thấy: “Chị cho rằng không thực tế khi ngồi tính tương lai cho một ngày còn quá xa phải không?”

Vilma lắc đầu ngoàng ngoạy: “Không, chị hiểu em Mara. Có điều chị tự hỏi làm sao mà em có nhiều nghị lực đến thế.”

“Bube thì sao? Anh ấy còn ngồi tù, nhưng anh vẫn cố gắng và nhẫn nhục chịu đựng, đúng không?” Rồi cô quay sang Tonino: “Khoảng thời gian đầu là khổ nhất,” cô nói. “Nhưng rồi sau đó, người ta cũng phải quen đi. Bảy năm đã trôi qua rồi, còn lại bảy năm nữa. Vả lại em cũng chẳng muốn nghĩ đến nữa. Em chỉ đếm từng ngày để đợi đến ngày đi thăm nuôi. Bởi vì mỗi khi em gặp anh là cả một niềm hạnh phúc vô biên.”

“Thì hẳn cũng vậy,” Tonino nói. “Hẳn không trông chờ gì khác ngoài việc được gặp lại cô. Mỗi lần đến kỳ thăm nuôi, sáng hôm đó hẳn bắt đầu bồn chồn, đứng ngồi không yên. Thực ra cũng phải đặt mình vào tình thế của những người như vậy. Một việc nhỏ đối với mình có thể chẳng quan trọng gì cả, nhưng đối với họ là cả một sự kiện. Thăm nuôi, thư từ, đồ đạc... ngoài ra họ còn gì khác đâu.”

Tất cả mọi người im lặng một hồi. Sau cùng Vilma đứng lên và nói:

“Thôi, mình lo dọn cơm chiều đi. Sáng mai Mara còn phải thức sớm.”

“Không sao đâu, em cũng quen rồi,” Mara nói. “Sáng bảy giờ kém mười là xe buýt chạy rồi, sáng mai cũng vậy thôi.”

Họ cùng nhau chuẩn bị bữa cơm và dọn ra bàn. Sau khi cơm nước xong xuôi, Vilma lo rửa chén bát và Mara phụ chị lau chén. Tonino thì lo đưa con lên giường đi ngủ, sau đó anh ta cũng trở lại nhà bếp.

Họ ngồi tán gẫu thêm một chút. Một hồi sau câu chuyện chuyển sang cha xứ Ciolfi, ông ta mất sau khi vụ án kết thúc không bao lâu; bọn phát xít thì bảo rằng đấy là hậu quả của trận đòn của Bube, nhưng đó chỉ là những lời vu khống: bởi vì không phải vậy, ông ta mất vì ung thư.

“Và tôi còn biết là,” Tonino nói, “Bube cũng rất lấy làm tiếc khi nghe tin Ciolfi mất. Đấy, miệng mồm thiên hạ không biết đâu mà lường.”

“Những người xấu xa tồi tệ là những người không cảm nhận được nỗi đau khổ,” Mara nói. “Bởi vì ai đã trải qua đau khổ thì cũng chẳng còn muốn làm người khác khổ đau.”

“Đúng thế,” Tonino nói. “Và bọn tôi sống gần những người đang chịu đựng khổ đau, nên chúng tôi hiểu hơn bất cứ ai.”

Sau cùng đến lúc phải đi ngủ. Mara chào hai người, và cô cũng cảm ơn họ.

“Ơn nghĩa gì em, đừng nói vậy!” Vilma thốt lên. “Em phải ráng ghé ngủ lại đây mỗi lần em ghé qua thăm nuôi, bởi vì anh chị cũng rất vui.”

Mara được chủ nhà dọn cho ngủ trên ghế sofa ở trong phòng khách: cô nằm cũng rất êm người, nhưng không chợp mắt được. Phần thì giường mới, phần thì cái tiếng tích tắc của đồng hồ báo thức, phần thì tiếng mưa rơi, gió thổi ào ào trên con đường nhỏ và lay động những cánh cửa sổ, tất cả mọi thứ đó khiến cho cô cứ tỉnh như sáo.

Cô nghe mười tiếng chuông đổ từ bên phía khám đường.

Và thế là cô lại bắt đầu khắc khoải, nghĩ đến Bube đang nằm sau các bức tường ấy, và còn phải ở đó thêm bảy năm nữa. Nhưng cũng chỉ là một khoảnh khắc, bởi vì, cũng như những lần khác, sức mạnh của nghị lực vốn đã trợ giúp cô trong những giây phút đau khổ của cuộc đời vẫn tiếp tục giúp cô đứng vững và cho cô tinh thần để vượt qua. Mara cứ thức như thế thật lâu, mắt cứ mở thao láo, và cô nghĩ rằng mình cũng đã đi được nửa đoạn đường rồi, và cuối đoạn đường là ánh sáng.

Nhà để xe đã mở cổng, nhưng xe đồ thì chưa ra. Quán cà phê đối diện cũng đã mở cửa, nhưng máy pha cà phê thì chưa đủ áp suất, thế là Mara phải đợi đến mười phút mới có cà phê. Rồi lợi dụng lúc trong quán còn vắng khách, cô móc thuốc lá ra hút. Nhưng sau đó cô đã phải nhanh nhẩu dập tắt thuốc khi những người khách đầu tiên bước vào quán. Họ là những công nhân cũng đang đi đến Colle như cô. Trong khi đợi cà phê, những người công nhân cười nói ầm ĩ, và thi thoảng có người đưa mắt liếc về phía Mara. Mỗi khi có người công nhân mới nào vào quán thì những người khác đều lên tiếng chào hỏi bằng những câu reo hò hay những cú dấm thân thiện lên lưng. Rồi sau cùng là người soát vé, đầu đội mũ lệch, và tài xế xe buýt với áo khoác vắt trên vai. Sau khi uống cà phê xong xuôi, hai người này đứng nói chuyện một hồi với đám công nhân; cho đến khi một người trong bọn họ la lên: “Thôi đi đi, đi lái xe ra đi.”

Tay tài xế giả bộ đưa tay dấm vào mặt người vừa la lên, anh chàng này cũng làm bộ đưa tay lên đỡ cú dấm.

Hai phút sau, xe đồ lăn chậm chậm từ trong nhà để xe ra và đậu chắn ngang cổng. Hành khách leo lên xe một cách chậm rãi; Mara đến ngồi ở hàng ghế đầu.

Sau cùng người bán vé cũng bước lên, đóng mạnh cửa xe lại và quay sang tài xế: “Đi đi.” Chiếc xe đồ bắt đầu chuyển bánh, chạy ngang qua dưới cánh cổng, chạy dọc theo một con đường có trồng cây dọc bờ tường; rồi xe bắt đầu xuống dốc.

Valdelsa hiện ra ở ngay khúc quanh đầu tiên. Phía dưới thung lũng, màn sương dày đặc trông như mặt biển. Từ trong màn sương, đỉnh của những ngọn đồi nhú lên như những hòn đảo. Nhưng mặt trời, với những tia nắng chiếu nghiêng nghiêng qua màn sương, làm cho đáy thung lũng trở nên lấp lánh. Mara nhìn không rời mắt cảnh tượng của thung lũng đang bắt đầu chuyển mình thức giấc trong vầng sáng rực rỡ đầy sương của buổi ban mai.

HẾT

Table of Contents

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

PHẦN I

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

PHẦN II

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG 5

CHƯƠNG 6

CHƯƠNG 7

PHẦN III

CHƯƠNG 8

CHƯƠNG 9

CHƯƠNG 10

CHƯƠNG 11

CHƯƠNG 12

PHẦN IV

CHƯƠNG 13

CHƯƠNG 14

CHƯƠNG 15